Mục lục

Nàng công chúa chăn ngỗng 4
Hênxen và Grêten 9
Chú Hanh lười biếng 16
Con quỷ và bà nó 19
Ả Grêten thông minh 23
Lên thiên đàng 26
Jôrinđơ và Jôgigơn 27
Cây củ cải 30
Bà lão chăn ngỗng 33
Con mèo đi hia 43
Cô bé quàng khăn đỏ 49
Chú bé tí hon 53
Cô bé lọ lem 60
Nàng Bạch Tuyết 66
Ngôi nhà trong rừng 75
Đứa con vàng 80
Cô bé hai mắt 86
Ba cô chị 93
Con quỉ nhốt trong lọ 103
Vua trộm 108
Con rắn trắng 115
Người đầy tớ trung thành 119
Cuộc ngao du của tí hon 127
Mười hai người thợ săn 132
Ba sợi tóc vàng của quỷ 136

Mèo làm thân với chuột.......... 143
Hai anh em 147
Người thợ săn tài giỏi.......... 164
Chọn vợ.......... 169
Gã thợ xay nghèo khó.......... 170
Hanxơ sắt.......... 174
Hai ông cháu.......... 183
Sáu con thiên nga.......... 184
Chú bé nghèo dưới nấm mồ.......... 189
Những người khôn.......... 192
Chú Hanxơ sung sướng.......... 197
Người da gấu 202
Bác nông dân và con quỷ.......... 207
Cỗ quan tài thủy tinh.......... 209
Quà của người tí hon.......... 214
Sợi vứt đi.......... 216
Một đòn chết bảy 217
Con nam ở ao.......... 225
Sáu người hầu.......... 230
Đồ bỏ xó.......... 238
Vua quạ.......... 242
Ngọn đèn xanh.......... 247
Thỏ và nhím.......... 252
Hoàng Anh và gấu.......... 256
Con ngỗng vàng.......... 259
Học rùng mình.......... 263
Anh và em gái.......... 272
Ba bà kéo sợi.......... 278
Thần chết đỡ đầu.......... 281
Vua núi vàng 285
Ba người lùn trong rừng.......... 291
Rau lừa.......... 297

Ong chúa 304
Bảy con quạ 307
Nước trường sinh 309
Chim ưng thần 315
Bạch Tuyết và Hồng Hoa 322
Đôi giày ủng da trâu 328
Chim sơn ca 333
Anh chàng đánh trống 339
Ba anh em 349
Vợ chồng người đánh cá 351
Đóa hồng 359

Nàng công chúa chăn ngỗng

Ngày xưa có một bà hoàng hậu tuổi đã cao. Đức vua chết đã lâu. Bà có một cô con gái rất xinh đẹp. Khi lớn lên, nàng được hứa hôn với một chàng Hoàng tử con vua một nước xa xôi. Đến ngày tổ chức lễ cưới, nàng công chúa sửa soạn đi nước xa lạ. Mẹ nàng gói ghém cho nàng những vật quí giá: đồ trang sức, vàng, bạc, cốc, châu ngọc, tóm lại là tất cả những gì xứng đáng làm của hồi môn cho một công chúa, vì mẹ nàng rất mực thương nàng. Mẹ nàng gửi gắm nàng cho một thị nữ có nhiệm vụ dẫn nàng đi đến chỗ ở người chồng chưa cưới. Mỗi người cưỡi một con ngựa. Ngựa công chúa cưỡi tên là Phalađa, biết nói. Đến lúc chia tay, bà hoàng vào trong phòng ngủ, lấy một con dao nhỏ trích ngón tay, để chảy ba giọt máu. Bà cho máu thấm xuống một cái khăn trắng nhỏ, đưa cho cô gái và dặn: "Con thân yêu, con hãy giữ gìn cẩn thận cái khăn này, nó sẽ có ích cho con trên đường đi".

Hai mẹ con buồn bã từ biệt nhau. Công chúa áp cái khăn lên ngực, nhảy lên yên ngựa để đi đến nơi ở của người yêu. Sau khi đã đi một tiếng, cô cảm thấy khát khô họng, bèn bảo thị nữ: "Em hãy xuống ngựa, lấy cốc của ta múc nước suối kia và mang lại đây cho ta, ta khát nước lắm" - "Nếu cô khát, thị nữ trả lời, thì hãy tự nhảy xuống, rồi vươn người ra trên mặt nước mà uống. Tôi không phải là đầy tớ của cô".

Công chúa khát lắm, bèn xuống ngựa, cúi xuống dòng nước suối để uống nước. Nàng không dám uống nước bằng cốc vàng. "Trời ơi!" nàng kêu to. Ba giọt máu bảo cô: "Nếu mẹ cô biết sự tình thế này, thì hẳn tim bà sẽ tan nát trong ngực". Nhưng công chúa là người can đảm. Nàng không nói gì và lại nhảy lên ngựa. Ngựa phi được vài dặm. Trời thì nóng nực, chẳng mấy chốc nàng lại khát nước. Tới một con sông, nàng bảo thị nữ: "Em hãy xuống ngựa và cho ta uống nước bằng cái cốc vàng". Cô đã quên đứt những lời độc ác của thị nữ. Nhưng thị nữ lại trả lời ngạo mạn hơn: "Nếu cô khát

thì tự đi uống nước một mình, tôi không phải là đầy tớ của cô". Công chúa khát quá, nhảy xuống ngựa, cúi xuống dòng nước chảy xiết, khóc và kêu lên: "Trời ơi!" Ba giọt máu liền đáp lại: "Nếu mẹ cô biết sự tình thế này, thì hẳn tim bà tan nát trong ngực". Trong khi cô cúi xuống để uống thì cái khăn có thấm ba giọt máu, tuột khỏi ngực cô và trôi theo dòng nước mà cô không hay biết, vì lúc đó cô rất sợ hãi. Thị nữ thì lại trông thấy hết và nó rất vui mừng từ giờ trở đi công chúa sẽ bị nó trả thù. Từ lúc đánh mất ba giọt máu, công chúa trở nên yếu đuối, không đủ sức tự vệ nữa. Khi nàng định trèo lên con ngựa Phalađa thì thị nữ bảo: "Tôi sẽ cưỡi con Phalađa, còn cô, cô hãy cưỡi con ngựa tồi của tôi". Công chúa đành làm như vậy. Tiếp đó thị nữ ra lệnh, lời lẽ gay gắt, bắt nàng phải cởi quần áo hoàng cung ra và mặc quần áo của nó vào.

Cô lại phải thề với trời đất là khi đến cung điện sẽ không nói lộ ra. Nếu cô không chịu thề thì nó sẽ giết cô tại chỗ. Nhưng con Phalađa đã quan sát tất cả và ghi nhớ tất cả.

Thị nữ cưỡi con Phalađa, còn công chúa thì cưỡi con ngựa tồi. Nó lại tiếp tục đi, cuối cùng đến lâu đài nhà vua. Ở đấy, mọi người rất vui mừng khi họ tới, và Hoàng tử vội chạy tới tận nơi đón họ, đỡ thị nữ xuống ngựa, vì tưởng rằng đó là vợ chưa cưới của mình. Thị nữ đi lên bậc thềm lâu đài, còn nàng công chúa thì phải đứng lại ngoài sân. Vua cha nhìn ra, qua cửa sổ thấy nàng duyên dáng và tuyệt đẹp. Người vào trong cung hỏi cô gái được coi là vợ chưa cưới của Hoàng tử xem cô gái đứng ngoài sân là ai. "Tâu vua cha, con đã gặp cô gái đó trên đường đi và con đưa cô ta đi cùng để đỡ lẻ loi một mình. Xin vua cha cho cô ta làm việc để cô ta khỏi phải vô công rồi nghề".

Nhưng vua cha không có việc gì giao cho cô làm cả. Người bảo: "Ở ngoài kia, ta có một anh chàng chăn ngỗng, hãy để cô ta giúp việc vậy. Chàng trai tên là Cuốc. Vợ chưa cưới của Hoàng tử phải giúp anh chăn ngỗng.

Ít lâu sau, vợ chưa cưới giả tâu với hoàng tử: "Chàng thân yêu ơi, em muốn một điều, chàng hãy làm vui lòng em". Hoàng tử nói: "Được thôi!"

- Chàng hãy cho gọi người thợ lột da đến đập chết con ngựa em đang cưỡi đến đây, vì trong khi đi đường nó làm em bực tức".

Thật ra thì nó sợ con ngựa kể lại cách nó đã đối xử với công chúa. Đến lúc con ngựa trung thành Phalađa phải chết thì công

chúa được tin. Nàng hứa với người thợ lột da là sẽ bí mật biếu anh một đồng tiền bằng bạc nếu anh giúp nàng một việc nhỏ. Trong đô thị có một cái cổng to rất tối, hàng ngày, sớm tối nàng phải dẫn đàn ngỗng đi qua. Nàng xin người thợ lột da hãy đóng đanh treo đầu con Phalađa vào cái cổng ấy để nàng có thể luôn luôn trông thấy nó. Người thợ lột da hứa sẽ làm và bác đóng chặt đanh treo đầu ngựa vào dưới cái cổng tối om.

Sáng sớm, khi cùng Cuốc đi qua cổng, cô bảo cái đầu:

"Ôi, Phalađa, mày bị treo ở đây ư!"

Cái đầu trả lời:

"Ôi! Nàng công chúa của tôi, nàng qua đây ư! Nếu mẹ nàng biết nông nỗi này tim mẹ sẽ vỡ tan tành"

Lặng lẽ, cô đi khỏi đô thị, dẫn đàn ngỗng ra cánh đồng. Đến đồng cỏ, cô ngồi xuống và rũ tóc ra. Tóc cô óng ánh như vàng nguyên chất và Cuốc rất thích nhìn mớ tóc ấy lóe sáng. Anh muốn nhổ vài sợi tóc. Công chúa bèn nói:

"Ta khóc đây, ta khóc đây! Hỡi làn gió nhẹ. Hãy cuốn cái mũ của Cuốc đi! Anh ta sẽ chạy theo cái mũ cho đến khi nào tóc ta chải và tết xong".

Tức thì gió thổi mạnh cuốn đi cái mũ của Cuốc. Anh ta chạy theo ngay. Khi anh trở về thì công chúa đã chải đầu xong và anh không nhổ được sợi tóc nào. Anh rất bực và không nói năng gì với cô nữa. Họ lại tiếp tục chăn ngỗng đến chiều, rồi cùng về nhà.

Sáng sớm hôm sau, khi lùa ngỗng qua cổng, cô gái nói:

"Ôi, Phalađa, mày bị treo ở đây ư!"

Cái đầu trả lời:

"Ôi! Nàng công chúa của tôi, nàng qua đây ư! Nếu mẹ nàng biết nông nỗi này, tim mẹ sẽ vỡ tan tành"

Đi ra khỏi đô thị, cô lại ngồi trên đồng cỏ và lại rũ tóc ra chải. Cuốc muốn nắm lấy mớ tóc. Cô vội vàng nói:

"Ta khóc đây, ta khóc đây! Hỡi làn gió nhẹ, hãy cuốn cái mũ của Cuốc đi! Anh ta sẽ chạy theo cái mũ cho đến khi nào tóc ta chải và tết xong".

Gió nổi lên, cuốn cái mũ đi. Cuốc phải chạy theo. Khi anh trở về thì công chúa đã chải đầu xong từ lâu và anh không nắm được mớ tóc ấy. Và rồi hai người lại cùng chăn ngỗng đến chiều.

Nhưng chiều hôm ấy, về tới nhà, Cuốc đến gặp vua cha và tâu: "Kính thưa hoàng thượng, con không thể chăn ngỗng cùng cô gái này nữa" - "Tại sao vậy?", vua hỏi. "Suốt ngày, cô ta làm con bực mình!" - Vua cha bảo anh kể lại sự việc đã xảy ra. Cuốc nói: "Buổi sáng, chúng con dẫn đàn ngỗng qua cái cổng tối om, ở đấy có một cái đầu ngựa treo trên tường. Cô ta nói với nó: "Ôi, Phalađa, mày bị treo ở đây ư!" Cái đầu trả lời: "Ôi! Nàng công chúa của tôi, nàng qua đây ư! Nếu mẹ nàng biết nông nỗi này tim mẹ sẽ vỡ tan tành"

Và Cuốc kể các sự việc đã xảy ra ở cánh đồng chăn ngỗng và tại sao anh ta lại phải chạy theo cái mũ.

Vua cha dặn anh ta ngày hôm sau cứ đi chăn ngỗng như thường lệ. Sáng sớm ngài thân chinh đến dưới cái cổng tối om và nghe được những câu cô gái nói với cái đầu Phalađa. Ông theo ra cánh đồng và nấp vào một bụi cây. Chính mắt ngài trông thấy anh thanh niên và cô gái lùa ngỗng thế nào và sau một lúc, cô gái ngồi xuống gỡ mớ tóc vàng lóe sáng. Rồi cô lại nói:

"Ta khóc đây, ta khóc đây! Hỡi làn gió nhẹ, hãy cuốn cái mũ của Cuốc đi! Anh ta sẽ chạy theo cái mũ cho đến khi nào tóc ta chải và tết xong".

Một cơn gió thổi mạnh, cuốn cái mũ đội đầu của Cuốc đi. Anh phải chạy theo rất xa. Cô gái chăn ngỗng chải tóc và cuốn thành từng búp. Vua cha nhìn thấy tất cả. Không ai nhận ra ngài khi ngài rời khỏi đó. Chiều đến, cô gái về nhà, ngài cho gọi cô đến và hỏi tại sao cô lại làm như thế. "Tâu bệ hạ, con không thể nói được", - cô trả lời. - "Con không thể kể nỗi khổ của con với bất cứ ai trên thế gian này, con đã thề như vậy để khỏi bị người ta giết".

Vua cha cô ép cô nói, nhưng ngài không biết được gì thêm bèn nói: "Nếu con không muốn nói với ta, thì con hãy kể nỗi khổ của con với cái bếp lò này". Rồi ông bỏ đi. Cô đến ngồi gần cái bếp lò, than khóc, thổ lộ tâm can:

"Ta ngồi đây, bị cả thế gian ruồng bỏ, dù ta là con vua. Một tên thị nữ độc ác đã áp chế ta, bắt ta đổi cho nó quần áo hoàng cung. Nó thay thế ta để làm vợ chưa cưới của người yêu ta, và ta bắt buộc phải làm công việc bình thường của người chăn ngỗng. Nếu mẹ ta biết nông nỗi này, tim bà sẽ tan nát".

Vua cha đứng ở phía tường bên kia gần ống thông hơi, ngài đã nghe thấy hết. Ngài trở về và gọi cô hãy rời cái lò đến gặp ngài.

Người ta mang đến cho cô quần áo hoàng cung, cô mặc vào đẹp như là có phép lạ. Vua cha cho gọi con trai đến và bảo cho con biết về cô vợ chưa cưới giả mạo. Cô người yêu thật đứng trước chàng, đấy là cô gái chăn ngỗng.

Hoàng tử thấy cô rất đẹp và phúc hậu nên lòng tràn ngập niềm vui. Một bữa tiệc được sửa soạn để mời tất cả các bạn bè thân thuộc. Hoàng tử và công chúa ngồi ở đầu bàn, trước mặt họ là con thị nữ. Nó bị chỗng ngợp và không nhận ra cô chủ trang sức lộng lẫy. Khi họ đang ăn uống vui vẻ, vua cha ra một câu đố cho thị nữ. Nó phải trả lời là một người đàn bà lừa dối chủ thì sẽ bị xử tội như thế nào. Ngài kể các sự việc đã xảy ra và hỏi nó: "Như thế sẽ xứng đáng với hình phạt gì". - "Nó xứng đáng phải đuổi đi khỏi đất nước" - "Kẻ ấy chính là mày, mày sẽ bị xử tội như mày nói".

Sau khi hình phạt được thi hành, Hoàng tử cưới nàng công chúa làm vợ và họ trị vì đất nước trong hòa bình và hạnh phúc.

Các em được nghe một câu chuyện về cuộc đời. Những người hiền hậu, tốt bụng sẽ có hạnh phúc, còn những kẻ có tâm địa xấu xa sẽ bị trừng phạt.

Hênxen và Grêten

Ngày xưa có hai vợ chồng một bác tiều phu nghèo khó, sống ở ven một khu rừng lớn. Gia đình có hai con. Con trai tên là Hênxen, con gái tên là Grêten. Nhà không đủ ăn. Một năm, trời làm đói kém, miếng bánh hàng ngày cũng chẳng có. Tối hôm ấy, chồng nằm trằn trọc mãi, thở dài bảo vợ:

- Chả biết rồi sao đây? Lương thực cạn rồi, lấy gì nuôi con?

Đói khổ khiến người mẹ đâm ra nhẫn tâm. Hết đường xoay xở, vợ bảo chồng:

- Thầy nó ạ, biết sao đây! Ngày mai, sớm tinh mơ, tôi với nhà đưa chúng vào rừng rậm, đốt lửa lên, cho mỗi đứa một mẩu bánh rồi bỏ chúng đấy mà đi làm. Chúng không biết đường mà về, thế là rảnh.

Chồng đáp:

- Nhà nó ạ, tôi chịu không làm thế được đâu. Nỡ nào đem bỏ con vào rừng cho thú đói ăn thịt!

- Thầy nó thật là điên. Không làm thế thì chết đói cả bốn mạng, chỉ còn việc bào gỗ đóng săng mà thôi.

Người vợ lèo nhèo mãi, kỳ đến lúc chồng phải làm theo ý mình.

Chồng nói:

- Nhưng tôi vẫn thương xót chúng nó lắm!

Hai đứa trẻ đói quá không ngủ được, nghe được hết. Grêten khóc sướt mướt, bảo Hênxen:

- Anh em mình chết đến nơi rồi.

Hênxen đáp:

- Em đừng lo buồn, anh sẽ có cách thoát chết.

Chờ lúc bố mẹ ngủ rồi, nó dậy mặc áo, mở cửa, lén ra ngoài. Trăng sáng. Sỏi trắng ở trước nhà lóng lánh như bạc. Hênxen nhặt sỏi bỏ đầy túi áo, rồi về nhà bảo Grêten:

- Em ơi, cứ yên trí mà ngủ đi.

Rồi nó lại đi ngủ.

Tang tảng sáng, mặt trời chưa mọc thì mẹ đã đến đánh thức hai con:

- Đồ lười! Dậy đi, còn phải vào rừng lấy củi chứ!

Rồi mẹ đưa cho mỗi con một mẩu bánh dặn:

- Chúng mày cầm lấy mà ăn trưa. Chớ có ăn nghiến ngấu trước, không còn nữa mà cho đâu.

Grêten bỏ bánh vào túi áo và Hênxen đã bỏ đá đầy túi rồi. Cả nhà cùng nhau đi vào rừng.

Đi được một lát, Hênxen chốc chốc lại dừng lại ngoảnh về mé nhà. Bố thấy vậy bảo:

- Hênxen, sao mày cứ lùi lại nhìn gì mãi thế? Liệu đấy, đừng có dềnh dàng.

Hênxen đáp:

- Con nhìn con mèo trắng của nhà ngồi trên mái từ biệt con đấy.

Mẹ nói:

- Đồ ngốc! Không phải con mèo đâu, đấy là ống khói phản chiếu ánh mặt trời đấy.

Hênxen lùi lại không phải để nhìn mèo, mà cốt để rắc sỏi trắng ra đường.

Khi đến giữa rừng, bố nói:

- Chúng mày hãy đi nhặt củi, còn bố đốt lửa để chúng mày khỏi rét.

Hênxen và Grêten đi nhặt củi khô xếp thành đống. Khi ngọn lửa đã cao, củi cháy nỏ, mẹ nói:

- Thôi bây giờ chúng mày nằm gần lửa mà nghỉ. Tao và bố đi đẵn củi, xong sẽ quay về đón.

Hai đứa trẻ ngồi bên lửa. Đến trưa, chúng lấy bánh ra ăn. Nghe thấy tiếng bổ vào cây, chúng tưởng bố chúng ở gần đấy. Nhưng không phải tiếng rìu của bố, mà đó chỉ là tiếng cành cây bị gió đập vào cây khô.

Chúng ăn xong, mắt díp lại vì mệt, liền ngủ một giấc say. Khi chúng thức dậy thì trời đã tối như mực. Grêten khóc nói:

- Bây giờ làm thế nào mà ra khỏi rừng được?

Hênxen dỗ em:

- Em cứ đợi một lát, chờ trăng lên, chúng mình sẽ tìm được lối về nhà.

Khi trăng mọc, Hênxen cầm tay em theo vết sỏi lóng lánh như tiền mới mà lần về nhà. Chúng gõ cửa. Mẹ mở, thấy Hênxen và Grêten liền nói:

- Đồ khốn kiếp, sao chúng mày ngủ kỹ ở trong rừng thế? Tao cứ tưởng chúng mày không muốn về nữa.

Bố thấy con về thì mừng lắm vì trong thâm tâm bố không muốn bỏ con.

Sau đó ít lâu, trời lại làm đói kém khắp nơi.

Một đêm hai anh em nghe thấy mẹ nằm trên giường nói với bố:

- Mọi thứ lại hết sạch rồi. Chỉ còn có nửa cái bánh ăn nốt là hết nhẵn. Phải tống chúng nó đi. Lần này ta đem bỏ chúng vào rừng sâu hơn trước để chúng không tìm được lối về. Bằng không thì không còn cách nào thoát.

Người chồng không đành lòng nghĩ bụng:

- Thà chia nhau với con ăn miếng bánh cuối cùng còn hơn.

Vợ không nghe, chửi chồng thậm tệ, cho là đã chót thì phải trét, lần trước đã theo ý mụ thì lần này cũng phải theo.

Hai đứa trẻ chưa ngủ, nghe hết những chuyện bố mẹ bàn nhau. Khi thấy bố mẹ đã ngủ rồi, Hênxen dậy định ra ngoài nhặt sỏi như lần trước. Nhưng mẹ nó đã khóa cửa mất rồi, nó không ra được. Nó dỗ em gái:

- Em ạ, đừng khóc nữa, em cứ ngủ yên đi, anh sẽ có cách.

Sáng sớm tinh mơ, mẹ kéo cổ chúng dậy, cho mỗi đứa một mẩu bánh bé hơn lần trước.

Dọc đường đi đến rừng, Hênxen cho tay vào túi bẻ vụn bánh mì ra và chốc chốc lại dừng lại rắc bánh xuống đất.

Bố hỏi Hênxen:

- Sao mày cứ hay dừng chân ngoảnh lại thế? Đi đi.

Hênxen đáp:

- Con nhìn con chim bồ câu của con nó đậu trên mái nhà để chào con kia kìa.

Mụ đàn bà nói:

- Đồ ngốc, không phải là chim bồ câu đâu mà là cái ống khói có mặt trời chiếu vào đấy.

Dù sao, dọc đường, Hênxen cũng rắc được hết bánh.

Mụ đàn bà dẫn hai con vào tít chỗ rừng sâu mà từ thủa cha sinh mẹ đẻ mụ chưa tới bao giờ. Sau khi đốt lửa cháy to lên, mụ nói:

- Chúng mày ngồi đó. Lúc nào mệt thì ngủ đi một tí. Tao với bố mày đi đẵn gỗ, chiều tối xong sẽ quay lại đón chúng mày.

Đến trưa Grêten chia bánh cho anh vì bánh của anh đã rắc ở dọc đường rồi. Ăn xong, chúng ngủ. Tối đến, chẳng ai đến đón hai đứa bé đáng thương cả.

Đêm tối như mực, hai đứa thức giấc, Hênxen dỗ em gái:

- Em ạ, chờ cho trăng lên, trông rõ bánh anh đã rắc, thì ta lại tìm thấy đường về.

Trăng vừa mọc lên thì hai đứa đứng dậy đi, nhưng chẳng thấy tí bánh nào vì hàng ngàn con chim trong rừng đã ăn mất cả rồi. Hênxen bảo em:

- Thế nào rồi chúng ta cũng sẽ tìm được đường.

Nhưng chúng không tìm ra đường. Chúng đi suốt cả đêm, suốt cả ngày hôm sau, mà không ra được khỏi rừng. Hai anh em bụng đói như cào mà chỉ nhặt được ít quả dại ở dưới đất.

Chúng mệt quá, bước không nổi, nằm lăn ra ngủ dưới gốc cây.

Chúng xa nhà đã ba ngày rồi.

Chúng lại đi, đâm sâu mãi vào rừng, và nếu không gặp ai cứu giúp thì đến chết đói, chết mệt thôi.

Giữa trưa, chúng thấy một con chim đẹp, trắng như tuyết đậu trên cành hót hay lắm. Chúng liền dừng lại để nghe. Chim hót xong xòe cánh bay trước mặt chúng. Chúng theo chim đến tận một túp nhà con; chim đến đậu trên mái nhà ấy. Chúng lại gần thấy nhà xây bằng bánh mì, lợp bằng bánh ngọt, cửa sổ bằng đường trắng tinh.

Hênxen nói:

- Thôi ổn rồi. Chúng ta được bữa ăn ngon đấy. Anh ăn một góc mái nhà, còn em ăn một mảnh cửa sổ, ngọt đấy.

Hênxen giơ tay bẻ một mảnh mái nhà để nếm thử và Grêten đứng bên cửa kính nhấm nháp một mảnh. Bỗng trong nhà có tiếng người nhẹ nhàng vọng ra:

- Ai gặm nhà ta đấy?

Hai đứa trẻ đáp:

- Gió đấy! Gió đấy! Con trời đấy!

Rồi hai đứa cứ việc ăn, không e ngại gì cả.

Hênxen thích ăn mái nhà, bẻ một miếng tướng, và Grêten cũng gỡ lấy cả một khung kính tròn xuống.

Bỗng cửa mở, một bà lão bé nhỏ chống nạng rón rén bước ra. Hai anh em sợ rụng rời, đánh rơi hết cả các thứ cầm trong tay. Bà lão lắc lư đầu, nói:

- Các cháu yêu dấu, ai đưa các cháu đến đây? Các cháu đừng sợ, cứ vào. Ở đây với bà, bà không làm gì đâu.

Bà lão dắt hai đứa vào, cho ăn ngon: sữa, bánh tráng đường, táo và hạnh đào. Rồi bà sửa soạn hai cái giường nhỏ xinh đẹp trắng tinh cho hai đứa trẻ ngủ. Hai đứa bé ngỡ là ở trên thiên đàng.

Nhưng mụ già chỉ giả bộ tử tế ngoài mặt đó thôi. Đó là một mụ phù thủy gian ác rình bắt trẻ con nên làm nhà bằng bánh kẹo để nhử chúng. Khi thấy hai đứa bé vừa tới, mụ đã cười nham hiểm mà nói đùa:

- Chúng mày vào tay bà rồi, có bay lên trời cũng chẳng thoát được tay bà.

Sáng sớm, mụ dậy trước hai đứa, thấy chúng ngủ thật đáng yêu, má hồng phinh phính, mụ lẩm bẩm:

- Thật là món ngon.

Mụ đưa đôi tay khô héo ra nắm lấy Hênxen đem nhốt vào một cái cũi nhỏ, đóng cửa chấn song lại. Thằng bé kêu gào mãi mụ cũng mặc kệ.

Rồi mụ đánh thức Grêten dậy bảo:

- Đồ con gái lười chảy thây, đi dậy lấy nước làm một bữa ngon cho anh mày. Nó ở trong cũi kia, tao muốn nó chóng béo. Khi nào nó thực béo, tao sẽ ăn thịt.

Grêten khóc thảm thiết, nhưng nào có ích gì, vì con mụ phù thủy sai gì phải làm nấy.

Hênxen được ăn thức ăn nấu nướng ngon lành còn Grêten phải ăn thừa.

Sáng nào mụ già cũng lê đến bên cũi bảo Hênxen:

- Giơ ngón tay tao xem đã béo chưa.

Hênxen chỉ đưa cho mụ xem một cái xương nhỏ. Mắt kém, mụ tưởng đó là ngón tay thật, lấy làm lạ sao không thấy béo.

Được một tháng vẫn không thấy Hênxen béo lên chút nào mụ đâm ra sốt ruột, không muốn chờ nữa. Mụ gọi Grêten:

- Con Grêtên đâu? Nhanh lên, đem nước lại đây, thằng Hênxen dù béo hay gầy, ngày mai tao cũng cứ làm thịt đem nấu.

Khốn nạn con bé vừa xách nước vừa khóc, nước mắt dòng dòng hai má. Nó kêu la:

- Lạy trời phù hộ cho chúng con. Thà để thú dữ ăn thịt trong rừng thì hai anh em cũng được cùng nhau chết.

Mụ già bảo:

- Thôi đừng kêu khóc nữa mà vô ích.

Mới bảnh mắt, Grêten đã phải đặt nồi, lấy nước và dóm bếp.

Mụ già bảo:

- Hãy nướng bánh trước đã. Tao đã dóm lò và nhào bột rồi.

Mụ đẩy Grêten đáng thương tới bên lò.

Ngọn lửa trong lò đã bắt đầu bốc lên. Mụ già bảo:

- Mày bò vào lò xem đủ nóng chưa, để cho bánh vào nướng.

Mụ định khi Grêten vào lò rồi thì đóng nắp lại, quay ăn một thể. Nhưng Grêten biết ý nói:

- Cháu không biết làm thế nào mà vào được.

Mụ già nói:

- Đồ ngu như bò, lò có cửa khá rộng cơ mà. Trông đây này, tao vào cũng còn lọt nữa là mày.

Mụ lại gần lò và thò đầu vào. Grêten liền đẩy mạnh mụ vào, đóng cửa sắt lại, rồi cài then ở ngoài.

Mụ già rú lên khủng khiếp nhưng Grêten đã bỏ chạy để mặc mụ chết thiêu. Em chạy thẳng đến cũi vừa mở cửa cho anh vừa reo:

- Anh ơi, anh em ta thoát rồi, con mụ phù thủy đã chết rồi.

Cửa vừa mở thì Hênxen nhảy ra như con chim trong lồng được thả. Hai anh em vui mừng, ôm nhau hôn. Bây giờ chúng không còn sợ gì nữa, chúng đi xem nhà mụ già thì thấy ở xó nào cũng có những hòm đầy ngọc.

Hênxen vừa ních đầy túi vừa nói:

- Của này quí hơn sỏi.

Còn Grêten nói:

- Em cũng phải lấy về nhà mới được.

Lấy đầy túi rồi, em nói:

- Bây giờ hai anh em ta đi ra khỏi khu rừng của mụ phù thủy đi.

Đi được vài giờ, chúng đến bên một cái đầm lớn. Hênxen nói:

- Anh không thấy có cầu, qua sao được?

Grêten bảo:

- Một chiếc thuyền nhỏ cũng chẳng có. Nhưng kia có vịt trắng đang bơi, để em nhờ nó giúp.

Rồi em bảo vịt rằng:

- Vịt ơi vịt, Grêten và Hênxen đây. Kè chẳng có, cầu cũng không, Hãy cõng anh em tôi qua với.

Vịt đến. Hênxen cưỡi lên lưng vịt và bảo em lên ngồi cạnh mình.

Em đáp:

- Thôi anh ạ, ngồi thế nặng quá. Để vịt cõng từng người một.

Vịt tốt bụng cõng làm hai chuyến.

Đến bờ bên kia, hai anh em nhận dần ra đường lối trong rừng quen thuộc, và nhìn thấy nhà ở đằng xa. Chúng liền chạy ba chân bốn cẳng, nhảy bổ vào nhà, ôm ghì lấy cổ bố mẹ.

Từ ngày bỏ con trong rừng, bố mẹ không lúc nào vui.

Grêten dốc túi ngọc xuống đất và Hênxen thò tay vào túi lấy ra từng nắm ngọc.

Từ đó, cả nhà hết lo và cùng nhau sống một cuộc đời hạnh phúc.

Chú Hanh lười biếng

Hanh tính lười biếng. Chú chẳng phải làm gì khác ngoài việc hàng ngày chăn một con dê ở ngoài cánh đồng. Ấy vậy mà chiều tối, hết ngày, về nhà, chú còn thở ngắn than dài: "Chăn dê ngoài đồng cả năm, cho đến tận cuối thu quả là một gánh nặng, một việc vất vả". Giá mà có thể nằm ngủ lại đi một nhẽ! Nhưng không! Luôn luôn phải mở mắt ra để canh, sợ dê nó phá hoại cây non, nhảy qua rào vào vườn, hoặc từ đó chạy trốn. Thế thì còn làm thế nào được nghỉ ngơi một chút cho thoải mái!" Chú ngồi suy nghĩ tìm cách trút được cái gánh nặng. Một thời gian dài, chú không tìm ra được cách gì. Nhưng rồi một hôm, bất chợt, trong đầu lóe ra một ý nghĩ như là cái màng che mắt rơi xuống: "Mình biết là phải làm gì rồi!" Chú kêu lên. "Mình chỉ cần lấy cô Tơrinô đẫy đà thôi. Cô ta cũng có một con dê. Cô ta sẽ chăn con dê của mình cùng với con dê của cô ả. Như vậy, mình sẽ không còn tự mình phải làm khổ mình mãi nữa".

Hanh bèn đứng dậy và cử động đôi chân, đôi tay mệt mỏi. Chú tạt ngang đường (đường cũng không còn xa) mà đến nhà bố mẹ cô Tơrinô đẫy đà xin cưới cô gái chăm chỉ và đức hạnh. Bố mẹ cô không loại trừ: "Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã", hai cụ nghĩ bụng và nhận lời ngay lập tức. Thế là cô Tơrinô đẫy đà làm vợ chú Hanh và chăn cả hai con dê. Chú Hanh sống thoải mái, không còn phải nghĩ ngợi đến công ăn việc làm nữa mà chỉ còn nghỉ ngơi do cái mệt của lười biếng gây ra, thỉnh thoảng chú đi chăn cừu cùng cô và bảo cô: "Tôi chỉ làm để hưởng được cái thú nghỉ ngơi thôi. Nếu không sẽ không tận hưởng được cái thú đó!"

Cô Tơrinô đẫy đà cũng lười biếng không kém gì chồng. "Anh Hanh yêu quý của em ơi, - một hôm cô bảo anh, - tại sao chúng ta phải sống cơ cực khi không cần thiết, để phí hoài ngày xanh? Hai

con dê của chúng mình sáng nào cũng kêu be be đánh thức chúng mình dậy giữa lúc đang ngủ ngon. Tại sao chúng mình không đổi cho bác hàng xóm lấy một đõ ong? Chúng mình sẽ chỉ việc đặt đõ ong ở đằng sau nhà, ở một góc có nắng và không còn mất công chăm sóc gì nữa. Không cần phải canh ong, hoặc dẫn chúng ra đồng. Ong tự bay đi, tự tìm đường về nhà và tự làm ra mật mà ta không cần phải bận tâm đến".

"Em đúng là một người đàn bà thông minh, - Hanh nói - Chúng ta sẽ thực hiện ý đó tức thì. Cũng phải nói thêm là mật ong ngon hơn và bổ hơn sữa dê, lại để được lâu hơn".

Bác hàng xóm bằng lòng đổi đõ ong lấy hai con dê. Không mệt mỏi, ong bay đi bay lại, từ sáng đến tối làm đầy đõ mật ngon. Khi mùa thu hái đến, Hanh thu hoạch được một vò mật đầy. Hai vợ chồng đặt vò mật lên cái giá ở đầu giường. Như vậy, là có thể với được gậy để đuổi những khách không mời mà đến, mà không phải nhổm dậy. Chú Hanh lười biếng không ra khỏi giường trước lúc giữa trưa. "Kẻ nào dậy sớm, - chú tự nhủ, - là phung phí của cải".

Một buổi sáng, mà chú Hanh vẫn còn nằm ườn trong chăn để cho đỡ mệt và ngủ. Chú bảo vợ: "Trước khi em ăn hết mật, tốt nhất là ta đem mật đổi lấy một con ngỗng mẹ với một con ngỗng con". Tơrinô cãi ngay lại: "Nhưng phải đợi đến lúc nào ta có đứa con để nó chăn ngỗng rồi hãy đổi. Tôi là tôi không chịu chăn ngỗng cho mệt và mất sức, khi không cần thiết".

"Em tưởng là con nó sẽ chăn ngỗng à? - Hanh nói - Thời buổi này, trẻ con không vâng lời nữa đâu. Chúng chỉ làm theo ý chúng vì chúng cho là chúng khôn hơn bố mẹ. Ấy cứ y như là cái thằng đầy tớ nọ phải tìm bò mà lại chạy theo ba con sáo".

"Ồ! Nó cứ liệu hồn nếu nó không làm theo lời em! Em sẽ lấy gậy nện cho nó túi bụi. Rồi anh sẽ thấy, anh Hanh ạ, - cô hăng lên hét và vơ lấy cái gậy dùng để đuổi chuột, - em sẽ đánh nó thế này này, cô khua cái gậy và chẳng may va phải cái vò mật ong đặt ở đầu giường. Vò va vào tường vỡ thành nghìn mảnh. Mật ong ngon lành chảy khắp mặt đất.

"Đấy là ngỗng mẹ và ngỗng con, - Hanh nói - Không cần phải chăn ngỗng nữa. Cũng còn may là vò mật không rơi xuống đầu.

Chúng ta thật quả là còn mừng vì số hãy còn may". Nhìn thấy một ít mật còn dính ở mảnh vò vỡ, chú nói thêm một cách vui vẻ: "Nhà nó ạ, giờ chúng ta nhấm nháp chút mật còn sót lại này, rồi nghỉ ngơi cho quên nỗi khủng khiếp vừa rồi. Chúng ta có dậy muộn hơn thường ngày một chút cũng không hề gì. Ngày cũng đủ dài cơ mà!".

- Đúng rôi, - Tơrinô trả lời, - làm tốt thì lúc nào chả được. Anh biết chuyện con ốc sên đi dự đám cưới rồi chứ. Nó lên đường, và khi đến nơi là lúc đứa con chịu lễ rửa tội. Đến trước nhà, nó va vào tường, bèn nói: "Vội vàng là không hay!".

Các em được đọc một truyện rất bổ ích. Truyện đã nêu lên một bài học: kẻ lười biếng thì không thể làm được việc gì mà còn bị mọi người chê cười.

Con quỷ và bà nó

Ngày xưa xảy một cuộc chiến tranh lớn. Nhà vua có rất nhiều lính, trả lương cho họ quá ít, không đủ để sống. Có ba người lính bèn rủ nhau đào ngũ.

"Nếu họ bắt được chúng ta, họ sẽ treo cổ chúng ta. Vậy thì làm thế nào bây giờ?", người thứ nhất nói.

Người thứ hai nói:

- Cách anh hãy trông cánh đồng lúa bát ngát kia. Nếu chúng ta trốn trong đó thì không ai có thể tìm thấy được chúng ta. Quân đội không được phép sục vào ruộng lúa. Ngày mai thì đơn vị mình đã chuyển quân đi nơi khác.

Thế là họ chui vào ruộng lúa, nhưng quân đội không di chuyển đi đâu mà ở nguyên vị trí chung quanh đó. Ba người lính trốn trong ruộng lúa hai ngày, hai đêm. Họ đói lả như sắp chết đến nơi. Họ không dám ló ra vì sợ chết. Họ bảo nhau: "Trốn trong ruộng lúa này không được tích sự gì cả. Chúng ta sẽ chết và thối rữa ra ở đây mất thôi".

Đúng lúc đó, có một con rồng lửa bay trên trời qua đó. Nó xà xuống gần họ và hỏi tại sao lại trốn ở đấy. Họ trả lời: "Chúng tôi là ba người lính, chúng tôi đào ngũ vì lương ít quá. Giờ thì chúng tôi sẽ chết đói ở đây hoặc người ta sẽ treo cổ chúng tôi nếu chúng tôi ra khỏi đây"

- Nếu các anh đồng ý phục vụ ta bảy năm, Rồng nói, - ta sẽ đưa các anh lên cao, bay qua cả cánh quân lớn mà không ai chạm được vào các anh.

- Chúng tôi làm gì có quyền lựa chọn, đành bằng lòng thôi. Họ trả lời.

Rồng quắp họ vào móng, đưa họ khỏi cánh quân khá xa, rồi lại để họ xuống đất. Rồng đâu phải ai khác, chính nó là con quỷ. Nó đưa cho họ một cái roi nhỏ và bảo: "Các anh hãy tự đánh vào người bằng cái roi này, ở trong người các anh sẽ tuôn ra số tiền mà các

anh cần có; các anh sẽ sống sung sướng như ông hoàng, tha hồ lên xe xuống ngựa. Nhưng sau bảy năm, các anh sẽ thuộc về ta". Nó đưa cho ba người lính một quyển sách và bảo ký tên vào đó. Nó lại nói thêm:

- Lúc đó sẽ ra cho các anh một câu đố, nếu giải được thì các anh sẽ được tự do và thoát khỏi quyền lực của ta". Nói xong, con rồng bay đi.

Ba người lính bắt đầu sử dụng cái roi. Họ có nhiều tiền, họ đi may quần áo sang trọng và đi chu du thiên hạ. Ở đâu họ cũng sống vui và xa hoa, lên xe xuống ngựa, ăn uống thỏa thích nhưng họ không làm điều gì xấu. Thời gian trôi đi rất nhanh, và bảy năm sắp qua. Hai người lính cảm thấy tim thắt lại vì sợ hãi. Trong khi đó, người thứ ba vẫn còn nhìn mọi việc với khía cạnh tốt. Anh nói: "Các cậu ạ, đừng sợ! Tớ có phải là đồ ngu đâu! Tớ sẽ giải được câu đố!" Họ cùng đi ra cánh đồng, ngồi xuống. Hai người đầu mặt mày rầu rĩ.

Lúc đó, có một bà già đi tới. Bà hỏi tại sao họ buồn thế? - "Dào ôi! Cụ biết thì có ích gì cho cụ đâu? Dù sao, cụ cũng không giúp gì được chúng tôi!"

- Biết đâu đấy! Cụ trả lời, - các anh hãy tin ta, hãy kể ta nghe nỗi lo lắng của các anh.

Họ kể với bà cụ là đã thành người hầu của con quỷ trong bảy năm. Nó đã cung cấp cho họ tiền tiêu tha hồ, và họ sẽ thuộc hẳn về nó nếu sau bảy năm, họ không giải được một câu đố. Bà già nói: "Nếu các anh muốn ta giúp đỡ, thì một người trong các anh phải vào rừng. Anh ta sẽ đến một tảng núi bị sập, nom như một cái nhà. Anh ta phải vào trong nhà ấy và sẽ được giúp đỡ".

Hai người lính đầu buồn rầu nói: "Có làm việc đó cũng không đi đến đâu cả", rồi ngồi ỳ ra. Người thứ ba luôn luôn vui vẻ, đứng dậy đi vào rừng; anh đi mãi cho tới khi tới cái nhà ở tảng núi sập. Trong nhà có một cụ già ngồi như phỗng đá. Đó là người đàn bà của quỉ. Cụ hỏi anh, ở đâu đến và muốn gì. Anh kể cụ nghe những việc đã qua. Vì anh được lòng bà cụ nên cụ thương hại anh và hứa sẽ giúp anh. Cụ nhấc hòn đá to che lối vào một cái hầm và bảo: "Anh hãy trốn vào đấy. Anh sẽ nghe thấy mọi lời nói. Hãy bình tĩnh và đừng có bị kích thích, khi rồng về, ta sẽ hỏi nó về câu đố. Nó sẽ nói hết với ta. Còn anh, anh hãy lắng nghe các câu nó trả lời".

Đến nửa đêm, rồng về và đòi ăn. Bà nó dọn ra bàn ăn rượu và đồ nhắm để nó vui lòng. Họ cùng nhau ăn uống. Trong khi nói chuyện, bà nó hỏi nó về các chuyện xảy ra trong ngày, và nó đã chiếm được bao nhiêu linh hồn. "Hôm nay, cháu không gặp may - nó trả lời. Nhưng cháu đã bắt được ba thằng lính, chắc chắn cháu sẽ chiếm được linh hồn những thằng này" - "Ba người lính à! Bà cụ hỏi, đó là những trai tráng, có thể chúng nó sẽ thoát tay mày".

Con quỉ nói với giọng khinh miệt: "Chúng thuộc về cháu mà. Cháu sẽ ra cho chúng một câu đố mà chúng không giải được" - "Câu đố thế nào?" bà hỏi,

- Để cháu nói và nghe: ở biển Bắc bao la có một con mèo biển chết, nó sẽ được mang rán và cháu sẽ cho chúng ăn. Một cái xương sườn cá voi sẽ dùng làm thìa và một cái móng ngựa cũ dùng làm cốc cho chúng uống rượu vang.

Khi con quỉ đi ngủ, người bà nhấc hòn đá lên, cho người lính ra.

- Anh đã nghe thấy hết chưa?

- Thưa cụ rồi ạ, cháu đã biết kha khá và cái đó sẽ giúp cháu.

Anh lính trèo qua cửa sổ không một tiếng động, và vội vào đi tìm các bạn. Anh kể cho họ nghe là người bà sẽ giương bẫy lừa con quỷ thế nào và anh đã học được cách giải câu đố. Cả bọn đều vui vẻ, mặt mày hớn hở, cầm roi đánh vào người và tiền vung ra khắp bốn phía.

Bảy năm đã trôi qua. Con quỉ mang quyển sách đến, chỉ cho họ những chữ ký và bảo:

- Ta sẽ dẫn các anh xuống địa ngục, ở đấy các anh sẽ được ăn một bữa. Nếu các anh đỗn sẽ được ăn thịt gì rán, thì các anh sẽ được tự do và được giữ lại cả cái roi nữa.

Lúc đó người lính thứ nhất bắt đầu nói:

- Ở biển Bắc bao la, có một con mèo biển chết. Chắc chắn nó sẽ được rán cho bọn tôi ăn.

- Con quỷ nổi giận, nói "Hừ! Hừ! Hừ!" và hỏi người lính thứ hai: "Nhưng các anh lấy gì làm thìa?" - "Một cái sườn con cá voi sẽ dùng làm thìa". Con quỉ tái mặt đi, lại làu nhàu ba lần: "Hừ! Hừ! Hừ!" và bảo người lính thứ ba: "Anh có biết là cái gì sẽ dùng làm cốc uống rượu vang không?" - "Một cái móng ngựa cũ sẽ dùng làm cốc uống rượu vang cho chúng tôi".

Quỷ liền bay đi và thét to lên. Nó không còn quyền lực gì đối với ba người lính. Còn ba người lính thì giữ lại được cái roi, họ làm ra rất nhiều tiền tùy theo ý muốn và sống sung sướng đến hết đời.

Các em vừa đọc được câu chuyện nói về sự thông minh của con người. Không có thế lực nào có thể thắng được con người cho dù đó là quỷ, một nhân vật huyền thoại có sức mạnh siêu nhiên.

Ả Grêten thông minh

Ngày xưa có một cô ả nấu bếp tên là Grêten. Ả thường đi giày gót đỏ khi dạo chơi. Ả ngó đông ngó tây, thích chí nghĩ bụng mình cũng vào loại xinh đấy chứ . Về đến nhà, ả cao hứng uống ngụm rượu vang; Ả nếm tất cả những món ăn ngon nhất ả đã nấu, nếm đến no nê. Ả nói: "Người nấu bếp là phải biết món ăn mình nấu vị ra sao chứ!".

Một hôm ông chủ bảo ả:

- Grêten này, tối nay nhà có khách mày hãy thịt hai con gà mái, mà nấu cho ngon nhé!

- Thưa ông, xin ông hãy để cháu lo - Grêten trả lời.

Ả giết hại con gà mái, nhúng nước sôi, làm lông, xiên vào xiên, đến chiều thì mang quay trên lửa. Gà vàng dần và đã vàng rộm đều mà khách vẫn chưa đến, Grêten thưa với chủ:

- Thưa ông, nếu khách chưa đến thì cháu phải nhấc con gà ra khỏi lửa. Thật là đáng tiếc. Gà vừa chín tới, tí nữa ăn ngay thì ngọt thật.

Chủ nói:

- Thôi để tao chạy đi gọi khách ngay!

Chủ vừa quay lưng đi thì Grêten nhấc gà ra khỏi lửa và nghĩ: "Đứng gần lửa mãi vừa nóng vừa khát. Biết bao giờ khách mới đến? Trong khi chờ, mình phải xuống hầm uống ngụm rượu vang đã". Ả chạy xuống hầm, lấy một cái vò rượu rồi nói: "Lạy chúa phù hộ cho con" rồi uống một hơi dài. "Rượu đã chảy là chảy mạnh, ả nói, khó mà ngừng được". Ả lại uống tiếp một cách thoải mái. Ả lại chạy lên bếp, đặt gà lên lửa, phết bơ và vui vẻ quay cái xiên. Gà quay thơm điếc mũi. Ả nghĩ bụng hãy còn thiếu cái gì đó, phải nếm xem sao. Ả

nhúng ngón tay vào nước xốt, liếm và nói: "Ồ! Nhưng con gà mái này ngon tuyệt! Không ăn ngay thì thật là có tội, thật đáng xấu hổ!".

Ả chạy ra cửa sổ nhìn xem ông chủ và khách đã về chưa. Nhưng ả chẳng thấy ai cả. Ả lại quay về với những con gà và nghĩ: "Một cánh bị cháy, tốt nhất là chặt đi". Ả chặt cái cánh và ăn ngon lành. Ăn xong một cánh, ả tự bảo: "Mình phải chặt nốt cái cánh kia đi, nếu không ông chủ về thấy có gì thiếu". Ả xơi cả cái cánh, rồi ra cửa sổ xem chủ về chưa nhưng không thấy ai! Ai mà biết được ông ấy chợt nghĩ ra cái gì! không thấy bọn họ trở về, có thể là đi đâu đấy.

Ả nói: "Này Grêten ạ, việc gì phải thắc mắc! Khi bắt đầu ăn con gà thì hãy uống nữa đi và chén nốt đi! Sau đó thì sẽ yên tâm. Tại sao lại phí của giời thế!". Ả lại chạy xuống hầm, uống ra trò, rồi lại chén nốt con gà một cách vui vẻ.

Thế là ăn hết sạch một con gà. Chủ thì vẫn chưa về. Grêten liếc nhìn con gà thứ hai và nói: "Phải cho con này đi theo con kia thôi, không thể tách chúng ra được. Đối xử với con kia thế nào thì hẳn là đối xử với con này cũng phải thế. Mình cho là nếu có uống thêm một chút, thì cũng chẳng hại gì". Ả lại phấn khởi uống, con gà thứ hai cũng chạy theo con thứ nhất.

Khi ả đang ăn ngon lành thì ông chủ về - "Nhanh lên, Grêten! Ông gọi to khách đến ngay bây giờ đấy" - "Thưa vâng, Grêten trả lời, xong ngay đây ạ". Ông chủ đến bàn ăn xem sắp xếp đã đủ chưa. Ông mang con dao để cắt thịt đi mài.

Đúng lúc đó, khách gõ cửa khe khẽ, lịch sự. Grêten ra cửa, thấy khách thì đưa ngón tay lên môi ra hiệu và nói: "Khéo chứ! Khéo chứ! Ông hãy mau chạy ngay đi! Nếu chủ tôi trông thấy ông thì nguy cho ông đấy. Chủ tôi mời ông đến ăn nhưng cốt để xẻo đôi tai ông đấy. Ông có nghe thấy tiếng mài dao không?"

Khách nghe quả là đúng có tiếng mài dao, vội ba chân bốn cẳng chạy xuống cầu thang. Grêten lúc đó cũng vội chạy lên chỗ ông chủ mồm loa mép giải: "Ông ơi, khách của ông sao mà quí hóa thế!" "Ô mày nói gì lạ vậy, Grêten?" - "Ông ta cướp của cháu hai con gà đặt

trên đĩa rồi biến đi" - "Tệ quá! Ông chủ nói, tiếc rẻ hai con gà ngon - ít ra thì ông ta cũng phải để lại một con cho mình chứ!".

Ông gọi to mời khách trở lại, nhưng khách giả đò không nghe thấy. Ông liền chạy theo khách, dao hãy còn cầm ở tay và réo: "Một thôi! Một thôi!" ý nói là khách ít ra cũng phải để lại một con gà. Nhưng khách lại hiểu là chủ đòi một cái tai, nên chạy lao như gió, để mong giữ được cả hai tai nguyên vẹn về nhà.

Câu chuyện đã cho thấy sự khôn khéo của người ở và gây cười cho người đọc. Nói lên quan hệ giữa chủ và tớ - Ông chủ kém thông minh thường bị người ở khôn ngoan lừa.

Lên thiên đàng

Ngày xưa, một bác bần nông có tuổi và ngoan đạo chết. Bác đến trước cổng Trời. Một lãnh chúa rất giàu, chết cùng một lúc với bác, cùng đến cổng Trời lúc bác đến. Thánh Pêtrux mang chìa khóa đến mở cửa đón ông ta vào. Hình như thánh không thấy bác bần nông nên đóng sập cửa lại. Đứng bên ngoài, bác bần nông nghe rất rõ tiếng đàn hát đón chào lãnh chúa lên trời. Cuối cùng yên tĩnh trở lại.

Thánh Pêtrux đến, mở cửa Trời cho bác nông dân vào. Bác tưởng là cũng sẽ có đàn hát đón chào. Nhưng bốn bề lặng ngắt. Dĩ nhiên cuộc tiếp đón thân mật; các thiên thần ra đón bác. Nhưng không có ca hát. Bác bần nông hỏi Thánh Pêtrux tại sao người ta không ca hát đón bác như đón vị lãnh chúa. Bác thấy hình như ở trên trời cũng bất công như ở trần gian.

Thánh Pêtrux bèn trả lời:

- Không phải đâu, chúng tôi quý bác như bất cứ một người nào khác. Bác sẽ được hưởng thú vui trên trời này như vị lãnh chúa giàu có kia. Nhưng bác phải hiểu là những người bần nông như bác thì ngày nào cũng có người lên trời. Nhưng lãnh chúa giàu có thì hàng trăm năm họa có một người.

Câu chuyện muốn nói lên rằng: ở bất cứ đâu cũng có người tốt kẻ xấu cho dù đó là thiên đàng, nơi mà mọi người quan niệm ở đó có nhiều hạnh phúc, công bằng nhất.

Jôrinđơ và Jôgigơn

Ngày xưa, có một bà già sống một mình trong một tòa lâu đài cổ giữa một khu rừng bao la, rậm rạp. Đó là một mụ phù thủy cừ khôi. Ban ngày, mụ hóa thành mèo hoặc cú vọ. Đến chiều tối, mụ lại hiện nguyên hình người. Mụ có tài dụ dỗ muông thú để giết lấy thịt nấu nước ăn. Quanh lâu đài một trăm bước, ai đi đến tự dưng đứng sững tại chỗ, chỉ bước đi được khi mụ phù thủy cho phép. Khi một cô gái trong sạch lọt vào cái vòng ma quái đó thì mụ sẽ hóa phép biến thành chim, mụ đem nhốt vào lồng rồi đặt lồng vào một phòng của lâu đài.

Có một cô gái tên là Jôrinđơ, đẹp hơn tất cả các cô gái khác. Cô đã hứa hôn với chàng trai tên là Jôringơn. Đôi trai gái sống những ngày chờ cưới và quấn quít bên nhau.

Để được chuyện trò thoải mái, một hôm họ vào rừng dạo chơi.

- Em cẩn thận chớ đến quá gần lâu đài! - Jôringơn dặn.

Buổi chiều thật là đẹp. Mặt trời còn chiếu nắng qua các thân cây thành các vệt sáng trên nền trời xanh thẫm của rừng. Chim gáy gù rầu rĩ trên cây sồi.

Jôrinđơ thỉnh thoảng lại khóc lóc, ngồi dưới ánh nắng mà than vãn, Jôringơn cũng than vãn. Họ xúc động như chết đến nơi. Họ nhìn quanh, nhưng lại không tìm ra đường về nhà. Mặt trời đã khuất một nửa sau rặng núi. Đúng lúc đó Jôringơn nhìn qua bụi rậm thấy các bức tường cổ của lâu đài hiện ra sát bên mình. Anh sợ hãi tái nhợt như người chết. Jôrinđơ hát:

- Con chim bé nhỏ của tôi đeo chiếc nhẫn vàng.

Rên rỉ buồn thảm, nó khóc than cái chết của con chim bồ câu

Jôringơn quay lại nhìn Jôrinđơ thì thấy cô đã hóa thành một con chim họa mi đang hót. Một con cú có đôi mắt như lửa đỏ bay

quanh cô ba lần và kêu ba lần: "Hú! Hú! Hú!" Jôringơn không nhúc nhích được. Anh đứng nguyên tại chỗ như phỗng đá, không khóc được. Mặt trời đã lặn. Con cú bay vào bụi rậm và ngay sau đó một mụ già gù từ trong bụi bước ra. Mụ gày gò, vàng vọt, có đôi mắt đỏ rực, cái mũi khoằm và nhọn chấm sát cằm. Mụ làu nhàu, bắt chim họa mi để lên tay mang đi. Jôringơn không nói gì được, không động đậy được. Chim họa mi không còn ở đấy nữa. Cuối cùng, mụ già trở lại nói giọng âm u: "Ta chào ngươi, đồ ngu. Khi nào trăng chiếu sáng cái rổ nhỏ này là lúc xéo đi ngay, đồ ngu ạ". Thế là Jôringơn thoát. Anh quỳ xuống chân mụ già, van xin mụ hãy tha cho Jôrinđơ. Mụ trả lời là không bao giờ anh lại nhìn thấy mặt cô nữa, rồi mụ đi. Anh gào khóc và rên rỉ nhưng vô ích: "Trời ơi! Cái gì sẽ đến với tôi đây?". Jôringơn rời chỗ đó đến một làng quê xa lạ. Một thời gian dài, anh chăn cừu. Nhiều lần anh đi quanh lâu đài, nhưng không lại gần quá.

Một đêm, anh ngủ mê thấy mình được một bông hoa đỏ như máu, ở giữa có một hạt ngọc to và đẹp vô cùng. Anh hái bông hoa, tiến đến lâu đài. Hoa đụng vào cái gì thì cái đó liền thoát khỏi phù phép. Anh cũng mơ thấy nhờ có bông hoa, anh lấy lại được Jôrinđơ. Sáng sớm ngủ dậy, anh ra đi, trèo đèo, lội suối, đi tìm bông hoa như đã mơ thấy. Anh đi tám ngày, sáng sớm ngày thứ chín, anh tìm thấy bông hoa đỏ như máu. Một giọt sương to, đẹp như hạt ngọc đẹp nhất trần gian, nằm ở giữa nhị hoa. Anh cầm hoa đi suốt ngày đêm tới lâu đài. Khi còn cách một trăm bước, anh không bị đứng bất động. Anh tiếp tục đi đến cửa lâu đài. Lòng tràn ngập vui sướng, anh chạm bông hoa vào cửa. Cửa mở toang ra. Đi qua sân, anh vào lâu đài. Anh lắng nghe chim hót một lúc. Rồi anh đi về phía có chim hót. Anh tìm ra căn phòng mà ở đó mụ phù thủy đang cho chim ăn; chim bị nhốt trong bảy nghìn chiếc lồng nhỏ. Khi mụ nhận ra Jôringơn, mụ nổi giận, mụ giận dữ kêu thét ầm ĩ, phun thuốc độc và mật đắng vào anh, nhưng mụ không tiến lại gần anh một khoảng cách là hai bước. Anh không để ý gì đến mụ, tiếp tục đi nhìn các lồng có nhốt chim. Anh thấy hàng trăm con chim họa mi. Làm thế nào tìm được ra Jôrinđơ trong số chim đó? Trong khi chú ý nhìn chim, anh nhận thấy mụ già rón rén đi lấy một cái lồng nhốt một con chim rồi bước về phía cửa.

Anh nhẩy bổ lại gần mụ, chạm bông hoa vào cái lồng và mụ ta. Thế là phép phù thủy mụ hết thiêng! Jôrinđơ hiện ra đứng đó, ôm

cổ anh, vẫn đẹp như xưa. Rồi anh giúp cho tất cả mọi con chim hoàn nguyên hình thành thiếu nữ. Anh cùng Jôrinđơ về nhà và sống hạnh phúc cho đến khi đầu bạc răng long.

Câu chuyện ca ngợi tình yêu bất diệt: tình yêu sẽ chiến thắng tất cả những thế lực xấu xa nhất. Đồng thời kẻ gây tội ác bao giờ cũng bị trừng trị thích đáng.

Cây củ cải

Ngày xưa có hai anh em đều đi lính. Anh thì giàu, em thì nghèo. Người em không muốn sống nghèo khổ mãi, bỏ lính về làm nông dân. Anh cuốc một vạt đất ở đầu cánh đồng và gieo hạt củ cải. Mầm mọc, củ lớn dần, lớn dần, lớn không ngừng đến mức có thể coi là củ cải chúa, chưa bao giờ từng có củ cải nào to như vậy và cũng sẽ chẳng bao giờ sẽ thấy củ cải to như thế. Cuối cùng, nó thành một củ cải khổng lồ, một mình nó có thể chiếm hết một xe chở và phải gióng hai con bò để kéo xe. Bác nông dân không biết dùng củ cải ấy làm gì và tự hỏi không biết đây là phúc hay là họa. Rút cuộc, bác tự bảo: "Nếu mang bán thì người ta sẽ trả bao nhiêu? Nếu ăn củ cải thì ăn những củ nhỏ cũng đến thế thôi. Tốt nhất là ta mang tiến vua để tỏ lòng thành kính".

Bác khiêng củ cải lên một cái xe, gióng hai con bò, dắt xe đến cung nhà vua để dâng vua.

- Cái vật kỳ lại này là cái gì vậy?" - Vua phán - Ta đã từng trông thấy nhiều vật lạ, nhưng chưa thấy một vật khổng lồ như thế này, không biết mọc từ cái hạt giống gì ra? Hoặc giả ngươi là phù thủy và đã đích thân làm ra củ này?

- Tâu bệ hạ, không phải thế đâu ạ - Bác nông dân trả lời - Thần là một anh lính nghèo nuôi thân không xong nên phải thôi lính về làm đất. Thần có một người anh giàu có, bệ hạ biết nhiều về anh ấy. Nhưng thần thì không có gì, nên bị mọi người ruồng bỏ.

Nhà vua thương hại bác nông dân và phán:

- Nhà ngươi sẽ không nghèo đói nữa, ta sẽ ban cho ngươi của cải để nhà ngươi cũng giàu như anh nhà ngươi.

Vua ban cho bác nông dân rất nhiều vàng, ruộng nương, đồng cỏ và gia súc, đến mức bác trở nên rất giàu, của cải người anh không sánh được.

Khi người anh biết là em trở nên giàu có nhờ có một cây củ cải, thì anh ta ghen tức và nghĩ nát óc ra tìm một cách để cũng gặp may như em. Anh láu hơn em, mang biếu nhà vua vàng và ngựa, nghĩ rằng vua sẽ ban cho anh nhiều của cải hơn em. Nếu em ta chỉ biếu nhà vua có một củ cải mà được vua ban cho chừng nấy của thì vua sẽ ban cho ta biết mấy để đáp lại những tặng phẩm quý giá! Vua nhận đồ dâng của anh và phán là không có gì quí hơn và hiếm hơn là cây củ cải. Vua bèn cho anh cây củ cải to tướng. Người anh đành chất cây củ cải của người em lên một cái xe rồi kéo về nhà.

Về đến nhà, người anh không biết trút cơn tức giận lên đầu ai cho tới khi nẩy ra ý nghĩ độc ác là giết em. Anh thuê những kẻ giết người và cho chúng nấp ở một nơi. Anh đến gặp em và bảo: "Chú ạ, tôi biết nơi cất giấu một kho vàng, chúng ta cùng đi lấy rồi chia nhau". Người em đi với anh, không nghi ngờ gì cả. Khi hai người đi tới nơi đã định, những kẻ giết người nhảy xổ vào người em, trói em lại và chuẩn bị treo cổ lên một cái cây. Khi chúng đang làm việc đó thì ở xa có tiếng hát và tiếng vó ngựa vọng lại. Chúng sợ hãi nhét người bị bắt - đầu lộn ngược - vào một cái bao, treo lên một cái cây rồi chạy trốn. Ở trên cây, người em giãy giụa cho tới khi cái bao bị thủng một lỗ, đầu lọt ra. Người đi tới chẳng qua là một cậu sinh viên đi lang thang, một thanh niên đang vừa ruổi ngựa trong rừng và hát vang lên. Người em ở trên cây thấy có người vừa qua bên dưới bèn kêu to:

- Cậu đến thật đúng lúc!

Cậu sinh viên ngó quanh, không biết tiếng nói từ đâu ra. Cuối cùng cậu nói:

- Ai gọi tôi thế?

Từ ngọn cây, người em trả lời:

- Hãy ngẩng lên mà nhìn. Tôi ở trên cao, trong một cái túi dạy khôn. Trong một thời gian ngắn, tôi đã học được không biết bao nhiêu điều hay; những điều học ở trường chẳng thấm vào đâu. Tôi học sắp xong rồi, tôi sẽ xuống và tôi sẽ giỏi hơn mọi người trên thế gian này. Tôi thông thiên văn, biết hướng đi của gió, cát ở ngoài biển, cách chữa mọi bệnh tật, công dụng của cây cỏ, các loại chim và các loại đá. Nếu anh chui vào đây, anh sẽ thấy ở trong túi dạy khôn này hạnh phúc biết chừng nào.

Cậu sinh viên nghe thấy thế ngạc nhiên vô cùng và nói:

- Quả là trời phù hộ cho tôi được gặp bác. Bác làm ơn cho tôi vào trong túi một lúc có được không?

Người em trả lời như có vẻ chần chừ: "Tôi cũng muốn để anh chui vào một tí nếu anh đưa tôi một ít tiền và ăn nói tử tế, nhưng anh hãy đợi một giờ nhé. Còn có điều tôi muốn học thêm đã".

Cậu sinh viên chờ một chốc, sốt ruột năn nỉ xin người em cho chui vào vì anh nóng lòng muốn học khôn. Người em giả bộ như cũng chiều ý cậu và nói:

- Muốn để tôi bước ra khỏi cái nhà dạy khôn này, anh hãy hạ túi dọc theo cái dây thừng. Sau đó sẽ đến lượt anh vào".

Cậu sinh viên hạ người em xuống, mở túi cho anh chui ra. Sau đó, cậu kêu lên:

- Giờ thì hãy kéo tôi lên cao nhanh lên!"

Rồi anh chui vào trong túi. "Hượm đã!" - người em nói, - "như thế chưa được". Anh đẩy cậu sinh viên đầu lộn ngược vào túi, buộc miệng túi lại rồi kéo lên cây. Anh đẩy cho cái túi đu đưa trên không rồi hỏi:

- Cậu thấy thế nào hở cậu? Cậu thấy đấy, cậu cảm thấy khôn ngoan đang đến đấy, cậu đã học được nhiều. Hãy cứ nằm im, cho đến khi nào khôn ngoan hơn."

Sau đó, người em nhảy lên con ngựa của anh sinh viên và đi. Được một giờ, anh cho người đến tháo cho cậu sinh viên xuống.

“Ở hiền gặp lành" là sợi chỉ đỏ xuyên suốt nội dung của các truyện cổ tích. Trong câu chuyện trên ca ngợi người em sống thật thà thì luôn gặp may mắn, hạnh phúc. Người anh tham lam dù có cố gắng đến đâu cũng không bao giờ đạt được mục đích.

Bà lão chăn ngỗng

Ngày xưa có một bà già nua, sống cùng đàn ngỗng tại một nơi hẻo lánh giữa núi rừng. Bà ở trong một căn nhà nhỏ. Chúng quanh có một khu rừng lớn. Sáng nào bà cũng chống nạng lẩy bẩy đi vào rừng. Bà bận nhiều việc lắm, một người nhiều tuổi như bà tưởng khó có thể làm nổi: đi kiếm cỏ cho ngỗng, hái quả dại vừa tầm tay với, vác cả lên lưng về nhà.

Trông thì tưởng chừng bà vác nặng đến ngã khuỵu xuống mất, nhưng cũng may là bao giờ bà cũng mang về được tới nhà. Bà gặp ai cũng chào hỏi niềm nở:

- Chào người bà con. Hôm nay trời đẹp nhỉ! Bà con thấy già đi tha cỏ về thì chắc lấy làm lạ lắm nhỉ, ai mà chẳng phải vác gánh nặng của mình trên lưng.

Tuy vậy, thiên hạ không thích gặp bà lão, họ thường đi đường vòng để tránh bà. Khi một ông bố cùng con trai đi qua mặt bà, ông khẽ bảo con:

- Con phải coi chừng mụ già này. Mụ ấy thâm hiểm lắm. Đó là một mụ phù thủy đấy.

Một buổi sáng, có chàng thanh niên đẹp trai đi qua rừng. Trời nắng, chim kêu ríu rít, gió mát thổi qua cành lá, lòng chàng lâng lâng vui sướng. Chàng chẳng gặp một ai. Bỗng chàng nhìn thấy bà phù thủy đang cắt cỏ bằng liềm. Bà đã nhét vào tay nải một mớ nặng, cạnh đó còn có hai giỏ đầy lê và táo dại.

Chàng nói:

- Này bà lão, bà làm thế nào mà mang hết đi được?

Bà già đáp:

- Thưa ngài, thế mà tôi vẫn phải mang cho được đấy. Con nhà giầu có đâu cần như vậy. Nhưng nông dân thường nói: "Thôi đừng ngó quẩn ngó quanh làm gì! Cái lưng người vốn nó phải còng."

Chàng đứng bên bà, bà bèn bảo:

- Thế chàng giúp già một tay có được không? Lưng chàng còn thẳng, chân còn cứng, đối với chàng thì dễ thôi. Nhà già cũng gần đây, trên cái bãi hoang kia, ở ngay sau núi, chàng chạy một lát thì đến ngay đấy mà.

Chàng thanh niên thương hại bà lão, trả lời:

- Quả cha tôi không phải là nông dân, mà là một v? bá tước giàu có, nhưng thôi cứ để tôi mang giúp bà chiếc tay nải kia.

Bà già nói:

- Nếu chàng cố giúp cho thì quý hóa quá. Chắc chắn là chàng phải đi mất một giờ đấy, nhưng đối với chàng thì thấm vào đâu. Chàng phải mang giúp cho cả táo và lê đến đấy nữa nhé!

Nghe nói đi mất một giờ thì vị bá tước trẻ tuổi hơi phân vân, nhưng bà già không buông chàng ra, bà buộc khăn gói trên lưng chàng, khoác đôi giỏ vào cánh tay chàng và nói:

- Chàng thấy chưa, cũng dễ thôi mà!

Bá tước vừa đáp vừa nhăn nhó:

- Đâu, không dễ đâu! Cái bọc nặng như là bọc đá ấy, lê táo cũng nặng như chứ. Thở chẳng ra hơi nữa!

Chàng muốn trút tất cả mọi thứ, nhưng bà già không chịu. Bà nói mỉa:

- Trông kìa! Có đời thuở nhà ai một vị trai tráng mà không chịu mang cái mà một bà già như ta đã từng lê đi bao nhiêu lần. Nói hay, nói đẹp thì sao mà mau thế! Hễ công việc thật thì chỉ muốn lẩn thôi.

Bà nói tiếp:

- Sao chàng lại chần chừ, đứng ỳ ra như thế! Chịu khó nhấc chân lên chứ. Không ai đỡ gói cho đâu.

Còn đi trên đất bằng thì chàng còn chịu nổi. Nhưng khi lên núi, phải trèo, đá lăn dưới chân chàng y như chúng là những vật sống thì thật là quá sức chàng. Mồ hôi nhễ nhại trên trán, chảy ròng ròng xuống lưng chàng, khi thì nóng bốc lên, khi thì lại lạnh toát sống lưng. Chàng nói:

- Bà già ơi, tôi không chịu nổi nữa, cho tôi nghỉ một tí.

Bà già đáp:

- Không nghỉ ở đây được. Để đến nơi đã, hãy nghỉ. Bây giờ cứ đi đi. Biết đâu thế chả là điều hay cho chàng.

Bá tước nói:

- Mụ già kia, mụ thật hỗn xược.

Chàng định vứt chiếc khăn gói đi, nhưng loay hoay mãi mất công toi. Khăn gói dính chặt vào lưng chàng y như là nó mọc từ lưng ra. Chàng quay cuồng, vặn vẹo mãi mà không tài nào thoát ra được.

Bà già thấy vậy cười và nhảy nhót trên đôi nạng một cách khoái trá. Bà nói:

- Chàng ơi, xin chàng chớ tức giận, mặt chàng đã đỏ chín lên như gà chọi rồi. Chàng cứ chịu khó đeo khăn gói đi, đến nhà, già sẽ thưởng cho xứng công.

Chàng biết làm sao bây giờ? Chàng đành tuân theo số phận, nhẫn nhục lê theo bà già. Bà ta có vẻ mỗi lúc một lanh lẹn, còn chàng thì thấy gánh trên vai mỗi lúc một thêm nặng. Rồi bỗng bà nhún người nhảy một cái, ngồi trên khăn gói.

Bà gầy khẳng khiu như cái cọc rào, mà sao nặng hơn cả một mụ nông dân béo? Chàng thanh niên lảo đảo, nhưng nếu chàng không chịu đi thì bà lấy roi và cành gai đánh vào chân chàng. Chàng không ngừng rên rỉ, trèo lên núi, mãi đến khi sắp khuỵu xuống mới tới nhà bà. Đàn ngỗng thấy bà già gọi thì vỗ cánh vươn cổ lên, chạy ra đón và kêu quang quác. Một mụ đã có tuổi, mạnh khỏe to lớn, xấu như ma lem, cầm roi theo sau đàn ngỗng. Bác ta bảo bà lão:

- Mẹ ơi, có việc gì mà sao lâu thế?

Bà lão đáp:

- Con cứ yên tâm, chả gặp điều gì dữ cả. Trái lại, chàng đây lại mang giúp cho mẹ. Này con ạ, khi mẹ mệt chính chàng ta lại cõng mẹ trên lưng nữa. Thành ra đường đi không thấy xa, đi rất vui vẻ và luôn luôn đùa giỡn với nhau.

Mãi sau bà già mới chịu tụt xuống, đỡ khăn gói khỏi lưng chàng, lấy giỏ khỏi tay chàng, thân mật nhìn chàng và bảo:

- Thôi bây giờ, chàng hãy ngồi ở chiếc ghế dài trước cửa mà nghỉ. Chàng thật đáng được trả công một cách xứng đáng. Mà nhất định là có thôi.

Rồi bà bảo mụ chăn ngỗng:

- Con hãy vào trong nhà, con ạ. Con đứng một mình với chàng trai trẻ thật là không tiện, không nên đổ dầu vào lửa. Chàng ta có thể mê con đấy.

Bá tước chẳng biết nên cười hay nên khóc. Chàng nghĩ bụng: đồ của thừa như thế, giá có trẻ hơn ba chục tuổi cũng chẳng làm cho mình rung động được.

Trong khi ấy, bà lão vuốt ve đàn ngỗng như con, bà cùng mụ con gái vào nhà. Chàng thanh niên ngả mình trên chiếc ghế dài ở gốc một cây táo. Không khí êm dịu, ấm áp. Chung quanh rải ra một đống cỏ xanh rờn, đầy hoa ngọc châu, hoa bách lý và hàng trăm thứ hoa khác. Một con suối trong veo, lóng lánh ánh mặt trời chảy ngang. Đàn ngỗng trắng nhởn nhơ đi qua đi lại hoặc lội bì bõm dưới nước. Chàng nghĩ bụng:

- Ở đây thật là yêu kiều, nhưng ta buồn ngủ quá, mắt cứ díp lại. Ta phải ngủ đi một tí mới được. Chỉ mong đừng có cơn gió nào thổi bay đôi chân mình đi, chân mình đã nhũn ra như bùi nhùi mất rồi.

Chàng ngủ được một lát thì bà già đến lay dậy, bà bảo:

- Dậy đi, chàng ơi! Chàng không ở lại đây được đâu, quả là già đã làm cho chàng vất vả, nhưng cũng chưa hại gì đến tính mạng. Giờ thì già trả công cho chàng. Tiền bạc và của cải thì chàng không cần đến, để ta cho thứ khác.

Nói rồi, bà nhét vào tay chàng một chiếc hộp nhỏ làm bằng một viên ngọc xanh nguyên khối và dặn:

- Chàng hãy giữ hộp này cẩn thận, nó sẽ mang phúc đến cho chàng.

Bá tước vùng dậy, cảm thấy trong người khoan khoái, lại sức, cảm ơn bà già rồi lên đường, không buồn quay lại nhìn con gái xinh đẹp của bà lấy một lần. Chàng đi được một quãng đường vẫn còn nghe thấy tiếng ngỗng kêu vui vẻ từ xa vọng lại.

Bá tước phải lang thang ba ngày trong rừng hoang mới tìm ra được lối đi. Chàng đến một thành phố lớn. Ở đấy không ai biết chàng. Người ta dẫn chàng đến cung điện. Vua và hoàng hậu đã ngự triều. Bá tước quì xuống, rút chiếc hộp bằng ngọc xanh ở túi ra để xuống chân hoàng hậu. Bà truyền cho chàng đứng dậy, chàng cầm lấy chiếc hộp dâng lên bà vừa mở ra xem thì ngã xuống đất bất tỉnh nhân sự. Bá tước bị bọn thị vệ nắm chặt lấy định đem tống ngục. Nhưng hoàng hậu mở mắt, truyền phải tha chàng. Bà đuổi mọi người ra và muốn tiếp chuyện riêng chàng.

Khi chỉ còn mình bà với bá tước, hoàng hậu khóc lóc thảm thiết và bà nói:

- Giàu sang phú quí đối với ta có làm gì, vì sáng nào ta thức dậy cũng phải lo âu phiền não. Ta có ba con gái, con gái út đẹp nhất, thiên hạ coi là của quí kỳ diệu. Da nó trắng như tuyết, má nó hồng như táo, tóc nó rực rỡ như ánh sáng mặt trời. Khi nó khóc, không phải giọt lệ thường, mà là hạt châu, hạt ngọc ở mắt nhỏ ra. Năm nó mười lăm tuổi, vua cho đòi ba chị em nó đến trước ngai vàng. Chàng không thể tưởng tượng quần thần trố mắt ra nhìn thế nào khi đứa thứ ba bước vào. Thật y như mặt trời mọc. Vua phán "Các con ạ, cha không biết ngày nào cha chết. Hôm nay, cha muốn quyết định xem sau khi cha chết, mỗi con được hưởng gì. Các con đều yêu cha cả, nhưng con nào yêu cha tha thiết nhất sẽ được hưởng cái quý nhất". Cô nào cũng nhận là yêu cha tha thiết nhất. Vua hỏi: "Các con hãy nói xem các con yêu cha thế nào. Cha sẽ hiểu được lòng các con". Cô cả nói: "Con yêu cha như yêu đường ngọt nhất". Cô thứ hai nói: "Con yêu cha như yêu chiếc áo đẹp nhất của con". Cô thứ ba lặng thinh. Vua cha liền hỏi: "Thế nào, con yêu ta như thế nào?". Cô đáp: "con không biết lấy gì ví lòng con yêu cha". Nhưng vua cha đòi cô phải nói lên cái gì để ví. Sau mãi cô mới nói: "Món ăn ngon nhất mà thiếu muối thì con không thể ăn ngon được. Do đó con yêu cha như muối". Vua cha nghe vậy, nổi giận phán: "Nếu mày yêu ta như muối thì ta sẽ lấy muối thưởng tấm lòng của mày". Vua liền chia giang sơn làm đôi cho hai cô con gái lớn và sai bược lên lưng cô đi một bị muối, rồi cho hai người nông nô dẫn cô vào rừng hoang.

Hoàng hậu nói tiếp:

- Tất cả chúng tôi đều van xin, nhưng vua vẫn không nguôi giận. Chao ôi! Con tôi nó khóc lóc thảm thiết làm sao khi nó phải từ bỏ chúng tôi. Suốt dọc đường rơi đầy châu ngọc ở mắt nó tuôn ra. Sau đó ít lâu, vua hối hận vì đã quá nhẫn tâm. Vua cho đi tìm đứa con đáng thương khắp trong rừng nhưng chẳng ai thấy nó. Ta cứ nghĩ nó bị thú dữ ăn thịt là ta lại buồn rầu. Đôi khi, ta tự an ủi với hy vọng là nó vẫn còn sống, chui rúc trong một cái hang nào đó hay nương tựa ở nơi nào có người thương hại. Chàng có thể tưởng tượng được không, khi ta mở chiếc hộp con bằng ngọc xanh của chàng ra, ta thấy có một hạt ngọc đúng như hạt lệ ở mắt con ta nhỏ ra. Chàng hiểu tại sao ta thấy ngọc mà lòng ta xúc động. Chàng phải nói cho ta biết làm sao ngọc ấy lại vào tay chàng.

Bá tước kể lại cho hoàng hậu biết là chàng nhận được ngọc của một bà lão trong rừng, có vẻ khả nghi lắm, chắc là một mụ phù thủy. Chàng không hề nghe nói gì về công chúa hoặc trông thấy nàng. Vua và hoàng hậu quyết định đi tìm bà lão vì nghĩ là ngọc ở đâu ắt là có thể tìm ra tung tích con mình ở đó.

Bà lão ngồi ở ngoài trời, chỗ bãi hoang, kéo sợi bên chiếc giường. Trời đã tối. Ở dưới bếp, một thanh củi hắt ra ánh sáng leo lắt. Bỗng ở ngoài có tiếng ồn ồn, ngỗng từ đồng cỏ về nhà, kêu quang quác ầm lên. Một lát sau, một người đàn bà bước theo vào. Bà lão chả buồn chào đáp lại người ấy, chỉ khẽ gật đầu. Người đàn bà lại ngồi bên mẹ cầm guồng quay sợi nhanh nhẹn như một thiếu nữ. hai người ngồi vậy hai giờ, không nói với nhau nửa lời. Mãi sau có tiếng động khẽ ở cửa sổ. Rồi có đôi mắt sáng như lửa chằm chằm nhòm vào. Đó là một con cú, nó hú lên ba lần. Bà già ngẩng lên nhìn một tí rồi bảo:

- Con ạ, đã đến lúc con đi ra làm việc rồi con ạ.

Người đàn bà đứng dậy đi ra. Bác đi đâu vậy? Bác băng qua đồng cỏ, đi mãi đến thung lũng. Sau đó bác đến một dòng suối, trên bờ có ba cây sồi cổ thụ. Trong khi ấy mặt trăng tròn và to đã lên quá đỉnh núi. Trăng sáng đến nỗi có thể tìm được cái kim nhỏ. Bác bỏ miếng da úp trên mặt ra rồi xuống suối rửa. Xong xuôi, bác nhúng miếng da vào nước rồi đặt xuống đồng cỏ để phơi khô và cho bạc màu dưới ánh trăng. Bác biến đổi khác hẳn. Chưa ai được thấy một người đẹp đến thế! Mái tóc hoa râm vừa rơi xuống thì mớ tóc

vàng sổ ra như ánh mặt trời, phủ lên khắp người như một chiếc áo khoác. Đôi mắt cô thiếu nữ sáng ngời như sao trên trời, đôi má ửng hồng mịn dịu như hoa táo.

Nhưng cô gái xinh đẹp lại buồn rầu. Cô ngồi khóc thảm thiết, nước mắt tuôn lã chã trên mớ tóc dài rơi xuống đất. Cô cứ ngồi mãi cho đến khi trên cành cây gần đó có tiếng loạt xoạt, rào rào.

Cô nhảy chồm lên như con hoẵng nghe tiếng súng của người đi săn, đúng lúc ấy mặt trăng bị mây che phủ. Chỉ trong giây lát, cô lấy miếng da đắp lên mặt như cũ rồi biến đi như ngọn đèn bị gió thổi tắt.

Cô run rẩy như lá liễu, bỏ chạy về nhà. Bà già đứng trước cửa. Cô định kể lại sự việc xảy ra. Nhưng bà lão cười thân mật và bảo:

- Mẹ biết hết cả rồi.

Bà dẫn cô vào buồng và nhóm thêm một thanh củi nữa. Nhưng bà không ngồi bên guồng nữa mà đi lấy một cái chổi quét tước sạch sẽ.

Bà bảo cô:

- Tất cả mọi thứ đều phải tinh tươm, sạch sẽ.

Cô bảo:

- Này mẹ, nhưng sao khuya rồi mẹ mới bắt đầu làm việc? Mẹ định làm gì?

Bà già hỏi:

- Thế con không biết mấy giờ rồi à?

Cô đáp:

- Chưa đến nửa đêm, nhưng đã quá mười một giờ rồi.

Bà nói tiếp:

- Thế con không biết cách đây ba năm, đúng ngày này năm ấy, con đã đến đây với ta à? Vận hạn của con đã hết, chúng ta không thể cùng ở với nhau nữa.

Cô gái sợ hãi hỏi:

- Trời ơi, mẹ yêu dấu, mẹ định bỏ con à! Con biết đi đâu bây giờ? Con không có bạn bè, không có quê hương, con biết nương tựa vào ai? Mẹ muốn gì, con đều đã làm cả, có bao giờ con làm phật ý mẹ đâu. Xin mẹ đừng đuổi con đi!

Bà già không muốn nói cho cô gái việc sắp xảy ra.

Bà bảo cô:

- Mẹ không thể ở đây lâu hơn nữa. Nhưng khi mẹ dọn đi thì nhà cửa phải cho sạch sẽ. Vì vậy, con đừng làm cản trở công việc của mẹ. Về phần con, chớ có lo ngại. Con sẽ tìm ra một mái nhà có thể ở được. Con cũng sẽ hài lòng về công xá mẹ trả cho con.

Cô gái lại hỏi:

- Nhưng mẹ hãy nói cho con biết việc sắp xẩy ra.

- Mẹ bảo con lần nữa là đừng có quấy rầy mẹ trong khi mẹ bận làm. Con đừng nói gì nữa, con cứ về phòng riêng bỏ miếng da che mặt xuống, mặc chiếc áo lụa vào, chiếc áo mà con mặc khi con đến với mẹ, rồi cứ đợi ở trong phòng cho đến khi mẹ gọi ra.

Nhưng để tôi kể cho các bạn nghe về việc vua và hoàng hậu cùng bá tước ra đi tìm bà già ở bãi hoang. Ban đêm, vào rừng, bá tước bị lạc vua và hoàng hậu nên phải đi một mình. Chàng đi mãi đến xẩm tối. Chàng trèo lên một cây định ngủ qua đêm vì lo lạc đường. Ánh trăng vừa tỏ xuống, sáng khắp vùng thì chàng thấy có một bóng người thẫn thờ từ trên núi xuống. Người đàn bà không cầm roi trong tay nhưng chàng nhận ra ngay là bác chăn ngỗng mà chàng đã gặp ở nhà bà già trước kia. Chàng kêu lên:

- Chà, mụ ấy đây rồi. Ta đã vớ được mụ phù thủy này thì mụ kia cũng không thoát được đâu.

Chàng rất ngạc nhiên khi thấy mụ đến bên suối, bỏ tấm da che mặt ra rửa thì mớ tóc vàng xõa xuống cả người. Trên đời, chàng chưa từng thấy có ai đẹp thế. Chàng nín thở, cố vươn cổ qua cành lá nhìn không chớp mắt. Không hiểu tại chàng vươn quá xa hay tại duyên cớ gì khác, bỗng cành cây kêu đánh rắc một cái và ngay lúc đó cô gái lại đeo bộ da mặt vào, nhảy như con hoẵng khỏi nơi đó. Cùng lúc ấy, mây che khuất mặt trăng, chàng không nhìn thấy nàng nữa.

Nàng vừa biến mất thì bá tước trèo xuống, rảo bước theo sau. Chàng đi được một lát thì thấy bóng tối lờ mờ, hai bóng người đi trên đồng cỏ. Đó là vua và hoàng hậu. Hai người nhìn thấy xa xa có ánh đèn trong chiếc nhà nhỏ của bà già bèn đi lại đó. Bá tước kể lại những điều kì lạ chàng được nhìn thấy bên suối và hai người đinh

ninh đó là cô con gái bị lạc. Họ vui mừng đi tiếp và chẳng mấy chốc tới căn nhà con. Chung quanh nhà, ngỗng nằm ngủ, đầu ấp vào cánh, không con nào động đậy. Họ nhìn qua cửa sổ thấy bà lão ngồi yên lặng, kéo sợi, đầu gật gù, không nhìn ngang ngửa.

Trong buồng sạch sẽ y như là nơi ở của những người ngoài trần tục, chân không dính một tí bụi nào. Nhưng họ không nhìn thấy con gái bà đâu cả. Họ đứng nhìn mọi thứ một lúc rồi đánh bạo, khẽ gõ cửa sổ.

Hình như bà lão vẫn chờ họ nên bà đứng dậy một cách niềm nở:

- Xin các vị cứ việc vào, già biết các vị rồi.

Khi họ vào buồng rồi bà lão nói:

- Nếu cách đây ba năm, các người đừng đuổi đưa con ngoan ngoãn dễ thương một cách bất công thì có phải đỡ một quãng đường dài không? Kể ra thì cũng chẳng thiệt hại gì cho cô ta, cô phải chăn ngỗng ba năm thôi. Cô chẳng tiêm nhiễm điều gì xấu cả, cô vẫn giữ được tấm lòng trong sạch. Các người đã bị trừng phạt khá đủ rồi vì đã sống trong lo sợ.

Nói rồi, bà lão đi đến phòng gọi:

- Con ơi ra đi con.

Cửa mở, công chúa đi ra, mặc áo lụa, tóc vàng mắt sáng ngời. Nàng đi tới cha mẹ, ôm choàng lấy cổ hôn. Lẽ dĩ nhiên là tất cả mọi người đều khóc vì vui mừng. Vị bá tước trẻ tuổi đứng bên họ. Khi nàng nhìn thấy chàng thì mặt nàng đỏ ửng như đỗ hoa hồng, chính nàng cũng không biết tại sao.

Vua bảo:

- Con yêu dấu ơi, biết lấy gì cho con bây giờ, giang sơn của cha, cha đã cho đi hết rồi.

Bà lão nói:

- Nàng không cần gì đâu. Già đã tặng cho nàng những giọt lệ đã vì các người mà khóc. Đó toàn là ngọc cả, đẹp hơn hạt châu dưới bể, quí giá hơn tất cả giang sơn nhà vua. Để trả công hầu hạ của nàng, già để cho nàng căn nhà con của già.

Bà lão nói xong thì biến mất. Ở trên tường có tiếng nổ khe khẽ, họ nhìn quanh thì thấy căn nhà nhỏ đã biến thành một tòa lâu đài

rực rỡ, tiệc hoàng gia dọn linh đình, kẻ hầu người hạ chạy đi chạy lại tới tấp.

Câu chuyện còn tiếp diễn, bà tôi kể chuyện này trí nhớ kém quá nên quên mất độn sau. Thôi thì tôi cứ cho là nàng công chúa đẹp đẽ lấy bá tước, hai vợ chồng ở lại lâu đài, hưởng phúc trời cho. Tôi không rõ nhưng tôi không ngờ những con ngỗng trắng như tuyết chăn ở bên nhà cũng đều là những cô thiếu nữ (xin đừng ai mếch lòng) mà bà cụ đã đem về nuôi, và có lẽ các cô ấy cũng đã hiện nguyên hình để làm thị nữ cho bà hoàng hậu trẻ tuổi.

Có một điều chắc chắn là bà lão không phải là một mụ phù thủy như người ta tưởng mà là một bà lão tốt bụng. Rất có thể đó là bà mụ khi sinh ra công chúa đã chúc cho nàng khóc ra châu lệ chứ không phải nước mắt thường. Ngày nay truyện ấy không xẩy ra nữa, nếu không thì người nghèo khó chẳng mấy chốc trở nên giàu có.

Các em có bao giờ ăn cơm mà không có muối chưa, chắc là chưa đúng không nào? Vậy các em hãy thử bảo bố mẹ làm các món ăn mà không cho muối xem sao! Ta coi muối là rất bình thường trong các bữa ăn mà không biết nó quý giá đến chừng nào. Từ đó các em có thể đỗn được tại sao nàng công chúa út lại quý cha như muối.

Con mèo đi hia

Một bác thợ xay có ba con trai, một nhà xay lúa, một con lừa và một con mèo. Các con trai xay bột, lừa đi lấy lúa về và chở bột đi, mèo thì bắt chuột.

Khi bác chết, ba con chia nhau gia tài: con cả được cái nhà xay lúa, con thứ hai được con lừa, con thứ ba không còn gì khác đành lấy con mèo vậy.

Anh này buồn bã, nói một mình:

- Mình xí được phần tồi quá! Anh cả mình có thể xay bột, anh hai mình còn được cưỡi lừa, mình thì làm ăn gì được với con mèo! Bất quá lột da nó làm được đôi bao tay là hết.

Mèo nghe hiểu hết, liền nói:

- Cậu ơi, cậu giết tôi lấy da làm đôi bao tay khổ làm gì? Cậu cứ bảo làm cho tôi một đôi hia để tôi ra ngoài cho nó đường hoàng thì rồi chả mấy lúc tôi sẽ làm cho cậu mở mày mở mặt.

Người con bác thợ xay thấy mèo nói vậy rất ngạc nhiên. Nhân có người thợ giày đi qua, anh gọi vào bảo đo chân mèo làm cho nó một đôi hia. Hia làm xong, mèo đi vào, lấy một cái bị, đổ đầy thóc xuống đáy, buộc miệng bị, rồi quẩy bị lên vai. Đoạn mèo bước ra cửa đi hai chân như người.

Lúc đó trong nước có một ông vua thích ăn chim đa đa. Nhưng tiếc thay không ai bắt được con nào. Rừng thì đầy chim đa đa, nhưng chim nhát quá, không người đi săn nào tới gần được. Mèo biết chuyện ấy, bèn nghĩ cách làm ăn cho khá hơn. Nó vào rừng mở bị, tãi thóc ra, để dây xuống cỏ, rồi luồn dây vào sau một bụi rậm. Nó cũng lẩn quất quanh ở đó để rình. Được một lát, chim đa đa bay đến, thấy thóc liền theo nhau nhảy vào bị. Khi được một số kha khá, mèo giật dây bắt được một số con chim.

Rồi nó quẩy bị lên vai đi thẳng đến cung vua.

Lính canh hô:

- Đứng lại! Đi đâu?

Mèo đáp gọn:

- Ta vào gặp nhà vua!

- Mày điên à? Mèo mà dám vào gặp nhà vua!

Một tên lính khác bảo:

- Thôi cứ để nó đi. Nhà vua thường hay buồn phiền biết đâu mèo gừ gừ lại chẳng làm cho hoàng thượng khuây khỏa.

Mèo đến yết kiến nhà vua, cúi chào rồi tâu:

- Tâu bệ hạ, chủ tôi là bá tước...,- mèo bịa ra một cái tên quí phải thật dài, - xin trân trọng gửi lời chào hoàng thượng và xin kính dâng hoàng thượng một ít chim đa đa bẫy được.

Vua thấy chim béo mừng rỡ, truyền lệnh cho mèo lấy vàng ở kho chất vào bị, tha hồ mang được bao nhiêu thì cứ việc lấy. Vua phán:

- Cho ngươi mang về biếu chủ ngươi và nói là ta đa tạ về món quá biếu.

Trong lúc đó, người con bác thợ xay lúa nghèo nàn, ngồi bên cửa sổ chống đầu vào tay nghĩ: còn bao nhiêu tiền đã bỏ ra sắm đôi hia cho mèo mất rồi, không biết có ăn thua gì không? Vừa khi ấy, mèo bước vào, bỏ bị xuống, cởi bị ra đổ vàng xuống trước mặt chủ mà nói:

- Thưa cậu, đây có ít nhiều trả tiền đôi hia cho cậu. Nhà vua còn gửi lời chào và đa tạ cậu.

Anh ta mừng vì được của nhưng không hiểu đầu đuôi ra sao. Mèo ta vừa tháo hia vừa kể lại chuyện và bảo:

- Giờ thì quả là cậu có đủ tiền rồi, nhưng không phải chỉ có thế thôi đâu. Đến mai tôi lại xỏ hia vào, cậu sẽ lại giàu có hơn nữa. Tôi cũng đã tâu với vua cậu là một vị bá tước.

Hôm sau, mèo lại y lời, đi hia cẩn thận rồi đi săn, mang đến cho vua một mớ chim đa đa. Ngày nào mèo cũng mang vàng về nhà, mèo được vua yêu quí, tha hồ ra vào cung điện.

Có lần mèo đứng sưởi bên lửa trong bếp nhà vua. Tên đánh xe vào và nguyền rủa: "Ma quỉ hãy bắt vua và công chúa đi cho rảnh! Ai lại mình định ra quán đánh chén và chơi bài một phen, thì lại phải đánh xe cho họ ra hồ chơi!".

Nghe vậy, mèo vội lén về nhà bảo chủ:

- Nếu cậu muốn thành bá tước và trở nên giàu có thì cậu hãy đi với tôi ra hồ, rồi xuống hồ mà tắm.

Chú thợ xay im lặng, đi theo mèo, cởi sạch quần áo nhảy xuống nước. Mèo lấy quần áo mang đi giấu một chỗ.

Vừa làm xong thì xe vua đi tới. Mèo liền lên tiếng than vãn nghe mà não ruột:

- Trời ơi! Tâu bệ hạ, bá tước chủ tôi đương tắm ở dưới hồ thì có một tên ăn trộm đến lấy quần áo để ở trên bờ. Chủ tôi đang ở dưới nước lên không được; nếu ở lâu nữa thì đến cảm mà chết mất thôi!

Vua nghe vậy, cho dừng xe lại, phán cho một tên hầu chạy về lấy bộ quần áo của nhà vua. "Bá tước" mặc bộ quần áo lộng lẫy vào. Nhà vua biệt đãi chàng vì cứ tưởng chàng biếu chim đa đa là bá tước thật, và cho chàng ngồi lên xe. Công chúa cũng lấy làm thích vì bá tước vừa trẻ vừa xinh trai, lại dễ thương.

Mèo đi trước tới một cánh đồng cỏ rộng mênh mông có trên một trăm người đương cắt cỏ.

Mèo hỏi:

- Cánh đồng nhà ai thế?

- Của thầy phủ thủy đấy.

Mèo dặn họ:

- Các bác này, nhà vua sắp đi xe qua đấy. Nếu vua hỏi cánh đồng cỏ của ai thì các bác cứ đáp là của bá tước nhé. Nếu các bác không nói thế là bị đánh chết tươi đấy.

Mèo lại đi nữa, tới một cánh đồng lúa bát ngát ai đi qua cũng phải để ý. Có tới trên một trăm người đang gặt lúa. Mèo hỏi:

- Các bác ơi, lúa nhà ai thế?

- Của thầy phù thủy đấy.

Mèo dặn:

- Các bác này, nhà vua sắp đi xe qua đấy. Nếu vua hỏi lúa của ai thì các bác cứ đáp là của bá tước nhé. Nếu các bác không nói là bị đánh chết tươi đấy.

Mèo đi mãi tới một khu rừng đẹp, có trên ba trăm người đang đẵn những cây sồi to để lấy củi.

Mèo hỏi:

- Các bác ơi, rừng nhà ai thế?

- Của thầy phù thủy đấy.

Mèo dặn:

- Các bác này, nhà vua sắp đi xe qua đấy. Nếu vua hỏi rừng của ai thì các bác cứ đáp là của bá tước nhé. Nếu các bác không nói thế thì bị giết hết đấy.

Mèo lại đi nữa. Mọi người đều nhìn theo thấy mèo có vẻ kỳ dị, nom như người đi hia thì sợ lắm. Một lát sau mèo tới lâu đài của thầy phủ thủy, ngang nhiên tiến vào. Lão phù thủy nhìn mèo một cách khinh khỉnh hỏi nó muốn gì.

Mèo vái chào nói:

- Tôi nghe nói ông có thể tùy ý muốn biến ra con vật gì cũng được. Tôi tin là biến ra chó, cáo hay cả chó sói thì còn được, chứ biến thế nào ra voi được. Do đó tôi đến tận nơi để xem có đúng không.

Lão phủ thủy dương dương tự đắc đáp:

- Làm quái gì cái vặt ấy.

Rồi trong nháy mắt lão biến ra voi.

Mèo bảo:

- Khá lắm, nhưng có biến ra sư tử được không?

Lão phù thủy đáp:

- Dễ không!

Rồi lão biến ra sư tử.

Mèo làm ra bộ sợ hãi kêu lên:

- Thật là trên trời đất chưa từng thấy! Ngay trong giấc mơ, tôi cũng chưa từng thấy. Nhưng nếu thầy biến ra thành một con vật nhỏ như con chuột thì mới thật là tài thánh. Thầy nhất định là giỏi hơn các thầy phù thủy trên đời, nhưng chắc không làm nổi đâu.

Lão phủ thủy nghe phỉnh bùi tai, có vẻ thích lắm nói:

- Này chú mèo thân mến ạ, việc đó ta cũng làm được.

Lão biến ra con chuột nhắt nhảy tung tăng trong buồng. Mèo theo sau vồ lấy chuột ăn.

Vua cùng bá tước và công chúa đi xe tới cánh đồng cỏ mênh mông.

Vua hỏi:

- Cỏ của nhà ai đấy?

Mọi người đều trả lời theo mèo dặn:

- Tâu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ.

Vua phán:

- Bá tước có mảnh đất đẹp quá.

Tới cánh đồng lúa bát ngát, vua hỏi:

- Lúa nhà ai đấy chúng bay?

- Tâu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ.

Vua phán:

- Chà chà! Đất vừa rộng đẹp quá.

Tới rừng, vua hỏi:

- Rừng nhà ai thế chúng bay?

- Tâu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ.

Vua càng ngạc nhiên hơn nữa bảo:

- Bá tước ạ, bá tước hẳn là giàu lắm. Ta chưa chắc đã có một khu rừng đẹp đến thế.

Đi tới lâu đài thì đã thấy mèo đứng đợi ở đầu cầu thang.

Xe vừa đỗ, mèo đã nhảy xuống mở cửa nói:

- Tâu bệ hạ, đây là lâu đài của bá tước chủ tôi. Bệ hạ tới đây thật là hân hạnh suốt đời cho chủ tôi.

Vua xuống xe, ngạc nhiên thấy tòa nhà lộng lẫy, to hơn và đẹp hơn cả cung điện của mình. Bá tước dẫn công chúa vào phòng tiếp tân sáng loáng vàng ngọc châu báu.

Công chúa đính hôn với bá tước và khi vua mất, bá tước lên nối ngôi, phong cho mèo đi hia làm tể tướng.

Câu chuyện kỳ lạ về chú mèo thông minh biết nói giúp các em một điều: Ta không nên coi thường các con vật nuôi trong nhà vì chúng có thể giúp ích cho chúng ta. Các em hãy yêu quý những con vật sống xung quanh mình nhé.

Cô bé quàng khăn đỏ

Ngày xưa có một cô bé thùy mị, ai thấy cũng yêu. Yêu nhất vẫn là bà, có gì bà cũng đem cho cháu. Bà cho cháu một chiếc khăn quàng bằng nhung đỏ. Chiếc khăn hợp với cô quá đi mất, đi đâu cô cũng quàng. Vì vậy người ta gọi cô là Cô bé quàng khăn đỏ.

Một hôm, mẹ bảo cô:

- Khăn đỏ con ạ, đây có miếng bánh và chai rượu vang. Con mang đến cho bà nhé. Bà ốm yếu, mang biếu bà để bà xơi cho lại người. Con đi đi kẻo lát nữa nắng. Con đi cho ngoan, đừng có đi lung tung ra khỏi đường cái kẻo vỡ chai, không có gì mang đến biếu bà. Vào buồng bà thì con nhớ chào bà, đừng có vội mắt là mày lét nhìn khắp các xó nhà.

Khăn đỏ bảo mẹ:

- Con sẽ làm đầy đủ như mẹ dặn.

Rồi cô bé chào mẹ ra đi.

Nhà bà Khăn đỏ ở trong rừng, đi khỏi làng độ nửa giờ. Khăn đỏ vào rừng thì gặp chó sói. Em không biết sói là một con vật độc ác nên không sợ.

Sói chào Khăn đỏ. Khăn đỏ chào lại.

Sói hỏi:

- Cháu Khăn đỏ đi đâu sớm thế?

- Cháu đi đến nhà bà.

- Cháu mang gì ở khăn gói thế?

- Bánh và rượu vang đấy. Hôm qua ở nhà làm bánh. Bà ốm, cháu mang đến để bà xơi cho khỏe người.

- Bà cháu ở đâu, cháu Khăn đỏ?

- Đi vào rừng độ mười lăm phút nữa thì tới. Nhà ở dưới ba cây sồi to, mé dưới có nhiều bụi dẻ. Bác biết chứ!

Sói nghĩ bụng: "Cái mồi non này hẳn là béo ngon hơn mụ già kia". Hắn tự nhủ phải lập mưu chén được cả hai. Hắn mon men lại gần Khăn đỏ bảo:

- Này cháu Khăn đỏ ạ, cháu hãy nhìn những bông hoa tươi đẹp quanh đây. Sao cháu không chịu nhìn một tí? Bác chắc là cháu chẳng bao giờ để ý nghe chim hót véo von nhỉ. Cháu đi đâu mà cứ đăm đăm như đi học thế. ở trong rừng là vui lắm nhé!

Khăn đỏ mở to mắt ra nhìn. Em thấy ánh nắng rập rờn qua cành cây, hoa tươi la liệt, em nghĩ bụng giá mang bó hoa tươi đến tặng bà chắc bà thích lắm. Trời còn sớm thế nào đến chả kịp. Em bèn ra khỏi đường rẽ vào rừng hái hoa. Hái được một bông, em nghĩ là vào sâu chắc có bông đẹp hơn, và em lại mon men đi tới. Cứ thế mãi, càng ngày em càng tiến sâu vào rừng.

Chó sói đi thẳng tới nhà bà cụ, gõ cửa.

- Ai đấy?

- Cháu Khăn đỏ đây, bà mở cửa cho cháu bà ơi. Cháu mang lại cho bà bánh và rượu vang đây.

Bà nói:

- Thì cháu cứ việc đẩy then mà vào. Bà yếu quá không dậy được đâu.

Sói đẩy then cửa, cửa mở tung. Nó chẳng nói chẳng rằng, đến thẳng giường bà, nuốt chửng bà. Rồi nó mặc quần áo bà, đội mũ bà, nằm vào giường bà, kéo rèm che lại.

Khăn đỏ tha thẩn chạy đi hái hoa. Mãi đến lúc hái nhiều quá mang không xuể, nó mới chợt nhớ đến bà, vội lên đường đi đến nhà bà. Nó thấy cửa mở, lạ lắm. Nó vào phòng thấy có gì khang khác. Nó nghĩ bụng sao hôm nay ở nhà bà lại cảm thấy rờn rợn, không thấy thoải mái như mọi khi. Nó chào bà nhưng không thấy có tiếng đáp. Cô bé lại bên giường, kéo rèm ra, thì thấy bà nằm, mũ kéo chùm kín mặt, trông lạ quá.

Cô bé nói:

- Bà ơi bà! Sao tai bà to thế?

- Tai bà to để nghe cháu rõ hơn.

- Bà ơi bà! Sao mắt bà to thế?

- Mắt bà to để nhìn cháu rõ hơn.

- Bà ơi bà! Sao tay bà to thế?

- Tay bà to để bà ôm cháu chặt hơn.

- Úi trời ơi, sao mồm bà to thế kia?

- Mồm bà to để bà ăn cháu ngon hơn.

Sói nói xong liền nhảy ra khỏi giường, nuốt chửng em bé Khăn đỏ đáng thương.

Sói đã no nê lại nằm xuống giường ngủ ngáy o o. Có người đi săn qua nhà nghĩ bụng:

- Quái! Sao bà lão ngáy to thế này, phải tạt vào xem bà ấy có làm sao không.

Bác bước vào phòng, đến giường thì thấy sói đang nằm. Bác ta nói:

- Con quỷ tội lỗi này, thì ra tao lại gặp mày ở đây. Tao tìm mày mãi...

Bác giơ súng lên định bắn. Nhưng bác chợt nghĩ ra là chắc sói đã ăn thịt bà lão, và tuy vậy vẫn còn có cơ cứu bà. Bác nghĩ không nên bắn mà nên lấy kéo rạch bụng con sói đang ngủ ra. Vừa rạch được vài mũi thì thấy chiếc khăn quàng đỏ chóe, rạch được vài mũi nữa thì cô bé nhảy ra kêu:

- Trời ơi! Cháu sợ quá! Trong bụng sói, tối đen như mực.

Bà lão cũng còn sống chui ra, thở hổn hển. Khăn đỏ vội đi nhặt đá to nhét đầy bụng sói. Sói tỉnh giấc muốn nhảy lên, nhưng đá nặng quá, nó ngã khuỵu xuống, lăn ra chết.

Ba người đều vui mừng. Người đi săn lột lấy da sói mang về nhà. Bà lão ăn bánh, uống rượu vang của Khăn đỏ mang đến và cảm thấy lại sức. Khăn đỏ nghĩ bụng: "Từ nay trở đi, mẹ đã dặn gì là phải nghe mẹ, không bao giờ được rời khỏi đường chạy một mình vào rừng sâu".

Có một người còn kể là có lần Khăn đỏ lại mang bánh đến cho bà thì có một con sói khác đến nói chuyện với nó, định lừa cho nó rời khỏi đường. Khăn đỏ đã đề phòng, cứ đi thẳng. Khăn đỏ đến nói cho bà biết là em đã gặp sói chào em, mắt trông rất ác.

- Nếu không phải ở đường cái thì nó đã ăn thịt cháu rồi.

Bà bảo:

- Cháu vào đây ta đóng cửa lại kẻo nó vào.

Được một lát, chó sói đên gõ cửa gọi:

- Bà ơi, bà mở cửa cho cháu. Cháu là Khăn đỏ mang bánh lại đây.

Hai bà cháu im lặng không mở cửa. Con vật đầu xám bèn rón rén đi quanh nhà mấy lần. Rồi nó nhảy lên mái nhà, định đợi đến chiều tối, khi nào Khăn đỏ ra về thì sẽ lén đi theo sau, và sẽ ăn thịt cô bé trong bóng tối. Nhưng bà cụ biết rõ ý định của nó. Ở trước cửa nhà có một cái máng nước bằng đá. Bà bảo cháu:

- Cháu đi lấy thùng, Khăn đỏ ạ. Hôm qua bà làm xúc xích. Cháu đi xách nước nấu xúc xích đổ vào trong máng ấy.

Khăn đỏ xách nước xúc xích đổ mãi cho đên khi chiếc máng to đã đầy. Lúc đó mùi thơm điếc mũi sói, sói nhìn xuống hít mãi. Nó thò mãi cổ xuống, không kìm người được nữa, trơn tuột từ mái nhà rơi đúng vào cái máng to và chết đuối. Khăn đỏ vui vẻ về nhà, không bị ai đụng đến.

Các em đã bao giờ không nghe lời mẹ chưa? Cô bé quàng khăn đỏ không nghe lời mẹ dặn, chơi la cà dọc đường nên mới bị sói lừa ăn thịt. Khi làm việc gì thì các em phải làm đến nơi đến chốn và tuyệt đối nghe theo lời người lớn thì sẽ không bao giờ bị sói ăn thịt như cô bé quàng khăn đỏ đâu!

Chú bé tí hon

Xưa có một bác nông dân nghèo. Buổi tối, bác thường ngồi bên bếp lửa, nói với bác gái đang xe chỉ:

- Vợ chồng mình hiếm hoi thật là buồn. Nhà mình tẻ ngắt, còn các nhà láng giềng thì thật là vui vẻ nhộn nhịp.

Bác gái thở dài đáp:

- Giá như được một đứa con dù bé bằng ngón tay cái, tôi cũng thỏa lòng, chắc vợ chồng mình sẽ yêu quí nó lắm nhỉ.

Được ít lâu, người vợ thụ thai và bảy tháng sau sinh được một thằng bé đầy đủ mặt mũi chân tay, nhưng chỉ vừa bằng ngón tay cái.

Hai vợ chồng nói:

- Thật đúng như lời ước nguyện. Vợ chồng mình sẽ yêu quí nó lắm nhỉ.

Vì nó bé bằng ngón tay cái nên họ đặt tên nó là Tý hon.

Tuy hai vợ chồng cho con ăn uống đầy đủ, con vẫn không nhỉnh lên một chút nào cả, cứ nguyên như lúc đẻ ra. Được cái mắt nó sáng, có vẻ thông minh. Chẳng bao lâu nó đã khôn ngoan khéo léo, làm gì cũng được.

Một hôm người bố sửa soạn vào rừng đẵn củi, miệng lẩm bẩm: "Giá ta có người đánh xe hộ có thích không". Tý hon bèn thưa rằng:

- Bố ạ, con đánh xe được, bố cứ tin ở con, thế nào xe cũng đến rừng đúng lúc.

Bố cười nói:

- Con đánh xe thế nào được! Con bé quá, không cầm nổi cương đâu.

- Không sao bố ạ. Nếu mẹ con thắng ngựa vào cho con, con sẽ ngồi vào tai nó. Con thét một tiếng là nhất định nó phải đi.

Bố nói:

- Được, để thử xem.

Mẹ thắng ngựa và đặt Tý hon vào tai ngựa. Nó thét "Tắc, tắc" cho ngựa chạy. Thế là ngựa chạy như có người đánh xe thật, và xe cứ lên đường chạy vào rừng.

Khi xe rẽ ở một chỗ ngoặt, Tý hon thét: "Tắc, tắc" thì có hai người lạ mặt chạy đến.

Một người nói:

- Trời ơi, không thấy người đánh xe mà xe cứ đi, lại nghe thấy tiếng người đánh xe. Quái lạ nhỉ:

Người kia cũng nói:

- Ừ, cũng lạ thật, ta thử đi theo xem xe ở chỗ nào.

Xe chạy thẳng một mạch vào rừng rồi dừng lại đúng chỗ có củi đã đẵn.

Tý hon thấy bố gọi:

- Bố ơi, bố thấy chưa, con đã đưa xe đến đây, bố cho con xuống đi.

Bố chạy đến, tay trái nắm cương ngựa, tay phải nhấc con ra khỏi tai ngựa, rồi đặt con xuống. Tý hon vui vẻ ngồi lên một cọng rơm.

Trông thấy Tý hon hai người lạ mặt sửng sốt không nói lên lời.

Một người kéo bạn ra một chỗ bảo:

- Này, nếu ta đem thằng nhóc này đi làm trò ở tỉnh to thì phát tài đấy. Ta mua nó đi.

Hai người bèn đến bảo bác nông dân:

- Ông bán cho chúng tôi thằng bé này, chúng tôi sẽ chăm sóc nó cẩn thận.

Người bố đáp:

- Không, nó là khúc ruột cắt đôi của tôi. Bạc vàng trên cả thế gian này đối với tôi cũng không bằng được.

Nghe thấy hai người hỏi mua, Tý hon níu lấy quần áo bố trèo lên vai nói thầm:

- Bố ơi, bố cứ bán con đi, thế nào rồi con cũng về được.

Ông bố liền bán con lấy một số tiền to.

Hai người kia hỏi Tý hon:

- Mày muốn ngồi đâu?

- Khó gì đâu, cứ để cháu lên vành mũ, cháu sẽ đi đi lại lại trên ấy xem phong cảnh, cháu không ngã đâu mà ngại.

Một người đặt nó lên vành mũ.

Sau khi Tý hon đã chào bố, họ đem nó đi, đi mãi. Đến xâm xẩm tối, Tý hon nói:

- Cho cháu xuống đất một lát, cháu cần lắm.

Người mang nó trên mũ nói:

- Cứ việc ở trên ấy, không có gì phiền bác đâu, chim thỉnh thoảng vẫn ỉa trên ấy mà!

Nó nói:

- Không mà, cháu cũng biết cư xử thế nào cho phải, ông cho cháu xuống mau mau đi.

Người ấy cất mũ, nhắc Tý hon xuống ruộng gần vệ đường. Nó lẩn ngay vào giữa những cục đất, rúc vào một cái hang chuột. Rồi nó lên tiếng chế hai người kia:

- Thôi chào hai ông, hai ông về với nhau nhé.

Hai người lấy gậy chọc vào hang chuột để bắt nó, nhưng mất công toi vì Tý hon bò vào sâu quá.

Trời đã tối hẳn, hai người đành bỏ về tay không.

Khi họ đi rồi, Tý hon chui ở hang ra. Nó nghĩ bụng: "Đêm tối mà cứ chuệnh choạng ngoài đồng thì nguy, vỡ đầu gãy cẳng như chơi". May sao nó vấp phải một cái vỏ sên. Nó chui vào nói:

- Lạy chúa, đêm nay con có chỗ ngủ yên rồi.

Vừa chợp mắt, thì nó nghe thấy tiếng hai người đi qua. Một người nói:

- Làm thế nào mà ăn trộm được vàng bạc của lão cha xứ giàu sụ nhỉ? Tý hon nói xen vào:

- Để tôi bày mưu cho.

Một tên trộm hốt hoảng nói:

- Cái gì thế? Tao vừa nghe thấy tiếng người nói:

- Các bác cứ đi theo, tôi sẽ giúp cho.

- Nhưng mày ở chỗ nào cơ?

- Các ông cứ tìm tôi ở dưới đất, chỗ nào có tiếng nói ấy.

Bọn kẻ trộm tìm mãi mới thấy Tý hon. Chúng nhấc nó lên hỏi:

- Mày liệu giúp chúng tao được việc gì hở nhãi?

- Cháu sẽ luồn qua chấn song cửa sổ nhà cha xứ. Các bác muốn lấy gì cháu chuyền ra cho chứ gì.

- Được. Để xem tài mày ra sao.

Khi kẻ trộm đến nhà cha xứ, Tý hon chui vào buồng, rồi thản nhiên hỏi rõ to:

- Các bác có muốn khoắng sạch cái buồng này không?

Bọn kẻ trộm sợ hãi bảo nó:

- Nói khẽ chứ, người ta thức dậy bây giờ!

Nhưng Tý hon vẫn tảng lờ như không nghe tiếng lại hỏi to:

- Các bác muốn lấy gì, khoắng sạch nhé?

Bà cụ làm bếp ngủ ở buồng bên cạnh nghe thấy ngồi nhỏm dậy, lắng tai nghe. Bọn kẻ trộm hốt hoảng toan lẩn ra nhưng lại trấn tĩnh, cho là Tý hon trêu mình thôi. Chúng trở lại khẽ bảo:

- Thôi nào đừng đùa nữa. Có gì thì chuyển ra đi nào!

Tý hon lại kêu thật to:

- Cháu chuyển tất cả nhé, giơ tay ra mà đón lấy.

Lần này bà già nghe thấy rõ mồn một, bước xuống giường lò mò ra cửa. Kẻ trộm vội chạy bán sống bán chết như có ma đuổi. Bà già không thấy gì, đi thắp nến. Khi bà trở lại, Tý hon đã trốn vào đống cỏ. Bà lục soát mọi chỗ không thấy gì, tưởng là mình mê ngủ, lại lên giường nằm.

Tý hon nằm co ro trong đám cỏ khô, định ngủ đến sáng mai rồi về nhà. Nhưng định thế này lại ra thế khác. Chà, ở đời thật lắm nỗi gian nan! Trời vừa tàng tảng sáng, bà già đã dậy cho súc vật ăn. Trước tiên bà vào kho, lấy một ôm cỏ, đúng ngay chỗ Tý hon ngủ.

Tý hon ngủ say quá, nên mãi đến khi vào mồm bò rồi mới thức giấc. Nó kêu lên:

- Trời ơi tôi đã ở trong cối bác nện dạ rồi.

Nhưng sau đó biết ngay là mồm bò rồi. Nó cố tránh cho khỏi bị nghiến, thì bị nuốt trôi vào dạ dày. Nó nghĩ bụng: "Gian nhà này không có cửa sổ, chẳng thấy mắt trời, đèn đóm gì cả!". Ở đây nó thấy khó chịu lắm, khổ nhất là cỏ cứ tuôn vào, chỗ ở ngày càng thêm chật hẹp. Nó sợ quá kêu to:

- Đừng tuôn cỏ tươi vào nữa! Đừng tuôn cỏ tươi vào nữa!

Lúc đó, bà già đang vắt sữa bò, không trông thấy người mà lại nghe thấy tiếng nói y như tiếng đêm qua. Bà sợ quá, đang ngồi ghế, ngã lăn ra đổ hết sữa.

Bà vội đi tìm cha xứ mách:

- Quái lạ, bò nhà biết nói cha ạ.

Cha xứ hỏi:

- Bà điên à?

Rồi cha xuống chuồng bò xem thực hư thế nào.

Cha mới bước vào, đã nghe thấy tiếng Tý hon kêu to:

- Đừng tuồn cỏ tươi vào nữa!

Cha xứ cũng đâm hoảng. Cho là bò bị quỷ ám. Cha sai giết bò. Người ta làm thịt bò xong quẳng ra đống phân cái dạ dày có chứa Tý hon.

Nó loay hoay mãi mới thò được đầu ra, lại gặp ngay sự chẳng lành: một con chó sói đói bụng qua đấy, nuốt chửng cả dạ dày lẫn nó. Tý hon vẫn yên trí nghĩ bụng:

- "Có lẽ sói này bảo được". Rồi từ trong bụng sói nó nói to:

- Cậu sói ơi, tôi muốn mách cậu một miếng ăn tuyệt ngon.

Sói hỏi:

- Ở đâu thế?

Tý hon bảo cho sói biết nhà bố mình ở đâu và nói:

- Cậu cứ chui qua cống vào bếp thì cậu sẽ tha hồ chén bánh ngọt, mỡ, xúc xích, đủ thứ.

Sói không đợi Tý hon phải nói hai lần. Đêm đến, sói vội chui qua cống vào bếp chén thả cửa. Sói ăn no phình bụng rồi, muốn ra không được, vì qua đường cũ không lọt nữa. Tý hon đã tính trước đến mức đó. Thế là ở trong bụng sói, Tý hon kêu la inh ỏi lên. Sói nói:

- Mày có im đi không người ta thức dậy bây giờ.

Tý hon đáp:

- Úi chà, cậu đã chém thích rồi, tôi cũng phải tiêu khiển chứ.

Nói xong nó lại hét ầm lên.

Bố mẹ nó nghe tiếng, thức dậy chạy xuống bếp ngó qua keo vách thì thấy sói. Ông chạy đi lấy rìu, bà lấy hái. Lúc vào chồng bảo vợ:

- Bà đứng sau tôi, nếu tôi choảng một cái mà nó chưa chết ngay, thì bà đâm vào bụng nó nhé.

Tý hon nghe thấy tiếng bố, reo lên:

- Bố ơi, con ở trong bụng sói đấy.

Bố mừng quýnh nói:

- Lạy chúa! Đứa con vàng bạc của tôi đã về đây rồi.

Rồi bác bảo vợ vứt hái đi để con khỏi bị thương. Độn ông giơ rìu lên, giáng cho sói một nhát chết tươi. Sau bác lấy dao kéo mổ bụng sói, lôi Tý hon ra.

Bác nói:

- Ở nhà bố mẹ lo cho con quá con ạ.

- Thưa bố, con đã đi đây đi đó nhiều, may mà nay con lại được thở không khí trong lành.

- Thế con đã đi những đâu?

- Bố ạ, con đã ở trong hang chuột, trong dạ dày bò, trong bụng sói, bây giờ con muốn ở nhà với bố mẹ.

Bố mẹ ôm hôn con mà rằng:

- Từ nay dù được bao nhiêu tiền, bố mẹ chẳng bán con nữa đâu.

Rồi bố mẹ cho con ăn uống và may quần áo mới cho nó, vì quần áo cũ đi nhiều đã rách hết.

Các em đã bao giờ giúp bố mẹ làm việc chưa? Nếu chưa thì các em thua chú bé Tý hon rồi đấy. Chú chỉ bé bằng ngón tay cái nhưng chú giúp bố mẹ chú rất nhiều việc nhờ vào trí thông minh. Các em sẽ giúp được bố mẹ nhiều việc tùy vào khả năng của mình để không bao giờ phải thua chú bé Tý hon nhé!

Cô bé lọ lem

Có lần, bố đi chợ phiên hỏi hai con vợ kế muốn xin quà gì. Một cô xin quần áo đẹp, một cô xin ngọc.

Bố lại hỏi:

- Thế Lọ lem con muốn gì nào?

- Thưa bố, trên đường về, có cành cây nào va vào mũ bố thì xin bố bẻ cho con.

Bố mua về cho hai con vợ kế quần áo đẹp và ngọc. Trên đường về, khi đi qua một bụi cây xanh, có cành cây dẻ va phải ông và lật mũ ông. Ông bẻ cành ấy mang về. Tới nhà, ông cho hai con vợ kế quà chúng xin và đưa cành dẻ cho Lọ lem. Lọ lem cảm ơn bố, đến mộ mẹ trồng cành dẻ lên, khóc lóc thảm thiết, nước mắt rơi xuống tưới ướt hết cành lá. Cành lớn rất mau thành một cây đẹp. Mỗi ngày, Lọ lem đến đó ba lần, lần nào cũng có con chim trắng tới đậu trên cây. Hễ cô ngỏ ý mong ước thứ gì thì chim vứt thứ ấy xuống cho cô.

Một hôm, nhà vua mở hội ba ngày liền, mời tất cả các thiếu nữ xinh đẹp trong nước đến để Hoàng tử kén vợ. Hai cô con vợ kế nghe nói là mình cũng được đi thì mừng mừng rỡ gọi Lọ lem đến bảo:

- Mày hãy chải đầu đánh giày cho chúng tao, cài giày cho chắc để chúng tao đi cho chắc để chúng tao đi lea cưới ở cung vua.

Lọ lem khóc lóc vâng lời, vì chính nó cũng muốn được đi cùng để nhảy. Nó xin mẹ kế cho đi. Mẹ kế bảo:

- Đồ Lọ lem bẩn thỉu nhơ nhuốc mà cũng đòi đi dự hội à! Mày làm gì có giày, có quần áo đâu mà nhảy?

Nó xin mãi thì mẹ kế bảo:

- Tao đổ một đấu đỗ xuống tro. Cho mày nhặt hai tiếng đồng hồ, xong thì đi.

Cô đi cửa sau vườn gọi:

- Hỡi chim câu ngoan ngoãn, hỡi chim gáy, hỡi tất cả các chim trên trời, hãy lại đây nhặt giúp em, đỗ ngon thì bỏ vào nồi, đỗ xấu thì bỏ vào cổ họng.

Lập tức có đôi chim bồ câu trắng bay qua cửa sổ nhà bếp vào, theo sau có chim gáy, rồi đến tất cả các chim trên trời rào rào bay tới đậu xuống quanh đống tro. Chim bồ câu gật gù rồi bắt đầu mổ lia lịa, những chim khác cũng mổ lia mổ lịa, nhặt đỗ tốt bỏ vào nồi. Chỉ non nửa tiếng đồng hồ, chim đã làm xong xuôi cả và bay đi. Cô gái mang đỗ đến cho gì ghẻ, chắc mẩm được đi dự hội. Nhưng gì ghẻ bảo:

- Toi công thôi, Lọ lem ạ! Mày không đi cùng được đâu vì mày làm gì có quần áo mà nhảy? Chẳng nhẽ làm chúng tao xấu mặt vì quần áo của mày à?

Nói rồi, mụ quay phắt đi, vội vã cùng hai đứa con gái đài các ra đi.

Ở nhà không có ai, Lọ lem ra mộ mẹ, đến gốc cây dẻ gọi:

- Cây ơi, cây hãy rũ vàng rũ bạc xuống đây cho em.

Chim liền ném xuống cho cô một chiếc áo bằng vàng bằng bạc và một đôi hài lụa thêu chỉ bạc. Cô vội mặc quần áo vào đi dự hội. Dì ghẻ và hai em không nhận được ra cô, tưởng là một nàng công chúa nào xa lạ vì cô mặc áo vàng trông đẹp lộng lẫy. Chúng không ngờ chút nào đó là Lọ lem, đinh ninh là cô vẫn lúi húi nhặt đỗ trong đống tro. Hoàng tử lại đón cô, cầm tay cô nhảy. Chàng không muốn nhảy với ai khác nữa, và không chịu rời tay cô ra. Có ai đến mời cô nhảy thì chàng nói:

- Đây là bạn nhảy cùng tôi.

Cô nhảy đến tối thì xin về. Hoàng tử ngỏ ý muốn đưa cô về vì chàng muốn biết cô thiếu nữ xinh đẹp này là con cái nhà ai. Cô gỡ tay Hoàng tử ra và nhảy vào chuồng bồ câu. Hoàng tử đợi đến khi ông bố đến liền bảo cô gái lạ mặt đã nhảy biến mất vào chuồng bồ câu.

Ông cụ nghĩ: phải chăng là Lọ lem?

Cụ bắt mang đến cho cụ rìu và mai để cụ chẻ tan chuồng ra. Chẻ xong chẳng thấy có ai ở trong. Họ về nhà thì thấy Lọ lem mặc

quần áo nhem nhuốc ngồi trong đống tro, một ngọn đèn dầu tù mù cháy trên lò sưởi. Thì ra Lọ lem đã nhảy phắt ra khỏi chuồng bồ câu, chạy vội đến cây dẻ, cởi quần áo đẹp ra để trên mộ. Chim xuống cất đi ngay. Rồi cô lại mặc quần áo xám xì vào, ngồi trên đống tro trong bếp như cũ.

Hôm sau, hội lại tiếp tục. Bố mẹ và hai em đi khỏi, Lọ lem lại đến cây dẻ gọi:

- Cây ơi, hãy rũ vàng rũ bạc xuống đây cho em.

Chim lại thả xuống một bộ quần áo lộng lẫy hơn hôm trước. Cô mặc quần áo ấy đến dự lễ. Cô đẹp quá, làm mọi người ngẩn người ra. Hoàng tử đã đợi cô, liền cầm tay cô và chỉ nhảy với cô thôi. Các người khác đến mời cô nhảy thì Hoàng tử bảo: "Đây là bạn nhảy của tôi".

Đến tối, cô xin về, Hoàng tử đi theo xem cô đến nhà nào, cô vội gạt Hoàng tử ra chạy vào vườn sau nhà. ở đấy có một cây lê to rất đẹp, chi chít những quả ngon lành. Cô trèo lên nhanh như sóc rồi đi đâu mất. Hoàng tử đợi đến khi ông bố đến bảo:

- Cô gái lạ mặt đã đánh tháo khỏi tay ta. Có leo cô ấy nhảy lên cây lê rồi.

Ông bố nghĩ:

- Phải chăng là Lọ lem!

Ông cho mang rìu đến, đẵn cây xuống, nhưng chẳng có ai trên cây.

Cả nhà vào bếp thì thấy Lọ lem nằm trong đống tro như không có việc gì xảy ra. Thì ra cô đã nhảy từ phía bên kia cây xuống, đem trả quần áo đẹp cho chim trên cây dẻ và mặc quần áo xám xì vào.

Đến ngày thứ ba, bố mẹ và các em đi khỏi, Lọ lem lại ra mộ mẹ bảo cây:

- Cây ơi, cây hãy rũ vàng rũ bạc xuống đây cho em.

Chim liền nhả xuống một bộ quần áo lộng lẫy nhất đời và một đôi hài toàn bằng vàng. Khi cô mặc vào đi dự lea, mọi người cứ thần người ra nhìn. Hoàng tử chỉ nhảy với cô, có ai mời cô nhảy thì chàng nói:

- Đây là bạn nhảy của tôi.

Đến tối, Lọ lem xin về. Hoàng tử định đưa về, nhưng cô lẩn nhanh như cắt, Hoàng tử đã nghĩ ra một mẹo là cho đổ nhựa thông lên thang. Khi cô nhảy đi thì chiếc giày bên trái dính lại. Hoàng tử cầm lên thì thấy chiếc hài xinh đẹp toàn bằng vàng.

Hôm sau, Hoàng tử mang hài đến tìm ông bố bảo:

- Ta chỉ lấy ai chân đi vừa chiếc hài này thôi.

Hai chị có đôi chân đẹp nên mừng lắm.

Cô cả mang giày vào buồng thử trước mặt mẹ. Nhưng cô không đút ngón chân cái vào được vì hài nhỏ quá.

Mẹ liền đưa cho cô con dao bảo:

- Mày cứ chặt ngón cái đi. Mày thành hoàng hậu rồi thì cần gì đi bộ nữa.

Cô ta liền chặt ngón cái, nhét chân vào hài rồi cắn răng chịu đau, đến ra mắt hoàng tử. Hoàng tử nhận cô làm vợ đặt lên ngựa cùng về. Khi đi qua mộ thì đôi chim câu đậu trên cây dẻ kêu lên:

Cúc cu cu!
Hoàng tử nhìn xem
Chiếc hài vấy máu.
Vì chân dài quá
Nên phải chặt chân
Chính cô dâu thật
Vẫn ở trong nhà!

Hoàng tử nhìn xuống chân cô thấy máu chảy, liền quay ngựa lại, đưa cô về nhà trả lại cho bố mẹ cô. Hoàng tử bảo không đúng là cô dâu thật, rồi cho cô em thử hài. Cô em thử hài thì may sao các ngón vào được lọt cả. Nhưng phải cái gót lại to quá. Bà mẹ đưa cho con dao bảo:

- Mày cứ chặt đi một miếng gót chân. Mày mà được làm hoàng hậu thì chả bao giờ phải đi chân nữa.

Cô gái chặt một miếng gót chân, cố đút chân vào hài, cắn răng chịu đau, ra gặp hoàng tử.

Hoàng tử đặt cô dâu lên ngựa đi. Đi qua cây dẻ đôi chim câu đậu trên cành hót:

Cúc cu cu!
Hoàng tử nhìn xem
Chiếc hài vấy máu.
Vì chân dài quá
Nên phải chặt chân
Chính cô dâu thật
Vẫn ở trong nhà!

Hoàng tử nhìn xuống thấy máu ở hài chảy ra, thấm đỏ cả tất trắng, quay ngựa, mang cô dâu trả về nhà bố mẹ cô mà bảo:

- Đây cũng chưa phải cô thật. Ông còn cô con gái nào khác không?

Ông bố đáp:

- Thưa Hoàng tử không ạ. Chỉ có con Lọ lem bé tí, xanh xao là con vợ cả đã chết. Thứ nó thì chả làm cô dâu được!

Hoàng tử bảo cứ cho gọi ra. Dì ghẻ thưa:

- Thưa hoàng tử, không nên. Nó bẩn thỉu quá, trông tởm lắm.

Hoàng tử nhất định đòi Lọ lem lên kỳ được. Cô rửa mặt mũi chân tay, đến cúi chào Hoàng tử. Hoàng tử đưa cho chiếc hài. Cô ngồi lên ghế đẩu, rút chân ra khỏi chiếc guốc gỗ thô kệch, đút chân vào chiếc hài vừa như in. Cô đứng dậy, Hoàng tử thấy mặt thì nhận ra cô gái xinh đẹp đã nhảy với mình bèn phán:

- Cô dâu thật đây rồi!

Dì ghẻ và hai con sợ quá, tái mặt đi. Hoàng tử đặt Lọ lem lên ngựa đi. Khi qua cây dẻ, đôi chim câu hót:

Cúc cu, hãy trông kìa!
Cúc cu cu!
Hoàng tử nhìn xem
Hài không có máu
Vì hài vừa quá
Không phải chặt chân
Đúng cô dâu thật
Hoàng tử đưa về.

Hót xong, đôi chim câu bay khỏi cây, xuống đậu trên vai cô Lọ lem, một con bên trái, một con bên phải.

Câu chuyện kể về một cô bé bị bà dì ghẻ đối xử rất độc ác nhưng rồi cô được hưởng hạnh phúc. Qua đó nói lên rằng ai sống nhân hậu thì luôn được giúp đỡ và được hưởng hạnh phúc, ai sống độc ác thì sẽ bị trừng trị. Câu chuyện đồng thời ca ngợi ca thiện và cái thiện luôn chiến thắng cái ác.

Nàng Bạch Tuyết

Giữa mùa đông tháng giá, tuyết rơi xuống trắng như bông.

Một bà hoàng hậu ngồi khâu bên cửa sổ khung gỗ mun, bà mải nhìn tuyết nên kim đâm phải tay, ba giọt máu rơi xuống tuyết. Thấy máu đỏ pha lẫn tuyết trắng thành một màu tuyệt đẹp, bà nghĩ bụng: "Ước gì ta đẻ được một người con gái, da trắng như tuyết, môi đỏ như máu và tóc đen như gỗ khung cửa này".

Sau đó ít lâu, bà đẻ một cô gái trắng da như tuyết, môi đỏ như máu và tóc đen như mun; vì vậy bà đặt tên con là Bạch Tuyết. Bạch Tuyết vừa ra đời thì mẹ chết.

Một năm sau, vua lấy vợ khác. Bà này đẹp lắm nhưng kiêu căng tự phụ, không muốn ai đẹp bằng mình. Bà có một cái gương thần, khi soi, bà hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Thì gương đáp:

- Tâu hoàng hậu, hoàng hậu đẹp nhất nước ạ.

Biết gương nói thật, bà rất sung sướng. Nhưng Bạch Tuyết càng lớn càng đẹp. Năm lên bảy, cô đẹp như tiên sa, đẹp hơn cả hoàng hậu.

Một hôm hoàng hậu lại hỏi gương:

Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Thì gương đáp:

Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.

Hoàng hậu nghe nói giật mình, ghen tức tái mặt đi.

Từ đó mỗi khi thấy Bạch Tuyết, hoàng hậu lại tức điên lên. Ngày một thêm kiêu ngạo và đố kỵ, bà lúc nào cũng bứt rứt. Bà cho gọi một người đi săn đến bảo:

- Ngươi hãy đem con bé này vào rừng cho khuất mắt ta. Giết chết nó đi, mang tim gan nó về đây làm bằng.

Người đi săn vâng lệnh, đem cô bé đi. Khi bác lấy dao ra để chọc tiết thì cô bé vô tội van khóc:

- Bác ơi, bác đừng giết cháu, cháu xin ở lại trong rừng không về nhà nữa.

Bác thấy cô bé xinh đẹp quá, thương hại bảo:

- Tội nghiệp, thôi cháu đi đi. Bác nghĩ bụng: "Rồi thú dữ cũng đến ăn thịt nó mất". Nhưng bác thấy hình như cất được một gánh nặng trong lòng vì không phải giết người.

Lúc đó một con hoẵng nhỏ nhảy tới. Bác giết con hoẵng, lấy tim gan đem về nộp cho hoàng hậu, nói dối là tim gan Bạch Tuyết. Người đàn bà độc ác đó sai đầu bếp xào xáo cho mụ ăn. Mụ đinh ninh đó là tim gan Bạch Tuyết, ăn kỳ hết.

Một mình thui thủi trong rừng rộng. Bạch Tuyết sợ hãi, nhìn lá cây ngọn cỏ, chẳng biết làm g´. Cô cắm đầu chạy, giẫm phải gai và đá nhọn, chảy cả máu chân. Thú dữ lượn quanh cô, nhưng không đụng chạm đến cô. Cô đi mỏi cả chân, chập tối, thấy một cái nhà nhỏ, liền vào để nghỉ.

Trong nhà, cái gì cũng bé tí ti, nhưng đẹp và sạch lắm. Trên bàn trải khăn trắng tinh có bảy cái đĩa con, một đĩa có một cái thìa con, một cốc con. Sát tường kê bảy chiếc giường nhỏ phủ khăn trắng như tuyết.

Bạch Tuyết đang đói và khát, liền ăn ở mỗi đĩa một tí rau, tí bánh, và uống ở mỗi cốc một hớp rượu vang, vì cô không muốn ai phải mất phần. Cô mệt quá, muốn đi ngủ, nhưng không giường nào nằm vừa, cái thì dài quá, cái lại ngắn quá. Cô thử đên cái thứ bảy mới thấy vừa, liền vào đó ngủ.

Tối mịt, các người chủ căn nhà mới về: đó là bảy chú lùn làm công việc đào mỏ. Họ thắp bảy ngọn nên lên. Họ cảm thấy có ai đã đến nhà vì thấy khác khác.

Một chú nói: "Ai đã ngồi vào ghế của tôi?". Chú thứ hai nói: "Ai đã ăn ở đĩa của tôi?". Chú thứ ba nói: "Ai đã ăn ít bánh của tôi?". Chú thứ tư nói: "Ai đã ăn ít rau của tôi?". Chú thứ năm nói: "Ai đã dùng chiếc dĩa của tôi?". Chú thứ sáu nói: "Ai đã dùng dao của tôi?". Chú thứ bảy nói: "Ai đã uống vào cốc của tôi?".

Một chú nhìn quanh, rồi đi lại giường mình. Thấy có chỗ trũng ở đệm, chú bèn nói:

- Ai đã trèo lên giường tôi?

Những chú khác cũng lại giường mình và nói: "Có ai đã nằm vào giường của tôi?". Chú thứ bảy nhìn vào giường mình thấy Bạch Tuyết đang ngủ. Chú gọi các chú kia đến. Ai nấy đều ngạc nhiên. Họ cầm bảy ngọn đèn soi Bạch Tuyết và reo lên: "Lạy chúa! Cô bé này đẹp quá". Các chú mừng lắm, để yên cho cô ngủ.

Suốt đêm, chú lùn thứ bảy nằm ghé nhờ sáu chú kia, mỗi giường một lúc.

Sáng hôm sau, Bạch Tuyết dậy, thấy bảy chú lùn, cô hoảng sợ, nhưng họ thân mật hỏi:

- Cô tên là g´?

Cô đáp:

- Em là Bạch Tuyết.

Họ lại hỏi:

- Sao cô lại tới đây?

Cô kể cho họ nghe là gì ghẻ muốn giết cô, người đi săn đã để cho cô sống, cô đã chạy suốt ngày mãi cho đến khi thấy nhà họ.

Các chú lùn bảo cô:

- Cô có muốn giúp chúng tôi một tay, làm các việc trong nhà này không? Cô sẽ nấu nướng, làm giường, giặt giũ, khâu vá, thêu thùa, cô quét tước, dọn dẹp tốt, thì ở lại đây với chúng tôi, cô sẽ chẳng thiếu thứ gì.

Bạch Tuyết nói:

- Vâng em xin đa tạ.

Từ đó Bạch Tuyết ở với các chú lùn. Cô làm công việc nội trợ. Sáng sớm, các chú lùn vào mỏ lấy quặng và vàng cho đến chiều tối,

Bạch Tuyết làm thức ăn sẵn để cho họ về ăn. Suốt ngày, cô ở nhà một mình. Các chú lùn dặn cô:

- Cẩn thận đề phòng mụ gì ghẻ đấy! Thế nào rồi mụ cũng biết là cô ở đây. Đừng cho ai vào nhà đấy!

Hoàng hậu đinh ninh là ăn tim gan Bạch Tuyết rồi mụ chắc rằng từ nay mình đẹp nhất đời.

Bà lại gương hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương đáp:

Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.
Nàng ở khuất núi non,
Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.

Bà giật mình vì biết rằng gương không bao giờ nói sai, người đi săn đã lừa bà và Bạch Tuyết còn sống. Bà lại nghĩ cách hại Bạch Tuyết. Bà đứng ngồi không yên vì thấy mình chưa đẹp nhất nước.

Sau bà tìm ra một kế: bà bôi mặt và ăn mặc giả làm một bà lão bán hàng xén, không ai nhận ra được. Bà cải trang rồi vượt bảy ngọn núi đến nhà bảy chú lùn kia, gõ cửa nói:

- Lão có hàng đẹp bán đây.

Bạch Tuyết nhìn qua cửa sổ nói:

- Chào bà, bà bán gì đấy?

- Toàn là của đẹp, dây buộc, áo lót đủ các màu.

Rồi mụ cho cô xem một chiếc ao lót chẽn bằng xa-tanh ngũ sắc. Bạch Tuyết nghĩ: "Bà này tử tế, mình cho vào được". Cô bèn mở cửa cho mụ vào và mua chiếc áo lót.

Mụ bảo cô:

- Con ơi, con buộc vụng lắm, lại đây, bà buộc cho.

Bạch Tuyết không chút e ngại, để mụ buộc hộ. Mụ buộc thoăn thoắt, thít chặt quá, Bạch Tuyết không thở được nữa, ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Mụ nói:

- Thế là hết đời con đẹp nhất.

Rồi mụ vội vã ra về.

Tối đến bảy chú lùn về nhà, thấy Bạch Tuyết nằm xoài trên mặt đất, không động đậy thì hoảng sợ lắm. Họ nhấc cô lên, thấy áo lót buộc chặt quá, bèn cắt đôi ra. Cô lại khe khẽ thở, rồi dần dần sống lại. Sau khi nghe cô kể chuyện vừa xảy ra, các chú lùn bảo cô:

- Con mụ bán hàng đúng là mụ hoàng hậu độc ác. Từ rày cô phải cẩn thận, chúng tôi vắng nhà thì chớ có cho ai vào nhé.

Về tới nhà, mụ dì ghẻ đến trước gương và hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường,

Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương đáp:

Xưa kia bà đẹp nhất trần,

Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.

Nàng ở khuất núi non,

Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.

Nghe nói vậy, hoàng hậu cảm thấy máu sôi lên vì căm giận, mụ biết là Bạch Tuyết đã được cứu sống lại. Mụ nói: "Được rồi, thế nào tao cũng lập mưu trừ được mày". Rồi mụ phù phép làm một cái lược có thuốc độc và mặc giả làm một bà lão khác lần trước.

Mụ vượt bảy ngọn núi đi đến nhà bảy chú lùn, gõ cửa và nói:

- Bà có hàng đẹp bán đấy.

Bạch Tuyết ngó qua cửa sổ, nói to:

- Bà đi đi, tôi không được phép cho ai vào đâu.

Mụ già nói:

- Thì ai cấm con xem cơ chứ?

Rồi nó giơ cho Bạch Tuyết xem cái lược có thuốc độc.

Cô thích cái lược quá, xiêu lòng chạy ra mở cửa. Đôi bên thỏa thuận mua bán xong, mụ già nói:

- Để bà chải cho đẹp nhé.

Bạch Tuyết chẳng ngần ngại gì, để cho mụ chải đầu.

Lược mới đụng vào tóc, Bạch Tuyết đã bị độc, ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Con mụ gian ác nói:

- Thế là cái đẹp tuyệt vời đã đi đời nhà ma.

Rồi mụ bỏ đi.

May sao bấy giờ đã muộn. Chẳng mấy chốc, bảy chú lùn về. Thấy Bạch Tuyết nằm chết cứng dưới đất, họ nghi ngay thủ phạm là mụ dì ghẻ. Họ tìm thấy cái lược trên đầu Bạch Tuyết. Vừa gỡ lược ra thì Bạch Tuyết sống lại ngay, kể lại sự việc cho các chú nghe. Các chú dặn cô phải cẩn thận. Bất cứ ai đến cũng đừng mở cửa cho vào.

Hoàng hậu về nhà soi gương hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương vẫn trả lời như trước:

Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.
Nàng ở khuất núi non,
Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.

Nghe thấy thế, hoàng hậu tức điên lên, nói:

- Con Bạch Tuyết, mày phải chết, dù tao có mất mạng cũng cam.

Mụ vào một cái phòng rất kín trong lâu đài, nơi không ai được bước chân tới. Mụ tẩm thuốc độc vào một quả táo. Quả táo trông rất ngon, nửa đỏ nửa trắng, ai thấy cũng muốn ăn, nhưng cắn một miếng là chết tươi.

Sau khi đã chuẩn bị quả táo, mụ bôi mặt, ăn mặc giả làm một bà nông dân, vượt bảy ngọn núi đến nhà bảy chú lùn. Mụ gõ cửa. Bạch Tuyết thò đầu qua cửa sổ, nói:

- Tôi không được phép cho ai vào đâu. Bảy chú lùn đã cấm rồi.

Mụ nông dân kia bảo:

- Thôi cũng được. Tôi muốn đẩy chỗ táo này đi. Để tôi cho cô một quả.

Bạch Tuyết nói:

- Không, cháu không được phép lấy gì đâu.

Mụ già nói:

- Cô sợ ăn phải thuốc độc ư? Trông đây này, tôi bổ quả táo ra làm đôi, cô ăn nửa đỏ đẹp, tôi ăn nửa trắng nhé.

Mụ già bỏ thuốc độc vào quả táo rất khéo, chỉ nửa đỏ có thuốc độc thôi. Bạch Tuyết thèm ăn quả táo quá, thấy mụ ăn táo mà không sao cả, cô bèn cầm lấy phần mụ đưa. Cô vừa cắn một miếng thì ngã lăn ra chết. Mụ gườm gườm nhìn cô, cười khanh khách, nói:

- Trắng như tuyết, đỏ như máu, đen như mun, lần này những thằng lùn hết đường cứu sống mày.

Khi về đến cung hoàng hậu hỏi :

Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương đáp:

- Tâu hoàng hậu, hoàng hậu đẹp nhất nước ạ.

Lúc đó, lòng mụ mới được thư thái, sự thư thái của kẻ đố kỵ. Những chú lùn về nhà thấy Bạch Tuyết đã tắt thở nằm dài trên mặt đất. Họ nâng cô dậy, tìm xem có dấu vết chất độc nào không. Họ nới áo cho cô, chải đầu cho cô, lấy nước và rượu tắm rửa cho cô, nhưng chẳng ăn thua gì, cô chết thật rồi. Họ đặt cô lên giường. Cả bảy người ngồi quanh thi hài than khóc ròng rã ba ngày. Họ muốn chôn cô, nhưng thấy sắc mặt cô tươi, má cô ửng hồng như người sống, thì nói: "Ai nỡ vùi cô xuống đất đen". Họ đặt xác cô vào một cỗ quan tài bằng thủy tinh, trông rõ mồn một, và khắc tên cô bằng chữ vàng, đề rõ cô là một nàng công chúa. Rồi họ đem quan tài lên núi, cắt phiên nhau canh gác. Đến cả loài vật cũng đến viếng Bạch Tuyết, trước hết là cú, rồi đến quạ, sau cùng là một con chim bồ câu.

Xác Bạch Tuyết để trong quan tài đã lâu mà sắc mặt vẫn tươi như ngủ, da vẫn trắng như tuyết, môi vẫn đỏ như máu, tóc đen như gỗ mun.

Một hôm, có Hoàng tử đi rừng về muộn, tới nhà các chú lùn xin ngủ nhờ. Hoàng tử trông thấy trên núi có chiếc quan tài trong có Bạch Tuyết, ngoài đề chữ vàng. Hoàng tử liền bảo các chú lùn:

- Các chú để cho ta cái quan tài kia, muốn lấy bao nhiêu ta cũng trả.

- Hoàng tử có trả chúng tôi một núi vàng, một biển bạc chúng tôi cũng không bán.

Hoàng tử nói:

- Thế thì các chú biếu ta vậy, vì ta mà không được trông thấy Bạch Tuyết thì ta không thể sống được. Ta sẽ yêu nàng và chăm sóc nàng, coi nàng là người yêu của ta.

Nghe Hoàng tử nói thế, các chú lùn tốt bụng động lòng thương và bằng lòng cho. Hoàng tử sai thị vệ khiêng quan tài đi. Người khiêng vấp phải rễ cây, làm nẩy người Bạch Tuyết lên. Bạch Tuyết nôn miếng táo có thuốc độc ra.

Tức thì nàng sống lại, mở mắt, nâng nắp quan tài lên, ngồi nhỏm dậy, kêu lên:

- Trời ơi, đây là đâu?

Hoàng tử mừng rỡ nói:

- Nàng ở đây với ta.

Rồi Hoàng tử kể cho Bạch Tuyết nghe đầu đuôi câu chuyện.

Hoàng tử nói tiếp:

- Ta yêu nàng nhất đời. Nàng hãy về cung điện vua cha với ta, nàng sẽ làm vợ ta.

Bạch Tuyết vui vẻ theo gót Hoàng tử về cung. Lễ cưới được cử hành rất long trọng.

Mụ dì ghẻ gian ác cũng được mới đến dự tiệc. Mụ ăn mặc lộng lẫy, đến gương soi và hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương đáp:

Tâu bà, bà đẹp tuyệt trần,
Nhưng bà hoàng mới muôn phần đẹp hơn.

Mụ gian ác chửi đổng một câu, sợ run lên. Mới đầu mụ toan không đi ăn cưới, nhưng mụ đứng ngồi không yên, sốt ruột đi xem mặt cô dâu.

Mụ bước vào và nhận ra ngay Bạch Tuyết, sợ quá đứng thần người ra, không nhúc nhíc được, rồi quả tim độc ác của mụ vỡ tan, mụ lăn ra chết.

Câu chuyện kể về nàng Bạch Tuyết xinh đẹp, bảy chú lùn tốt và bà gì ghẻ độc ác và. Qua đó nói lên rằng những người lương thiện, tốt bụng sẽ được hưởng hạnh phúc, những kẻ độc ác sẽ bị trừng phạt.

Ngôi nhà trong rừng

Có một bác tiều phu nghèo sống với vợ và ba con gái trong túp lều nhỏ ven một khu rừng hẻo lánh.

Một buổi sớm, lúc sắp đi làm bác dặn vợ: "Trưa nay mình để đứa lớn mang thức ăn vào rừng cho ta nhé, tôi về sợ làm không hết việc". Bác nói thêm: "Để nó khỏi lạc, tôi sẽ đem theo một túi kê rải dọc lối đi".

Mặt trời vừa lên tới giữa đỉnh đầu, cô con gái lớn xách một liễn cháo đầy lên đường. Nhưng lũ sẻ đồng và sẻ rừng, lũ sơn ca và họa mi, lũ sáo sậu và phù dung đã nhặt hết các hạt kê từ lâu rồi, cô bé không thể nào tìm được dấu hướng đường nữa.

Cô cứ liều đi, mãi cho tới khi mặt trời đã lặn và đêm xuống nghe cây cối rì rào trong bóng tối, lại nghe tiếng cú rúc, cô bắt đầu sợ. Chợt cô thấy phía xa có ánh đèn lấp ló sau hàng cây. Cô nghĩ bụng chắc là ở đó có người, mình có thể tới xin ngủ được. Cô đi về phía ánh đèn. Chỉ một lúc sau, cô đã tới một ngôi nhà, cửa sổ có ánh đèn. Cô gõ cửa. Một giọng khàn khàn từ trong nói ra: "Cứ vào".

Cô bước lên nền nhà tối mò gõ cửa. "Cứ vào đi". Lại có tiếng gọi. Cô mở cửa thấy một ông già tóc hoa râm ngồi bên bàn, đầu đặt lên hai bàn tay, chòm râu bạc rải qua mặt bàn gần đến đất. Lại có ba con vật đang nằm bên lò sưởi: một con gà mái, một con gà trống và một con bò sữa có bộ lông đốm sặc sỡ. Cô bé kể cho ông cụ nghe chuyện của mình và xin ngủ nhờ một đêm. Ông cụ quay lại hỏi mấy con vật:

Ới gà mái!
Ới gà trống!
Ới bò hoa lông đốm!
Chúng mày nghĩ sao?

"Được", mấy con vật đồng thanh trả, như thế là chúng mày đã bằng lòng. Ông cụ bảo: "Ở đây chẳng thiếu một thứ gì, con hãy xuống bếp nấu bữa ăn tối cho chúng ta đi".

Cô bé xuống bếp, thấy quả là thứ gì cũng thừa thãi. Cô nấu bữa ăn thật ngon, song quên khuấy mất mấy con vật. Cô bưng lên dọn trên bàn một bàn đầy rồi ngồi vào cùng ăn với ông cụ cho đỡ đói lòng. ăn xong cô hỏi: "Con mệt lắm, giờ chỉ muốn nằm ngủ, giường ở đâu xin cụ chỉ giùm".

Mấy con vật đồng thanh đáp:

Cô đã ăn với cụ ấy,

Cô đã uống với cụ ấy,

Cô chẳng đoái tới bọn này

Giờ ngủ đâu, cô liệu lấy.

Ông cụ bảo cô bé: "Con cứ lên gác, sẽ thấy một cái phòng có hai cái giường, trải khăn trắng, ta cũng buồn ngủ rồi đây".

Cô bé trèo lên, giũ giường trải khăn xong, cô nằm quay ra ngủ không đợi ông già.

Một lát sau ông cụ cũng lên soi đèn thấy cô đã ngủ say rồi, ông cụ lắc đầu, mở luôn một cái cửa hầm cho cô bé rơi xuống đó.

Mãi hôm sau, bác tiều phu mới về nhà. Bác mắng bác gái đã để bác phải nhịn đói suốt ngày.

Bác gái phân trần: "Có phải tại tôi đâu, con bé lớn đem bữa trưa cho mình. Chắc hẳn nó lạc đâu rồi, mai nó về".

Hôm sau trời chưa sáng, bác tiều phu đã dậy để lại đi rừng: bác dặn vợ để con gái thứ hai mang bữa trưa vào rừng cho bác.

"Tôi sẽ đem theo một túi đỗ. Hột đỗ nhỉnh hơn hạt kê, dễ thấy hơn, không sợ con lạc nữa".

Đến trưa cô thứ hai đem bữa đến chỗ bố. Song cũng như ngày hôm trước, đỗ đã bị chim rừng ăn sạch rồi. Cô bé đi loanh quanh trong rừng, tối hôm đó cô cũng tới căn nhà có ông cụ râu bạc. Cô cũng xin ăn và xin trọ.

Ông cụ quay lại hỏi ba con vật:

Ới gà mái!

Ới gà trống!

Ới bò hoa lông đốm!

Chúng mày nghĩ sao?

Ba con vật đồng thanh trả lời: "Được!". Mọi việc sau đó lại xảy ra hệt như hôm trước. Cô bé nấu một bữa ăn ngon, cùng ngồi ăn uống với ông cụ, song không đỗi hoài gì tới ba con vật. Đến lúc cô hỏi chỗ ngủ. Ba con vật đồng thanh đáp:

Cô đã ăn với cụ ấy,
Cô đã uống với cụ ấy,
Cô chẳng đỗi tới bọn này
Giờ ngủ đâu, cô liệu lấy.

Sau khi cô ngủ rồi, ông cụ lên nhìn cô lắc đầu. Ông cụ cũng cho cô tụt xuống hầm như cô chị.

Sáng hôm sau, bác tiều phu dặn vợ: "Bữa nay mình để con bé út nó mang cái ăn cho tôi vậy. Con bé biết vâng lời, nó sẽ đi đến nơi về đến chốn, chẳng giống như các chị nó đâu! Hai đứa ấy cứ như mấy con ong dại, suốt ngày bay nhởn nhơ".

Bác gái không ưng nên hỏi lại: "Thế lại muốn mất nốt cả đứa con gái tôi cưng nhất hay sao?".

Bác trai đáp: "Mình đừng lo, con bé ấy thông minh và rất khôn, nó sẽ không lạc đâu. Vả bữa nay tôi đem đỗ Hà Lan đi kia mà. Giống đỗ này to hơn giống đỗ thường, mất dấu đường sao được!".

Nhưng đến lúc con bé con mang làn đi thì dọc đường có bao nhiêu hột đỗ đậu đều vào diều lũ gà rừng cả rồi. Cô chẳng còn biết đường đi lối nào nữa. Cô bé con lo lắng, cô lo bố đói, lo không về thì mẹ sẽ than vãn.

Tối đến, thấy có ánh đèn, cô theo hướng đó lần tới. Cô nói rất lễ phép, xin ngủ nhờ một đêm. Ông cụ già râu bạc quay lại hỏi mấy con vật:

Ới gà mái!
Ới gà trống!
Ới bò hoa lông đốm!
Chúng mày nghĩ sao?

"Được", chúng đồng thanh trả lời. Cô bé bước ngay tới lò sưởi chỗ mấy con vật nằm, khẽ vuốt ve bộ lông óng mượt của hai con gà, rồi lại xoa đầu con bò lông đốm. Sau đó theo lời ông cụ dặn, cô đi nấu ăn. Nấu xong, bưng bát ra bàn đâu đấy. Cô tự hỏi: "Mình no

mà để mấy con vật khôn ngoan kia nhịn đói có đành lòng không? Ngoài ấy thiếu gì thức ăn phải cho chúng ăn no cái đã".

Cô đi lấy lúa mạch rắc cho hai con gà ăn và đi bê vào cho con bò cả một ôm rơm ngát mùi thơm. Cô trìu mếm nói với mấy con vật: "Chúc các bạn ăn ngon nhé. Nếu khát, tôi sẽ lại đi kiếm nước mát về cho mà uống".

Nói đoạn, cô đi xách một thùng nước đầy. Hai con gà nhảy lên mép thùng, chúng cứ nhúng mỏ xuống nước, rồi lại vươn cổ lên một hồi, uống như giống chim thường làm. Còn bò ta làm thẳng một hơi ra trò. Cho mấy con vật ăn uống no nê rồi, cô bé mới lại ngồi vào bàn ăn nốt những thức ăn ông cụ còn bỏ thừa lại.

Một lúc sau, đôi gà bắt đầu rúc đầu dưới cánh. Bò cũng chớp mắt liên hồi. Cô bé liền hỏi: "Giờ ta đi ngủ rồi chứ nhỉ?".

Phải không, gà mái
Phải không, gà trống
Phải không, bò lông đốm
Có đúng thế không?
Mấy con vật đồng thanh đáp:
Đúng, cô đã ăn với bọn tôi,
Cô đã uống với bọn tôi.
Cô đã không quên bọn tôi.
Đêm nay chúc cô ngon giấc.

Cô bé trèo lên gác, giũ gối, trải khăn đâu đấy chờ cho ông cụ đi nằm, chòm râu bạc dài chấm chân, rồi cô mới lên giường ngủ. Ngủ được một giấc ngon đến nửa đêm bỗng thấy nhà cửa tự lay chuyển, cô tỉnh dậy. Cả bốn góc nhà bắt đầu chuyển răng rắc, cánh cửa lớn cứ sập vào rồi lại tự mở ra đập sầm sầm vào tường. Xà nhà như muốn rơi, gác như muốn đổ. Sau đó, dường như cả mái nhà muốn sập. Rồi lại thấy yên tĩnh, cô bé thấy mình chẳng việc gì nên cứ nằm yên và ngủ lại.

Sớm ngày hôm sau, cô tỉnh dậy trong ánh nắng tươi sáng, và lạ chưa, cô thấy mình đang nằm trong một căn phòng lớn, quang cảnh xung quanh vô cùng lộng lẫy. Tường bọc toàn bằng lụa mầu lá cây, làm nền cho những cụm hoa vàng thật. Giường nằm bằng ngà, chăn

bọc nhung đỏ. Cạnh giường có một cái ghế trên xếp một đôi hài thêu điểm trân châu.

Cô cứ ngỡ mình nằm mơ. Nhưng kìa đã thấy ba người hầu ăn mặc rất sang: Họ bảo cô có sai bảo gì không.

Cô bảo họ: "Các bác cứ ra đi, tôi sẽ dậy ngay đây. Cứ để tôi nấu cháo cho ông cụ xong tôi sẽ cho gà, cho bò lông đốm ăn sau".

Cô nghĩ bụng chắc ông cụ dậy rồi. Cô ngoảnh sang giường bên xem sao nhưng không thấy ông cụ mà lại thấy một người lạ, trẻ, đẹp. Cô đang ngắm nghía thì người ấy đã trở dậy bảo cô:

- Ta chính là một Hoàng tử đã bị một con mụ phù thủy hiểm độc phù phép hãm hại. Nó đã biến ta thành một ông già tóc bạc, đẩy ta ở giữa rừng sâu với ba người hầu cũng đã bị nó biến thành một con gà mái, một con gà trống và một con bò sữa. Phép yêu ấy chỉ được giải khi nào có một người con gái tốt bụng tới đây, không những biết thương người mà biết thương cả giống vật. Người con gái đó là nàng. Nửa đêm hôm qua, nàng đã giải thoát cho bọn ta, ngôi nhà cổ giữa rừng đã thành nguyên hình là cung điện của ta trước kia.

Đợi cô dậy rồi, Hoàng tử sai ba người hầu đi mời bố mẹ đến để làm lễ cưới.

Cô hỏi:

- Nhưng hai chị của thiếp hiện giờ ở đâu?

- Ta đã giam hai cô đó xuống hầm. Mai ta sẽ giải vào rừng. Họ sẽ phải hầu hạ một người đốt than ở đó cho tới khi nào họ biết sửa lỗi, biết thương yêu súc vật, không để chúng khỏi đói khát.

Nhà các em có nuôi con vật nào trong nhà không, mèo, chó, hay gà,... Đối với con vật nào cũng thế thôi, các em phải luôn thương chúng vì chúng luôn giúp ích cho ta và không phải bị giam như hai cô chị trong truyện này nhé!

Đứa con vàng

Xưa có hai vợ chồng nhà kia rất nghèo. Của cải chỉ có độc một túp lều nhỏ. Ngày ngày hai người đi bắt cá, làm chẳng đủ ăn. Bỗng một hôm, người chồng thả lưới xuống nước cất lên được một con cá toàn vàng.

Bác còn đang kinh ngạc ngắm nghía thì thấy cá lên tiếng nói:

- Này, bác đánh cá ơi, xin hãy ném trả tôi xuống nước, tôi sẽ biến túp lều nhỏ của bác thành một tòa lâu đài tráng lệ.

Bác đánh cá đáp:

- Ăn còn không có, lâu đài để làm gì?

Cá vàng nói tiếp:

- Tôi sẽ lo cả chuyện đó cho bác nữa. Trong nhà sẽ có một cái tủ. Bác cứ việc mở ra là đã sẵn thức ăn ngon trong đó rồi. Toàn cao lương mĩ vị, muốn bao nhiêu cũng có.

Bác đánh cá đáp:

- Nếu thế thì ta làm ơn cho mi cũng được thôi.

Cá nói:

- Vâng, song bác phải hứa với tôi một điều, bác không để lộ cho bất kì ai trên thế gian này biết sự may mắn của bác do đâu mà có. Chỉ cần bác hé ra một lời là bác sẽ lại mất hết.

Bác đánh cá bèn ném trả con cá thần xuống nước rồi về nhà. Tới nơi, bác chẳng thấy túp lều đâu nữa, giờ đây là cả một tòa lâu đài đồ sộ. Bác đứng nhìn hồi lâu rồi bước vào nhà thì gặp bác gái, quần áo lộng lẫy, đang ngồi trong một căn phòng vô cùng tráng lệ. Bác gái có vẻ hả hê lắm, cứ hỏi bác:

- Mình ơi sao bỗng dưng lại được thế này? Ôi sung sướng quá!

- Phải - bác đáp - Tôi cũng vui sướng. Nhưng này, đói lắm rồi đấy, dọn cái gì ăn đi.

Bác gái bảo:

- Tôi chẳng có gì đâu, mà cũng không biết trong tòa nhà mới này có gì hay không?

Bác trai nói:

- Không khó đâu, đằng kia có một cái tủ lớn, lại mở ra xem nào.

Bác gái mở ra thì thấy bên trong nào bánh nào thịt, nào hoa quả, nào rượu nho như mời mọc.

Bác sướng quá kêu lên:

- Ta còn ước gì hơn nữa?

Hai người ngồi xuống cùng ăn uống. Ăn đã no, bác gái hỏi:

- Nhưng nhà này, của ở đâu thế?

- Chà - bác trai đáp - hỏi chuyện ấy làm gì, tôi không nói được đâu. Tôi mà hở ra cho ai biết thì chúng mình sẽ lại mất hết.

Bác gái nói:

- Được, nếu như không được phép biết thì tôi cũng chẳng thiết hỏi làm gì.

Tuy miệng nói thế nhưng bụng lại nghĩ khác, đêm ngày bác ta đứng ngồi không yên. Bác cứ giày vò thúc bác trai mãi, kỳ cho đến khi bác trai sốt ruột, kể cho bác biết câu chuyện con cá thần đã bị bắt, được thả như thế nào. Kể chưa dứt lời, tòa lâu đài tráng lệ với cái tủ kia đã biến đâu mất. Hai người lại ngồi trong túp lều đánh cá cũ.

Người chồng lại phải bắt cá kiếm ăn. Dường như vận may đã định, bác lại bắt được con cá vàng phen nữa. Cá nói với bác:

- Này nếu như bác lại thả tôi thì tôi sẽ trả cho bác tòa lâu đài với cái tủ kia, đầy ắp những thứ nấu và rán cho bác. Bằng không sẽ lại mất hết.

Bác đánh cá đáp:

- Tôi sẽ cố giữ.

Bác ném con cá xuống nước. Về đến nhà, bác lại giàu có như trước. Bác gái hả hê vô cùng, song sự tò mò vẫn chưa thôi day dứt bác. Chỉ vài ngày sau, bác lại tỉ tê dò hỏi nguyên do sự việc. Bác trai mới đầu còn giữ, nhưng sau tức vợ quá bác kể tuột luôn mọi chuyện. Tức thì chỉ trong nháy mắt, tòa lâu đài biến mất, hai người lại ngồi trong túp lều cũ. Bác trai phàn nàn:

- Đã thấy chưa, giờ rồi đến chết đói.

Bác gái đáp:

- Ôi chà, thà không có của còn hơn có mà chẳng biết của từ đâu đến, bảo tôi im sao được.

Người chồng lại đi bắt cá. Ít lâu sau, bác lại bắt được con cá vàng lần thứ ba. Cá nói:

- Này, thế là cái phận tôi không thể thoát tay bác rồi. Bác cứ đem tôi về chặt làm sáu khúc, hai khúc cho bác gái ăn, hai khúc cho con ngựa của bác ăn, còn hai khúc chôn xuống đất rồi bác sẽ được phú quý.

Bác trai xách con cá về nhà, làm đúng theo lời căn dặn. Kết quả là sau đó hai khúc cá chôn dưới đất biến thành hai cây huệ vàng, con ngựa đẻ ra một đôi ngựa con bằng vàng và bác gái sinh được hai đứa con cũng toàn vàng.

Hai đứa trẻ lớn lên nom vừa khỏe vừa đẹp, hai cây huệ với đôi ngựa con cũng lớn lên.

Hai con bảo bố:

- Cha ơi, chúng con muốn lên ngựa vàng đi giang hồ bốn bể một phen.

Bác trai bối rối đáp:

- Để các con đi mà rồi đây cha không biết được các con ra sao thì cha đành lòng sao được? Hai con nói:

- Hai cây huệ vàng vẫn còn đây, cha cứ xem hoa khắc biết chúng con thế nào. Hoa cứ tươi là chúng con vẫn khỏe, hoa héo là chúng con đang ốm, hoa rụng đi là chúng con đã chết.

Hai con lên ngựa ra đi. Tới một quán trọ kia, bên trong rất đông khách, mọi người thấy hai đứa trẻ bằng vàng đi vào cứ khúc khích cười và lên tiếng đùa cợt. Một chú nghe thấy người ta chế nhạo, phát ngượng không muốn đi nữa, mới quay về nhà với bố. Còn chú kia vẫn cưỡi ngựa đi, đi tới một khu rừng lớn, chú vừa định giục ngựa vài rừng thì có người bảo:

- Không được đâu, không thể đi qua được đâu, trong đó toàn bọn cướp của giết người, tất chúng sẽ sinh chuyện. Nhất là khi chúng lại thấy chú và ngựa của chú toàn bằng vàng, chúng sẽ giết chú mất.

Song chú bé không sợ, chú bảo:

- Nhất định tôi phải đi và sẽ đi được.

Chú lấy da gấu, phủ lên mình và phủ cho ngựa để không ai thấy đó là vàng nữa, rồi ung dung giục ngựa phi nước kiệu vào rừng. Mới đi được một quãng thì thấy có tiếng xì xào trong bụi. Chú nghe rõ tiếng người gọi nhau. Phía này gọi:

- Có một đứa vào đấy.

Phía kia đáp:

- Cho nó đi. Cái đồ vô dụng ấy, kiết xác mà trần trụi như một con chuột trong xó nhà thờ, được việc g´!

Thế là chú bé vàng may mắn lọt qua được khu rừng, bình yên vô sự.

Một hôm khác, chú tới một làng kia. Chú gặp một cô thiếu nữ xinh đẹp quá, tưởng chừng như ở trên đời này không thể còn ai xinh đẹp hơn. Chú thấy yêu cô nàng vô cùng, mới lại gần hỏi:

- Ta rất yêu nàng, yêu tha thiết, nàng có ưng lấy ta không?

Người thiếu nữ nhìn chú cũng thấy ưng ý nên bằng lòng ngay và bảo:

- Vâng, thiếp xin theo lời chàng, thiếp nguyện suốt đời sẽ chung thủy với chàng.

Hai người làm lễ cưới. Đang giữa cuộc vui, bỗng bố cô dâu về. Thấy lễ cưới con gái, bác ta ngạc nhiên lắm, hỏi:

- Thế chú rể đâu?

Mọi người chỉ chú bé vàng, lúc này vẫn còn đang khoác tấm da gấu. Người bố nổi giận, quát:

- Không đời nào ta chịu gả con cho những quân vô dụng.

Bác ta muốn giết chú rể vàng.

Cô dâu vội ra sức van xin và nói:

- Dù sao thì chàng cũng đã là chồng con rồi, con rất thương chàng.

Sau rồi người bố cũng xiêu lòng, nhưng trong dạ vẫn chưa được yên. Sáng hôm sau bác trở dậy thật sớm muốn xem kỹ con rể, có đúng chỉ là một tên ăn mày tầm thường rách rưới không. Song người nằm trong giường lại là một chàng trai rất đẹp, toàn bằng vàng, tấm da gấu vất bỏ dưới đất. Bác quay trở ra, nghĩ bụng: "Tốt

quá, may mà mình kìm được cơn nóng, bằng không đã phạm sai lầm lớn".

Trong lúc đó thì chàng người vàng đang mơ màng, thấy mình săn trượt theo một con hươu rất đẹp. Lát sau tỉnh giấc, chàng bảo vợ:

- Ta muốn đi săn một bữa.

Người vợ thấy lo, nài chồng ở nhà. Nàng bảo:

- Chỉ sợ sẽ xảy ra vạ lớn cho chàng.

Nhưng chàng gạt đi:

- Ta phải đi và nhất định đi được.

Nói xong chàng đứng lên đi luôn vào rừng. Đi mới được một lát đã thấy một con hươu ngạo nghễ đứng chắn ngang đường, đúng như trong giấc mơ. Chàng vừa giơ súng toan bắn thì hươu đã nhảy vọt đi mất. Chàng liền rượt theo, băng qua hố qua bụi, suốt ngày hôm đó mà không thấy mệt. Đến chiều thì con hươu biến đi đâu mất. Chàng người vàng nhìn quanh quất thấy phía trước có một ngôi nhà nhỏ. Trong nhà có một mụ phù thủy đang ngồi. Chàng gõ cửa. Mụ già bước ra cất tiếng hỏi:

- Ngày đã muộn thế này mà ngươi còn quanh quẩn làm chi trong rừng?

Chàng hỏi lại:

- Bà có thấy con hươu nào chạy qua không?

- Có, - mụ đáp - Con hươu ấy ta biết rõ lắm.

Vừa lúc ấy, một con chó nhỏ theo mụ từ trong nhà ra cứ hướng vào chàng trai mà sủa ầm ĩ.

Chàng mắng nó:

- Có câm không, đồ khốn. Ta lại cho mi một phát chết tươi bây giờ.

Mụ phù thủy nổi nóng hét lên:

- Sao, mi muốn giết chó của ta à?

Mụ phù thủy biến luôn chàng trai thành đá nằm lì tại đó.

Vợ ở nhà đợi mãi không thấy chồng về, nghĩ bụng: "Chắc đã xảy ra chuyện gì rồi". Nàng lo buồn hết sức.

Trong lúc đó, ở nhà người em đang đứng bên hai cây huệ vàng bỗng thấy một bông gục xuống. Chàng kêu lên:

- Trời ơi, anh con gặp vạ lớn rồi, phải đi ngay, may ra còn cứu được.

Người cha gạt đi:

- Ở nhà thôi, mất nốt con thì bố biết làm sao?

Nhưng người con vẫn kiên quyết:

- Con phải đi và nhất định đi.

Chàng bèn cưỡi lên con ngựa vàng, phóng ngựa phi thẳng đến khu rừng lớn, chỗ anh chàng đã bị hóa đá. Mụ phù thủy già ở trong nhà chạy ra, gọi chàng và có ý định bắt nốt chàng, song chàng không lại gần mà chỉ gọi với lại:

- Nếu như mi không làm cho anh ta sống lại thì ta sẽ bắn chết mi.

Mụ phù thủy buộc lòng phải đặt ngón tay lên tảng đá, tức thì tảng đá lại hóa thành người. Hai người con vàng gặp lại nhau, vui mừng khôn xiết, ôm hôn nhau rồi cùng lên ngựa ra khỏi rừng. Một người về nhà vợ, còn người kia về nhà cha mẹ. Người cha bảo:

- Cha cũng biết là con đã cứu được anh con rồi, vì cha thấy bông huệ vàng kia lại đứng thẳng và tươi như cũ.

Họ sống rất hạnh phúc đến trọn đời.

Các em có thích giàu có không? Ai cũng muốn trở nên giàu có, đúng không nào? Nhưng tự nhiên trở nên giàu có mà không biết nguồn gốc của sự giàu có ấy thì ai cũng thắc mắc như vợ bác đánh cá trong truyện đúng không?

Cô bé hai mắt

Ngày xưa, có một bà có ba cô con gái. Con lớn tên là Một Mắt vì cô chỉ có độc một mắt ở giữa trán. Cô thứ hai tên là Hai Mắt vì cô có hai mắt như mọi người khác. Cô út tên là Ba Mắt vì cô có ba mắt, mắt thứ ba cũng ở giữa trán.

Cô Hai Mắt giống y như những người thường khác nên bị mẹ, chị và em không chịu được.

Họ bảo cô:

- Có hai mắt thì cũng chẳng hơn gì người thường, không phải là họ hàng nhà ta.

Họ thấy cô đâu là xua đấy, quẳng cho cô quần áo xấu xí, chỉ cho cô thức ăn thừa, tìm đủ cách làm cho cô đau khổ.

Có lần cô Hai Mắt ra đồng chăn dê, đói lắm vì chị và em cho ăn ít quá. Cô liền ngồi xuống bờ ruộng khóc lóc thảm thiết, nước mắt tuôn ra như hai dòng suối nhỏ.

Đang than vãn, cô ngẩng lên thấy một bà đứng bên mình hỏi:

- Hai Mắt, sao con lại khóc?

Hai Mắt trả lời:

- Con không khóc sao được? Chỉ vì con có hai mắt như người bình thường, mẹ, chị và em không chịu được, xua con từ xó này sang xó khác, quăng cho con quần áo cũ, chỉ cho con ăn cơm thừa canh cặn. Hôm nay ở nhà cho con ăn ít quá, con đói lắm.

Bà lão bảo:

- Hai Mắt, con hãy lau mặt đi, bà sẽ bảo con cái này để con không bị đói nữa. Con cứ việc bảo con dê cái của con:

Này dê con, hãy be lên!

Thức ăn, này hỡi bàn xinh, hãy bày!

Thì lập tức trước mắt con sẽ hiện ra một cái bàn xinh xắn, ở trên bày các thức ăn ngon lành, con tha hồ ăn. Sau khi con ăn no rồi, không cần đến bàn nữa, thì con chỉ việc nói:

Này dê con, hãy be be!

Chiếc bàn xinh, hãy biến đi, biến này!

Thì bàn lập tức sẽ biến mất.

Sau đó, bà lão đi. Hai Mắt nghĩ bụng: "Mình phải thử ngay xem lời bà dặn có đúng không vì mình đói quá". Cô nói:

Này dê con, hãy be lên!

Thức ăn, này hỡi bàn xinh, hãy bày!

Nói chưa dứt lời, thì có một chiếc bàn xinh xắn phủ chiếc khăn nhỏ trắng tinh hiện ra. Trên bàn có đĩa, dao, dĩa, thìa bạc, đầy các thức ăn tuyệt ngon còn nóng, hơi lên nghi ngút như vừa bưng ở dưới bếp lên.

Hai Mắt ăn uống ngon lành. No nê rồi, cô lại nói như lời bà lão dặn:

Này dê con, hãy be be!

Chiếc bàn xinh, hãy biến đi, biến này!

Lập tức chiếc bàn xinh xắn và các thứ ở trên biến mất. Hai Mắt nghĩ bụng làm nội trợ kiểu ấy thật thú vị, cô hả hê vui thích lắm.

Buổi tối, cô chăn dê về nhà, thấy có chiếc bát sành đựng thức ăn mà chị và em để phần cho, nhưng cô không đụng đến. Ngày hôm sau cô lại chăn dê đi, để nguyên mấy mẩu bánh phần cô. Lần đầu và lần thứ hai, chị và em không để ý, nhưng cứ thế mãi nên họ cũng biết và nói:

- Con Hai Mắt có điều gì khả nghi. Không lần nào nó đụng đến thức ăn, thế mà mọi khi để cho nó cái gì là nó chén hết sạch cơ mà. Phải tìm cho ra đầu đuôi việc này mới được.

Khi Hai Mắt ra đi. Một Mắt đến bảo:

- Để tao đi ra đồng với, xem mày chăn dê có tốt không, mày có chịu đưa dê đi ăn ở nơi tốt cỏ không.

Nhưng Hai Mắt đã biết được ý định của Một Mắt, cô chăn dê đến đồng cỏ rậm và bảo:

- Chị Một Mắt ạ, chị em mình ngồi xuống rồi em hát cho chị nghe.

Một Mắt ngồi xuống, mệt quá vì chưa quen đi đường và vì trời nắng chang chang, còn Hai Mắt cứ hát mãi:

Một Mắt ơi, chị còn thức không?

Một Mắt ơi, chị ngủ đấy à?

Một Mắt nhắm mắt độc nhất của mình lại mà ngủ. Lúc Hai Mắt thấy một mắt đã ngủ say, việc không thể lộ được, cô mới bảo:

Này dê con, hãy be lên!

Thức ăn, này hỡi bàn xinh, hãy bày!

Cô ngồi vào chiếc bàn xinh xắn, ăn uống no nê rồi lại nói:

Này dê con, hãy be be!

Chiếc bàn xinh, hãy biến đi, biến này!

Tất cả mọi thứ đều biến ngay.

Hai Mắt liền đánh thức Một Mắt dậy mà bảo:

- Chị Một Mắt ạ, chị định đi chăn dê mà lại ngủ à? Trong khi đó dê nó có thể chạy khắp thiên hạ mất. Thôi ta về nhà chị ơi.

Hai người về nhà. Hai Mắt để nguyên không đụng đến thức ăn. Một Mắt không cho mẹ biết được tại sao em không chịu ăn. Nó xin lỗi mẹ:

- Con ra đồng ngủ quên đi mất.

Hôm sau, mẹ bảo Ba Mắt:

- Lần này, mày đi cùng phải để ý xem con Hai Mắt ra ngoài có ăn gì không, có ai mang gì đến cho nó ăn uống không, vì nhất định là nó phải ăn uống lén lút.

Ba Mắt đến bảo Hai Mắt:

- Em muốn đi với chị để xem chị chăn dê có tốt không, chị có đưa dê đi ăn nơi tốt cỏ không?

Nhưng Hai Mắt đỗn được ý định của Ba Mắt nên cô chăn dê đến đồng cỏ rậm rồi bảo:

- Em Ba Mắt ạ, ta ngồi đây. Chị sẽ hát cho em nghe.

Ba Mắt ngồi xuống. Đường xa, trời nắng, nên người mệt nhoài. Hai Mắt lại bắt đầu hát bài hát hôm trước:

Ba Mắt ơi, thức đấy ư?

Nhưng sau đáng lẽ phải hát:

Ba Mắt ơi, ngủ đấy à?

Thì cô lại đãng trí hát:

Hai Mắt ơi, ngủ đấy à?

Rồi cứ hát mãi:

Ba Mắt ơi, thức đấy ư?

Hai Mắt ơi, ngủ đấy à?

Hai con mắt của Ba Mắt nhắm lại ngủ, còn con mắt thứ ba không bị phép của câu thần chú nên không ngủ. Thật ra thì Ba Mắt nhắm cả mắt thứ ba, nhưng nó nhắm giả vờ làm như ngủ, nó nhấp nháy để có thể nhìn rõ được hết mọi việc. Hai Mắt tưởng là Ba Mắt đã ngủ say rồi, liền niệm chú:

Này dê con, hãy be lên!

Thức ăn, này hỡi bàn xinh, hãy bày!

Cô ăn uống no nê rồi bảo chiếc bàn nhỏ biến đi:

Này dê con, hãy be be!

Chiếc bàn xinh, hãy biến đi, biến này!

Ba Mắt trông thấy hết. Hai Mắt đến chỗ nó đánh thức dậy bảo:

- Úi chà. Ba Mắt em ngủ à? Thế mà cũng đòi đi chăn dê? Thôi ta về nhà đi!

Về đến nhà, Hai Mắt lại không ăn. Ba Mắt liền mách mẹ:

- Giờ thì con biết tại sao cái con làm bộ ấy nó không ăn rồi. Ở ngoài đồng nó nói *"Này dê con, hãy be lên! Thức ăn, này hỡi bàn xinh, hãy bày*!" thì có một chiếc bàn nhỏ bày đầy thức ăn, thức uống tuyệt ngon, ngon hơn ở nhà ta nhiều, hiện ra. Nó ăn uống no nê rồi nó bảo: "*Này dê con, hãy be be! Chiếc bàn xinh, hãy biến đi, biến này!*" thì mọi thứ đều biến mất. Con trông thấy tất cả rõ mồn một. Hai mắt nó niệm thần chú cho con ngủ, nhưng may còn con mắt trên trán vẫn thức. Người mẹ đố ky liền kêu lên:

- A, mày lại đòi hơn chúng tao à! Phải cho mày chừa cái thói ấy đi!

Mụ lấy dao mổ lợn, đâm trúng tim dê, dê khuỵu xuống chết.

Hai Mắt thấy vậy, buồn bã đi ra ngồi bờ ruộng khóc lóc thảm thiết. Bà lão bỗng lại hiện ra bên cô mà bảo:

- Hai Mắt làm sao con khóc?

Cô đáp:

- Con không khóc sao được! Mẹ con đã đâm mất con dê mà hàng ngày, khi con niệm câu thần chú của bà, nó dọn thức ăn thật ngon cho con ra bàn. Giờ thì con lại phải chịu đói khát, khổ sở rồi.

Bà lão bảo:

- Hai Mắt ạ! Để bà bày cho con một kế hay: con hãy xin chị và em lấy bộ lông của con dê đã bị giết, con đem chôn ở trước cửa rồi sẽ gặp may.

Nói xong bà lão biến mất. Hai Mắt về nhà bảo chị và em:

- Chị và em yêu dấu ơi, dê ấy của tôi, cho tôi xin chút đỉnh của nó với. Tôi chẳng dám xin gì ngon lành đâu, chỉ xin bộ lông mà thôi.

Hai đứa cười ồ lên bảo:

- Ừ, nếu chỉ xin có thế thì cứ việc mà lấy đi.

Hai Mắt lấy bộ lông, đến tối theo lời bà lão dặn lặng leo đem chôn trước cửa nhà.

Sáng hôm sau, khi cả nhà cùng dậy ra cửa thì thấy có một cây kỳ lạ, đẹp lộng lẫy, quả vàng xen giữa lá bạc, trần gian không có gì đẹp bằng. Không ai biết tại sao qua một đêm, cây ở đâu mọc ra. Chỉ có Hai Mắt biết rõ là cây ở lông dê mọc lên vì nó mọc đúng ở nơi chôn bộ lông.

Mẹ liền bảo :

- Một Mắt, con trèo lên hái quả xuống.

Một Mắt trèo lên, nhưng cứ định hái một quả táo vàng thì cành lại tuột khỏi tay. Mà lần nào cũng như vậy, khiến cho nó không hái được quả nào, hái mãi cũng không được.

Mẹ liền bảo:

- Ba Mắt, con hãy trèo lên, con có ba mắt, ắt là nhìn rõ hơn Một Mắt.

Một Mắt tụt xuống. Ba Mắt trèo lên. Nhưng Ba Mắt cũng chẳng tài gì hơn, với mãi mà vẫn cứ bị hụt, táo vàng vẫn cứ thụt lại.

Sau bà mẹ sốt ruột, đích thân trèo cây, nhưng định hái quả thì lại chỉ nắm không khí, chẳng hơn Một Mắt và Ba Mắt:

Hai Mắt liền bảo:

- Để tôi lên xem sao, có thể là được.

Chị và em gái nói:

- Đồ Hai Mắt thì làm được trò trống g´!

Nhưng khi Hai Mắt trèo lên, táo vàng không thụt lại, mà tự ý rơi vào tay cô, cô hái được hết quả nọ đến quả kia, mang xuống đầy một tạp dề. Bà mẹ giật lấy. Đáng lẽ, mụ, Một Mắt và Ba Mắt phải đối đãi tử tế hơn với cô Hai Mắt đáng thương, thì họ lại đố ky thêm

vì chỉ có mình cô hái được quả vàng. Họ đối với cô càng thêm cay nghiệt.

Một hôm, họ đang đứng bên cây thì có một hiệp sĩ trẻ tuổi đi tới.

Cô chị và cô em gọi:

- Hai Mắt ơi, nhanh lên, trèo xuống đi kẻo chúng tao ngượng cả mặt vì mày.

Rồi hai người vớ vội một chiếc thùng rỗng để ở ngay gốc cây úp lên cô Hai Mắt đáng thương. Chúng lại nhét tất cả táo vàng mà cô hái được vào trong đó. Hiệp sĩ đến nơi. Ấy là một nhà quí phái rất đẹp. Chàng ngừng lại ngắm cây táo vàng lộng lẫy và bảo cô chị và cô em:

- Cây đẹp này của ai? Cho ta một cánh thì muốn xin gì ta cũng cho.

Một Mắt và Ba Mắt vội đáp là cây của chúng, chúng sẵn sàng bẻ cho chàng một cành. Hai chị em ra sức bẻ nhưng lần nào cành và quả cũng thụt lại.

Chàng hiệp sĩ liền bảo:

- Quái lạ, sao cây của các cô mà các cô lại không hái được?

Chúng vẫn khăng khăng nói là cây của chúng. Trong khi ấy, Hai Mắt ở dưới thùng để mấy quả táo vàng lăn đến chân hiệp sĩ vì nàng bực tức là Một Mắt và Ba Mắt lại không chịu nói thật. Hiệp sĩ thấy táo, ngạc nhiên hỏi táo từ đâu đến. Một Mắt và Ba Mắt đáp chúng còn một người chị em, không dám để cho ra mắt vì cô cũng chỉ có hai mắt như những người thường khác. Nhưng hiệp sĩ đòi xem mặt cô và gọi:

- Cô Hai Mắt đâu, lại đây nào!

Hai Mắt bình tĩnh chui ở dưới thùng ra. Hiệp sĩ ngạc nhiên về sắc đẹp của cô, hỏi:

- Chắc cô Hai Mắt bẻ được cho tôi một cành chứ!

Hai Mắt đáp:

- Thưa vâng, hẳn là được, vì cây của em.

Cô trèo lên cây, nhẹ nhàng bẻ một cành có lá bạc quả vàng thật đẹp đưa cho hiệp sĩ.

Hiệp sĩ liền bảo:

- Cô Hai Mắt ơi, tôi trả công cô thế nào đây?

Hai Mắt đáp:

- Từ sáng tinh mơ đến tối mịt, em chịu đói khát, cơ cực, buồn lo, nếu chàng chịu mang em đi để cứu em thì em thật là sung sướng.

Hiệp sĩ liền đỡ Hai Mắt lên ngựa, mang về lâu đài cha. Tới nơi, chàng cho cô mặc quần áo đẹp đẽ, tha hồ ăn uống. Chàng yêu cô và lấy cô làm vợ ... Lễ cưới rất vui vẻ.

Khi chàng hiệp sĩ đẹp trai mang Hai Mắt đi rồi, chị và em lồng lên vì thấy cô sung sướng.

Hai cô nghĩ bụng: Cây thần còn ở tay ta, dù ta không hái được quả nào, thì mọi người vẫn cứ phải ngừng lại, ngắm cây, vào tìm ta để khen cây. Biết đâu rồi ta chẳng gặp may.

Nhưng sáng hôm sau, cây thần bỗng biến mất, hy vọng của hai chị em cũng tiêu tan. Khi Hai Mắt từ trong phòng nhỏ nhìn ra, cô mừng rỡ thấy cây đã theo cô và hiện lên.

Cô Hai Mắt hưởng hạnh phúc lâu dài. Một hôm, có hai người đàn bà nghèo khó đến lâu đài cô xin ăn. Cô Hai Mắt nhận ra chị và em mình. Một Mắt và Ba Mắt bị sa sút, nghèo túng, phải đi tha phương cầu thực. Cô Hai Mắt niềm nở chào hai người, đối đãi tốt với họ, chăm sóc họ, khiến họ hối hận, vì đã từng đối xử độc ác với cô.

Câu chuyện thật là cảm động và qua câu chuyện này các em sẽ thấy một bài học: trong cuộc đời ai có tấm lòng nhân hậu sẽ được hưởng hạnh phúc, kẻ độc ác, xấu xa sẽ gặp phải nhiều bất hạnh.

Ba cô chị

Ngày xưa có một ông vua rất giàu, vua giàu đến nỗi tưởng là của cải của mình không bao giờ hết được.Vua sống xa hoa, chơi bàn cờ bằng vàng, con ki bằng bạc. Vua sống như thế một thời gian thì của cải tiêu tan hết. Vua phải đem cầm lần lần những thành thị và lâu đài, sau cùng chỉ còn có mỗi một tòa lâu đài cổ trong rừng. Vua, hoàng hậu và ba công chúa dọn đến đấy ở, họ sống chật vật, hàng ngày bữa ăn chỉ có khoai tây thôi.

Một hôm, vua định đi săn xem có bắn được con thỏ gì chăng. Vua nhét khoai tây đầy túi rồi ra đi. Vua đến ven một khu rừng lớn không dám vào vì người ta kể rằng trong đó có nhiều thú rùng rợn lắm. Gấu ăn thịt người, phượng hoàng mổ mắt, chó sói, sư tử và nhiều loại thú dữ. Vua chẳng sợ gì cả, tiến thẳng vào rừng. Thoạt tiên vua không thấy gì. Có những cây to, ở dưới thật là yên lặng. Vua đi vơ vẩn như vậy một lúc rồi thấy đói, liền ngồi xuống gốc cây định ăn khoai tây, thì bỗng có một con gấu ở trong rừng hiện ra, lạch bạch đến thẳng phía vua và càu nhàu:

Sao ngươi lại dám ngồi ở gốc cây mật ong của ta? Tội ngươi thật đáng chết.

Vua sợ hãi, đưa cho nó khoai tây để nó nguôi giận. Nhưng gấu cất tiếng nói:

-Ta thiết gì ăn khoai tây của ngươi, ta muốn ăn thịt ngươi cơ. Ngươi chỉ có một cách thoát thân là gả cho ta con gái đầu lòng của ngươi. Nếu ngươi bằng lòng thì ta còn cho thêm ngươi nửa tạ vàng nữa.

Vua sợ bị ăn thịt nói:

- Ta sẽ gả cho, miễn là ngươi để cho ta yên lành.

Gấu liền chỉ đường cho vua về và còn càu nhàu sau lưng vua.

- Trong bảy ngày nữa, ta sẽ đến đón cô dâu đấy.

Vua yên trí về nhà, nghĩ nhất định là gấu không chui lọt nổi loa khóa, hơn nữa nhất định là không có cái gì để ngỏ. Vua ra lệnh

cho khóa tất cả các cửa ngoài, kéo cầu treo lên, và dặn con gái phải bình tĩnh. Muốn bảo vệ được cô chắc chắn khỏi bị chú rể gấu bắt đi, vua cho cô ở một phòng nhỏ tít dưới lỗ châu mai trên mặt thành. Cô phải trốn vào đấy cho qua bảy hôm. Nhưng sáng tinh sương hôm thứ bảy, khi mọi người con ngủ thì có một cỗ xe lộng lẫy đóng sáu ngựa đến lâu đài. Có nhiều kỵ sĩ mặc áo bằng vàng vây quanh xe. Cỗ xe đến nơi thì tự nhiên cầu treo hạ xuống, khóa tự nhiên bật tung ra, xe đi vào sân, một vị Hoàng tử trẻ và đẹp bước xuống. Vua nghe tiếng động tỉnh dậy, nhìn ra cửa sổ thấy Hoàng tử đã đón con gái đầu lòng của mình ở tít trên căn phòng nhỏ khóa kín, và vừa bế nàng lên xe. Vua chỉ kịp kêu lên:

Thôi vĩnh biệt, thiếu nữ yêu kiều.

Đi đi mãi, hỡi cô dâu của gấu!

Cô ngồi trên xe còn vẫy chiếc khăn trắng nhỏ. Rồi cỗ xe phóng đi như gió cuốn, tiến sâu mãi vào khu rừng thiêng.

Lòng vua nặng trĩu, vì vua đã chót gả con gái cho gấu. Vua buồn quá, cùng hoàng hậu khóc ba ngày liền. Đến ngày thứ tư, khóc hết nước mắt, vua nghĩ là việc đã xảy ra rồi cũng đành thôi. Vua xuống sân, ở đấy có một cái hòm gỗ mun nặng khó mà nhấc lên được. Vua chợt nghĩ đến điều gấu đã hứa, liền mở ra thì thấy trong đó có nửa tạ vàng sáng lấp lánh.

Vua nhìn thấy vàng thì cũng nguôi buồn. Vua đem vàng chuộc lại các thành thị đã đem cầm rồi lại quay về cuộc sống giàu sang ngày trước. Cứ như thế cho đến khi hết nửa tạ vàng thì vua lại phải đem cầm hết mọi thứ và lại phải lui về lâu đài trong rừng ăn khoai tây.

Vua còn có một con chim ưng. Một hôm, vua đem nó ra đồng định kiếm lấy một cái gì ăn cho ngon một tí. Chim ưng cất cánh bay, tới khu rừng thiêng âm u, vua không dám vào nữa. Vua vừa tới thì có một con đại bàng vút lên đuổi chim ưng. Chim ưng bay về phía vua. Vua định dùng giáo ngăn đại bàng, nhưng đại bàng quắp lấy giáo bẻ gẫy như một cây sậy, rồi lấy móng bóp nát chim ưng. Nó lấy móng kia quặp vào vai vua và bảo:

- Tại sao ngươi đến quấy rối khoảng trời của ta? Tội ngươi đáng chết, muốn sống phải gả cho ta con gái thứ hai của ngươi.

Vua nói:

- Được, ngươi sẽ được con gái ta, nhưng ngươi cho ta gì.

Đại bàng đáp:

- Một tạ vàng. Trong bảy tuần nữa ta sẽ đến đón nàng về.

Rồi nó thả vua ra, bay thẳng vào rừng.

Vua rất buồn bã vì lại gả con gái thứ hai của mình cho chim dữ. Vua không dám nói gì với con về việc ấy. Sáu tuần lễ đã trôi qua. Đến tuần thứ bảy, công chúa ra một bãi cỏ trước lâu đài định giũ vải phơi cho trắng. Bỗng có một đỗn ky sĩ oai phong lẫm liệt đến. Người đẹp nhất đi đầu nhảy xuống gọi:

Hãy nhảy lên đây, hỡi thiếu nữ yêu kiều

Hãy cùng đi, hỡi cô dâu mới của đại bàng.

Nàng chưa kịp trả lời thì chàng đã đỡ nàng lên ngựa, phi vào rừng nhanh như cắt. Thôi vĩnh biệt, vĩnh biệt!

Ở lâu đài, người ta đợi mãi chẳng thấy công chúa. Mãi sau vua mới nhớ ra là có lần trong thế bí đã hứa gả con gái cho một con đại bàng. Hẳn là nó đã đến đón cô đi. Khi vua đỡ đau buồn chút ít, chợt nhớ đến lời hứa của chim đại bàng, liền đi đến và tìm thấy trên bãi cỏ hai quả trứng vàng, mỗi quả nặng nửa tạ. Vua nghĩ bụng: "Cứ có vàng là ngoan đạo" và xua đuổi tất cả những tư tưởng buồn chán ra khỏi đầu óc. Cuộc sống vui chơi lại bắt đầu và đến khi hết nhẵn tạ vàng. Vua lại dọn về lâu đài trong rừng và nàng công chúa còn lại lại phải luộc khoai tây.

Vua không muốn đi săn thỏ trong rừng hay chim ưng trên trời nữa, nhưng vua thèm ăn cá. Công chúa phải đan lưới để vua đi đánh cá ở một cái hồ gần rừng. Ở đó có một chiếc thuyền quăng lưới, kéo lên được một mẻ cá hương chấm đỏ rất đẹp. Vua định chèo vào bờ thì thấy thuyền mắc chặt một chỗ, vua loay hoay mãi mà không trèo ra được. Bỗng có một con cá voi to lớn vùng vẫy ngoi lên hỏi:

- Tại sao ngươi lại bắt những thần dân của ta? Tội ngươi thật đáng chết!

Nó mở mồm to ra như định nuốt cả vua lẫn chiếc thuyền. Vua thấy cái mồm kinh khủng của nó thì mất hết cả can đảm, chợt nghĩ đến cô gái thứ ba liền kêu lên:

- Ngươi tha chết cho ta, ta sẽ cho ngươi con gái út của ta .

Cá voi càu nhàu:

- Được lắm, để rồi ta cho ngươi cái gì nhé. Vàng thì ta chẳng có vì vàng đối với ta xoàng quá. Nhưng đáy hồ của ta rải ngọc châu, ta sẽ cho ngươi ba bị đầy. Đến tháng thứ bảy ta sẽ lại đón dâu.

Nói xong con cá lặn xuống.

Vua ghé vào bờ, mang cá hương về nhà, nhưng khi cá đã rán rồi vua chẳng thiết ăn con nào. Vua nhìn thấy con gái, đứa con độc nhất còn lại, đẹp nhất, mà vua yêu nhất, thì vua lại nhói lên như hàng ngàn mũi dao đâm vào thịt. Sáu tháng trôi qua, hoàng hậu và công chúa chẳng hiểu làm sao mà vua mắt mũi lúc nào cũng ủ rũ.

Đến tháng thứ bảy, đúng lúc công chúa đang đứng ngoài sân, trước một cái giếng có ống phun nước và hứng một cốc nước đầy thì bỗng có một cỗ xe sáu ngựa trắng và người mặc quần áo bằng bạc đi tới. Từ trên xe bước xuống một Hoàng tử rất đẹp, từ thủa nhỏ nàng không thấy ai đẹp đến như thế. Chàng xin nàng một cốc nước. Nàng vừa đưa cốc ra thì chàng ôm lấy nàng bế lên xe. Xe ra cửa băng qua đồng tới hồ:

Thôi vĩnh biệt, thiếu nữ yêu kiều!

Hãy đi đi, cô dâu xinh đẹp của cá voi.

Hoàng hậu đứng bên cửa sổ nhìn thấy cỗ xe chạy xa dần.

Bà thấy vắng con gái, lòng đau xót, bà gọi nàng, tìm nàng khắp nơi. Nhưng bà chẳng nghe thấy tiếng đáp, chẳng trông thấy nàng ở đâu. Khi bà biết chắc chắn sự việc, bà òa lên khóc. Vua nói rõ cho bà biết đầu đuôi: chắc con cá voi đã đến đón nàng đi. Bị buộc phải hứa gả con cho nó, vua cứ luôn luôn buồn bã. Vua muốn an ủi bà, bèn cho bà biết sẽ nhận được nhiều của cải. Hoàng hậu không thiết và bảo đứa con còn lại duy nhất của bà quí hơn tất cả những kho tàng trên thế gian.

Trong khi Hoàng tử cá voi đến chiếm công chúa, có thị vệ mang đến lâu đài ba bao nặng. Vua mở ra thấy đầy châu ngọc to bằng hạt đậu lớn. Vua lại giàu có, giàu hơn trước kia. Vua chuộc lại thành thị, lâu đài, nhưng vua không trở lại cuộc sống xa hoa nữa. Vua sống yên tĩnh, tiết kiệm. Mỗi khi nghĩ đến ba con gái yêu, không biết sống giữa đám thú rừng ra sao, có thể bị chúng ăn thịt rồi, thì vua mất hết niềm vui.

Không ai an ủi được hoàng hậu. Hạt lệ bà khóc con còn nhiều hơn cả các hạt ngọc cá voi đã bỏ ra đổi lấy công chúa út. Về sau, bà mới hơi nguôi nguôi. Cách đó một thời gian, bà lại thật vui vì bà lại sinh được một cậu con trai xinh đẹp. Đứa con ra thật bất ngờ nên gọi nó là Rainan, có nghĩa là đứa con kỳ diệu.

Đứa trẻ khỏe mạnh to lớn. Hoàng hậu thường kể cho nó nghe việc ba chị bị ba con vật bắt giữ ở trong khu rừng thiêng. Khi cậu mười sáu tuổi, cậu đòi vua cho áo giáp và gươm. Được những thứ đó rồi, cậu muốn đi phiêu lưu, cậu từ biệt cha mẹ rồi lên đường.

Cậu đi thẳng đến khu rừng thiêng, chỉ nghĩ đến việc tìm các chị. Lúc đầu, cậu đi lang thang trong rừng rậm, không gặp một người nào hay một con vật nào. Sau ba ngày, cậu thấy ở trước một cái hang một thiếu phụ ngồi chơi với một con gấu con. Một con gấu khác rất bé ngồi trên đùi nàng. Rainan nghĩ bụng chắc là chị cả mình. Cậu để ngựa lại, đi bộ đến và nói:

- Chị yêu dấu, em là em Rainan của chị, em đến thăm chị đây.

Công chúa nhìn cậu, thấy cậu giống bố y hệt, không nghi ngờ gì lời cậu nói. Nàng sợ hãi bảo:

- Em yêu dấu ơi, trời ơi! Nếu em còn muốn sống thì em hãy chạy đi cho nhanh. Nếu anh gấu, chồng chị về thấy em thì nó ăn thịt em không chút động lòng đâu.

Nhưng Rainan bảo:

- Em không sợ, em nhất định ở lại với chị xem tình hình chị ra sao.

Khi công chúa thấy không lay chuyển được ý chí của em, nàng đưa em vào hang tối tăm, đúng là chỗ ở của gấu. Một bên có một đống là và cỏ khô, Trên đó là nơi chồng cô và các con ngủ, bên kia là chiếc giường đẹp lộng lẫy, bọc vải đỏ và nạm vàng của công chúa. Nàng bảo em chui xuống gầm giường và tuồn cho em thức ăn.

Được một chốc, gấu về nhà nói: "Ta đánh hơi thấy mùi thịt người" và định rúc đầu xuống gầm giường. Công chúa vội gọi:

- Cứ bình tĩnh, có ai mà lại vào đây được!

Mồm còn dính máu, gấu càu nhàu:

- Ta tìm thấy ở trong rừng một con ngựa và ăn thịt nó rồi. Tất phải có người đi với ngựa, ta đánh hơi thấy rồi.

Rồi nó lại định chui vào gầm giường. Nàng liền đá vào bụng gấu, nó lộn nhào một cái rồi đi ra ổ nằm, đút cẳng vào mồm mà ngủ.

Cứ bảy ngày một lần, gấu lại hiện nguyên hình là một Hoàng tử đẹp trai, hang của nó biến thành một tòa lâu đài lộng lẫy và thú

vật trong rừng biến thành thị vệ, cứ đến ngày ấy, chàng đến đón công chúa. Những thiếu nữ xinh đẹp ra cửa lâu đài đón nàng, thật là một buổi hội tưng bừng, nàng vui mừng say sưa ngủ. Nhưng khi nàng tỉnh dậy thì thấy mình nằm trong hang gấu tối tăm, chồng đã biến thành gấu càu nhàu ở chân mình. Chỉ có cái giường và tất cả các thứ khác mà nàng đã sờ đến là vẫn nguyên không biến. Thành thử nàng cứ sống sáu ngày trong đau khổ, đến ngày thứ bảy thì nàng được an ủi. Nhưng vì nàng còn trẻ, tuy chỉ được có một ngày, nàng cũng vui với cuộc sống. Nàng sinh được hai Hoàng tử sáu ngày hình gấu, chỉ ngày thứ bảy mới là hình người. Mỗi lần như thế nàng lại nhét đầy các thức ăn ngon lành, bánh trái hoa quả vào giường rơm để ăn suốt tuần, con gấu vâng lời nàng và nàng muốn gì nó làm nấy.

Khi Rainan tỉnh dậy thì thấy mình nằm trên giường lụa, người hầu hạ chầu chực, mặc cho chàng quần áo sang trọng, vì hôm ấy đúng là ngày thứ bảy. Chị cậu cùng hai Hoàng tử xinh đẹp và anh rể gấu mừng rỡ bước vào vì thấy cậu đã đến. Thôi thì mọi thứ đều đẹp lộng lẫy, suốt ngày vui vẻ. Nhưng đến tối công chúa bảo:

- Em yêu dấu, bây giờ thì em liệu đi ngay đi! Đến tang tảng sáng, chồng chị sẽ lại biến ra gấu. Nếu sáng ngày, anh ấy vẫn thấy em còn ở đây, anh ấy sẽ không cưỡng lại bản chất gấu mà sẽ ăn thịt em đấy.

Hoàng tử gấu vừa tới đưa cho cậu vài sợi lông gấu mà dặn:

- Nếu gặp nạn thì em cứ sát lông vào người, anh sẽ đến cứu em ngay.

Mọi người hôn nhau từ biệt. Rainan lên một cỗ xe thắng sau ngựa đen, rồi đi. Đường đi vượt núi đèo, qua bãi hoang rừng rậm, qua bụi qua bờ, không dừng không nghỉ. Mãi cho đến lúc trời hửng sáng Rainan bỗng thấy mình trên mặt đất, ngựa xe biến mất. Đến khi trời sáng tỏ, cậu thấy sáu con kiến lật đật đi tới, tha một vỏ hạt dẻ.

Rainan thấy mình vẫn ở trong rừng thiêng, cậu muốn đi tìm các chị. Cậu lại đi lang thang một mình trong hiu quạnh ba ngày, nhưng chẳng được việc gì. Đến ngày thứ tư, cậu nghe thấy một con chim đại bàng bay rào rào rồi hạ xuống tổ. Rainan trốn trong bụi rậm, đợi đến lúc nó bay đi. Bảy giờ sau nó lại bay lên không. Rainan bèn nhoi ra, đến trước cây gọi:

- Chị yêu dấu, nếu chị ở trên đấy thì hãy lên tiếng cho em biết. Em là Rainan, em của chị đây, em đến tìm chị đây.

Cậu nghe có tiếng vọng từ trên xuống:

- Nếu em là Rainan, em yêu của chị mà chị chưa từng nhìn thấy, thì hãy lên đây với chị.

Rainan định trèo lên, nhưng thân cây to mà lại trơn quá. Cố trèo ba lần đều uổng công. Bỗng một cái thang tết bằng dây lụa được thả xuống. Cậu liền trèo lên tổ đại bàng. Tổ vương chắc như một chiếc bao lơn trên cây thùy dương. Chị cậu ngồi dưới một chiếc tán bằng lụa màu hồng. Trong lòng nàng ủ một quả trứng đại bàng, ấp cho nở. Hai người mừng rỡ. Nhưng một lúc sau, công chúa nói:

- Em yêu dấu ạ, thôi em mau mau đi ngay. Nếu đại bàng chồng chị thấy em thì anh ấy móc mắt ăn tim em mất.

Rainan đáp:

- Không, em cứ ở đây cho đến khi chồng chị biến thành người cơ.

- Việc ấy chỉ xảy ra trong sáu tuần nữa. Nhưng nếu em chịu được thì em cứ trốn vào trong thân cây rỗng, ngày ngày chị sẽ thả thức ăn xuống cho.

Rainan chui vào trong thân cây, công chúa ngày ngày thả thức ăn xuống cho cậu. Hễ đại bàng bay đi thì cậu lại trèo lên với chị.

Sáu tuần sau đại bàng biến thành người. Rainan tỉnh dậy thấy mình nằm trên giường cũng như ở nhà anh rể gấu, nhưng có phần lộng lẫy hơn. Cậu sống bảy ngày rất vui vẻ ở nhà anh rể đại bàng. Đến ngày thứ bảy, từ biệt nhau, đại bàng cho cậu ba chiếc lông và dặn:

- Gặp cơn hoạn nạn, em hãy xát lông này vào người, anh sẽ lại cứu.

Rồi người anh rể cho người hầu đi chỉ đường cho cậu. Tới sáng, bỗng tất cả mọi người biến đâu hết cả, còn lại mình Rainan đứng trên đỉnh núi cao, giữa cảnh hoang vu rùng rợn.

Rainan nhìn quanh, thấy ở xa mặt nước sáng như gương của một cái hồ lớn, phản chiếu những ánh nắng đầu tiên sáng loáng. Cậu nghĩ tới người chị thứ ba, chắc là chị ấy đấy. Cậu liền đi xuống, len lỏi qua các bụi cây và phiến đá. Cậu đi như vậy ba ngày. Lắm khi cậu mất hút cả hồ. Nhưng đến sáng ngày thứ tư thì cậu tới bên hồ. Cậu đứng trên bờ kêu:

- Chị yêu dấu ơi, nếu chị có ở dưới đấy thì hãy lên tiếng, em là Rainan của chị đây, em đến thăm chị đây.

Nhưng không có ai trả lời. Tất cả đều im lặng. Cậu bẻ vụn bánh mì ném xuống nước bảo cá:

- Hỡi cá yêu dấu, hãy đi gặp chị ta, bảo là Rainan đứa trẻ kỳ diệu đã đến đây và muốn đi tới chỗ chị ở.

Nhưng cá hương chấm đỏ đớp bánh mì mà không nghe thấy cậu nói gì. Cậu thấy có chiếc thuyền liền cởi ngay áo giáp ra, chỉ cầm trong tay một thanh kiếm trần, nhảy xuống thuyền chèo. Cậu chèo mãi thì thấy một ống khói xây bằng thạch anh vọt lên trên mặt nước tỏa ra một mùi thơm êm dịu. Rainan liền chèo thuyền tới đó, chắc là chị mình sống ở dưới. Rồi cậu ngồi vào trong ống khói mà tụt xuống. Công chúa bỗng thấy hai chân người vung vẩy thì sợ quá. Một lát sau, nàng thấy cả thân người tụt xuống, cậu tự nhận là em nàng. Nàng sung sướng vô cùng, nhưng cũng rất buồn rầu bảo em:

- Cá voi đã biết tin là em định tìm chị và phàn nàn là nếu em đến đúng lúc anh ấy là cá voi, thì anh ấy sẽ thèm ăn thịt em, không nhịn được, anh ấy sẽ đập tan nhà bằng thạch anh của chị, chị cũng sẽ đến bỏ mình trong ngọn sóng.

- Thế chị có thể dấu em cho qua hạn phù phép không?

- Ấy chết, không được, vì em có thấy là tường bằng pha lê trong suốt không?

Nàng suy nghĩ mãi, chợt nghĩ đến buồng để củi. Nàng liền xếp củi thật khéo - trông ngoài không biết được, dấu đứa trẻ kỳ diệu vào trong. Một lát sau, cá voi đến. Công chúa run như lá liễu rung rung. Cá bơi mấy vòng quanh tòa nhà pha lê. Khi nó thấy mảnh áo của Rainan trong đống củi lòi ra, nó quẫy mạnh đuôi, thở phì phò. Nếu nó mà nhìn thấy nhiều lần nữa, ắt là nó sẽ đập tan nhà ra. Ngày nào, cá voi cũng đến lượn quanh. Mãi cho đến tháng thứ bảy, hết phù phép. Rainan thấy mình ở trong một tòa lâu đài còn lộng lẫy hơn cả lâu đài của đại bàng, ngay chính giữa có một hòn đảo đẹp đẽ. Cậu sống cả một tháng trời rất là vui vẻ cùng chị và anh rể. Một tháng sắp hết thì cá voi cho cậu ba cái vẩy mà dặn:

- Nếu em bị hoạn nạn, thì em cứ xát vẩy vào người, anh sẽ giúp em.

Rồi cá voi lại để cậu chèo vào bờ. Đến nơi, cậu thấy bộ áo giáp vẫn còn đó. Đứa trẻ kỳ diệu lại đi bảy ngày trong hoang vu. Trong bảy đêm, cậu ngủ ngoài trời. Bỗng cậu thấy một tòa lâu đài có cánh cổng bằng thép trên cửa có một cái khóa rất chắc. Phía trước có một con bò rừng mắt nảy lửa đang canh gác lối vào. Rainan xông đến, chém mạnh vào cổ nó, nhưng cổ nó bằng thép, gươm gãy tan ra từng mảnh như thủy tinh. Cậu dùng giáo đâm, nhưng giáo gãy vụn như là một sợi rơm. Bò rừng lấy sừng ghì cậu, tung cậu lên không, khiến cậu mắc lủng lẳng trên cành cây. Trong cơn nguy khốn Rainan chợt nhớ đến ba sợi lông gấu. Cậu xát lông vào bàn tay thì lập tức có một con gấu lạch bạch chạy ra, đánh bò rừng và xé nó ra. Nhưng từ trong bụng bò rừng có một con vịt trời vút lên không và bay đi thật nhanh. Rainan liền xát vào người ba cái lông đại bàng, lập tức có một con đại bàng reo mây bay đến đuổi theo con chim đang bay thẳng về phía một cái hồ, sà xuống nó và xé nhỏ nó. Nhưng Rainan thấy nó thả xuống nước một quả trứng vàng. Cậu liền xát ba vẩy cá vào lòng bàn tay. Một con cá voi bơi lại ngay, ngậm quả trứng và nhô lên bờ. Rainan cầm lấy, dùng đá đập vỡ thì thấy trong đó có một chiếc chìa khóa nhỏ. Đó chính là chiếc chìa khóa mở được chiếc cửa bằng thép.

Chìa khóa vừa đụng vào khóa thì cửa mở tung ra, Rainan bước vào. Cậu đi đến đâu, then cửa tự động bật ra đến đấy. Cậu qua bảy cửa, vào bảy phòng đẹp lộng lẫy, sáng trưng. Ở phòng cuối cùng, có một thiếu nữ nằm ngủ trên giường. Nàng đẹp tuyệt vời khiến cậu hoa mắt lên. Cậu định đánh thức nàng dậy, nhưng chỉ mất công vì nàng ngủ say như chết. Chàng tức quá đập vào một chiếc bảng đen ở bên giường. Thiếu nữ tỉnh dậy ngay, nhưng lại ngủ tiếp. Chàng liền cầm lấy bảng, ném lên nền đá, bảng vỡ tan nghìn mảnh. Ngay lúc đó, thiếu nữ mở mắt ra. Phép thuật tiêu tan. Thiếu nữ ấy là em gái của ba anh rể Rainan. Vì nàng không chịu yêu một tên phù thủy, nó đã bắt nàng ngủ say như chết và biến ba anh nàng thành ba con vật. Phù phép sẽ còn hiệu lực nếu bảng đen vẫn y nguyên.

Rainan đưa nàng ra. Cậu vừa đến trước cửa thì các anh con rể cưỡi ngựa từ ba phía đi lại cùng vợ con. Nàng vợ đại bàng đã ấp xong trứng và ẵm lại một cô bé xinh đẹp. Mọi người đi tới gặp vua và hoàng hậu đã già. Đứa trẻ kỳ diệu đưa ba chị về nhà, và cách đó ít lâu, chú kết hôn với nàng thiếu nữ xinh đẹp kia.

Khắp nơi đều vui mừng, con mèo chạy về nhà, câu chuyện tôi kể đến đây là hết.

Ông Vua trong câu chuyện rất giàu có, đúng không nào? Thế nhưng tại sao ông Vua đó lại phải đem ba cô con gái cho Gấu, Đại Bàng và Cá Voi? Phải chăng do ông Vua sống rất xa hoa. Qua câu chuyện, ta thấy rằng: dù giàu có đến đâu nhưng sống xa hoa thì tất cả của cải phải đội nón ra đi.

Con quỉ nhốt trong lọ

Ngày xưa có một bác tiều phu nghèo khổ. Bác luôn luôn phải làm việc từ sáng sớm đến tối mịt. Mãi rồi bác cũng dành dụm được ít tiền. Bác bảo con trai: "Con ơi, con là con một, bố muốn dành tiền này để con học hành, bố đã kiếm số tiền này bằng mồ hôi nước mắt. Con hãy học lấy một nghề lương thiện để sau này nuôi dưỡng bố khi bố già yếu, chân tay cứng đờ, không làm ăn gì được nữa, phải ngồi ở xó nhà".

Chàng thanh niên bèn xin vào một trường cấp cao và học hành rất siêng năng. Các thầy dạy khen ngợi hết lời, và anh ta học ở đó một thời gian dài. Sau đó, anh ta đã học qua nhiều trường khác – Nhưng chưa học được hết thì số tiền ít ỏi mà bố dành dụm được đã tiêu tán hết. Anh ta phải trở về nhà.

"Chà! Ông bố nói – Bố không còn gì để cho con nữa. Ngày nay, đời sống đắt đỏ, bố không thể kiếm thêm được đồng nào ngoài tiền mua bánh mì hàng ngày."

"Thưa bố," người con trả lời, "bố đừng bận tâm đến điều đó làm gì. Con sẽ tự lo lấy."

Khi người bố vào rừng để chặt gỗ kiếm ít tiền, thì con bảo: "Bố cho con đi cùng, con sẽ giúp bố".

- Đối với con, công việc này quá vất vả quá - bố trả lời - con chưa quen loại công việc nặng nhọc này. Con không đảm đương nổi đâu. Vả lại, bố chỉ có một cái rìu, không có tiền mua cái thứ hai"

- Thì bố hãy sang nhà bác hàng xóm, - người con ngắt lời cha - bác sẽ cho bố mượn một cái rìu, cho đến khi nào con kiếm được đủ tiền mua cái mới.

Người bố sang hàng xóm mượn một cái rìu. Sớm tờ mờ hôm sau, hai bố con cùng vào rừng. Anh thanh niên làm việc giúp bố. Anh ta cảm thấy tỉnh táo và sảng khoái. Khi mặt trời mọc tới đỉnh đầu, người bố bảo:

- Chúng ta hãy nghỉ trưa và ăn một chút. Sau làm sẽ khỏe hơn.

Người con cầm lấy phần bánh và trả lời:

- Bố hãy nghỉ ngơi đi. Còn con, con chưa mệt. Con đi dạo trong rừng một chốc để tìm tổ chim"

- Thằng bé huênh hoang, - người bố càu nhàu - sao mày lại đi dạo, mày sẽ mệt và không giơ nổi cánh tay lên đâu. Hãy nghỉ ngơi ở đây, ngồi đây với tao.

Mặc dầu người bố nói thế, người con vẫn đi vào rừng sâu. Anh ta ăn bánh, tâm hồn vui vẻ, anh nhìn lên các cánh cây để tìm kiếm một cây sồi to lớn, chắc sống đã mấy trăm năm, năm người nắm tay nhau vây vòng quanh thân cây vẫn chưa kín. Anh ta dừng chân, nhìn cây sồi khổng lồ và nghĩ: chắc chắn là có nhiều chim làm tổ ở đây. Bất thình lình, anh nghe phảng phất có tiếng nói khẽ. Anh lắng tai nghe thấy "Cho tôi ra khỏi đây! Cho tôi ra khỏi đây!"

Anh nhìn quanh, nhưng không thấy ai cả. Hình như tiếng nói ở dưới đất đưa lên. Anh kêu lên:

- Anh ở đâu?

Tiếng nói trả lời:

- Tôi ở đây, ở dưới này, gần rễ cây sồi. Cho tôi ra với! Cho tôi ra với!

Anh học trò sục sạo mặt đất, quanh gốc cây sồi, tìm kiếm ở các rễ cây. Bất chợt anh nhìn thấy một cái lọ thủy tinh nằm sâu trong một cái hốc nhỏ. Anh cầm lọ soi lên ánh sáng mặt trời. Anh nhìn thấy một vật giống như con nhái, nhảy nhót trong lọ. "Cho tôi ra với! Cho tôi ra với!" con vật không ngừng kêu. Không nghĩ gì đến nguy hiểm, anh học trò mở nút lọ. Lập tức con quỉ chui ra khỏi cái lọ và lớn dần, lớn dần, nhanh đến nỗi một thoáng đã trở thành một người khổng lồ kinh khủng to, bằng nửa cái cây, đứng trước mặt anh.

- Mày có biết mày sẽ được trả công cứu tao thế nào không? -Con quỉ hỏi anh với một giọng dễ sợ.

- Không - anh học trò trả lời và không cảm thấy sợ tý nào.

Con quỉ gầm lên:

- Tao sẽ đập bể đầu mày ra!

-"Sao mày không bảo tao lúc nãy, – anh thanh niên nói- mày ở đâu tao sẽ để mày ở đó. Nhưng mày cũng không đập bể được đầu tao đâu. Không phải mày quyết định được một mình!

- Không quyết định được một mình! Không quyết định được một mình! - Con quỉ kêu lên - Mày tưởng thế thôi. Thế mày tưởng là vì tao tốt mà người ta nhốt tao lâu thế à, đồ ngu! Không đâu! Đấy là để trừng phạt tao! Tao là thần Macguya có uy lực. Tao phải bẻ gãy cổ kẻ nào thả tao ra

- Này! - Anh học trò trả lời - đừng quá vội! Trước hết tao phải biết có phải đúng là mày đã ở trong cái lọ nhỏ kia không và có phải mày là con quỉ thật không. Mày lại chui được vào lọ thì tao mới tin. Sau đó thì mày tha hồ muốn làm gì tao thì làm.

Giọng đầy kiêu ngạo, con quỉ nói:

- Cái đó dễ thôi! - Nó thu nhỏ mình lại, nhỏ bé như lúc trước, nhỏ đến mức có thể lọt qua cái loa nhỏ của miệng lọ, nó lại chui vào lọ. Nó vừa chui vào thì anh học trò vội đậy nút lọ lại và vứt cái lọ xuống dưới rễ cây sồi, đúng chỗ đã tìm thấy nó. Thế là quỉ ta đã bị vào tròng.

Anh con trai chuẩn bị đi về chỗ bố ngồi. Nhưng con quỉ kêu la, van nài anh: "Hãy cho tôi ra! Hãy cho tôi ra!"

- Không! - Anh học trò trả lời. - Không có một lần thứ hai đâu! Khi cuộc sống của ta bị đe dọa, không khi nào ta lại thả kẻ thù ta ra một khi ta đã thoát nạn

- Nếu anh cho tôi được tự do - con quỉ lại nói -tôi sẽ cho anh của cải để sống suốt đời

- Không! - anh con trai lại nói - Mày lại đánh lừa tao như lần đầu thôi.

- Xin đừng bỏ lỡ dịp may, - con quỉ nói - tôi sẽ không hại anh đâu, tôi sẽ thưởng cho anh tiền của mà!

Anh học trò nghĩ: “Ta cứ thử xem sao. Có thể nó sẽ giữ lời hứa". Anh mở nút lọ, và cũng như lần trước, con quỉ ra khỏi cái lọ, lớn dần và trở thành khổng lồ.

- Tôi sẽ trả công anh - quỉ nói, nó đưa cho anh một cái khăn nhỏ giống như cuộn băng và nói: - Nếu anh sát đầu này vào một vết thương thì vết thương sẽ lành. Nếu anh sát đầu kia vào thép hoặc sắt thì sắt thép sẽ biến thành bạc.

- Để ta thử đã, - anh học trò nói. Anh đến gần một cái cây, dùng rìu chém đứt vỏ cây ra rồi lấy một đầu khăn chà xát vào đó. Chỗ đứt liền ngay. “Đúng là thế!" anh bảo con quỉ "Giờ thì chúng ta có

thể chia tay nhau". Con quỉ cảm ơn anh đã cứu thoát nó, anh học trò thì cảm ơn con quỉ về món quà và anh đi gặp bố.

- Mày đi đâu về thế? Người bố hỏi. - Tại sao mày quên cả công việc? Tao đã bảo mày không làm nên trò trống gì đâu"

- Xin bố hãy bình tĩnh, con sẽ làm bù.

- "Ôi, làm bù ư! - Người bố nổi giận - nói thế mà cũng nghe được!

- Bố hãy nhìn này, con sẽ chặt cây này thật mạnh cho nó đổ.

Anh lấy khăn lau lưỡi rìu và chém thật lực một nhát. Nhưng sắt đã biến thành bạc, lưỡi rìu bị mẻ.

Bố nhìn này! Cái rìu bố đưa cho tồi quá, nó đã bị quằn rồi!

Người bố sợ hãi nói: - Mày làm thế nào vậy! Sẽ phải đền cái rìu thôi. Lấy gì mà đền bây giờ? Đấy là kết quả công việc mày làm đấy!

- Xin bố đừng cáu giận, người con nói, con sẽ chi tiền cái rìu.

- Thằng này láo thật, - người bố kêu lên, - mày lấy gì mà chi nào? Ngoài số tiền tao cho ra, mày chẳng có gì cả. Mày chỉ có cái đầu ngu xuẩn của thằng học trò chẳng biết gì về công việc thợ rừng cả.

Một lúc sau, anh học trò nói:

- Bố ơi, con không làm được nữa. Bố con ta hãy nghỉ thôi!

- Sao lại thế, - người bố đáp. - Thế mày cho là tao mà lại chịu khoanh tay như mày à? Tao phải làm chứ. Còn mày thì có thể về được đấy.

- Thưa bố, con mới đến đây lần đầu tiên, con không tìm được đường về một mình. Bố hãy về với con.

Người bố lúc đó đã nguôi giận, cùng con ra về. Ông bảo con:

- Hãy bán cái rìu hỏng đi. Để xem mày bán được bao nhiêu. Còn thiếu bao nhiêu thì tao phải bù vào trả bác hàng xóm.

Người con mang lưỡi rìu đến cửa hàng vàng bạc ở đô thị. Ông chủ cân lưỡi rìu rồi nói:

- Lưỡi rìu này giá bốn trăm đồng. Nhưng tôi không có đủ tiền mặt.

- Có bao nhiêu thì ông đưa tôi, chỗ còn lại ông trả tôi sau. - Anh thanh niên trả lời. Ông chủ hiệu vàng bạc đưa trả anh ba trăm đồng và hẹn sẽ trả một trăm đồng nợ sau.

Anh học trò về nhà nói:

- Bố ơi, tiền đây. Bố hãy chạy sang bác hàng xóm hỏi xem bác bắt đền cái rìu bao nhiêu tiền.

- Tao biết rồi, - người bố nói: một đồng và sáu xu!

- Vậy thì bố hãy trả bác ấy hai đồng một hào hai. Trả gấp đôi thế là được quá rồi. Bố nhìn này, con có tiền thừa thãi. - Anh đưa cho bố một trăm đồng và nói: - Bố sẽ không bao giờ thiếu tiền nữa! Bố cứ sống thoải mái đi"

- Trời ơi! Người bố kêu lên: làm thế nào mà mày có nhiều tiền thế?

Anh học trò đã kể cho bố nghe sự việc đã xảy ra làm sao, nhờ gặp may mà anh được giàu có. Với số tiền còn lại, anh trở lại trường và tiếp tục học. Anh dùng cái khăn chữa được mọi vết thương, và trở thành thầy thuốc lừng danh thiên hạ.

Câu chuyện đã mượn thế lực quỷ thần để nói lên sự thông minh và nhanh trí của con người. Con người luôn luôn chiến thắng mọi thế lực cho dù đó là quỷ - một nhân vật huyền thoại có sức mạnh siêu nhiên.

Vua trộm

Một hôm, hai vợ chồng bác nông dân già ngồi nghỉ trước túp lều tồi tàn sau khi làm việc vất vả. Bỗng có một chiếc xe tứ mã lộng lẫy đến đỗ ngay trước nhà. Một vị ăn mặc sang trọng bước từ trên xe xuống. Bác giai đứng dậy, tiến đến gần vị quí tộc, hỏi ông cần gì. Người lạ mặt bắt tay bác và nói: "Tôi chỉ ước ao có một điều là được ăn bữa ăn nông thôn một lần xem sao. Hai bác hãy nấu cho tôi một món khoai tây như bác thường nấu, tôi sẽ rất vui sướng được ăn cùng hai bác".

Bác nông dân cười và nói: "Ngài hẳn là bá tước, hoàng thân hay hầu tước. Những người lịch sự đôi khi hay thèm như vậy. Tôi xin làm theo ý thích của ngài."

Bác gái vào bếp rửa và gọt khoai tây để làm món khoai theo kiểu nông thôn. Trong khi bác gái làm bếp, bác giai bảo khách: "Trong khi chờ ăn, mời ngài ra vườn cùng tôi. Tôi còn phải làm việc ngoài đó". Bác đã đào hố để trồng cây.

Khách hỏi: "Bác không có con cái đỡ đần cho à?" "Không - bác trả lời. Thật ra tôi cũng đã có một thằng con trai, bác nói tiếp, nhưng nó đi chu du thiên hạ từ lâu rồi. Nó là một thằng hư hỏng, láu cá và nhiều mưu mô. Nhưng nó lại không muốn học hành gì cả, chỉ chuyên đi phá quấy. Cuối cùng, nó bỏ nhà đi, và từ bấy đến nay, tôi không có tin gì về nó cả".

Bác già lấy một cây non đặt vào hố và cắm vào một cái cọc chống bên cạnh. Rồi bác vun gốc; khi đã đắp được đất khá cao, bác buộc cây trồng vào cái cọc chống bằng những cây rạ, buộc trên cao, ở giữa và ở dưới.

"Bác ơi, - vị khách giàu sang nói, - sao bác không buộc cả cọc chống cho cái cây còi cọc ở trong góc kia cho nó mọc thẳng. Nó mọc gần sát mặt đất vì thân cây quăn queo".

Bác già cười và nói:

- Ông nói mà chẳng hiểu gì cả. Người ta biết ngay là ông chưa từng làm vườn. Cái cây ấy đã già cỗi, còi cọc. Không ai có thể dựng nó mọc thẳng lên được. Phải uốn cây từ lúc còn non.

- Cũng như thằng con bác ấy, - người lạ mặt nói, - khi nó còn trẻ, nếu bác dạy dỗ nó tử tế thì nó đã không bỏ nhà ra đi, hẳn bây giờ nó cũng còi cọc rồi.

- Cái đó thì chắc rồi, - bác già nói, - nó đi đã lâu hẳn là nó đã thay đổi.

- Liệu bác có nhận được ra anh ta nếu anh ta đứng trước mặt bác không?

- Nhận được mặt nó cũng khó đấy, Bác nông dân trả lời. Nhưng nó có một dấu vết đặc biệt, một cái nốt ruồi ở vai, giống như hạt đậu.

Khi bác nói tới đó, người lạ mặt cởi áo ngoài ra, trật vai ra và chỉ nốt ruồi cho bác nông dân xem.

- Trời ơi! - Bác kêu lên, - đúng là con ta đây rồi. Và tình yêu con tràn ngập trong lòng bác. - Nhưng, - bác nói thêm, - có thể nào anh lại là con ta? Con ta trở thành một ông lớn sống trong giàu sang phú quí! Làm thế nào con lại được như thế?

- Thưa cha! Người con trả lời: - Cây non đã không được buộc vào cọc chống nên đã cong queo. Bây giờ cây già rồi, không mọc thẳng lại được nữa.

- Sao con lại được như thế này ư?

- Con đã thành thằng ăn trộm. Nhưng cha đừng sợ. Con là Vua trộm. Đối với con thì không có khóa, có then cài nào cả. Cái gì con thích là con chiếm được. Cha đừng nghĩ con là thằng ăn trộm như một tên trộm tầm thường. Không. Con chỉ lấy cái thừa mứa của nhà giàu. Những người nghèo thì có thể yên tâm, con còn cho họ là đằng khác, chứ không lấy của họ. Mà lấy trộm cái gì mà không vất vả, không cần có mưu mẹo và khéo léo thì con không lấy.

- Ừ, ừ! Bác già nói, - nhưng dù sao, ta cũng không hài lòng về con. Thằng ăn trộm vẫn là thằng ăn trộm. Ta nói cho con biết, rồi cũng không ra gì đâu.

Bác dẫn con đến bác gái. Khi nhận ra con trai mình, bác gái khóc vì vui sướng, nhưng khi bác giai cho biết con là Vua trộm thì hai dòng nước mắt buồn tủi lại tràn đầy mắt bác. Cuối cùng bác nói:

"Dù nó có là thằng ăn trộm đi nữa thì nó vẫn là con tôi, tôi rất sung sướng được gặp lại nó".

Mọi người cùng ngồi vào bàn ăn và tên ăn trộm lại được cùng ăn với bố mẹ cái món ăn đạm bạc mà lâu nay nó không được ăn. Sau đó người cha bảo: "Nếu ngài bá tước ở trong lâu đài kia mà biết mày đi ăn trộm thì ông ấy đã không bế mày trong lòng ông mà ru như hôm làm lễ rửa tội cho mày. Ông ấy sẽ lấy thừng treo cổ mày lên cho mày đu đưa"

- Cha đừng lo, người con nói, ông ta sẽ không làm gì con đâu: con thạo nghề của con. Ngay hôm nay, con sẽ đến gặp ông ta.

Đến chiều, vua trộm lên xe đi đến lâu đài. Bá tước tiếp đón anh một cách kính nể, coi anh là một vị khách cao quý. Khi khách nói cho chủ biết mình là ai thì ông tái mặt đi và ngồi lặng yên một lúc. Rồi ông nói:

- Anh là con đỡ đầu của ta. Đáng lẽ phải xử theo pháp luật thì tha thứ cho anh, xử sự với anh có độ lượng. Anh đã huênh hoang là Vua trộm, vậy ta thử tài anh xem. Nếu anh thất bại thì sợi dây thừng sẽ là vợ anh và tiếng quạ kêu sẽ thành nhạc cưới của anh.

- Thưa ngài, tên trộm nói ngài hãy thử thách tôi ba lần thật khó tùy theo ý của ngài; nếu tôi không làm nổi, thì ngài muốn xử tôi thế nào cũng được.

Ông bá tước suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Vậy thì, đầu tiên, anh hãy lấy trộm được con ngựa của ta đang ở trong chuồng. Hai là anh phải lấy trộm được cái khăn trải giường trong khi vợ chồng ta đang nằm ngủ mà chúng ta không biết, đồng thời, anh phải rút được cái nhẫn cưới vợ ta đeo ở ngón tay. Ba là anh phải bắt cóc được cha xứ và người giúp việc ông ngay trong nhà thờ. Hãy để ý đến các điều đó nếu không thì toi mạng đấy!

Vua trộm đến một đô thị gần nhất. Anh mua một bộ quần áo cũ của một bà nông dân rồi mặc vào. Anh bôi mặt thành da màu nâu, vẽ lên mặt nhiều nếp nhăn. Không ai có thể nhận ra anh. Anh đổ đầy rượu vang Hung vào một cái thùng to; trong rượu anh trộn một loại thuốc ngủ rất mạnh. Anh đặt thùng rượu trên một cái giá vác trên lưng và đi chuệnh choạng, bước chậm chạp đến lâu đài bá tước.

Khi anh đến nơi, thì đêm đã khuya. Anh ngồi trên một hòn đá ở sân, ho lụ khụ như một bà già đau ngực và xoa tay mạnh vào

nhau như sắp chết rét. Trước cửa chuồng ngựa, lính canh đang nằm dài quanh đống lửa. Một người trong bọn họ trông thấy bà già, liền gọi:

- Lại đây mẹ ơi, mẹ hãy lại đây mà sưởi với chúng con. Mẹ không có nơi ngủ, thì mẹ hãy bạ đâu ngủ đấy vậy.

Bà già loạng choạng bước lại gần, nhờ họ nhấc xuống hộ cái giá đỡ và thùng rượu, rồi ngồi bên họ.

- Mẹ có gì trong thùng thế? Một người lính hỏi

- Rượu ngon đấy, bà già trả lời, tôi buôn rượu mà. Các chú nói tử tế và trả cho tôi ít tiền thì tôi vui lòng để các chú uống một cốc.

- Mẹ rót rượu cho con uống thử xem, một chú lính nói. Uống xong, anh nói: - Nếu rượu ngon thật, con sẽ làm cốc nữa.

Bà rót rượu cho anh, những người lính khác cũng bắt chước bạn.

- Này! Các bạn ơi, - một người trong bọn họ gọi những người ở chuồng ngựa, - ở đây có bà mẹ mang rượu vang lâu năm, tuổi rượu ngang tuổi bà mẹ. Hãy lại đây mà uống, các bạn sẽ ấm bụng hơn sưởi lửa.

Bà già mang thùng rượu vào chuồng ngựa. Một người lính ngồi trên con ngựa đã đóng yên của bá tước; một người khác cầm dây cương, người thứ ba đang tết đuôi ngựa. Bà rót rượu cho mọi người uống thỏa thích, cho tới khi thùng rượu cạn. Chẳng mấy chốc dây cương tuột khỏi tay cầm và anh ta lăn ra đất mà ngáy. Người kia buông đuôi ngựa ra, rồi cũng nằm dài ra đất mà rống to hơn. Người ngồi trên ngựa thì vẫn ngồi yên nhưng cái đầu thì cúi rạp xuống gần cổ ngựa; anh ta cũng ngủ và ngáy như kéo bễ lò rèn. Những người lính ở bên ngoài đã ngủ từ lâu. Họ không động đậy, cứ như người đá. Khi Vua trộm đã thấy mọi việc đều trôi chảy, anh đặt vào tay người lính sợi thừng thế cho dây cương, anh đặt vào tay người lính kia cái chổi rơm thế cho cái đuôi. Nhưng trường hợp thứ ba, giải quyết người ngồi trên yên ngưa bằng cách nào đây? Anh không muốn làm cho người lính ngã xuống đất, anh ta sẽ tỉnh dậy và có thể kêu la lên. Vua trộm tìm được một kế hay: anh tháo sợi dây buộc yên ngựa ra treo cái yên lên tường bằng những sợi thừng luồn qua các cái vòng, rồi kéo chàng kỵ mã lên sát trần nhà. Sau đó anh buộc thật chắc dây thừng vào một cái cột. Loáng một cái, anh đã tháo được ngựa ra khỏi xích. Nhưng từ lâu đài người ta có thể nghe

thấy tiếng vó ngựa đập trên nền sân bằng đá. Anh bèn lấy giẻ bọc móng ngựa lại, dắt ngựa cẩn thận ra khỏi chuồng và đi qua sân, rồi anh nhảy lên ngựa và phi nước đại.

Khi trời sáng, Vua trộm phi ngựa đến lâu đại. Bá tước vừa ngủ dậy và đứng nhìn qua cửa sổ. "Chào ngài bá tước! Vua trộm kêu to. đây là con ngựa tôi đã lấy được ra khỏi chuồng ngựa; ngài hãy nhìn kìa, lính của ngài đang ngủ ngon giấc! Nếu ngài ra chuồng ngựa thì ngài sẽ thấy quân canh gác của ngài thoải mái như thế nào". Bá tước không nhịn được cười. Ông nói: "Lần này, anh được cuộc. Nhưng lần sau thì không dễ may mắn thế đâu. Ta báo cho anh biết nếu ta bắt được anh đang ăn trộm, thì ta sẽ đối với anh như một tên ăn trộm".

Buổi tối, khi đi ngủ, bà bá tước nắm chặt tay có đeo nhẫn. Bá tước bảo vợ: "Tất cả các cửa ra vào đều đóng và cài then chặt. Tôi sẽ thức để rình thằng ăn trộm. Nếu nó chui cửa sổ nào thì tôi sẽ bắn hắn".

Vua trộm lẩn vào trong bóng tối, đến cái giá treo cổ, tháo gỡ xuống một người phạm tội đáng thương treo ở đó; anh cõng cái xác trên lưng đi đến lâu đài. Anh dựng một cái thang ở dưới cửa sổ phòng ngủ của bá tước, công kênh xác chết trên vai và trèo lên. Khi anh lên đã khá cao, đầu người chết đã hiện ra ở cửa sổ, thì bá tước nằm trong giường vẫn rình, bắn một phát súng lục. Lập tức, tên trộm để xác người bị treo cổ rơi xuống đất, và nó cũng nhảy xuống khỏi thang chạy nấp vào một góc. Sáng trăng vằng vặc, nó trông thấy rõ ràng bá tước trèo thang xuống, vác cái thây ra vườn... Ông ta đào hố để chôn. Đúng dịp may đây rồi, tên trộm tự nhủ, nó chạy nhanh ra khỏi nơi đang trốn, leo lên thang và vào phòng bà bá tước: "Bà nó ơi, tên trộm bắt chước giọng ông bá tước để nói, thằng ăn trộm đã chết rồi. Nhưng nó là con đỡ đầu của tôi, và nó là thằng bịp bợm chứ không phải là một tên gian ác. Tôi không muốn đưa ra công chúng để làm nhục nó. Tôi cũng thương bố mẹ nó nghèo khổ. Tôi sẽ đem chôn nó ở ngoài vườn trước khi trời sáng để câu chuyện khỏi vỡ lở. Bà đưa cho tôi cái khăn giải giường để tôi liệm nó rồi lẳng lặng vùi nó như một con chó" - Bà bá tước đưa cho tên trộm cái khăn trải giường " À mà này, bà ạ, tôi lại nổi máu hào hiệp đây, bà đưa tôi cái nhẫn của bà. Thằng xấu số này đã liều mạng vì cái nhẫn, thôi thì ta cho nó để nó mang xuống mồ". Bà bá tước không muốn trái ý chồng; tuy miễn cưỡng, bà cũng rút nhẫn ra đưa. Tên

trộm bước ra với hai thứ đã lấy được, nó về nhà không bị cản trở trước khi ông bá tước chôn xong ở trong vườn.

Sáng hôm sau, ông bá tước ngẩn tò te ra khi tên trộm mang lại cho ông cái khăn và cái nhẫn!

- Mày là phù thủy à? Ông hỏi. Ai đã kéo mày ra khỏi nấm mồ, là nơi chính tao đã chôn mày? Ai đã làm mày sống lại?

- Ông có chôn tôi đâu, thưa ông bá tước, tên trộm nói, đó là xác một người phạm tội đáng thương ở giá treo cổ - Và nó kể lại tỉ mỉ nó đã làm như thế nào. Ông bá tước phải công nhận nó đúng là một tên trộm nhiều mưu mẹo.

- Nhưng chưa xong đâu! Ông bảo tên trộm. Mày còn việc cuối cùng phải làm và nếu không làm được thì tất cả những gì mày đã làm đều vô ích.

Đến đêm, nó lại nhà thờ làng, vác một cái bao tải to trên lưng, cắp nách một cái gói, tay cầm một cái đèn. Trong bao tải có cua, trong gói có những cây nến nhỏ. Tên trộm ngồi ở trong nghĩa địa sát nhà thờ, lôi một con cua trong bao tải ra, gắn lên mai cua một cây nến. Nó thắp nến lên rồi đặt con cua xuống đất cho nó bò đi. Nó lấy con thứ hai, cũng làm như vậy, và tiếp tục đến khi trong bao hết sạch cua. Lúc đó nó khoác một cái áo lông đen dài, giống cái áo của cha xứ, và gắn vào cằm một bộ râu dài màu xám. Không ai nhận được ra nó nữa. Nó vào trong nhà thờ, đứng lên trên bục giảng.

Đúng lúc ấy, chuông đồng hồ điểm nửa đêm. Khi tiếng chuông cuối cùng đã âm vang, nó kêu gầm, giọng vang lên: "Hãy nghe đây, hỡi các người tội lỗi. Ngày tận thế đã đến! Ngày phán xử cuối cùng không còn xa! Hãy nghe đây! Hãy nghe đây! Ai muốn lên thiên đường thì hãy chui vào cái bao này. Ta là thánh Pê-tơ-rut, làm nhiệm vụ đóng và mở cửa Thiên đường. Hãy nhìn ra ngoài kia, những xác chết đang chui ra khỏi mồ và đang gom hài cốt lại. Hãy lại đây và chui vào bao này, ngày tận thế đã đến!"

Tiếng tên trộm vang khắp làng. Cha xứ và người giúp việc ở sát nhà thờ, là người nghe thấy trước tiên. Khi họ trông thấy ánh sáng trong nghĩa địa, họ hiểu là có chuyện bất thường xảy ra và họ chạy đến nhà thờ. Họ nghe lời phán truyền của tên trộm một lúc. Người giúp việc lấy khuỷu tay huých cha xứ và nói: "Dầu sao cũng không nên bỏ lỡ cơ hội, cùng nhau lên Thiên đường không phải khó khăn vất vả gì cả" - "Nhất định rồi, cha xứ trả lời: Tôi cũng nghĩ thế. Nếu

anh đồng ý thì ta cùng đi" - "Vâng, người giúp việc nói, nhưng người đi trước phải là cha, con xin đi theo sau". Cha xứ tiến lên trước, trèo lên bục giảng, ở đó tên trộm đang cầm bao. Cha chui vào bao trước, theo sau là người giúp việc.

Ngay lập tức, Vua trộm cột chặt miệng bao và kéo bao từ bục giảng xuống. Mái đầu của hai người ngớ ngẩn chạm phải bậc lên xuống, tên trộm lại kêu to: "Chúng ta đang leo lên núi!" Cứ như vậy nó lôi họ đi qua làng, khi qua một vũng nước thì nó lại kêu: "Bây giờ chúng ta đang qua những đám mây sinh ra mưa đấy!" Và cuối cùng, khi leo lên bậc thềm của lâu đài thì nó kêu: "Chúng ta đang trèo các bậc thang lên Thiên đường; chúng ta sẽ vào tiền sảnh!" Khi trèo lên cao, nó vứt cái bao vào chuồng chim bồ câu; chim đập cánh thì nó nói: "Các ông có nghe thấy tiếng đập cánh của các thiên thần đang vui đùa không?" Xong đâu đó, nó đóng cửa chuồng chim lại và bỏ đi.

Sáng hôm sau, vua trộm đến gặp bá tước bảo đã làm xong việc thứ ba là bắt cóc cha xứ và người giúp việc ngay trong nhà thờ - "Thế mày để họ ở đâu", bá tước hỏi - "Họ đang ở một cái bao trên chuồng chim bồ câu và họ tưởng là đang ở trên trời".

Bá tước đích thân lên xem và thấy tên trộm nói đúng. Khi ông mở bao cho cho cha xứ và người giúp việc ra, ông nói: "Mày là Vua trộm và mày đã thắng cuộc. Nhưng mày hãy đi khỏi xứ sở của ta! Nếu người ta còn thấy mày luẩn quẩn ở đây thì chắc chắn mày sẽ hết đời trên giá treo cổ". Vua trộm về từ biệt bố mẹ, rồi lại lên đường đi chu du thiên hạ. Từ đấy, không ai có tin gì về anh ta nữa.

Các em có thấy tên trộm trong câu chuyện có thực sự tài giỏi không? Nhưng tại sao ông Bá tước lại đuổi ông Vua trộm ra khỏi xứ sở của mình? Bởi vì không ai ưa những tên trộm các em ạ. Nếu ông Bá tước không đuổi tên trộm ra khỏi xứ sở của ông thì sẽ có ngày của cải trong nhà ông sẽ lọt vào tay tên trộm mất thôi, đúng không nào?

Con rắn trắng

Ngày xưa có một ông vua nổi tiếng trong cả nước là khôn ngoan. Không cái gì là vua không biết, dường như gió đưa lại cho vua những tin tức bí mật nhất.

Vua có một thói quen kỳ lạ. Sau bữa ăn trưa, khi đã dọn bàn xong, không còn ai nữa thì một người hầu tin cẩn bưng thêm vào cho vua một bát. Bát đậy kín, ngay người hầu cũng không biết trong có gì. Cũng chẳng ai được biết, vì vua đợi đến khi chỉ còn một mình mới mở ra ăn. Cứ thế mãi tới một hôm, người hầu quá tò mò, khi bưng bát không nhịn được nữa, đem bát về buồng mình. Anh ta khóa cửa cẩn thận rồi mở nắp ra, thấy ở trong có một con rắn trắng. Anh giữ mồm không được, muốn nếm thử bèn cắt một miếng bỏ mồm. Anh vừa động lưỡi thì nghe thấy ở bên cửa sổ có tiếng nói rì rào là lạ. Anh lại nghe, thì ra chim sẻ chuyện trò với nhau, kể cho nhau nghe chúng đã thấy gì ở đồng ruộng và ở núi rừng. Thì ra chính vì anh ta ăn rắn mà hiểu được tiếng nói loài vật.

Đúng ngày hôm đó, hoàng hậu mất chiếc nhẫn đẹp nhất và nghi cho người hầu tin cẩn ấy ăn cắp vì anh ta vẫn được đi lại tự do trong cung. Vua truyền gọi anh đến, mắng anh thậm tệ, hẹn cho đến sáng hôm sau nếu không tìm ra được kẻ gian thì sẽ bị coi là thủ phạm và đem xử tội. Anh kêu oan cũng vô ích, và bị đuổi ra ngoài một cách tàn nhẫn. Anh lo sợ, xuống sân để nghĩ xem có cách nào thoát không.

Ở đây có đàn vịt đang chụm nhau ngồi bên dòng nước vừa rỉa lông vừa chuyện trò bù khú. Anh người hầu đứng nghe. Vịt kể lể với nhau sáng nay lạch bạch đi đâu, tìm được món gì ngon. Một con cáu kỉnh nói:

- Bụng tao anh ách khó chịu quá. Trong lúc vội vã, tao nuốt phải cái nhẫn rơi ở dưới cửa sổ hoàng hậu.

Anh người hầu liền tóm ngay cổ con vịt ấy mang vào bếp bảo nhà bếp:

- Bác thịt con này đi nhé, nuôi béo lắm rồi đây!

Nhà bếp nhận lời, nhắc vịt lên xem đã nặng chưa rồi nói:

- Chú mày tọng cho đầy, đợi ngày được quay cũng đã lâu rồi đấy!

Bác ta chặt cổ, mổ vịt. Anh người hầu tìm thấy chiếc nhẫn của hoàng hậu trong mề vịt nên việc minh oan cũng dễ dàng. Nhà vua muốn đền bù cho anh, hỏi anh muốn gì và hứa phong cho anh chức tước cao nhất triều đình.

Anh ta không nhận mặc dù còn trẻ và đẹp trai. Anh chán ngán không thiết ở lại nữa. Anh chỉ xin một con ngựa và ít tiền ăn đường đi chu du thiên hạ.

Một hôm, anh đi qua một cái ao thấy có ba con cá bị mắc vào đám sậy, đang thoi thóp. Người ta nói là cá thì câm, vậy mà anh lại nghe thấy chúng than vãn vì bị chết một cách bi thảm như thế. Anh vốn nhân từ, nên xuống ngựa gỡ cá thả xuống nước. Cá vui mừng quẫy, thò đầu lên kêu:

- Cám ơn ân nhân đã cứu chúng tôi, thế nào chúng tôi cũng xin trả ơn này!

Anh lại cưỡi ngựa đi. Đi một lúc chợt nghe như có tiếng nói ở trên cát, ngay dưới chân. Anh lắng tai nghe thấy kiến chúa than vãn:

- Giá loài người đừng để những con vật thô lỗ đụng đến mình có phải hay không. Cái con ngựa ngu ngốc này lại sắp lấy móng nặng giẫm nát trăm họ của ta mà không chút động lòng đây.

Anh bén tránh sang bên đường. Kiến chúa kêu:

- Cám ơn ân nhân, chúng tôi sẽ trả ơn này.

Đi qua rừng, anh thấy bố quạ và mẹ quạ đậu bên tổ vứt lũ quạ con xuống kêu:

- Cút đi, đồ chết đâm chết chém. Chúng tao không nuôi báo cô chúng mày mãi được. Nhớn rồi, liệu đi mà kiếm ăn lấy!

Tội nghiệp lũ quạ con nằm xoài dưới đất, cố vỗ cánh kêu... Chim con yếu ớt, bay còn chưa nổi, kiếm mồi làm sao được! Thôi thì đành nằm đây chờ chết đói vậy.

Anh thanh niên xuống ngựa, rút gươm chém chết ngựa cho quạ con ăn. Quạ con nhảy tới ăn no nê rồi gọi:

- Cảm ơn ân nhân, chúng tôi sẽ trả ơn này.

Anh đành đi bộ, đi mãi tới một thị trấn lớn. Trong phố có tiếng ồn ào, nhân dân xô nhau nghe một người cưỡi ngựa đến báo là công chúa kén chồng, ai muốn hỏi phải làm một việc rất khó, nếu chẳng may không làm được thì toi mạng. Có nhiều người đã thử nhưng đều bị chết. Anh thanh niên trông thấy công chúa đẹp lộng lẫy mê mẩn cả người, quên hết nguy hiểm, đến tâu vua xin làm rể.

Người ta đưa anh ra bể, vứt trước mặt anh một chiếc nhẫn vàng xuống nước. Nhà vua truyền cho anh mò chiếc nhẫn lên và phán:

- Nếu nhà ngươi lên tay không thì sẽ lại bị ném xuống bể cho đến khi chết đuối.

Mọi người đều tiếc cho đời chàng thanh niên đẹp trai. Chàng ở lại bờ bể một mình nghĩ xem nên làm gì thì bỗng thấy có ba con cá bơi lại. Chính là ba con cá mà anh đã cứu trước đây. Con bơi giữa ngậm ở mồm một con hến và đặt hến lên bãi bể bên chân chàng. Chàng cầm hến lên mở ra thì thấy ở trong có chiếc nhẫn vàng. Chàng mừng lắm đem nhẫn dâng vua, tưởng nhà vua giữ lời hứa thưởng cho mình. Nào ngờ công chúa vốn kiêu kỳ, thấy chàng không phải môn đăng hộ đối, khinh rẻ chàng và bắt chàng phải làm việc khó thứ hai. Nàng vào vườn, rắc mười bị kê xuống cỏ và bảo:

- Từ giờ đến sớm mai, trước khi mặt trời mọc, anh phải nhặt cho kỳ hết kê, không được thiếu hạt nào.

Anh thanh niên ngồi trong vườn nghĩ mãi không biết làm như thế nào. Anh rầu rĩ ngồi đợi sáng cho người ta dẫn ra pháp trường. Ánh bình minh vừa chiếu vào vườn thì anh thấy mười bị kê đầy xếp cạnh nhau, không thiếu hạt nào. Thì ra đêm ấy, kiến chúa đã cùng hàng nghìn vạn kiến quân kéo đến. Các con vật biết ơn đã cần cù nhặt kê bỏ bị. Công chúa đích thân xuống vườn xem. Nàng hết sức ngạc nhiên thấy anh thanh niên đã làm được việc mình giao cho. Nhưng nàng vẫn chưa hết kiêu kỳ, lại bảo:

- Tuy anh đã làm được hai việc, nhưng muốn lấy ta thì còn phải dâng ta một quả táo trường sinh .

Anh không biết cây ở đâu, nhưng cũng đành lên đường nhắm mắt đưa chân một cách tuyệt vọng. Anh đã đi qua cả nước, một tối kia tới một khu rừng. Anh ngồi xuống gốc cây, định đánh một giấc. Bỗng thấy trên cành cây có tiếng rào rào, rồi một quả táo vàng rơi

vào tay anh. Cùng lúc có ba con quạ bay xà xuống, đậu lên đầu gối anh nói:

- Chúng tôi là ba quạ con mà ân nhân đã cứu khỏi chết đói. Chúng tôi nay đã lớn, thấy ân nhân đi tìm quả táo trường sinh, vội vượt bể đến tận cùng thế giới là nơi có cây trường sinh để hái quả táo này.

Anh thanh niên mừng lắm, mang táo về dâng công chúa xinh đẹp. Nàng không còn hoạnh họe gì được nữa, đem cắt đôi quả táo cùng anh ăn. Lòng nàng bỗng tràn ngập tình yêu. Hai vợ chồng hưởng hạnh phúc cho đến lúc đầu bạc răng long.

Các em có muốn mình nghe được tiếng loài vật như người hầu ở trong truyện này không? Thật là kỳ diệu biết bao nếu điều đó là hiện thực, đúng không nào? Qua câu chuyện này các em thấy yêu quý và gần gũi các loài vật hơn.

Người đầy tớ trung thành

Xưa có một ông vua tuổi già lâm bệnh, nghĩ bụng: "Ta chết đến nơi mất rồi". Vua cho đòi "bác Jôhannơt trung thành" tới. Bác là người hầu được vua yêu nhất. Bác đã suốt đời tận tụy với vua. Vì vậy mà vua gọi bác là "bác Jôhannơt trung thành".

Khi bác đến bên giường vua, vua phán:

- Jôhannơt trung thành ơi, ta biết ta sắp chết, ta chỉ băn khoăn về con ta. Nó còn ít tuổi, dại dột, nếu nhà ngươi không hứa với ta sẽ dạy cho nó biết những cái gì cần biết và khuyên nó như người cha thứ hai, thì ta không yên tâm mà nhắm mắt.

Bác Jôhannơt đáp:

- Dù phải hy sinh đến tính mệnh, thần cũng không rời bỏ hoàng tử. Thần xin thề một lòng một dạ phụng sự hoàng tử.

Vua nói:

- Thế thì ta chết cũng được yên tâm. Sau khi ta đã nhắm mắt rồi, thì nhà ngươi dẫn cho nó xem toàn thể cung điện, tất cả các buồng, các phòng, các hầm, cùng tất cả châu báu ở đó, trừ cài buồng ở cuối hành lang dài có bức chân dung công chúa Mai vàng, vì ta sợ nó đâm si tình mà ngất đi, rồi sẽ gặp nhiều tai ương. Nhà ngươi phải bảo vệ nó.

Sau khi nghe "bác Jôhannơt trung thành" thề lần thứ hai, vua yên lặng, đặt đầu xuống gối, rồi tắt thở.

Tang lễ đã làm xong, bác Jôhannơt trung thành cho vua mới biết lời mình thề với vua cha bên giường bệnh và nói:

- Thần sẽ giữ lời thề và sẽ tận tụy với bệ hạ cũng như với vua cha, dù phải hy sinh tính mệnh cũng cam.

Đoạn tang vua cha, bác Jôhannơt trung thành tâu với vua mới:

- Bây giờ là lúc thần phải cho bệ hạ biết kho tàng của người. Thần xin đưa bệ hạ đưa bệ hạ đi thăm cung điện vua cha để lại.

Bác dẫn vua đi khắp cả cung điện, từ trên xuống dưới, xem tất cả của báu, trừ cái buồng có bức chân dung nguy hiểm là bác không mở. Bức chân dung để ở chỗ mà mới thoạt mở cửa là nom thấy ngay, lộng lẫy trông tựa người thật, đẹp và có duyên nhất trần gian.

Vua thấy đến cửa đó bác Jôhannơt đi thẳng qua liền hỏi:

- Sao nhà ngươi không mở cửa ấy cho ta?

Jôhannơt đáp:

- Dạ bẩm trong đó có cái đáng ngại cho bệ hạ.

Nhà vua nói:

- Ta đã xem tất cả cung điện, giờ ta muốn biết trong buồng này có gì.

Vua sắp định cố sức ẩn cửa, thì Jôhannơt trung thành vội níu lại nói:

- Khi vua sắp chết, thần đã hứa không để cho bệ hạ thấy vật ở trong buồng, nếu không sẽ vạ đến bệ hạ và lẫn cả thần.

Nhà vua đáp:

- Không được. Nếu không vào được thì ta cũng đến héo hon. Ta sẽ ăn không ngon ngủ không yên, nếu không được thấy cho tận mắt. Ta cứ đứng lì đây cho đến khi nào ngươi chịu mở cửa ra.

Biết không ngăn được vua, Jôhannơt trung thành buồn bã thở dài, tìm chìa khóa buồng trong chùm chìa khóa to của bác. Bác mở cửa buồng vào trước, định che bức chân dung không cho vua trông thấy, nhưng không được vì vua đứng kiễng lên nhìn qua vai bác. Khi trông thấy người thiếu nữ đẹp lộng lẫy, đeo toàn vàng ngọc, vua lăn ra, bất tỉnh nhân sự. Bác Jôhannơt trung thành nâng nhà vua dậy, mang lên giường và lo lắng nghĩ: "Trời ơi! Tai họa đã xảy đến rồi. Biết làm sao bây giờ?"

Bác đổ rượu vang cho vua. Vua tỉnh lại hỏi:

- Cô gái đẹp trong tranh là ai?

Jôhannơt trung thành đáp:

- Dạ thưa, đó là nàng công chúa Mai vàng.

Vua nói:

- Ta yêu nàng say đắm. Dẫu tất cả lá cây đều biến ra lưỡi thì cũng không thể nói hết được lòng ta. Ta phải chiếm được nàng thì

ta mới sống được. Ngươi là Jôhannơt trung thành của ta thì ngươi phải giúp ta làm việc này.

Người hầu trung thành suy nghĩ mãi, vì riêng việc tìm đến gặp mặt Công chúa cũng đã khó. Mãi sau bác mới nghĩ ra một mẹo, liền tâu vua:

- Chung quanh Công chúa, cái gì cũng bằng vàng, từ bàn ghế đến bát đĩa cốc tách và các đồ gia dụng khác. Bệ hạ có cả thảy năm tấn vàng. Bệ hạ nên giao cho thợ kim hoàn một tấn để làm đủ các vật dụng cùng các loại chim, thú rừng, các con vật kỳ lạ. Công chúa sẽ thích lắm. Ta sẽ đem những của đó đến gặp nàng xem sao.

Vua sai đòi tất cả các thợ kim hoàn trong nước đến bắt làm đêm ngày cho xong những vật đẹp lộng lẫy. Khi đã đem các thứ đó xuống thuyền, "bác Jôhannơt trung thành" ăn mặc giả nhà buôn, vua cũng trá hình như vậy. Vua tôi vượt bể đi đến thành phố của Công chúa Mai vàng.

"Jôhannơt trung thành" lên bến một mình, dặn vua ở lại chờ. Bác nói:

- May ra thì thần đem được công chúa về đây. Vậy bệ hạ nên cho dọn dẹp trang trí con thuyền, bày đồ vàng ra.

Sau đó, bác dắt vào lưng đủ mọi thứ nữ trang, rồi lên bờ đi đến cung điện vua cha nàng.

Khi vào trong sân, bác thấy một cô gái đẹp ở gần giếng cầm hai chiếc thùng vàng múc nước. Lúc quẩy nước lóng lánh đi, cô ngoảnh lại, trông thấy khách lạ, liền hỏi bác là ai.

Bác cởi thắt lưng ra cho cô xem mà nói:

- Tôi là lái buôn, cô ạ.

Cô reo lên:

- Lắm đồ tư trang đẹp thật!

Cô đặt thùng nước xuống, xem từng thứ rồi nói:

- Công chúa thích đồ vàng lắm. Ông cho Công chúa xem, Công chúa sẽ mua tất cả đấy.

Cô gánh nước đó là thị tì của Công chúa. Cô dẫn bác đến ra mắt công chúa.

Công chúa thấy đồ nữ trang thích quá, nói:

- Đẹp lắm, ta muốn mua ngay tất cả.

Nhưng "bác Jôhannơt trung thành" bảo nàng:

- Tôi chỉ là đầy tớ của một phú thương. Những đồ này chỉ là một phần không đáng kể trong số hàng của chủ tôi để ở trên thuyền. Đồ vàng đó đẹp và quí giá vô cùng.

Nàng muốn bảo đem hàng đến cho nàng xem, nhưng bác Jôhannơt nói:

- Hàng nhiều quá, phải nhiều ngày mới tải được hết đến đây. Trong cung điện này e không có đủ phòng mà chứa.

Nàng càng thêm tò mò ao ước, nói:

- Thế bác đưa ta đến xem những vật quí của chủ để dưới thuyền vậy.

Jôhannơt hớn hở đưa nàng về thuyền. Thấy nàng đẹp hơn cả trong tranh, vua sướng ngây ngất. Nàng xuống thuyền, vua đón vào.

Jôhannơt đứng đằng sau bảo người lái cho nhổ neo:

- Căng hết buồm ra cho thuyền lướt nhanh như chim bay.

Trong khi đó, ở trong thuyền, vua cho Công chúa xem bát đũa, cốc chén, chim, thú rừng và những con vật kỳ lạ bằng vàng.

Nàng mải mê xem, không để ý là thuyền đã nhổ neo đi được vài giờ rồi.

Xem xong, nàng cảm ơn người phú thương giả để về cung. Ra tới mạn thuyền, nàng mới biết thuyền đã ra khơi, cánh buồm đương căng thẳng. Nàng sợ hãi kêu lên:

- Thôi ta bị lừa rồi. Ta bị mắc vào tay một tên lái buôn, thà chết cho rảnh.

Vua cầm tay nàng bảo:

- Tôi không phải là lái buôn, tôi là vua một nước, chỉ vì quá yêu nàng nên phải dùng mưu bắt nàng. Lần đầu thoạt tiên trông thấy chân dung nàng, tôi đã ngã xuống ngất đi.

Công chúa Mai vàng nghe nói yên tâm, cảm kích thuận lấy vua.

Thuyền đang lênh đênh ngoài khơi thì một hôm, bác Jôhannơt ngồi đằng mũi chơi đàn bỗng thấy ba con quạ bay đến trước mặt bác. Bác bèn lắng tai nghe tiếng chúng vì bác hiểu tiếng chúng.

Một con nói:

- Úi chà! Vua bắt Công chúa Mai vàng đem đi về nhà rồi!

Con thứ hai nói:

- Nhưng vua chưa chiếm được Công chúa đâu.

Con thứ ba nói:

- Chẳng chiếm được là gì! Công chúa ngồi bên vua ở trong thuyền ấy.

Con thứ nhất lại nói:

- Ăn thua gì! Khi vua lên bộ, một con ngựa màu hung sẽ nhảy lại. Vua mà lên ngựa thì ngựa sẽ bay lên chín tầng mây, vua không còn bao giờ thấy mặt vợ trẻ ấy nữa.

Con thứ hai nói:

- Có cách nào thoát nạn không?

Con thứ nhất đáp:

- Có chứ! Nếu có một người khác nhảy tót lên ngựa, rút súng ở yên ra bắn cho nó chết thì cứu được vua. Nhưng ai biết được việc đó? Người nào biết mà nói với vua thì sẽ hóa đá từ chân đến đầu gối.

Con thứ ba nói:

- Tao còn biết thêm là dù con ngựa có bị giết chăng nữa vua cũng không lấy nổi Công chúa đâu! Khi hai người về đến cung điện, thì thấy một cái đĩa vàng trong đặt một cái áo lót của chú rể trông như dệt bằng vàng bằng bạc nhưng kỳ thực chỉ là nhựa thông và diêm sinh. Nếu vua mặc áo lót đó thì sẽ bị thiêu đến xương tuỷ.

Con thứ nhất hỏi:

- Không có cách nào tránh được nạn ấy à?

Con thứ hai đáp:

- Có, miễn là có người đeo bao tay, cầm áo lót ném vào lửa thì vua thoát nạn, Nhưng cũng chẳng ăn thua gì! Người nào biết mà nói ra cho vua biết thì sẽ hóa đá từ đầu gối đến quả tim.

Con thứ ba nói:

- Tao còn biết thêm là áo lót có cháy đi nữa, vua cũng vẫn chưa lấy được vợ, vì sau lễ cưới, nếu cô dâu khiêu vũ thì người bỗng sẽ tái đi, rồi chết ngất. Nếu không có người nâng nàng dậy, mút ngực bên phải ra ba giọt máu, rồi nhổ ngay đi, thì nàng bị chết mất.

Nhưng ai biết mà nói ra cho vua biết, thì sẽ hóa đá từ đầu đến chân.

Ba con quạ nói chuyện xong lại bay đi. Từ khi được biết hết sự việc, bác Jôhannơt buồn rầu, không nói năng gì cả. Không nói thì hại đến chúa mà cho chúa biết thì thiệt đến thân, Nhưng sau bác nghĩ bụng: "Ta nhất định cứu chúa, dù phải hy sinh tính mệnh cũng cam".

Thuyền cặp bến, sự việc xảy ra đúng như lời quạ nói. Một con ngựa hung rất đẹp nhảy tới.

Vua nói:

- Được để ta cưỡi nó về cung.

Vua chưa kịp lên ngựa thì bác Jôhannơt đã nhảy lên, rồi rút súng ở yên ra bắn chết con ngựa.

Những tên hầu khác vốn ghen ghét bác Jôhannơt nhao nhao lên:

- Nó xược quá! Dám giết con ngựa đẹp đem đến để vua cưỡi về cung.

Nhưng vua bảo chúng:

- Chúng bay im đi, "Jôhannơt trung thành" của ta làm như thế chắc là có lý do chính đáng.

Vua và Công chúa về cung thì thấy trên một cái đĩa bằng vàng có một chiếc áo lót chú rể trông tựa như là dệt bằng vàng bằng bạc. Vua định lấy áo mặc thì bác Jôhannơt đẩy vua ra, lấy áo ném vào lửa cho cháy.

Những tên hầu khác lại nhao nhao lên:

- Đấy, nó lại đốt cả cái áo lót cưới của vua.

Nhưng vua lại quở rằng:

- Jôhannơt hết sức trung thành của ta làm thế chắc có lý do, chúng bay biết đâu.

Hôn lễ đã cử hành. Cuộc khiêu vũ bắt đầu, Công chúa sắp nhảy. Bác Jôhannơt luôn luôn theo dõi nàng, bỗng thấy nàng tái đi ngã lăn ra bất tỉnh. Bác vội chạy đến nâng nàng dậy và đem về buồng đặt nàng lên giường. Rồi bác quì xuống mút ở ngực bên phải của nàng ba giọt máu, nhổ đi. Công chúa hồi lại. Vua thấy vậy

không hiểu tại sao bác lại hành động như thế, nổi giận thét: "Giam nó vào ngục".

Sáng hôm sau, bác bị kết án tử hình rồi bị đưa lên giá treo cổ. Bác trèo hết bậc thang rồi nói:

- Trước khi bị xử tử, tội nhân nào cũng được phép nói, vậy thần có được phép nói không?

- Được, ta cho phép.

- Thần đã bị xử oan, thần đã luôn luôn tận tụy với bệ hạ.

Rồi bác kể lại cho vua biết bác đã nghe thấy ở trên mặt bể ba con quạ nói với nhau những gì và tại sao bác đã phải làm những việc vừa qua để cứa chúa.

Vua bèn kêu lên:

- Tội nghiệp quá! Hãy tha cho Jôhannơt trung thành của trẫm. Cho bác xuống.

Nhưng bác Jôhannơt vừa nói dứt lời thì ngã lăn ra hóa đá rồi.

Vua và hoàng hậu thấy thế buồn lắm.

Vua nói:

- Jôhannơt đã tận tụy với ta mà ta đã nỡ xử như thế ư!

Rồi vua sai khiêng tượng Jôhannơt vào buồng ngủ, đặt bên giường mình. Mỗi lần trông thấy tượng, vua lại khóc mà nói:

- Jôhannơt trung thành ơi, ước gì ta làm cho ngươi sống lại được.

Cách đó ít lâu, hoàng hậu đẻ sinh đôi. Hai đứa con trai lớn lên là nguồn vui của mẹ. Một hôm, hoàng hậu đi lễ nhà thờ, hai con ở nhà chơi gần bố. Bố lại ngắm bức tượng thở dài và nói:

- Jôhannơt trung thành của ta ơi, ước gì ngươi sống lại.

Bức tượng bỗng lên tiếng nói:

- Bệ hạ có thể làm trẫm sống lại, nếu bệ hạ chịu hy sinh cái gì bệ hạ yêu quí nhất.

Vua nói:

- Trẫm sẽ vì ngươi mà hy sinh tất cả cái gì trẫm có ở trần gian.

Tượng đá nói:

- Nếu bệ hạ chịu tự tay chặt đầu hai Hoàng tử lấy máu bôi vào thần thì thần sẽ sống lại.

Nghe nói, vua rùng mình, không dám tự tay giết con. Nhưng vua lại nhớ đến ơn người bầy tôi trung thành đã vì mình mà chết, bèn rút gươm chặt đầu hai con lấy máu bôi vào tượng thì quả là tượng sống lại. Bác Jôhannơt lại khỏe mạnh tươi tắn đứng trước vua. Bác tâu với vua:

- Bệ hạ ăn ở có thủy có chung, bệ hạ được hưởng phúc.

Rồi bác cầm lấy hai cái đầu lắp vào thân hai đứa bé, bôi máu vào chỗ chặt. Hai đứa bé sống lại, chơi đùa chạy nhảy như trước.

Vua mừng lắm. Khi thấy hoàng hậu về, vua giấu bác Jôhannơt và hai con vào một cái tủ lớn.

Hoàng hậu bước vào nói:

- Lúc nào thiếp cũng nghĩ đến "bác Jôhannơt trung thành" đã vì chúng ta mà chịu nạn.

Vua bảo:

- Nàng có thể làm cho bác sống lại, nhưng phải chịu hy sinh hai đứa con mình.

Hoàng hậu tái mặt đi, lòng se lại, nhưng rồi đáp:

- Bác Jôhannơt đã trung thành đối với mình, mình chịu ơn bác nhiều lắm.

Vua thấy vợ mình cũng chung một ý nghĩ như mình, thích lắm, đi mở tủ cho bác Jôhannơt và hai con ra và nói:

- Lạy Chúa, bác đã được giải thoát và hai con nhỏ của mình sống lại.

Rồi vua kể cho hoàng hậu nghe sự việc vừa qua.

Từ đó, vua, hoàng hậu, hai Hoàng tử và bác Jôhannơt cùng vui hưởng hạnh phúc suốt đời.

Câu chuyện ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của những con người biết sống có tình, có nghĩa. Con người luôn vượt qua được những khó khăn, cản trở nếu có tấm lòng cao thượng.

Cuộc ngao du của tí hon

Một bác thợ may có đứa con trai, người chỉ bằng ngón tay cái, vẫn gọi là Tí hon. Tí hon rất can đảm. Một hôm nó thưa bố:

- Bố ơi, con phải đi ngao du thiên hạ một phen mới được!

Ông bố già đáp:

- Được thôi, con ạ!

Bác lấy cái kim thêu, hơ lên ngọn nến, đính một cái núm bằng xi vào đó rồi đưa cho con, bảo:

- Đây cho con thanh kiếm đi đường.

Tí hon còn muốn ăn với bố mẹ bữa nữa, nên nó nhảy xuống bếp xem mẹ nó nấu gì. Nhưng nồi vừa mới đặt lên bếp, Tí hon hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, có gì ăn thế?

Bà mẹ bảo:

- Con hãy ngó vào xem.

Nhảy tót lên bếp, vươn cổ dòm vào nồi. Nó vươn mãi cổ vào sâu quá, hơi thức ăn bay nghi ngút cuốn luôn nó lên ống khói. Nó ngồi ngất ngưởng trong đám hơi, cứ thế lơ lửng mãi trên không, lúc lâu sau mới rơi xuống.

Thế là chú bé con bác thợ may có dịp đi ngao du thiên hạ. Chú đi đây đi đó, rồi đến xin tập việc một người thợ cả. Nhưng ở đây họ cho chú ăn chẳng được ngon. Chú nói với bà chủ nhà:

- Bà chủ ạ, bà không chịu cho tôi ăn khá hơn thì nhất định tôi sẽ đi. Sáng mai tôi sẽ lấy phấn viết ngay trước cửa nhà:

Khoai khá nhiều, thịt khá ít,

Thưa đức vua khoai, tôi xin vĩnh biệt.

Bà chủ giận lắm, quát:

- Con chấu ranh kia, mày còn muốn gì hử?

Bà rút cái giẻ lau, định quất chú. Nhưng chú đã mau lẹ bò lên cái bao ngón tay của bà, rồi từ trên đó chú dòm xuống, thè lưỡi nhạo bà. Bà tháo bao định chộp chú thì chú lại tót sang cái giẻ mất rồi. Thừa lúc bà giũ giẻ tìm chú, chú trốn luôn xuống kẽ bàn. Chú thò đầu lên, giễu bà:

- Ê! Bà chủ ơi!

Lúc bà sắp đánh, chú lẩn xuống ô kéo. Nhưng rồi bà cũng tóm được và tống chú ra khỏi cửa.

Tí hon lại đi lang thang. Đến cánh rừng kia, chú gặp kẻ trộm đang bàn nhau đi ăn trộm của vua. Chợt thấy Tí hon, bọn kẻ trộm sực nghĩ: "Thằng nhãi ranh này nhất định chui lọt lỗ khóa, có thể dùng nó thay chìa khóa giả được đây".

Một tên gọi:

- Này, ông khổng lồ Gôliat ơi, có muốn nhập với bọn mình đến kho của báu không? Ông có thể chui vào ném tiền ra cho bọn này.

Tí hon nghĩ một lát rồi bằng lòng nhận. Chú đi với chúng. Đến nơi, chú ngắm kỹ cửa trên, cửa dưới xem có cái kẽ nào không. Tìm hồi lâu thấy một khe hở, cũng khá rộng, đủ cho chú lọt qua. Chú đã sắp chui vào thì bị một tên lính canh cửa nhìn thấy. Nó bảo tên kia:

- Xem kìa, có con nhện gớm ghiếc đương bò kia kìa. Tao phải dẫm chết nó mới được!

Tên kia can:

- Thôi mặc nó, kẻo tội nghiệp. Nó có làm gì mày đâu!

Thế là Tí hon lọt được vào trong kho. Chú mở cửa sổ chỗ bọn kẻ trộm đợi rồi nhặt tiền ném ra, cứ từng đồng một. Đương lúc mê mải chợt có tiếng chân vua vào soát kho. Tí hon vội chuồn ngay. Vua soát, biết là có nhiều đồng tiền dày đã bị mất nhưng không thể hiểu kẻ nào đã lấy, vì lẽ then khóa vẫn y nguyên không có chút dấu hiệu suy chuyển.

Vua đành ra lệnh cho hai tên lính:

- Bay phải coi chừng, có kẻ rình lấy tiền đấy!

Lúc Tí hon tiếp tục hoạt động thì bọn lính đứng ngoài rình nghe thấy tiếng vàng rơi xủng xoẻng. Chúng vội nhảy vào kho để bắt kẻ trộm. Nhưng Tí hon nhanh hơn, đã tót được vào một xó, khuân một đồng tiền lấp lên mình. Chú trêu bọn lính:

- Tớ đây cơ mà!

Lúc bọn lính xô tới thì chú lại chuồn sang xó khác, léo nhéo gọi:

- Này, tớ đây cơ mà!

Bọn lính đến thì chú đã sang xó thứ ba từ lâu rồi. Chú lại gọi:

- Này, tớ đây kia mà!

Cứ thế, Tí hon dử cho hai tên lính chạy quanh đến mệt lử và phải bỏ cuộc. Chú tiếp tục ném tiền ra ngoài cho bọn trộm hết đồng này đến đồng khác. Còn lại đồng cuối, chú ra sức quăng mạnh, đoạn nhảy liền theo, cưỡi tiền bay vút qua cửa sổ.

Bọn trộm hết lời tán tụng chú:

- Quả là tay anh hùng! Chú có muốn là chủ tướng không?

Tí hon cảm ơn. Chú nói, chú còn muốn đi ngao du thiên hạ đã. Bọn trộm chia nhau số tiền. Tí hon chỉ lấy phần mình có một đồng, vì có lấy nữa chú cũng chẳng mang nổi.

Chú buộc lại thanh kiếm bên sườn, chào bọn cướp rồi ra đi. Chú đến nhà mấy bác thợ cả nữa xin làm. Nhưng ở đâu cũng chóng chán. Sau cùng chú đến làm cho một quán trọ. Đám hầu gái nhà này không ai ưa chú, chỉ vì họ không nhìn thấy chú, thế mà ai bí mật làm gì chú đều biết hết. Chú lại hay mách chủ những chuyện họ ăn uống vụng trộm, hoặc ăn cắp dưới hầm. Họ vẫn đe:

- Liệu hồn! Thế nào cũng có bữa cho mày chết đuối.

Họ bảo nhau xỏ Tí hon một vố. Một hôm, chú đương mải miết nhảy nhót, leo trèo giữa đám cỏ dại ngoài vườn thì bị một cô hầu ra cắt cỏ bắt gặp. Tiện tay cô vơ luôn cả Tí hon với cỏ, buộc túm vào một cái khăn lớn rồi ném cho bò. Một con bò mộng đen nuốt chửng Tí hon vào bụng. Chú không bị đau đớn gì nhưng nằm trong ấy thật khó chịu quá, tối như bưng. Đợi lúc có người vào vắt sữa, chú ra sức gào: Tơrip, torắp, torôn! Sắp đầy thùng chưa?

Tiếng sữa tia rào rào, át mất tiếng chú nên không ai nghe thấy. Lát sau, chủ quán vào bảo:

- Mai thịt con bò này!

Tí hon sợ quá, lại gân cổ gào:

- Thả tôi ra đã, tôi ở trong này mà!

Chủ quán nghe thấy, nhưng không biết ai gọi ở đâu. Bác hỏi lại:

- Ở đâu thế?

Tí hon vội đáp:

- Trong bụng con đen ấy mà!

Chủ quán không hiểu nghĩa câu nói, bỏ đi.

Sáng hôm sau, họ thịt con bò đen. Cũng may lúc họ hạ bò rồi xả thịt, không có nhát dao nào chém phải Tí hon. Chú bị lẫn trong đống thịt để tra dồi. Lúc người thợ băm dồi vào sắp làm, chú ra sức bình sinh gào:

- Đừng băm sâu quá! Đừng băm sau quá! Tôi ở dưới đấy!

Nhưng vì dao băm đã gỗ rộn lên nên chẳng ai nghe được tiếng chú gọi. Giờ mới thật nguy cho chú, nhưng thói thường có khó mới ló cái khôn, chú nhảy tránh rất tài giữa các đường dao, khiến chẳng một nhát nào chạm được vào người chú. Chú thoát chết. Tuy thế, chú vẫn chưa nhảy ra ngoài được. Chú bị họ tra lẫn với miếng mỡ vào một khoanh dồi tiết. Trong khoanh dồi chật chội quá, đã thế họ lại còn mắc lên ống khói lò bếp để hun cho kỹ. Tí hon thấy thời gian lúc này mới dài làm sao!

Nhưng rồi cũng đến mùa đông, họ tháo khoanh dồi xuống. Nhà có khách, họ định đem dồi đãi khách. Lúc bà chủ thái dồi, sợ lưỡi dao xoẹt ngang một nhát. Chờ lúc thuận lợi, chú lấy hơi nhảy tót ra ngoài.

Chú không muốn ở lại nhà ấy nữa, nơi chú đã phải chịu bao điều đen đủi. Tí hon lại đi giang hồ. Nhưng cuộc đời tự do của chú cũng chẳng được bao lâu nữa. Chú đang lang thang giữa đồng thì chạm trán phải một con cáo, nó đớp luôn chú. Chú vội van nài:

- Bác cáo ơi, tôi đấy mà, chả bõ cuống họng bác, chi bằng bác thả tôi ra!

Cáo đáp:

- Mày nói cũng có lý. Ăn mày cũng như không ăn gì. Mày hứa cho tao mấy con gà ở nhà bố mày đi, tao sẽ thả.

Tí hon đáp:

- Tôi rất sẵn lòng, nhà có bao nhiêu gà sẽ xin tạ bác hết.

Cáo bèn thả chú ra, lại thân đưa chú về nhà. Ông gặp lại con mừng quá, nhà có bao nhiêu gà biếu cáo tất.

Tí hon đưa cho bố đồng tiền vàng mà chú đã kiếm được trong chuyến đi vừa rồi.

- Con có đồng tiền rất đẹp để đến cho bố đây này. Nhưng sao bố lại chịu để cáo nó thịt hết cả đàn gà con của nhà?

- Ôi, thằng ngốc! Con là đứa con đẻ đứt ruột của bố, lý nào bố lại quí đàn gà ngoài sân hơn cả con trai.

Các em đã bao giờ phải xa bố mẹ chưa? Chắc là chưa đâu nhỉ! Các em sẽ gặp rất nhiều rắc rối khi phải xa rời bố mẹ mình. Qua câu truyện này các em học được một điều: không ở đâu sung sướng, hạnh phúc hơn là được ở bên cạnh bố mẹ mình.

Mười hai người thợ săn

Ngày xưa có một vị Hoàng tử yêu vợ chưa cưới tha thiết. Một hôm, chàng đang ngồi bên nàng rất đỗi sung sướng thì nhận được tin cha ốm sắp chết muốn gặp mặt chàng trước khi nhắm mắt. Chàng liền bảo người yêu:

- Anh phải từ biệt em đi ngay. Anh tặng em chiếc nhẫn này làm kỷ niệm. Mai sau anh lên ngôi vua rồi, anh sẽ trở lại đón em.

Chàng lên ngựa ra đi. Khi chàng về gặp vua cha thì vua ốm thập tử nhất sinh sắp chết đến nơi. Vua cha phán:

- Con yêu dấu ạ. Cha muốn nhìn mặt con một lần cuối cùng trước khi chết. Con phải hứa với cha là sau khi cha chết đi, con sẽ lấy vợ theo ý muốn của cha.

Rồi vua cho chàng biết tên một nàng công chúa mà chàng phải lấy làm vợ. Trong lúc choáng váng cả người, Hoàng tử không suy nghĩ gì, chỉ thưa:

- Thưa cha, con sẽ làm theo như ý cha.

Nhà vua, nhắm mắt từ trần.

Hoàng tử lên ngôi vua. Hết thời gian tang lễ chàng phải giữ lời hứa với cha cho đi hỏi nàng công chúa ấy và được nàng nhận lời. Người vợ chưa cưới đầu tiên của chàng được tin đó buồn bao vì bị phụ tình ốm suýt chết.

Cha nàng liền hỏi nàng:

- Con yêu dấu, làm sao con buồn rầu thế? Con ước muốn gì, cha cũng cho.

Nàng nghĩ một lúc rồi nói:

- Thưa cha, con mong ước có mười một thiếu nữ từ mặt mũi, hình dáng, vóc người đều giống con y hệt.

Vua cha nói:

- Nếu là điều có thể làm được thì điều ước của con nhất định sẽ thành sự thật.

Vua sai người đi tìm trong khắp nước kỳ cho đến khi được đủ mười một thiếu nữ giống con gái mình y hệt, từ mặt mũi hình dáng, đến khổ người.

Khi các thiếu nữ có đến trước công chúa, nàng cho may mười hai bộ quần áo đi săn y hệt nhau, cho mười một cô mặc vào, chính nàng cũng mặc một bộ. Sau đó, nàng từ biệt vua cha, cùng họ lên ngựa đi đến triều đình của người chồng chưa cưới cũ mà nàng đã yêu tha thiết.

Nàng đến hỏi xem nhà vua có cần thợ săn và có muốn mượn cả mười hai người không?

Vua nhìn nàng nhưng không nhận ra được. Vua thấy họ đẹp quá nên đồng ý mượn cả. Thế là họ thành mười hai người thợ săn của nhà vua.

Nhà vua vốn có một con sư tử. Đó là con vật kỳ lạ biết hết mọi điều bí ẩn. Một buổi tối nó nói với nhà vua:

- Bệ hạ đinh ninh là có mười hai người thợ săn phải không? Vua bảo:

- Đúng, đó là mười hai người thợ săn.

Sư tử lại nói tiếp:

- Bệ hạ lầm rồi, đó là mười hai thiếu nữ đấy.

Vua đáp:

- Nhất định không đúng. Người làm thế nào chứng minh được việc ấy!

Sư tử đáp:

- Ồ dễ thôi, bệ hạ chỉ việc rải đỗ vào phòng thì biết ngay. Đàn ông bước mạnh nên khi giẫm lên đỗ thì không hạt nào động đậy, nhưng phụ nữ bước thì thoăn thoắt lại hay xoay chân, hạt đỗ sẽ lăn đi.

Vua khen là kế hay, cho rắc hạt đỗ.

Nhưng có người hầu nhà vua có lòng tốt đối với những người thợ săn, nghe thấy nói nhà vua nhất định thử họ, liền đi kể cho biết hết và bảo:

- Sư tử nó muốn mách nhà vua rằng các người là gái cả đấy.

Công chúa cảm ơn bác ta rồi bảo các cô thiếu nữ:

- Các em cố sức giẫm mạnh lên các hạt đỗ nhé.

Sáng hôm sau nhà vua truyền mười hai người thợ săn đến phòng có rải hạt đỗ. Các cô thiếu nữ cố giẫm thật mạnh, bước đi của họ khỏe và chắc đến nỗi không một hạt đỗ nào lăn hoặc chuyển động, sau khi họ đi khỏi, nhà vua bảo sư tử:

- Mày đánh lừa tao rồi, chúng đi chắc bước, đó là đàn ông.

Sư tử đáp:

- Vì biết là bị thử thách nên họ đã gắng đi cho chắc bước. Bệ hạn cứ để mười hai chiếc guồng kéo kéo sợi vào phòng, họ sẽ mừng rỡ và xán lại ngay, đàn ông thì không bao giờ thế.

Nhà vua cho là kế hay, bèn sai để guồng kéo sợi vào phòng.

Nhưng người hầu vốn thật thà với những người thợ săn, đến nói lộ cho họ biết hết mưu kế. Công chúa bảo riêng mười một thiếu nữ: "Các em cố nhịn đừng có ngó tới guồng kéo sợi nhé". Sáng hôm sau vua cho triệu mười hai người thợ săn đến, họ vào phòng không chú ý gì đến guồng sợi.

Vua lại bảo sư tử:

- Mày đánh lừa tao. Đúng là đàn ông rồi, vì chúng không nhìn gì đến guồng kéo sợi.

Sư tử đáp:

- Họ biết là bị thử thách nên cố nhịn đấy.

Nhưng vua nhất định không tin sư tử nữa.

Ngày nào mười hai người thợ săn cũng theo vua đi săn, càng ngày vua càng yêu quí họ. Một hôm trong khi họ đi săn, thì được tin vợ chưa cưới của nhà vua sắp tới. Người vợ chưa cưới chính thức nghe vậy đâu khổ quá. Tim bị nhói lên ngã lăn xuống đất bất tỉnh nhân sự.

Vua tưởng là người thợ săn yêu quí của mình bị làm sao vội chạy lại cứu... Vua lại tháo bao tay ấy thì thấy chiếc nhẫn mình đã tặng cho người vợ chưa cưới thứ nhất. Vua nhìn mặt nhận ra nàng. Lòng vua hồi hộp, vua hôn nàng lúc nàng mở mắt, vua bảo:

- Em là của anh, anh là của em. Thiên hạ không ai thay đổi được điều ấy.

Vua phái sứ giả đến gặp người vợ chưa cưới kia xin nàng quay về nước vì vua đã có vợ rồi. Ai đã tìm thấy chiếc chìa khóa cũ thì không cần đến chiếc mới nữa.

Sau đó hôn lễ được cử hành. Sư tử được tha tội, vì quả là nó nói đúng sự thật.

Câu truyện ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người con gái và tình yêu bất diệt. Với tình yêu chân chính, con người luôn tìm được hạnh phúc dài lâu.

Ba sợi tóc vàng của quỷ

Ngày xưa, ở một làng kia, có một người đàn bà nghèo sinh được một đứa con trai. Khi nó ra đời, người ta tiên tri là năm mười bốn tuổi, nó sẽ lấy được công chúa. Vào lúc đó, nhà vua vi hành qua làng, không một ai biết. Vua hỏi trong làng có sự gì lạ không, thì dân làng tâu:

- Gần đây có một đứa trẻ mà người ta tiên tri là năm mười bốn tuổi, nó sẽ lấy được công chúa.

Nhà vua vốn độc ác nghe nói như vậy tức lắm, liền đến ngay nhà bố mẹ đứa trẻ, giả vờ thân mật bảo:

- Các bác nghèo khó, hãy giao con cho tôi để tôi chăm sóc nó cho.

Hai vợ chồng nhà kia trước con từ chối, sau thấy người lạ mặt đưa cho nhiều vàng, nghĩ bụng: "Con mình là đứa tốt số. Như thế lại hay cho nó", nên cuối cùng bằng lòng trao con.

Vua đặt đứa trẻ vào một cái hòm, cưỡi ngựa tới một chỗ nước sâu, ném hòm xuống, nghĩ thầm: "Thế là con gái ta thoát khỏi tay anh chàng rể bất đắc dĩ này".

Nhưng cái hòm không chìm, cứ nổi như một chiếc tàu nhỏ, nước không thấm vào một giọt. Hòm trôi lềnh bềnh cách kinh kỳ hai dăm, đến cửa cổng một cối xay thì bị mắc lại. May lúc đó có thằng bé xay bột trông thấy, lấy móc kéo vào. Nó tưởng trong có của, nhưng khi mở ra thì thấy một đứa bé khỏe mạnh, khôi ngô. Nó mang đứa trẻ về cho chủ. Hai vợ chồng này không có con, nên mừng lắm.

Họ hết sức chăm sóc, đứa bé hay ăn chóng lớn.

Một hôm, tình cờ vua vào nhà xay để tránh mưa. Vua hỏi vợ chồng người xay bột có phải gã thanh niên cao lớn là con trai họ không.

Họ đáp:

- Tâu bệ hạ không phải, đó là đứa trẻ nhặt được cách đây mười bốn năm. Nó nằm trong một cái hòm trôi dạt tới cửa cổng, thằng bé xay bột nhà chúng tôi đã vớt nó lên.

Vua nghĩ thầm chắc là đứa bé tốt số mà mình đã vứt xuống nước trước kia, bèn nói:

- Này ta muốn nhờ gã này mang một lá thư đến cho hoàng hậu, có được không? Ta sẽ thưởng cho hai đồng vàng.

Bố mẹ nuôi vâng lệnh bảo gã chuẩn bị đi.

Vua viết thư cho hoàng hậu nói: "Khi gã thanh niên mang thư này đến, thì giết nó ngay và chôn nó đi. Phải thi hành mệnh lệnh này trước khi ta về".

Chàng thanh niên cầm thư lên đường, nhưng đi lạc đến một khu rừng to. Trong đêm tối, chàng thấy một ánh đèn, lại gần thì là một cái nhà nhỏ.

Chàng vào nhà thấy một bà lão ngồi một mình bên bếp lửa. Bà lão thấy chàng, hoảng sợ hỏi:

- Con ở đâu đến? Con đi đâu?

- Con ở nhà xay đến. Con phải mang thư đến cho hoàng hậu, nhưng bị lạc trong rừng. Con muốn xin ngủ lại đêm nay ở đây.

- Tội nghiệp! Con lạc vào nhà kẻ cướp rồi. Chúng về thì chúng sẽ giết con.

- Thôi, muốn ra sao thì ra. Cháu chẳng sợ. Vả lại cháu mệt quá, không đi được nữa đâu.

Chàng nằm lên ghế dài ngủ.

Lát sau bọn cướp về, tức giận hỏi gã thanh niên nào ngủ đó.

Bà lão nói:

- Trời ơi! Thằng bé có tội tình gì đâu! Nó lạc vào rừng, tôi thương tình cho nó vào đây. Nó phải mang thư cho hoàng hậu đấy.

Bọn cướp bóc dấu niêm phong thư thấy nói là phải giết ngay người mang thư này. Bọn cướp tuy nhẫn tâm mà cũng động lòng, tên tướng cướp xé tan lá thư đó, viết lá thư khác đại ý nói phải gả công chúa ngay cho chàng thanh niên mang thư này đến. Họ để cho chàng ngủ yên đến sáng. Sáng hôm sau, họ giao thư cho chàng và chỉ đường cho đi.

Hoàng hậu nhận được thư, theo lệnh tổ chức đám cưới linh đình, gả công chúa cho chàng tốt số.

Chú rể đẹp trai và tốt nết, công chúa sống với chồng hạnh phúc lắm.

Sau đó ít lâu, vua về, thấy lời tiên tri đã thành sự thật, đứa bé tốt số đã lấy con mình, bèn nói:

- Chẳng hiểu sao lại thế, trong thư ta ra lệnh khác cơ mà.

Hoàng hậu lấy thư đưa vua xem. Vua thấy thư đã bị đánh tráo, bèn hỏi con rể thư cũ đâu, sao lại đánh tráo thư khác.

Chàng đáp:

- Tâu bệ hạ, con không biết. Chắc ban đêm con ngủ trong rừng, thư đã bị đánh tráo.

Vua tức giận nói:

- Như thế không ổn. Muốn lấy con ta thì phải xuống âm phủ nhổ ba sợi tóc vàng của con quỉ đem về nộp ta. Nếu người làm nổi thì vẫn được phép làm chồng con ta.

Vua định làm như thế để tống khứ chàng thanh niên đi.

Nhưng chàng đáp:

- Con không sợ quỉ, con sẽ lấy được tóc vàng về.

Chàng bèn cáo từ vua ra đi.

Khi chàng đến một thành phố lớn, lính canh hỏi chàng làm nghề gì và biết những gì.

Chàng đáp:

- Gì cũng biết.

Lính canh nói:

- Thế anh bảo giùm chúng tôi tại sao giếng ở chợ chúng tôi trước kia luôn chảy ra rượu vang, mà nay lại cạn hẳn đi, đến một giọt nước cũng không còn.

Chàng nói:

- Chờ khi tôi về, tôi sẽ bảo cho biết.

Chàng lại đi, đến một thành phố khác. Lính canh cũng hỏi chàng làm nghề gì và biết những gì.

Chàng lại đáp:

- Gì cũng biết.

Lính canh nói:

- Thế anh bảo giùm chúng tôi biết tại sao trong thành chúng tôi có cây táo trước kia ra quả vàng mà nay đến một chiếc lá cũng không còn?

Chàng lại đáp:

- Chờ tôi về, tôi sẽ cho biết.

Chàng lại đi, đến một con sông lớn.

Người lái đò hỏi chàng làm nghề gì và biết những gì.

Chàng đáp:

- Gì cũng biết.

Người lái đò nói:

- Thế anh bảo giùm tôi biết tại sao tôi cứ phải chở đò qua lại trên khúc sông này không có ai thay.

Chàng đáp:

- Để khi trở về tôi sẽ bảo cho biết.

Qua sông đến bến, chàng thấy cửa âm phủ tối om, ám khói. Con quỉ đi vắng. Ở nhà chỉ có một bà già ngồi trong một chiếc ghế bành rộng. Bà không có vẻ ác. Bà hỏi:

- Cháu muốn g´?

- Cháu muốn lấy ba sợi tóc của con quỉ, nếu không thì mất vợ.

- Kể thì quá đấy. Nếu con quỉ về mà thấy cháu ở đây thì chắc chắn là cháu mất đầu. Nhưng thôi, ta thương hại cháu, để xem có cách nào giúp cháu không.

Bà làm phép cho chàng biến ra kiến và bảo:

- Cháu hãy bò vào trong áo ta thì mới toàn tính mệnh được.

- Vâng, quí hóa quá, nhưng con còn muốn biết ba điều:

"Một là tại sao giếng nước trước kia chảy ra rượu vang, nay bỗng cạn hẳn, không còn một giọt nước?

Hai là tại sao cây táo kia trước có quả táo vàng mà giờ không có đến một cái lá?

Ba là tại sao bác lái đò kia cứ phải chở đò mãi, không có ai thay".

Bà già nói:

- Ba câu hỏi này khó thật, nhưng cháu cứ yên tâm, lắng tai nghe con quỉ nói khi ta nhổ ba sợi tóc vàng của nó nhé.

Đến tối con quỉ về nhà. Vừa vào cửa, nó đã ngờ ngợ thấy mùi gì lạ. Nó nói:

- Quái, ta ngửi như có mùi thịt người ở đây, có phải không?

Bà lão chế nó:

- Tôi vừa quét dọn ngăn nắp, bây giờ anh lại lục tung cả ra. Lúc nào mũi anh cũng chỉ ngửi thấy mùi thịt người. Thôi ngồi xuống ăn đi.

Ăn uống xong, con quỉ thấy mền mệt, tựa đầu vào gối bà già và bảo bà bắt chấy cho. Được một lát, nó thiu thiu ngủ rồi ngáy khò khò. Bà già nhổ một sợi tóc vàng của nó, để bên mình.

Con quỉ hỏi:

- Ái chà, bà làm gì thế?

Bà lão nói:

- Tôi mộng thấy sự không lành, nên tôi đã nắm tóc anh đấy.

Con quỉ hỏi:

- Bà mộng thấy gì?

- Tôi nằm mộng thấy giếng ở chợ trước kia thường chảy ra rượu vang, nay cạn hẳn, đến một giọt nước cũng không còn? Tại sao thế?

Con quỉ đáp:

- Chà! Nếu biết thì đã chẳng nên chuyện. Dưới tảng đá ở đáy giếng có một con cóc. Đem giết nó đi thì rượu vang lại chảy ra.

Bà lão lại bắt chấy cho con quỉ. Quỉ lại ngủ, Ngáy rung cả cửa kính. Bà già lại nhổ một sợi tóc nữa.

Quỉ cáu, nói:

- Ô hay, làm gì thế?

Bà lão đáp:

- Anh đừng giận nhé, tôi lại mộng đấy mà.

- Lại mộng gì nữa thế?

- Tôi thấy ở một nước nọ có một cây táo trước kia thường vẫn ra quả vàng mà nay đến một cái là cũng chẳng còn. Tại sao thế?

- Chà! Nếu biết thì đã chẳng nên chuyện. Có một con chuột nhắt gặm rễ cây. Giết nó đi thì cây lại ra quả vàng. Nếu để chuột gặm mãi thì cây đến chết mất. Nhưng thôi, đừng có mơ mộng gì nữa

nhé, để cho tôi ngủ yên, nếu còn làm tôi thức giấc, tôi sẽ tát cho đấy.

Bà lão dỗ dành con quỉ, rồi lại bắt chấy cho nó. Nó lại ngủ và ngáy. Bà nhổ sợi tóc vàng thứ ba của nó.

Con quỉ chồm dậy, kêu lên và toan đánh bà, nhưng bà lại nói ngọt rằng:

- Khốn nỗi cứ mộng mãi thì biết làm thế nào?

Con quỉ tò mò hỏi:

- Bà còn mộng thấy gì nữa?

- Tôi chiêm bao thấy có một người lái đò than phiền là cứ phải chở đò qua lại mãi mà không có người thay. Tại sao thế?

Quỉ đáp:

- Ngốc quá. Nếu có ai muốn qua sông, thì hắn chỉ việc trao mái chèo cho người ấy là thoát, và người kia sẽ chở đò thay hắn thôi.

Sau khi đã nhổ ba sợi tóc vàng của con quỉ và đã được nghe nó trả lời ba lần, bà già để cho nó ngủ đến sáng.

Con quỉ bước chân ra khỏi cửa, thì bà liền bắt con kiến ở trong nếp áo bà ra, hóa phép biến nó lại thành người.

Bà lão nói:

- Đây ba sợi tóc vàng đây, còn ba câu trả lời của con quỉ thì cháu nghe được rõ rồi chứ?

Chàng đáp:

- Vâng, cháu đã nghe rõ rồi, cháu sẽ nhớ kỹ.

Bà lão bảo:

- Thôi thế mày thoát rồi nhé. Lên đường về được rồi đấy.

Chàng cảm ơn bà lão đã giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn. Chàng đi khỏi âm phủ, Trong lòng phấn khởi vì mọi việc đều được như ý.

i chàng gặp bác lái đò, bác xin chàng giải đáp cho như chàng đã hứa.

Chàng tốt số nói:

- Bác hãy chở tôi sang bờ bên kia, tôi sẽ bảo bác cách giải thoát.

Tới bờ, chàng cho bác biết câu trả lời của con quỉ:

- Nếu có người muốn qua sông thì bác chỉ việc đặt mái chèo vào tay người ấy rồi đi.

Chàng lại lên đường, đến thành phố có cây trụi quả. Lính canh cũng đang chờ chàng giải đáp. Chàng nhắc lại lời của con quỉ:

- Giết con chuột nhắt gặm rễ cây đi, thì cây lại ra quả táo vàng.

Họ cám ơn chàng và biếu chàng hai con lừa tải nặng vàng.

Sau cùng, chàng đến thành phố có giếng cạn. Chàng cũng nhắc lại lời con quỉ:

- Có một con cóc ngồi dưới hòn đá ở đáy giếng, phải tìm nó giết đi, thì rượu vang lại chảy ra nhiều.

Lính canh cảm ơn chàng và cũng tặng chàng hai con la trở nặng vàng.

Chàng về tới nhà; vợ chàng vui mừng khôn xiết, vì lại trông thấy mặt chồng và thấy chồng đi gặp được mọi việc đều như ý.

Chàng dâng vua ba sợi tóc vàng của con quỉ. Vua thấy bốn con la tải nặng vàng, mừng lắm, nói:

- Nay con đã làm xong mọi việc ta giao cho, thì con vẫn được lấy con gái ta. Này con, con lấy đâu ra nhiều vàng thế? Thật là một kho tàng vô giá!

- Con lấy ở bên kia sông, đó là cát trên bờ.

Vua tham lam, hỏi:

- Ta có lấy được không?

Chàng rể đáp:

- Bẩm muốn lấy bao nhiêu cũng được ạ. Bệ hạ bảo người chở đò đưa sang bờ bên kia thì tha hồ lấy.

Ông vua tham lam kia vội lên đường ngay. Đến bờ sông, vua ra hiệu cho bác chở đò đưa qua sông.

Người lái đò mời vua xuống thuyền. Khi sang đến bờ bên kia, bác đặt mái chèo vào tay vua rồi nhảy lên bờ. Thế là ông vua, vì tham của mà chịu tội thành anh lái đò.

- Thế vua còn trèo đò nữa không?

- Sao! Thì đã có ai cầm mái chèo cho nhà vua đâu!

Các em vừa được đọc một câu truyện thật là hấp dẫn. Chàng trai trong truyện có xứng đáng làm Vua của một nước sau khi ông Vua tham lam và độc ác trở thành người lái đò không? Chàng là một con người dũng cảm, nhân hậu và có trái tim tràn ngập tình yêu nên chàng xứng đáng được hưởng hạnh phúc, đúng không nào?

Mèo làm thân với chuột

Mèo làm thân với chuột. Mèo kể lể tâm tình tha thiết, chuột nghe bùi tai đồng ý ăn ở chung với mèo.

Mèo bảo:

- Ta phải đề phòng mùa rét kẻo rồi bị đói. Chú mày chớ có đi lại liều lĩnh kẻo rồi mắc bẫy đấy.

Chuột nghe lời. Chúng đi mua một niêu mỡ nhưng không biết cất đâu. Suy nghĩ mãi, mèo bảo:

"Anh thấy chẳng còn nơi nào cất tốt bằng ở nhà thờ vì ở đấy không ai dám lấy gì đi. Cánh ta đem cất niêu dưới gầm bàn thờ, chưa cần mỡ thì ta nhất định không rờ đến".

Thế là chúng cất niêu thật kỹ. Nhưng chẳng bao lâu mèo ta thèm mỡ, nói với chuột:

- Chú chuột ạ, anh muốn nói với chú điều này. Anh có người chị họ mời đến làm bố đỡ đầu cho cháu. Chị ấy sinh được con trai, lông trắng đốm nâu, anh phải đi dự lễ đỡ đầu. Hôm nay anh đi, chú ở nhà trông coi nhà cửa một mình nhé.

Chuột đáp:

- Vâng vâng, lạy Chúa ban phước lành cho anh đi, có miếng ngon, anh nhớ lấy phần về cho em nhé. Em ao ước được nhắp rượu vang đỏ ngọt.

Nhưng tất cả những điều mèo nói đều sai cả. Mèo chẳng có chị em họ nào, mà cũng chẳng có ai mời đến làm lễ đỡ đầu. Nó đến thẳng nhà thờ, lén đến niêu mỡ, ăn xong liếm lông cho sạch mỡ. Rồi nó dạo chơi trên mái nhà thành phố, nhìn quanh quẩn, nằm ườn sưởi nắng, mỗi lần nhớ đến niêu mỡ lại chùi mép. Mãi đến chiều nó mới về nhà.

Chuột nói:

- Thế nào, anh đã về đấy à? Chắc là cả ngày nhởn nhơ vui thú lắm nhỉ?

- Ừ thú lắm.

Chuột hỏi:

- Đứa trẻ đặt tên đỡ đầu là g´?

Mèo đáp gọn thon lỏn:

- "Liếm sạch lông".

Chuột reo lên:

- Sao lại là "Liếm sạch lông". Thật là một cái tên lạ lùng, hiếm có. Trong họ anh, tên ấy có thông thường không?

Mèo nói:

- Có gì lạ đâu! Tên ấy cũng không có gì xấu hơn tên "Ăn cắp vặt" là tên đỡ đầu của chú?

Cách đó ít lâu, mèo lại nổi cơn thèm, nói với chuột:

- Chú làm ơn giúp anh nhé. Nhờ chú trông nom nhà cửa một mình chuyến nữa. Anh lại có người mời đi làm bố đỡ đầu lần thứ hai. Đứa trẻ có vòng lông trắng quanh cổ, anh không tiện từ chối.

Chuột tốt bụng, nhận lời. Mèo kín đáo đi đến nhà thờ ăn thêm một nửa niêu mỡ. Nó nghĩ bụng: "Không gì ngon hơn là ăn một mình", và lấy làm thú vị về việc làm ngày hôm đó. Khi về nhà, chuột hỏi:

- Thế nào anh, tên đỡ đầu của đứa trẻ là gì?

Mèo đáp:

- "Hết một nửa"

- Sao lại "Hết một nửa"? Anh nói gì thế? Từ thủa cha sinh mẹ đẻ, em chưa nghe thấy tên ấy bao giờ. Em cuộc là tên ấy không có ở trong lịch sử.

Sau đó ít lâu, nghĩ đến mỡ, mèo lại thèm nhỏ dãi. Nó liền bảo chuột:

- Quá tam ba bận. Anh lại phải đứng ra làm bố đỡ đầu. Đứa trẻ đen tuyền. Trừ chân trắng, không có một sợi lông trắng nào trên người, thật là mấy năm mới có một lận sinh thế. Chú mày để anh đi nhé!

Chuột đáp:

- "Liếm sạch lông", "Hết một nửa", tên gì mà quỉ quái thế, em cứ suy nghĩ mãi đấy.

Mèo nói:

- Chú cứ ru rú xó nhà với cái áo lông màu xám thẫm và cái đuôi dài mà nghĩ lẩn thẩn. Ấy chẳng qua là tại cả ngày không chịu đi ra ngoài đấy thôi!

Trong khi mèo đi vắng, chuột dọn dẹp nhà cửa ngăn nắp. Mèo háu ăn chén sạch niêu mỡ. Nó nghĩ bụng: "Chỉ chén kỳ hết mới yên tâm". Mãi đến đêm, nó mới về nhà, no nứt bụng. Chuột hỏi luôn tên đứa trẻ được rửa tội là gì. Mèo đáp:

- Chắc là chú không vừa lòng đâu! Tên nó là "Hết sạch".

Chuột kêu:

- "Hết sạch", thật là một tên lạ lùng. Em chưa đọc thấy tên ấy bao giờ. "Hết sạch" thế là nghĩa lý gì nhỉ?

Nó lắc đầu, nằm cuộn tròn người lại ngủ.

Từ đó trở đi, chẳng có ai đến mời mèo đi làm bố đỡ đầu nữa. Nhưng khi mùa đông tới, ra ngoài đồng không kiếm được gì ăn nữa, chuột mới nghĩ đến thức ăn để dành:

- Anh mèo ạ, ta đi tìm niêu mỡ để dành đi, chắc là ngon lắm đấy.

Mèo đáp:

- Được. Hẳn chú sẽ thấy ngon lắm, ngon như thể lưỡi liếm không khí ấy mà!

Chúng ra đi, tới nơi thì thấy niêu vẫn còn nguyên chỗ cũ nhưng chỉ có niêu không.

Chuột bảo:

- Thì ra thế, bây giờ tôi mới hiểu các việc đã xảy ra. Bây giờ mới rõ anh thật là bạn tốt. Anh đã đánh chén hết. Anh làm cha đỡ đầu như thế đấy: Lần đầu "Liếm sạch lông", lần sau "Hết một nửa", rồi...

Mèo hét lên:

- Câm mồm ngay. Mày còn nói tiếng nữa là tao ăn thịt mày đấy.

Tội nghiệp con chuột không k´m được tiếng:

- "Hết sạch".

Vừa nói buông miệng thì mèo đã vồ nó nuốt chửng.

Bạn xem đấy, tình đời là thế đấy!

Các em có những suy nghĩ gì về câu chuyện này? Mèo xấu tính, tán tận lương tâm hay chuột khờ dại? Nói thế nào cũng đều đúng cả. Ai đời chuột lại chơi với mèo. Các em có bao giờ nghe câu nói: “Chọn bạn mà chơi chưa"? Trong cuộc đời có nhiều người tốt nhưng cũng lắm kẻ xấu. Nếu các em kết bạn với kẻ xấu thì các em sẽ nhận được hậu quả như con chuột trong truyện đấy!

Hai anh em

Xưa có hai anh em, anh thì giàu mà em thì nghèo. Người anh giàu có làm nghề thợ vàng, tính vốn ác nghiệt. Người em tết chổi bán kiếm tiền ăn, tính tình hiền hậu ngay thật. Người em có hai con, đẻ sinh đôi giống nhau như hai giọt nước. Hai đứa bé thỉnh thoảng vẫn lui tới nhà bác để hòng kiếm thức ăn thừa.

Một bữa kia, người em vào rừng đốn củi bỗng thấy có con chim toàn vàng, xưa nay anh chưa từng thấy. Anh nhặt một viên sỏi ném, may trúng chim, nhưng chỉ rụng có một chiếc lông vàng còn chim bay mất. Anh lại nhặt cái lông mang về cho người anh. Gã nhìn rồi bảo: "Vàng thật đấy" rồi gã trả tiền cho em.

Bữa sau, người em trèo lên một gốc bạch dương định chặt lấy mấy cành, tình cờ lại thấy con chim hôm trước bay đi. Anh tìm một lát thấy tổ chim, trong có quả trứng vàng. Anh nhặt trứng đem về cho người anh, gã lại bảo: "Vàng thật đấy" và trả tiền cho em.

Sau rốt, gã thợ vàng bảo: "Ta muốn có cả con chim kia!"

Người em vào rừng lần thứ ba lại thấy con chim đang đậu trên cây. Anh nhặt đá ném nó rơi xuống, đoạn xách nó về cho người anh, được gã trả cho một nắm vàng. Anh nghĩ bụng: "Giờ thì ta có thể sống đàng hoàng rồi đấy". Anh hài lòng lắm, ra về.

Gã thợ vàng vốn là tay tinh quái, ranh mãnh nên gã thừa biết con chim kia đáng giá bao nhiêu rồi. Gã gọi vợ, bảo: "Hãy mang quay con chim vàng này cho tôi, nhớ chú ý đừng để mất đi tí gì nhé, tôi muốn ăn một mình tất cả".

Con chim này đâu có phải giống chim thường. Nó vốn thuộc một loài rất lạ. Ai ăn được tim gan nó trong vòng mười năm, cứ mỗi sáng lật gối lên sẽ có một đồng vàng. Người vợ mổ chim xong, cắm vào một cái xiên bỏ lò quay. Lát sau, chị ta có việc cần đi ra ngoài. Tình cờ giữa khi ấy, hai đứa nhỏ con người em chạy vào bếp đứng xem quay chim. Chúng nó xoay cái xiên đi, lại mấy vòng. Thấy hai

miếng gì nho nhỏ rơi từ trong bụng chim xuống lòng chảo, một đứa bảo: "Ta ăn tí đi, em đói lắm, chẳng ai biết đâu mà sợ". Mỗi đứa nhặt ăn một miếng. Đang ăn bỗng người đàn bà trở vào thấy rõ chúng nhai mới hỏi: "Bay ăn gì thế?".

Hai đứa đáp: "Có vài miếng từ bụng chim rơi xuống bác ạ".

"Tim gan nó đấy mà!". Người đàn bà hãi quá. Để chồng khỏi thấy thiếu mà nổi nóng, chị vội thịt ngay một con gà, moi tim gan ra bù vào chỗ thiếu ở con chim vàng. Chim chín rồi, chị mang lên cho chồng. Gã ngốn tất một mình, không còn sót lại lấy một miếng. Sớm hôm sau, lúc luồn tay xuống dưới gối, gã cứ đinh ninh sẽ được một đồng vàng nhưng gã chẳng thấy gì hết.

Còn hai đứa nhỏ, chúng không ngờ vận may đã đến với chúng. Sớm hôm sau, lúc chúng thức giấc, bỗng có vật gì rơi xuống đất, tiếng kêu lanh lảnh. Chúng nhặt lên, té ra là hai đồng vàng. Chúng vội đem vào cho bố. Anh ta ngạc nhiên lắm, cứ tự hỏi: "Đầu đuôi thế nào đây nhỉ?".

Nhưng rồi sáng hôm sau lại được hai đồng vàng nữa và cứ thế. Anh ta bèn tìm người anh và kể cho anh nghe câu chuyện lạ. Gã thợ vàng hiểu ngay ra thế nào rồi, chắc hai đứa bé đã xơi mất cỗ tim gan trong con chim vàng của gã. Vốn tính tham lam cay nghiệt, để báo thù, gã mới dọa em: "Các cháu nó rỡn với quỷ rồi đấy! Chú chớ có lấy vàng và cũng chẳng nên cho chúng ở nhà nữa. Quỷ đã ám chúng và có thể sẽ còn hại cả chú nữa".

Người em nghe nói sợ lắm, nên mặc dù trong lòng đau như cắt, anh đành dắt hai con vào rừng, và ngậm ngùi bỏ con lại đó.

Hai đứa trẻ quanh quẩn mãi trong rừng mà chẳng tìm được lối về, chúng bị lạc càng sâu hơn. Sau gặp một người đi săn hỏi chúng: "Các cháu là con cái nhà ai thế?".

Chúng đáp: "Chúng cháu là con người tết chổi nghèo". Chúng kể cho người đi săn biết chuyện cha chúng không muốn giữ chúng ở nhà chỉ vì sáng nào ở dưới gối của chúng cũng có một đồng tiền vàng. Người đi săn bảo: "Được, có gì khó khăn đâu, chỉ miễn là các cháu cứ ở cho ngay thật và chớ làm biếng".

Người đi săn tốt bụng này vốn không có con. Thấy hai đứa trẻ dễ thương, anh đưa luôn chúng về nhà mình và bảo: "Ta nuôi các cháu làm con". Anh truyền cho chúng nghề thợ săn và cất hộ chúng những đồng vàng mà sáng chúng vẫn được, để sau này dùng tới.

Khi hai đứa trẻ đã lớn rồi, một hôm bố nuôi mới dắt cả hai vào rừng và bảo: "Bữa nay, các con phải bắn thử để ta còn làm lễ cho các con chính thức vào nghề". Ba người vào chỗ ẩn nhưng họ đợi mãi chẳng thấy con thú nào mò tới. Bác thợ săn mới ngẩng đầu lên nhìn bắt gặp đàn vịt trời trắng như tuyết đang xếp theo hình tam giác bay qua. Bác bảo con lớn: "Thử hạ mỗi góc một con coi nào?". Người con lớn bắn và đạt được đúng như đúng lời bố dặn. Lát sau lại có đàn nữa bay tới, lần này chúng xếp thành hình số hai. Bác lại bảo con thứ hai thử hạ mỗi góc một con. Anh chàng này bắn cũng đạt. Bố nuôi bảo: "Ta tuyên bố là kể từ nay, các con chính thức vào nghề". Tiếp đó, hai anh em đưa nhau vào rừng bàn bạc và nhất trí với nhau điều gì đó. Tối đến, lúc ngồi vào bàn ăn, hai người thưa với bố nuôi: "Chúng con sẽ chẳng chịu ăn đâu nếu như bố không thuận cho chúng con một điều".

Bác hỏi: "Các con có điều gì vậy?".

Hai người đáp: "Giờ chúng con đã học thành nghề rồi, muốn đi thử tài với thiên hạ một phen, xin hãy cho chúng con đi.". Bác thợ săn vui lòng lắm: "Các con ăn nói đúng như những người thợ săn dũng cảm, điều mong muốn của các con cũng chính là điều ước nguyện của bố, các con cứ đi đi, tất sẽ thành công". Ba người lại ăn uống rất vui vẻ.

Tới ngày đã định, bố nuôi tặng mỗi người một khẩu súng với một con chó săn. Số vàng dành dụm bấy lâu nay cũng trả cho các con mang theo tùy ý muốn. Bác đi tiễn các con một đoạn đường. Lúc chia tay, bác còn cho thêm hai đứa một con dao còn mới sáng loáng và bảo: "Khi nào các con từ biệt nhau, nhớ cắm con dao này vào một gốc cây. Lúc trở về, cứ xem dao khắc biết tin nhau. Rút dao ra, nếu thấy han rỉ tức là người vắng mặt đã chết. Trái lại, dao còn sáng tức là người còn sống".

Hai anh em đi miết tới một khu rừng to, đi trọn một ngày mà chưa hết rừng. Họ phải ngủ đêm ở đó và lấy lương khô ra ăn. Lại đi trọn một ngày hôm sau nữa cũng chưa hết rừng. Lương ăn đã cạn rồi anh bảo em: "Phải bắn con gì ăn cho đỡ đói". Nói xong anh nạp đạn và tìm quanh. Thấy con thỏ chạy tới, anh giương súng ngắm nhưng thỏ kêu: "Hãy tha mạng cho tôi, tôi xin nộp hai con thỏ con". Nó nhảy ngay vào bụi, sau đó tha ra hai chú thỏ con. Mấy con vật nhỏ này trông rất đáng yêu, hai người động lòng thương không nỡ

giết. Họ giữ chúng lại và mang theo, hai con thỏ cũng bám rất sát dấu chân hai người.

Một lát sau đó, lại gặp một con cáo. Hai người định bắn thì cáo kêu lên: "Hãy tha mạng cho tôi, tôi xin nộp hai con cáo nhỏ". Cáo tha ra hai chú cáo nhỏ. Hai người cũng không nỡ giết, cho đi cùng với hai con thỏ. Lát sau, một con sói ở chỗ rừng rậm ra. Hai người định bắn thì sói kêu: "Hãy tha mạng cho tôi, tôi xin nộp hai con sói nhỏ". Họ tha hai con sói nhỏ nhập đàn với mấy con kia cùng đi.

Lại gặp một con gấu nhưng gấu cũng tham sống kêu lên: "Hãy tha mạng cho tôi, tôi xin nộp hai con gấu nhỏ". Hai con gấu nhỏ được nhập cùng đàn với mấy con trên, thành tám con tất cả.

Sau đó, họ gặp sư tử. Sư tử rũ bờm tiến lại. Nhưng hai người nào có sợ. Họ giương súng ngắm. Sư tử vội kêu lên: "Hãy tha mạng cho tôi, tôi xin nộp hai con sư tử con". Nó tha hai con nó ra. Thế là hai người đã có một đôi sư tử, một đôi gấu, một đôi sói, một đôi cáo, một đôi thỏ theo hầu. Trong bụng vẫn đói, họ mới bảo hai con cáo: "Này các chú cáo, các chú vốn ranh mãnh, đa mưu lại nhẹ nhàng, hãy kiếm cái gì ăn đi".

Cáo đáp: "Cách đây không xa có một thôn nhỏ, bọn tôi vẫn thường tới đó ăn trộm gà, để chúng tôi xin dẫn đường".

Hai người tìm đường vào thôn, mua ít thức ăn, lại không quên cho cả mấy con vật ăn rồi tiếp tục ra đi. Hai con cáo vốn đã biết quá rõ trong vùng ấy chỗ nào nuôi gà, nên chúng chỉ đường cho hai người thợ săn rất rành.

Đi quanh quẩn đã khá lâu rồi mà vẫn chẳng tìm ra được chốn nào có việc làm mà lại ở cùng với nhau, nên hai anh em bàn: "Chỉ còn cách là ta chia tay nhau thôi.". Hai người chia đám súc vật ra, mỗi người lấy một con sư tử, một con gấu, một con sói, một con cáo và một con thỏ. Rồi họ từ biệt nhau, hứa sẽ giữ tình anh em trọn đời và cắm con dao mà bố nuôi đã cho họ lên một gốc cây.

Một người theo hướng đông mà đi, còn người kia lần theo hướng tây. Người em dẫn đàn súc vật đi tới một thành thị kia, thấy khắp nơi trong thành treo toàn cờ đen. Chàng rẽ vào một quán trọ hỏi chủ quán có chỗ cho súc vật của chàng trọ không. Chủ quán đưa chúng vào một cái chuồng, trên vách chuồng có lỗ thủng. Thế là thỏ ta chui được ra ngoài đi kiếm một cái bắp cải trắng. Cáo cũng kiếm được một con gà mái, ăn xong nó lại xơi luôn nốt con gà trống.

Nhưng sói, gấu và sư tử vì thân hình to lớn quá, không vào chuồng được. Chủ quán bèn dẫn chúng ra một nơi, có con bò sữa đang nằm trên thảm cỏ, chúng thịt ngay con bò sữa.

Chàng thợ săn lo cho đàn súc vật xong xuôi rồi mới hỏi thăm chủ quán xem tại sao trong thành chỉ thấy toàn cờ tang.

Chủ quán cho biết: "Sáng mai, công chúa con một của đức vua qua đời".

Chàng hỏi lại: "Nàng bị ốm nặng hay sao?".

Chủ quán đáp : "Không đâu, nàng vẫn tươi tỉnh khỏe mạnh nhưng nàng sẽ phải chết".

Chàng thợ săn vẫn hỏi: "Sao vậy?".

- Trước cửa thành có một ngọn núi cao, trên núi có một con rồng. Năm nào rồng cũng đòi phải hiến cho nó một người con gái đẹp, bằng không nó sẽ tàn phá cả giang sơn này. Giờ thì con gái đẹp trong thành đã hết rồi, chỉ còn lại mình công chúa, bắt buộc phải hiến nàng cho nó thôi. Mai là tới kỳ hạn đó".

Chàng thợ săn lại hỏi: "Thế sao không giết con rồng đi?".

Chủ quán đáp: "Trời ơi, biết bao hiệp sĩ đã bỏ mình với nó rồi. Vua hứa là nếu ai thắng nổi nó thì sẽ được lấy con gái người, sau này lại sẽ được hưởng ngôi báu nữa".

Chàng thợ săn không nói gì nữa. Sáng hôm sau chàng lẳng lặng dẫn súc vật lên núi tìm rồng. Lên đến trên núi chàng thấy có một ngôi nhà thờ. Trên bàn thờ có ba cốc rượu đầy, bên cạnh có mấy dòng chữ viết: "Ai uống cạn mấy cốc rượu này thì sẽ trở thành người khỏe nhất trần gian và sẽ múa nổi thanh kiếm chôn ở dưới bậc cửa". Chàng không uống rượu mà ra nhấc thanh kiếm ngay nhưng không sao nhấc nó lên. Chàng đành phải quay lại uống cạn rượu, lúc này mới đủ sức nhấc nổi thanh kiếm và còn có thể múa nó rất dễ dàng nữa.

Tới giờ nộp công chúa cho con rồng, cả đức vua, quan nguyên soái và quần thần đều đi theo để tiễn nàng. Từ xa nàng đã nom thấy chàng thợ săn đứng trên một ngọn núi. Nàng ngỡ đó là con rồng đang đợi nàng nên không chịu đi nữa. Nhưng nàng lại nghĩ số phận của cả thành, nàng lại đành phải đi, bước chân nặng trĩu. Vua và quần thần quay về, lòng buồn vô hạn, chỉ duy quan nguyên soái còn phải đứng lại đó để chứng kiến từ xa các việc sắp xảy ra.

Công chúa lên ngọn núi thấy chẳng phải là rồng mà lại là chàng thợ săn trai trẻ. Chàng an ủi nàng, bảo cho nàng biết là chàng sẽ cứu nàng, đưa nàng vào trong nhà thờ và khóa cửa lại. Một lát sau, có tiếng gió cuốn dữ dội rồi một con rồng bảy đầu xuất hiện. Thấy chàng thợ săn nó ngạc nhiên lắm, hỏi:

- Mi lên núi có việc g´?

Chàng trả lời:

- Ta muốn đọ sức với mi.

Rồng bảo:

- Bao nhiêu hiệp sĩ đã bỏ mình ở nơi đây rồi, ta sẽ cho mi theo gót chúng.

Tức thì cả bảy cái đầu của nó phun lửa phì phì. Lửa bắt vào cỏ khô. Chàng thợ săn sẽ chết trong đám khói nếu mấy con vật của chàng không kịp chạy tới dập tắt. Rồng bèn xông vào chàng. Chàng vung kiếm, thanh kiếm rít trên không, chém rụng ba đầu rồng. Con rồng nổi điên, nó bay vút lên cao khạc lửa đồng thời định đâm bổ xuống. Chàng thợ săn lại chém luôn một nhát, đứt thêm ba đầu nữa. Con vật đã quá kiệt sức rơi xuống nhưng nó vẫn muốn xông vào lượt nữa. Chàng lấy hết sức còn lại chém đứt đuôi nó. Chàng không đánh được nữa bèn gọi mấy con vật của chàng. Chúng xô lại xé xác con rồng ra thành từng mảnh.

Cuộc chiến đấu đã xong, chàng mở cửa nhà thờ thấy công chúa đang nằm lăn dưới đất. Trong lúc đánh nhau, nàng đã ngất đi vì quá sợ. Chàng vực nàng ra ngoài, đợi một lúc nàng đã tỉnh và hé mắt nhìn chàng mới chỉ cho nàng mấy khúc xác rồng để cho nàng biết là nàng đã thoát. Công chúa mừng lắm nói: "Rồi chàng sẽ là chồng thiếp vì cha thiếp có hứa sẽ gả con gái cho ai giết được rồng". Nàng tháo chuỗi vòng san hô đang đeo ở cổ chia cho mấy con vật để thưởng công cho chúng, riêng sư tử được chia cái khóa vàng. Còn chiếc khăn tay thêu tên nàng, nàng đưa tặng chàng thợ săn. Chàng bèn ra cắt bảy cái lưỡi của bảy đầu rồng, bọc vào khăn giữ cẩn thận.

Sau đó vì bị lửa hun và đánh nhau đã kiết sức, chàng bảo công chúa: "Hai ta đều đã quá mệt mỏi, ta hãy ngủ một lúc". Công chúa ưng thuận. Hai người nằm ngay dưới đất. Chàng bảo sư tử: "Mày hãy ngồi canh đừng cho ai xâm phạm vào chúng ra trong giấc ngủ". Hai người ngủ. Sư tử nằm cạnh hai người để canh, nhưng vì nó cũng mệt rồi nên nó gọi gấu bảo: "Mày lại nằm cạnh tao, tao cần

ngủ một lúc, có chuyện gì thì mày đánh thức tao". Gấu lại nằm bên sư tử nhưng vì gấu cũng mệt nó gọi sói bảo: "Mày lại nằm cạnh tao, tao cần ngủ một lúc, có chuyện gì thì mày đánh thức tao". Sói lại nằm bên gấu nhưng vì sói cũng mệt nên nó gọi cáo bảo: "Mày lại nằm cạnh tao, tao cần ngủ một lúc, có chuyện gì thì mày đánh thức tao". Cáo lại nằm bên sói nhưng vì cáo cũng mệt nên gọi thỏ bảo: "Mày lại nằm cạnh tao, tao cần ngủ một lúc, có chuyện gì thì mày đánh thức tao". Thỏ lại nằm bên cáo nhưng vì chính chú thỏ đáng thương cũng mệt rồi mà chẳng nhờ được ai canh giùm nên nó ngủ thiếp đi mất. Thế là công chúa, anh thợ săn, sư tử, gấu, sói, cáo, thỏ tất cả ngủ say.

Tên nguyên soái vẫn đứng nhìn ở đằng xa, lúc này không thấy rồng cắp công chúa bay lên, trên núi đâu đấy vẫn yên tĩnh, hắn bạo dạn đi lên. Lúc đến nơi, hắn thấy mấy khúc xác rồng lăn lóc trên mặt đất và cách đó một quãng, công chúa với người thợ săn và mấy con vật đang say sưa ngủ. Hắn vốn là tay gian ác xảo quyệt nên rút kiếm chặt ngay đầu người thợ săn, rồi hắn bế công chúa xuống núi. Công chúa thức giấc, thấy thế sợ lắm, nhưng tên nguyên soái đã bảo: "Nàng giờ ở trong tay ta rồi, nàng phải nói chính ta đã chém chết con rồng".

Công chúa đáp: "Ta không thể làm được đâu vì đó là công của người thợ săn với mấy con vật".

Tên nguyên soái rút kiếm ra dọa nếu nàng không chịu nghe hắn sẽ giết nàng. Công chúa đành phải nhận lời. Ngay sau đó, hắn đưa nàng đến gặp vua cha. Vua cha vốn đinh ninh là con gái yêu của mình đã bị quái vật xé xác nên thấy con vẫn sống trở về, vua vui mừng khôn xiết.

Tên nguyên soái tâu: "Thần đã có công chém được con rồng để cứu công chúa và cứu nước, nay xin bệ hạ cho thần được lấy nàng như lời bệ hạ đã hứa hẹn.

Vua hỏi công chúa: "Có đúng như lời của hắn nói không?". Công chúa đáp: "Thưa đúng như thế nhưng con xin đợi một năm lẻ một ngày nữa rồi hãy làm lễ cưới". Nàng mong mỏi trong khoảng thời gian đó may ra có thể được tin tức về người yêu.

Trên quả núi rồng, khi ấy mấy con vật vẫn còn nằm ngủ say sưa cạnh thân chủ chúng. Bỗng có một con ong bay đến đậu ngay trên mũi thỏ. Thỏ giơ chân gạt nó rồi lại ngủ. Ong bay đến lần thứ

hai, thỏ cũng gạt nó đi rồi lại ngủ. Ong bay lại lần thứ ba, đốt luôn vào mũi thỏ. Thỏ giật mình tỉnh dậy. Nó đánh thức cáo, cáo đánh thức sói, sói đánh thức gấu, gấu đánh thức sư tử. Sư tử tỉnh dậy, thấy công chúa đã biến mất, chỉ còn chủ nằm chết đó, nó rống lên rất dữ dội và hét: "Kẻ nào đã làm việc này? Gấu sao mày chẳng đánh thức tao?". Gấu hỏi sói: "Sao mày chẳng đánh thức tao?". Sói hỏi cáo: "Sao mày chẳng đánh thức tao?". Cáo lại hỏi thỏ: : "Sao mày chẳng đánh thức tao?". Thỏ không biết trả lời thế nào, thành thử tội lỗi đổ cả lên đầu nó.

Mấy con vật kia định xông vào đánh thỏ, thỏ vội khẩn khoản: "Các anh đừng giết tôi, để tôi sẽ làm cho chủ của chúng ta sống lại. Tôi biết một quả trên núi, trên có thứ rễ cây, chỉ cần ngậm thứ rễ cây ấy là bệnh tật thương tích gì cũng khỏi. Nhưng quả núi lại ở cách đây có tới hai trăm tiếng đồng hồ đường bộ kia". Sư tử bảo: "Hẹn cho mày nội trong hai mươi bốn tiếng phải tới đó lấy bằng được thứ rễ nọ về đây".

Thỏ nhảy tót đi ngay. Hăm bốn giờ sau nó đã về, mang theo thứ rễ nọ. Sư tử vội tha đầu chủ, chắp vào mình như trước, còn thỏ nhét rễ cây vào miệng chủ. Tức thì đầu lại liền ngay với mình, tim bắt đầu đập và người chết sống lại. Chàng thợ săn tỉnh dậy thấy mất công chúa, kinh hoảng lắm. Chàng nghĩ bụng: "Chắc nàng đã thừa lúc ta ngủ bỏ trốn rồi".

Lúc sư tử chắp đầu cho chủ, nó vội quá nên chắp trái chiều, nhưng chủ nó đang buồn không để ý. Mãi đến trưa lúc sắp ăn chàng mới biết là đầu mình ngoảnh lại phía sau lưng. Chàng không hiểu sao cả, bèn hỏi mấy con vật đã có chuyện gì xảy ra trong khi chàng ngủ. Sư tử kể rằng khi ấy chúng ngủ hết vì mệt quá, lúc nó tỉnh dậy thấy chủ đã chết, đầu bị chặt lìa khỏi xác, thỏ đã đi lấy rễ cây trường sinh, còn nó trong lúc quá vội đã chắp đầu trái chiều, giờ nó muốn sửa lại thiếu sót ấy. Kể xong, nó rút luôn đầu chàng thợ săn ra, xoay trở lại và thỏ lại vội lấy rễ cây chữa cho liền lại.

Chàng thợ săn buồn lắm. Chàng đi đây đi đó, dạy mấy con vật nhảy múa làm vui cho thiên hạ xem. Đúng một năm sau, chàng trở lại chỗ thành thị chỗ chàng đã cứu công chúa ngày trước. Lần này thấy phố xá treo toàn cờ đỏ. Chàng hỏi chủ quán: "Thế là thế nào? Năm trước phố xá treo toàn cờ đen, năm nay sao lại chỉ thấy treo toàn cờ đỏ?". Chủ quán đáp: "Năm trước, vua chúng tôi phải tiến công chúa cho rồng, may nhờ quan nguyên soái đánh nhau với rồng

đã chém được nó. Mai đây là ngày cưới nàng. Chính vì vậy mà năm trước phố xá treo cờ đen để chịu tang, còn hôm nay treo cờ đỏ để ăn mừng".

Hôm nay là ngày lễ cưới, đến bữa trưa, chàng thợ săn bảo chủ quán: "Ông chủ có tin là bữa nay ta sẽ lấy được bánh mì ở tận bàn tiệc của nhà vua về đây ăn không?".

Chủ quán thưa: "Tôi chẳng dám tin đâu; vâng, tôi xin cuộc với ngài trăm đồng vàng đây".

Chàng thợ săn nhận đánh cuộc. Chàng cũng đưa ra một cái túi đựng một trăm đồng vàng. Đoạn chàng gọi thỏ và bảo: "Chú thỏ tài nhảy nhót, chú hãy vào lấy bánh của nhà vua ăn ra đây cho ta".

Thỏ vốn bé nhất đám, chẳng thể sai khiến con vật nào khác nên nó đành phải tự thân đi lấy. Nó nghĩ bụng: "Một mình mình chạy giữa phố thế này tất sẽ bị chó săn đuổi mất thôi". Quả như nó nghĩ, có mấy con chó rượt theo, muốn lột da nó. Nó chạy nhanh như biến và lẩn ngay được vào một cái chòi gác mà lính canh chẳng biết gì hết.

Đàn chó xông lên định lôi nó ra nhưng tên lính canh lại ngỡ đàn chó muốn rỡn với mình, hắn nổi nóng phang luôn mấy báng súng. Lũ chó sủa om sòm rồi chạy mất.

Thỏ thấy đã hết nguy, nhảy luôn vào lâu đài. Nó đến thẳng chỗ công chúa, lẻn dưới gầm ghế nàng ngồi khẽ cào chân nàng. Công chúa tưởng là con chó của nàng nên mắng: "Mày có đi chỗ khác không?". Thỏ cào lần thứ hai, công chúa lại mắng: "Mày có đi chỗ khác không?". Nhưng thỏ không hề bối rối, nó cào lần thứ ba. Công chúa mới nhòm xuống và nhờ cái dây buộc ở cổ thỏ, nàng nhận được nó. Nàng bế nó lên, mang vào phòng hỏi: "Thỏ yêu quí ơi, thỏ muốn gì thế".

Thỏ đáp: "Chủ tôi là người giết rồng hiện đã tới đây. Người sai tôi vào xin một tấm bánh mì vua vẫn ăn". Công chúa nghe nói mừng lắm. Nàng cho gọi ngay người thợ làm bánh vào, sai lấy một tấm bánh, thứ mà vua vẫn thường ăn. Thỏ lại nói: "Xin cho người thợ làm bánh đem tôi ra ngoài để lũ chó săn khỏi hại tôi".

Người thợ làm bánh đem thỏ đến tận cửa nhà trọ. Thỏ ôm tấm bánh mì bằng hai chân trước, đi bằng hai chân sau đem vào chỗ ông chủ. Chàng thợ săn bảo chủ quán: "Thấy chưa, ông chủ quán ơi, trăm đồng vàng kia là của tôi rồi". Chủ quán kinh ngạc lắm, nhưng

chàng thợ săn đã nói tiếp: "Vâng ông chủ ạ, bánh đã có rồi, giờ thì tôi lại muốn ăn cả món thịt rán của nhà vua nữa kia!". Chủ quán bảo: "Để xem nào". Nhưng anh ta không dám đánh cuộc nữa. Chàng thợ săn liền gọi cáo bảo: "Chú cáo, chú hãy vào lấy món thịt rán của vua ra đây cho ta".

Con cáo lông đỏ này luồn tài hơn thỏ. Nó cứ tìm ngõ ngách mà đi nên không bị con chó nào trông thấy. Nó lẻn vào dưới gầm ghế công chúa ngồi, cào lên chân nàng. Công chúa nhìn xuống, thấy sợi dây buộc ở cổ cáo, nhận ra nó, đem nó vào phòng, hỏi: "Cáo yêu quí ơi, cáo muốn gì thế?".

Cáo đáp: "Chủ tôi là người giết rồng, hiện đã ở đây rồi. Người sai tôi vào xin một miếng thịt rán của vua ăn. Công chúa gọi đầu bếp, sai làm món thịt rán vua vẫn ăn đem ra cho cáo. Cáo bưng lấy đĩa thịt, đem về cho chủ.

Chàng thợ săn bảo chủ quán: "Thấy chưa, ông chủ ơi, bánh, thịt đã có rồi, bây giờ ta muốn ăn món rau của nhà vua nữa". Chàng gọi sói vào bảo: "Chú sói, chú vào lấy món rau của nhà vua ăn ra đây cho ta".

Sói chẳng sợ ai cả nên nó vào thẳng trong lâu đài. Nó đến phòng công chúa, khẽ kéo áo nàng để nàng buộc phải nhìn xuống. Nàng trông thấy sợi dây buộc ở cổ nó, nhận ra nó mới đưa nó vào phòng, hỏi: "Sói thân yêu ơi, sói muốn g´?".

Sói đáp: "Chủ tôi là người giết rồng, hiện đã ở đây rồi. Người sai tôi vào xin món rau của vua ăn".

Công chúa gọi đầu bếp, sai làm món thịt rau vua vẫn ăn đem ra tận cửa cho sói. Sói bưng liễn rau đem về cho chủ.

Chàng thợ săn bảo chủ quán: "Thấy chưa, ông chủ ơi, bánh, thịt, rau đã có rồi, bây giờ ta muốn ăn món đồ ngọt của nhà vua nữa". Chàng gọi gấu và bảo: "Chú gấu, chú vốn thích liếm của ngọt, chú hãy lấy món đồ ngọt của vua ăn ra đây cho ta".

Gấu lạch bạch chạy vào lâu đài. Dọc đường, ai thấy nó cũng phải lảng tránh. Tới chỗ lính canh, tên lính giơ súng định ngăn không cho nó đi. Nó nhẩy ngay lên, và cho tên lính mấy cái tát vào má phải má trái. Cả cái chòi gác đổ sập. Nó lại thẳng đường vào chỗ công chúa, đứng sau lưng nàng khẽ gầm gừ. Công chúa quay lại nhận ra gấu, bèn gọi nó vào phòng hỏi: "Gấu thân yêu ơi, gấu muốn g´?".

Gấu đáp: "Chủ tôi là người giết rồng, hiện đã ở đây rồi. Người sai tôi vào xin món đồ ngọt của nhà vua vẫn dùng".

Công chúa vội gọi người thợ làm bánh ngọt, sai làm thứ bánh ngọt vua thường ăn, mang ra cho gấu.

Gấu liếm đường rơi bên dưới lên cả phía trên rồi nó mới đứng dậy, bưng âu bánh đem về cho chủ.

Chàng thợ săn bảo chủ quán: "Thấy chưa, ông chủ ơi, bánh, thịt, rau, đồ ngọt đã có rồi, bây giờ ta lại muốn uống thứ rượu mà vua thường dùng".

Chàng gọi sư tử vào và bảo: "Chú sư tử, chú vốn thích rượu. Chú hãy vào lấy thứ rượu nho của vua về cho ta". Sư tử đi ra đường, ai thấy nó cũng chạy; tới chỗ chòi gác. Lính canh định cản đường nó, nó rống lên một tiếng, mọi thứ đã bị bắn tung đi hết. Sư tử đến trước phòng vua, quất đuôi lên cửa. Công chúa ra, thoạt thấy nó rất kinh khủng, nhưng rồi nàng nhận ra nó nhờ có cái chìa khóa vàng buộc ở cổ nó. Nàng gọi nó vào phòng, hỏi: "Sư tử thân yêu ơi, sư tử muốn gì?".

Sư tử đáp: "Chủ tôi là người giết rồng, hiện đã ở đây rồi. Tôi vào xin thứ rượu nho mà vua vẫn uống".

Công chúa vội cho gọi người hầu rượu, sai đem thứ rượu nho vua vẫn uống ra cho sư tử. Sư tử nói: "Để tôi đi xem có đúng thứ ấy không!".

Nó liền đi theo người hầu rượu. Xuống dưới hầm, người này định lấy thứ rượu thường của bọn người hầu vẫn uống. Sư tử bảo: "Khoan, đợi ta nếm xem đã!". Nó tự rót lấy nửa bình, tu một hơi cạn ráo. Nó bảo: "Không phải thứ này". Người hầu rượu liếc trộm nó rồi ra chỗ thùng rượu khác, định lấy thứ rượu vẫn dành cho quan nguyên soái. Sư tử lại bảo: "Khoan để ta nếm xem đã!". Nó tự rót nửa bình nữa, tu cạn: "Có khá hơn nhưng vẫn chưa phải".

Người hầu rượu phát cáu mới nói: "Cái đồ súc vật, ngu độn còn biết gì về rượu!". Tức thì gã bị sư tử vả ngay cho một cái vào sau gáy ngã phục xuống bất tỉnh nhân sự. Lúc tỉnh lại rồi, gã không dám nói gì nữa, cứ lẳng lặng đưa sư tử đến bên một cái hầm đặc biệt nhỏ nhắn. Trong đó là rượu của vua. Xưa nay ngoài vua ra không ai được uống.

Sư tử lại rót lấy nửa bình nếm trước. Xong nó bảo: "Có thể đúng đấy". Nó sai gã kia rót ra sáu chai đầy, rồi cùng đi lên. Lúc ra

tới bên ngoài, nó thấy chuyếnh choáng hơi say. Gã kia đem rượu ra đến tận cửa cho nó. Nó ngoạm giỏ rượu vào mồm tha về cho chủ.

Chàng thợ săn bảo chủ quán: "Thấy chưa ông chủ, bánh, thịt, rau, đồ ngọt, rượu nho của vua đã có đủ cả, giờ ta mới cùng mấy con vật thưởng thức đây".

Chàng ngồi vào ăn uống, lại chia cả cho thỏ, cáo, sói, gấu, sư tử cùng ăn và uống. Chàng thấy công chúa vẫn yêu mình nên vui lắm. Ăn xong, chàng bảo: "Này ông chủ, tôi đã ăn uống như vua rồi, giờ tôi muốn vào triều để xin lấy công chúa đây!". Chủ quán hỏi: "Xin thế nào được! Công chúa đã có nơi có chốn rồi, mà hôm nay là ngày cưới kia mà".

Chàng bèn rút túi ra lấy cái khăn tay mà công chúa đã cho chàng ở trên núi rồng khi trước, trong khăn tay vẫn gói bảy cái lưỡi của con quái. Chàng nói: "Ta đã có vật này trong tay, nó sẽ giúp ta làm việc ấy". Chủ quán xem cái khăn rồi bảo: "Tin gì thì tin chứ điều đó tôi không thể tin được. Tôi sẵn lòng xin cuộc cả nhà cửa, sân vườn đây!". Chàng thợ săn lại lấy ra một cái túi trong đó có nghìn đồng vàng, đặt lên bàn rồi nói: "Ta cũng xin cuộc số vàng này".

Ở bàn ăn trong cung, vua hỏi công chúa: "Mấy con thú cứ đi ra đi vào trong cung, chúng đến chỗ con có việc gì thế?". Nàng đáp: "Con chẳng dám tâu trình đâu, xin cha cứ cho người đi gọi chủ nhân của nó tới đây, cha sẽ rõ".

Vua sai kẻ hầu đến quán trọ mời người lạ mặt. Kẻ hầu đến, đúng như chàng thợ săn đã đánh cuộc với chủ quán. Chàng bảo: "Ông thấy chưa, ông chủ, vua sai kẻ hầu đi mời tôi đó, nhưng tôi chẳng đi như thế này đâu".

Chàng lại bảo người hầu: "Ngươi về tâu vua xin hãy gởi hoàng bào cho ta, xin hãy cấp cho ta một cỗ xe sáu ngựa với một số quân hầu".

Vua được tin báo, hỏi công chúa: "Làm sao bây giờ?". Công chúa đáp: "Xin cứ triệu và cấp mọi thứ như chàng đòi, sẽ không uổng đâu". Vua bèn sai đem áo hoàng bào với một cỗ xe sáu ngựa cấp cho chàng, lại cấp cho một số người để hầu hạ chàng. Chàng thợ săn thấy đoàn người kéo đến, bảo chủ quán : "Thấy chưa, ông chủ, thế là tôi đã được triệu, đúng như tôi đòi đấy nhé". Chàng mặc áo hoàng bào, cầm theo chiếc khăn gói lưỡi rồng rồi lên xe vào chầu.

Vua thấy chàng đã đến, hỏi con gái: "Ta tiếp hắn thế nào đây?". Nàng đáp: "Xin Người cứ ra đón, sẽ không uổng đâu".

Vua bèn đón chàng, đưa chàng vào, mấy con vật cũng đi theo sau. Vua chỉ cho chàng ngồi cạnh mình với công chúa. Còn tên nguyên soái ngồi ghế chú rể ở phía bên kia, nhưng gã không nhận ra được chàng.

Vừa khi đó, bảy chiếc đầu rồng được đem bày. Vua phán: "Bữa nay, ta gả con gái cho quan nguyên soái là để thưởng cái công đã chém được bảy chiếc đầu này".

Chàng thợ săn liền đứng lên, ra mở từng đầu một hỏi: "Thế bảy cái lưỡi rồng đâu?". Tên nguyên soái sợ tái mặt. Không biết trả lời ra sao, sau cùng gã nói liều: "Rồng không có lưỡi".

Chàng thợ săn bảo: "Chỉ những đứa gian trá mới không có lưỡi, còn lưỡi rồng chính là vật chứng của người thắng trận". Chàng cởi chiếc khăn ra, bảy cái lưỡi vẫn nguyên đó. Chàng lắp từng cái một vào từng đầu rồng, quả nhiên đều khớp hết. Sau đó chàng lại đưa cho công chúa xem chiếc khăn thêu tên nàng và hỏi nàng đã cho ai chiếc khăn này. Công chúa đáp: "Cho người đã chém chết con rồng". Chàng lại gọi từng con vật lại, tháo lấy mấy sợi dây buộc ở cổ chúng rồi tháo cả cái khóa vàng ở cổ sư tử, đưa cho công chúa và hỏi của ai. Nàng đáp: "Mấy sợi dây buộc cổ và cái khóa vàng này đều là của thiếp, thiếp chia cho mấy con vật để thưởng chúng đã góp công giết rồng".

Khi ấy chàng thợ săn mới nói: "Thừa lúc thần đánh rồng xong, mệt mỏi ngủ mất, tên nguyên soái kia đã đi đến chặt đầu thần. Sau đó, gã đưa công chúa đi và mạo nhận là chính gã đã chém rồng. Mấy cái lưỡi, chiếc khăn tay với mấy sợi dây buộc cổ đây chứng minh là gã nói dối".

Chàng lại kể tiếp chuyện mấy con vật đã đi kiếm rễ cây thần về cứu chàng như thế nào, một năm qua chàng đã đi phiêu dạt những đâu, rồi cuối cùng lại quay trở về đúng nơi đây, nhờ chủ quán trọ nói cho nghe mà biết được mưu gian của tên nguyên soái.

Vua bèn hỏi công chúa: "Có đúng người này đã chém rồng không?". Nàng đáp: "Tâu, đúng thế, giờ con mới dám nói ra cái tội của tên nguyên soái. Con không nói thì chuyện cũng lộ rồi. Nó đã bức con phải hứa giữ kín. Mà con xin để một năm lẻ một ngày sau hãy làm lễ cưới, chính cũng vì chuyện ấy".

Vua cho triệu mười hai mưu sĩ đến để luận tội tên nguyên soái. Các mưu sĩ khép hắn vào án tử hình. Xử tội hắn xong, vua cho chàng thợ săn lấy công chúa, lại phong chàng làm phó vương trong cả nước. Đám cưới được tổ chức rất trọng thể. Phó vương cho người đi triệu bố đẻ và bố nuôi mình, tặng hai người rất nhiều châu báu. Chàng cũng không quên người chủ quán trọ. Chàng cho triệu người ấy vào, bảo: "Thấy không, ông chủ, tôi đã lấy công chúa rồi, nhà cửa sân vườn nhà ông giờ là của tôi". Chủ quán thưa: "Thưa như vậy là đúng lý". Nhưng vị phó vương đã bảo: "Thôi để ta khoan hồng cho: nhà cửa sân vườn ông cứ giữ, còn nghìn vàng nọ ta tặng thêm cho ông đó". Còn người bác nghe chuyện, sợ chàng hỏi tội trốn đi mất. Phó vương với công chúa từ đó sống rất vui vẻ và hạnh phúc. Chàng đi săn luôn, vì đó là sở thích của chàng và mấy con vật trung thành thường đi theo chủ.

Gần đó có một khu rừng. Người ra đồn trong rừng có quỷ và ít ai vào rừng mà lại ra được. Vị phó vương trẻ tuổi rất muốn đi vào đó săn. Chàng cứ nài mãi, cuối cùng ông vua già phải bằng lòng cho chàng đi. Chàng lên ngựa, đem theo một đoàn tùy tùng rất đông. Vào đến cửa rừng thấy con hươu cái lông trắng như tuyết. Chàng bảo những người theo hầu: "Các người hãy chờ ta ở đây, ta muốn đi săn con thú đẹp đẽ kia". Chàng thúc ngựa đuổi theo hươu vào rừng, chỉ có mấy con vật theo chàng thôi.

Đoàn người đứng lại đợi cho đến chiều, không thấy chàng ra. Họ đành quay ngựa về báo với công chúa: "Phó vương đuổi theo một con hươu trắng vào khu rừng thiêng rồi không thấy trở ra".

Công chúa lo cho chồng vô cùng. Trong lúc ấy, chàng vẫn mãi đuổi con thú mà không sao theo kịp nó được. Cứ đúng lúc chàng thấy vừa tầm bắn thì nó lại nhảy xa hơn và cứ thế sau rồi nó biến đâu mất.

Lúc này chàng mới thấy mình đã vào quá sâu trong rừng. Chàng đưa tù và lên rúc một hồi, không thấy trả lời vì không ai nghe được tiếng tù và của chàng. Tối đến, thấy rõ mình không kịp về nữa, chàng xuống ngựa, bên một gốc cây đốt lửa định bụng sẽ ngủ đêm tại đó.

Chàng vừa ngồi xuống bên đống lửa, mấy con vật cũng nằm quanh đó, chợt nghe văng vẳng như có tiếng người. Chàng nhìn quanh nhưng chẳng thấy gì. Lúc sau lại thấy có tiếng rên ở trên cao. Chàng nhìn lên thấy một mụ già ngồi vắt vẻo trên cây, đang

rên rỉ: "Hu, hu, hu, rét quá!". Chàng bảo mụ: "Rét thì xuống đây mà sưởi".

Nhưng mụ ta đáp: "Chịu thôi, lũ súc vật của người sẽ cắn ta mất".

Chàng lại bảo: "Chúng không làm gì mẹ đâu, mẹ ơi, cứ xuống đây".

Mụ già ấy chính là một mụ phù thủy. Mụ bảo: "Để ta ném cây gậy xuống. Người cứ lấy cây gậy đập lên lưng chúng là chúng sẽ không làm gì ta nữa đâu". Nói rồi mụ ném xuống một cái gậy nhỏ. Chàng lấy gậy đập lên lưng mấy con vật. Tức thì chúng nằm yên và bị hóa đá ngay tức khắc. Không phải lo về mấy con vật nữa, mụ phù thủy mới nhảy xuống, lấy cây gậy đập nốt vào người chàng, biến chàng thành đá. Xong mụ rú lên cười, lôi chàng và mấy con vật xuống một cái hố, trong lòng hố có nhiều tảng đá loại ấy rồi.

Công chúa ở nhà đợi mãi không thấy chồng về, càng lo sợ.

Vừa khi ấy, người anh lúc chia tay đi về hướng đông, nay cũng tới xứ này. Chàng đi tìm việc làm chẳng được, cứ lang thang đây đó, dạy mấy con vật nhảy múa làm trò vui. Một ngày kia, chàng muốn về thăm gốc cây, chỗ hai người đã cắm lưỡi dao lúc chia tay để xem em mình ra sao.

Trở về đó, chàng thấy bên mặt dao của em đã bị rỉ mất một nửa, chỉ còn một nửa vẫn sáng. Chàng lo quá, thầm nghĩ: "Chắc em ta gặp nạn lớn rồi, nhưng may ra còn cứu được, vì nửa dao kia vẫn sáng. Chàng vội dẫn súc vật đi về hướng tây. Lúc tới cổng thành, lính canh hỏi có cần phải vào tin cho hoàng hậu biết không: từ mấy hôm nay, hoàng hậu rất lo vì sự vắng mặt của phó vương, người chỉ sợ phó vương đã gặp họa trong rừng mất rồi.

Lính canh tưởng chàng chính là vị phó vương trẻ tuổi, vì nom chàng giống em như hệt, lại cũng có một đàn súc vật đi theo. Khi ấy chàng biết tên lính đã nhầm mình với em mình, bèn tự nghĩ thầm: "Tốt nhất là ta hãy nhận đi, sẽ càng dễ cứu em hơn". Chàng liền để tên lính đưa mình vào trong cung và được đón tiếp rất vui vẻ. Công chúa cũng tưởng đó là chồng mình nên hỏi: "Tại sao chàng vắng nhà lâu thế?". Chàng đáp: "Ta bị lạc vào rừng, mãi mới tìm được lối ra". Tối đến chàng nằm trên giường em, để một thanh kiếm hai lưỡi chắn giữa mình và công chúa. Công chúa chẳng hiểu thế nào, nhưng không dám hỏi.

Chàng ở lại vài ngày, thăm dò mọi tin tức về khu rừng thiêng nọ, rồi chàng bảo: "Ta phải đến đó săn lần nữa". Vua và công chúa muốn can ngăn mà không được. Chàng dẫn một đoàn tùy tùng rất đông lên đường. Vào đến rừng, chàng cũng gặp đúng mọi sự như em mình trước đó. Chàng thấy một con hươu trắng, bèn bảo những người đi theo: "Hãy đợi ta ở đây, ta muốn săn con thú kia". Chàng thúc ngựa vào rừng, mấy con vật chạy theo sau chàng. Nhưng chàng không tài nào đuổi kịp được con hươu. Vào đã sâu quá, tối đến chàng phải ngủ lại trong đó. Vừa khi đốt được đống lửa, chàng nghe trên đầu có tiếng rên: "Hu, hu, hu, rét quá!". Chàng nhìn lên, thấy mụ phù thủy ngồi trên cây. Chàng bảo: "Nếu rét, thì xuống đây mà sưởi mẹ ạ". Mụ đáp: "Chịu thôi, lũ súc vật của người sẽ cắn ta mất". Nhưng chàng lại bảo: "Chúng không làm gì mẹ đâu". Mụ bèn gọi xuống: "Ta sẽ ném cho người một cái gậy, người lấy gậy ấy mà đập chúng thì chúng sẽ không làm gì ta nữa".

Chàng thợ săn nghe thấy thế không tin mụ già nữa. Chàng bảo: "Ta sẽ không đánh mấy con vật của ta đâu, mụ hãy xuống đi, bằng không ta sẽ lôi mụ xuống". Mụ bèn hét lên: "Mày muốn gì nào? Mày làm gì được ta?". Nhưng chàng đáp: "Mụ không xuống thì ta sẽ bắn mụ ngã xuống". Mụ bảo: "Mày cứ việc bắn, ta không sợ gì mấy viên đạn của mày". Chàng giơ súng bắn, nhưng vì đạn chì nên không thể xuyên vào người mụ, Mụ cười sằng sặc và hét: "Mày không tài nào bắn trúng được ta đâu!". Chàng thợ săn đã biết, chàng vội rứt ba cái cúc bạc trên áo nạp luôn vào nòng súng. Vì như thế, tà thuật của mụ không linh thiêng nữa, nên khi chàng bấm cò thì nó hét lên lộn nhào ngay xuống đất. Chàng dẫm một chân lên người nó, bảo: "Con mụ phù thủy già, nếu mày không chịu thú em ta hiện ở đâu thì ta sẽ sách mày quăng luôn vào đống lửa". Mụ sợ quá, xin tha và nói: "Chàng cùng mấy con vật đã bị hóa đá ở dưới một cái hố". Chàng liền bắt mụ dẫn tới đó, đe mụ và bảo: "Con khỉ độc già kia, giờ mày phải làm cho em ta và mọi vật ở dưới này sống lại. Bằng không ta sẽ ném mày vào lửa".

Mụ vội lấy gậy khẽ động vào các tảng đá, tức thì em chàng với mấy con vật đều sống lại, cả nhiều người khác nữa, lái buôn, thợ thủ công, mục đồng. Mọi người đứng dậy, cảm ơn cứu mạng, rồi kéo nhau về. Hai anh em gặp nhau, ôm hôn, vui mừng khôn kể. Hai người túm lấy mụ phù thủy, trói mụ lại vứt vào lửa. Sau khi mụ chết thiêu rồi, khu rừng tự nó cũng biến đổi, trở nên quang đãng sáng sủa hơn, có thể thấy được cung điện chỉ các đó ba giờ đường bộ.

Hai anh em cùng về. Dọc đường, hai người kể cho nhau nghe chuyện mình. Khi người em báo tin là chàng được thay vua trị vì cả nước thì anh bảo: "Điều ấy anh đã biết. Lúc anh vào thành, người ta cứ tưởng anh là chú nên đã dành cho anh mọi thứ nghi lễ của các bậc vua chúa. Ngay công chúa cũng tưởng anh là chồng nên anh đã phải ăn cùng bàn, nằm cùng giường với nàng".

Em nghe tới đó nổi ghen, điên tiết rút kiếm chém một nhát đứt lìa đầu anh. Đến lúc thấy anh nằm chết đó, máu tuôn chảy thì anh hối hận vô cùng. Chàng kêu lên: "Anh ta đã cứu ta mà giờ ta nỡ hại người", rồi khóc lóc thảm thiết.

Thỏ chạy lại xin cho đi lấy rễ cây trường sinh. Nó đi rồi về còn vừa kịp: người chết sống lại và không biết gì về vết thương trên mình cả.

Hai người lại đi tiếp. Em bảo: "Nom anh giống em như hệt. Anh cũng mặc áo hoàng bào như em, đằng sau cũng có mấy con vật kéo theo. Ta thử vào hai cổng khác nhau rồi từ hai phía cùng đi vào chỗ vua ngự xem thế nào?".

Hai người tách ra. Sau đó vua thấy cùng một lúc lính canh ở hai cổng khác nhau cùng báo là phó vương dẫn mấy con vật đi săn về.

Vua phán: "Sao lại thế được, hai cổng thành cách nhau có đến một giờ đường bộ kia mà?". Trong khi ấy, hai anh em từ hai phía khác nhau đã cùng vào tới trước sân lâu đài và đang cùng bước lên.

Vua hỏi công chúa: "Con bảo người nào là chồng con? Hai người giống hệt nhau, ta không phân biệt được". Công chúa sợ lắm, chẳng biết nói sao. Sau nàng chợt nhớ đến sợi dây vàng đã cho lũ súc vật để buộc cổ. Nàng tìm một lúc thấy ngay chiếc khóa vàng ở cổ một con sư tử. Nàng mừng quá, reo lên: "Người có con sư tử này đi theo mới thật là chồng con". Phó vương cười bảo: "Đúng, đúng vậy đó". Mấy người cùng ngồi vào bàn ăn uống rất vui vẻ.

Tối hôm ấy, lúc phó vương vào giường nằm, công chúa mới bảo: "Tại sao mấy đêm trước, đêm nào chàng cũng đặt thanh kiếm hai lưỡi giữa giường, thiếp cứ nghĩ là chàng có ý định chém chết thiếp". Khi ấy phó vương mới rõ hết tấm lòng của anh mình.

Chân lý luôn thuộc về những con người trung hậu, dũng cảm. Những thế lực đen tối luôn bị chặn đứng trước những con người trung hậu, dũng cảm đó.

Người thợ săn tài giỏi

Xưa có một gã con trai học nghề thợ khóa. Một hôm anh thưa cha, muốn ra ngoài thiên hạ để thi thố tài năng. Người cha bảo:

- Được con ạ, cha cũng bằng lòng thôi.

Ông đưa con lên đường và cho con một ít tiền. Anh con trai đi tìm việc làm. Nhưng chỉ ít lâu sau, anh thấy chán nghề và thích đi săn. Đang lang thang, anh gặp một bác thợ săn mặc quần áo màu lục, hỏi anh từ đâu đến và định đi đâu. Anh bảo anh là thợ khóa, giờ không thích nghề ấy nữa, muốn học săn bắn, không biết bác có sẵn lòng nhận anh làm học trò không. Bác thợ săn đáp:

- Ồ, có chứ! Nếu chú thích thì cứ đi với tôi.

Anh đi theo, ở với bác mấy năm liền và được bác truyền nghề cho. Ít lâu sau, anh lại xin đi để tìm dịp thử tài. Bác thợ săn trả công cho anh một khẩu súng hơi. Súng này đặc biệt là bắn gì trúng nấy.

Anh đến chỗ kia có khu rừng rậm, đi cả ngay vẫn chưa hết. Tối đến, để tránh thú dữ, anh leo ngồi trên ngọn cây cao. Khoảng nửa đêm, anh thấy ở xa có ánh lửa le lói. Anh nhìn kỹ qua đám cành lá, cố nhớ chỗ ấy. Anh lại lấy mũ ném về phía ánh lửa, đánh dấu đường. Xong anh tụt xuống nhặt mũ rồi cứ hướng ấy thẳng đường đi tới.

Càng đi tới, ánh lửa càng rõ. Lúc đến gần, anh thấy một đống lửa rất to, ba gã khổng lồ đương xiên một con bò nướng. Bỗng một gã bảo:

- Tớ phải nếm xem sắp chín chưa.

Gã xé một miếng, sắp đưa vào miệng thì bị anh thợ săn bắn một phát, thịt văng đi mất. Gã nói:

- Ôi chao, thế mà gió cũng thổi bay được miếng thịt mình cầm đấy!

Gã xé miếng khác. Gã ghé răng vừa định cắn, lại bị anh thợ săn bắn luôn phát thứ hai, thịt văng mất nốt. Gã cáu quá, tát gã ngồi bên quát:

- Cậu giằng của tớ à?

Gã kia cãi:

- Tớ có giằng đâu, chắc tay thiện xạ nào bắn văng đi đấy.

Gã khổng lồ xé miếng thịt thứ ba, nhưng gã cầm chưa chắc tay đã lại bị bắn văng luôn nốt.

Mấy gã bảo nhau:

- Người bắn rơi miếng ăn của ta nhất định phải là tay thiện xạ. Thật là cần được một người như thế!

Cả ba gã gọi ầm ĩ:

- Này nhà thiện xạ ra đi nào! Ra đây sưởi ấm ăn no, bọn tớ không làm gì cậu đâu! Nhưng nếu cậu không chịu ra, để bọn tớ phải đi tìm thì lúc ấy xong đời cậu.

Anh bèn bước ra, nói anh là tay thợ săn lành nghề, bắn gì trúng nấy. Chúng bảo nếu anh muốn đi với chúng, chúng sẽ cho đi. Chúng kể cho anh biết, ở trước cửa rừng có một nàng công chúa xinh đẹp, chúng đang muốn cướp nàng ấy. Anh nói:

- Được, việc ấy dễ thôi!

Chúng lại bảo:

- Nhưng còn điều này: ở đấy có con chó nhỏ, cứ thấy người đến gần là nó sủa. Mà hễ nó sủa là kinh động cả triều đình. Cậu có bắn chết con chó ấy được không?

Anh bảo:

- Được chứ, có khó gì cái trò mọn ấy.

Sau đó anh xuống thuyền qua sông. Lúc thuyền vào gần bờ, con chó chạy ra định sủa. Anh bắn nó chết ngay. Bọn khổng lồ thấy thế mừng lắm, chắc mẩm phen này sẽ cướp được công chúa. Nhưng anh muốn vào xem tình hình ở trong động tĩnh thế nào đao. Anh bảo chúng cứ đứng đợi, chờ anh gọi.

Anh vào trong lâu đài, thấy thật yên tĩnh. Anh mở cửa phòng đầu tiên, thấy trên tường treo thanh kiếm bạc, có đính ngôi sao vàng và khắc tên vua. Trên bàn cạnh đấy, có lá thư niêm phong gắn xi. Anh xé thư đọc. Thư viết: "Ai lấy được kiếm thì chém ai cũng

chết". Anh lấy kiếm đeo rồi lại đi. Sang đến căn phòng công chúa ngủ, thấy nàng đẹp quá, anh nín thở ngắm mãi, bụng nghĩ: "Người con gái ngây thơ thế, sao ta nỡ để vào tay mấy người khổng lồ hung bạo và nham hiểm?". Anh nhìn quanh, thấy một đôi hài dưới gầm giường. Hài bên phải đính một ngôi sao có tên vua. Hài bên trái cũng đính một ngôi sao có tên công chúa. Cổ nàng quấn chiếc khăn lụa lớn thêu kim tuyến, vạt bên phải thêu tên vua với một ngôi sao, vạt bên trái thêu tên nàng với một ngôi sao, chữ vàng rực rỡ. Anh lấy kéo cắt vạt khăn bên phải bỏ túi. Anh bỏ túi cả chiếc hài bên phải thêu tên vua. Trong lúc ấy, người con gái vẫn ngủ say, người như vùi trong áo. Tiện tay anh cắt một mảnh áo đút nốt vào túi kia. Anh làm rất nhẹ nhàng, không động đến người nàng.

Xong anh ra đi, để nàng ngủ yên. Lúc anh đến cổng, bọn khổng lồ đợi ở ngoài tưởng anh đem công chúa ra. Anh gọi chúng vào bảo: người thiếu nữ đó ở tay anh rồi. Anh không mở được cổng, nhưng cổng có lỗ hổng, chúng phải chui mà vào. Đợi gã thứ nhất lại, anh túm tóc kéo đầu nó, chặt một nhát, đoạn kéo cả người nó vào trong nốt. Xong anh gọi đứa thứ hai, chặt đầu nó rồi đến đứa thứ ba và rất mừng là cứu được công chúa khỏi tay kẻ thù. Anh xẻo lưỡi mấy đứa, bỏ túi. Khi ấy anh nghĩ bụng: "Hay ta về cho cha biết những việc ta làm đã, rồi ta lại đi quanh thiên hạ, nhất định sẽ gặp vận".

Vua ở trong lâu đài thức dậy thấy xác ba đứa khổng lồ, vội chạy sang phòng công chúa hỏi ai đã giết lũ giặc. Công chúa thưa:

- Tâu vua cha, con ngủ say nên không biết.

Công chúa tỉnh dậy, định mang hài thì chiếc bên phải đã mất. Nàng nhìn khăn thấy mất vạt bên phải, nhìn áo cũng thấy mất một mảnh.

Vua cha hội cả triều thần, binh tướng, hỏi ai đã giết lũ khổng lồ, cứu công chua. Có tên đại úy chột mắt, xấu trai đứng ra nhận liền.

Vua bèn phán gả công chúa cho gã để thưởng công. Công chúa thưa:

- Tâu vua cha, thà con bỏ nhà ra đi, chứ con không thể lấy tên ấy được!

Vua truyền nếu nàng không vâng lời thì bắt nàng cởi trả hoàng y, mặc quần áo nông thôn rồi đuổi đi. Nàng phải tới một hàng nồi kia để ngồi bán nồi đất.

Công chúa trả hoàng y, đến nhà hàng nồi hỏi mượn trước một số nồi, hẹn chiều bán xong sẽ trả tiền.

Vua lại bắt nàng phải dọn hàng ngay ở góc đường. Xong vua thuê mấy chiếc xe, sai đánh chạy qua giữa đám nồi đất cho vỡ hết. Công chúa vừa dọn hàng thì đoàn xe kéo đến, cán vỡ tất.

Nàng khóc nói:

- Trời ơi, giờ biết lấy gì đền nhà hàng!

Vua muốn dùng cách ấy để buộc nàng lấy viên đại úy. Nhưng nàng lại đến hàng nồi, hỏi mượn thêm chuyến hàng nữa. Nhà hàng không chịu, bắt nàng phải nộp lại đủ số tiền lần trước đã. Nàng về kêu khóc với cha, nói nàng muốn đi xa.

Vua phán:

- Ta sẽ cho dựng một cái lán nhỏ trong rừng, ngươi vào đó mà ở. Ngươi sẽ phải nấu ăn cho bất kỳ ai mà không được lấy tiền.

Lán dựng xong, ngoài cửa treo tấm biển đề: "Hôm nay không lấy tiền, mai sẽ lấy". Công chúa đến đấy ở. Tin truyền đi chỗ nọ có người con gái nấu ăn không lấy tiền, biển treo ngoài cửa đề rõ ràng như thế.

Tin đồn đến tai anh thợ săn. Anh nghĩ bụng: "Đấy là dịp tốt cho mình, mình nghèo xơ xác, một xu không có". Anh khoác súng, đeo túi đi. Trong túi còn nguyên những thứ đã lấy ở lâu đài làm vật chứng. Vào rừng, anh tìm thấy cái lán có biển đề: "Hôm nay không lấy tiền, mai sẽ lấy". Anh vẫn đeo thanh kiếm dùng để giết ba gã khổng lồ, bước vào xin ăn. Anh mừng rỡ thấy người con gái đẹp quá, cứ như tranh vẽ. Nàng hỏi anh từ đâu lại và định đi đâu. Anh đáp:

- Tôi ngao du thiên hạ.

Nàng thấy tên cha mình trên đốc kiếm, hỏi anh đã lấy nó ở đâu. Anh hỏi nàng có phải là công chúa không. Nàng đáp:

- Đúng.

Anh bảo:

- Chính tôi ngày ấy đã chặt đầu ba đứa khổng lồ bằng thanh kiếm này.

Anh lấy xâu lưỡi trong túi ra làm chứng, lại cho nàng xem cả chiếc hài, vạt khăn và mảnh áo. Nhận ra người cứu mình, công chúa vui mừng khôn xiết.

Sau đấy, hai người về gặp vua. Công chúa dẫn vua về phòng riêng của mình ngày trước, đoạn tâu để vua rõ: Chính anh thợ săn mới là người đã cứu mình và giết lũ khổng lồ. Vua thấy vật chứng rành rành, không ngờ gì nữa mới phán: "Giờ mọi sự đã rõ ràng là điều rất tốt. Ta thuận cho chàng thợ săn làm phò mã". Công chúa nghe phán mừng vô hạn.

Sau đấy người ta cho anh thợ săn ăn mặc giả làm khách lạ. Vua truyền bày tiệc cưới. Khách vào bàn tiệc, tên đại úy ngồi bên trái công chúa, anh thợ săn ngồi bên phải công chúa. Tên đại úy cứ tưởng anh là khách mời đến. Ăn uống xong, vua phán người có điều muốn hỏi để tên đại úy thử đoán xem: "Có kẻ dám nhận đã giết ba đứa khổng lồ, người ta mới hỏi lưỡi mấy đứa ấy đâu, nó ra tìm thấy đầu lâu không có lưỡi, thì thế nào?"

Tên đại úy tâu:

- Tất mấy đứa kia không có lưỡi.

Vua phán:

- Nói sai rồi. Phàm động vật, giống nào lại không có lưỡi.

Vua hỏi tiếp:

- Với kẻ nói sai, nên xử lý thế nào?

Tên đại úy đáp:

- Tâu, phải đuổi nó ra ngoài cõi

Vua phán: "Thế là nó tự kết án nó rồi". Người sai đuổi tên ấy ra ngoài cõi.

Công chúa lấy anh thợ săn. Phò mã cho đón cha mẹ đến để phụng dưỡng. Cả nhà đoàn tụ êm ấm. Sau khi vua mất, phò mã lên nối ngôi.

Câu chuyện kể về anh chàng thợ săn tài giỏi và tấm lòng trung thực của nàng công chúa. Những kẻ gian dối rồi cũng bị lôi ra ánh sáng, người có công, trung thực sẽ được đền bù xứng đáng.

Chọn vợ

Một chàng chăn chiên muốn hỏi một trong ba chị em nhà kia làm vợ. Ba cô đều xinh, anh chàng phân vân mãi, không biết nên chọn cô nào.

Chàng liền hỏi ý kiến mẹ. Bà bảo:

- Con cứ mời cả ba cô đến ăn. Con đem đặt trước mỗi cô một miếng phó mát và để ý xem các cô cắt phó mát thế nào.

Chàng nghe lời mẹ.

Chàng thấy cô cả ăn phó mát cả cùi.

Cô hai cắt cùi vội quá, để sót nhiều ruột mà cứ thế vứt đi.

Cô út gọt cùi cẩn thận, không quá dày cũng không quá mỏng.

Chàng chăn chiên kể lại cho mẹ nghe. Mẹ bảo:

- Con nên lấy cô út.

Chàng nghe lời, quả nhiên sống với vợ rất là sung sướng.

Câu chuyện chỉ đơn giản kể về một chàng trai được bà mẹ mách cho một diệu kế để chàng có thể chọn được một người vợ tử tế. Nhưng đã nói lên được sự khôn khéo và tế nhị của bà mẹ, đồng thời ca ngợi tính chăm chỉ, cẩn thận của người con gái.

Gã thợ xay nghèo khó

Ở một nhà xay bột kia có một bác thợ xay nghèo, không có vợ con gì cả. Bác có ba gã giúp việc. Ba gã ở với bác được vài năm thì một hôm, bác bảo họ:

- Ta đã có tuổi nên muốn được ngồi bên lò sưởi nghỉ ngơi. Chúng mày hãy ra đi, đứa nào kiếm được con ngựa hay nhất mang về sẽ được hưởng chiếc nhà xay và sẽ phụng dưỡng ta cho đến khi ta nhắm mắt.

Gã thứ ba vốn là một cố nông đi ở, bị bọn kia coi là ngốc nghếch, không đáng được hưởng chiếc nhà xay. Mà chính gã ta cũng chẳng màng tới.

Cả ba cùng ra đi. Gần tới làng, hai gã đầu bảo chú ngốc tên là Hanxơ:

- Thôi, mày ở lại đây thôi, suốt đời mày chẳng kiếm nổi con ngựa thổ tả nào đâu.

Nhưng chú Hanxơ cứ đòi đi cùng. Đến đêm, bọn họ tới một cái hang và ngủ lại đó. Hai gã tinh khôn đợi đến lúc Hanxơ ngủ, thì dậy lên đường, kệ chú nằm đó, lấy làm đắc sách. - Được, nhưng rồi bọn bay cũng chẳng ăn thua gì đâu! Lúc mặt trời mọc, Hanxơ tỉnh giấc, thấy mình nằm trong hang sâu. Chú nhìn quanh rồi kêu la: "Trời ơi là trời! Mình ở đâu đây?". Chú đứng dậy, loay hoay cố trèo khỏi cái hang rồi mò vào rừng. Chú nghĩ bụng: "Mình bị bỏ rơi ở đây một mình, làm sao mà mò cho ra được ngựa!".

Chú vừa đi vừa nghĩ như vậy bỗng gặp một con miu lông đốm nhiều màu. Miu thân mật gọi chú:

- Chú Hanxơ ơi, chú đi đâu đấy?

- Hừ! Bộ mày giúp gì được tao!

Miu đáp:

- Tôi biết tỏng chú muốn gì rồi. Chú muốn có một con ngựa đẹp chứ gì. Cứ theo tôi, hầu hạ tôi trung thành trong bảy năm thì tôi sẽ cho chú một con ngựa đẹp tuyệt trần.

Hanxơ nghĩ bụng:

- Đúng là mèo thần. Nhưng để xem nó nói có thật không.

Mèo đưa chú tới tòa lâu đài bị phù chú của nó. Ở đây có tuyền mèo con hầu hạ nó. Lũ mèo lên xuống thang gác rất nhanh nhẹn, lúc nào cũng vui vẻ. Buổi tối, lúc ngồi vào bàn ăn, có ba con chơi nhạc: một con chơi đàn tiếng trầm, một con kéo vĩ cầm, con thứ ba phồng mồm thổi kèn. Ăn xong, dọn bàn ghế rồi miu nói:

- Chú Hanxơ ơi! Lại đây nhảy với tôi.

Chú đáp:

- Chịu thôi, tôi không nhảy với mèo đâu. Tôi chưa bao giờ nhảy như vậy.

Miu bảo lũ mèo con:

- Thôi đưa chú đi ngủ vậy.

Lập tức, một con cầm đèn đưa chú vào phòng ngủ, một con cởi giầy, một con tháo tất cho chú, rồi một con thổi tắt đèn.

Sáng hôm sau, lũ mèo lại đến giúp chú dậy. Con thì đi tất, con thì đi giầy, con thì rửa cho chú, con thì lấy đuôi chùi mặt cho chú.

Chú Hanxơ nói:

- Thật là thú vị.

Nhưng dù sao chú vẫn phải hầu hạ con miu và ngày nào cũng phải chẻ củi. Chú được phát rìu bằng bạc, cưa bằng vàng, chùa bằng đồng. Chú ở nhà chẻ củi, được ăn uống ngon lành, nhưng không thấy ai khác ngoài con miu lông đốm nhiều màu và lũ mèo con hầu hạ. Một hôm, miu bảo chú:

- Chú hãy đi cắt cỏ ở đồng nhà ta rồi phơi khô cỏ đi.

Nói rồi, miu đưa cho chú một chiếc hái bằng bạc và một hòn đá mài bằng vàng, lại dặn chú trả lại mọi thứ cho tử tế. Hanxơ vâng lời đi làm ngay. Làm xong việc, chú mang hái, đá mài, cỏ về nhà hỏi miu xem đã được lĩnh công chưa. Miu đáp:

- Chưa được đâu. Chú còn phải làm một việc nữa đã. Đây có gỗ xây dựng bằng bạc, chiếc rìu, chiếc thước vuông và các thứ cần thiết khác đều bằng bạc cả. Chú hãy đi làm cho tôi một ngôi nhà nhỏ đi.

Hanxơ làm nhà rồi bảo mọi việc đã xong mà vẫn chưa được lĩnh ngựa. Quanh đi quẩn lại, bảy năm đã qua nhanh như chưa đầy sáu tháng.

Miu hỏi chú có muốn xem ngựa của mình không.

Hanxơ đồng ý.

Miu mở chiếc cửa nhà con. Cửa mở thì thấy mười hai con ngựa. Trời ôi! Con nào con nấy trông hiên ngang, bóng lộn khiến lòng chú mừng rơn. Miu cho chú ăn rồi bảo:

- Thôi chú về nhà đi. Tôi không cho chú ngựa đâu. Nhưng trong ba hôm nữa, chính tôi sẽ đến và mang ngựa cho chú.

Hanxơ liền lên đường. Miu chỉ cho chú đường về nhà xay. Miu chẳng cho chú được một chiếc áo mới nào, bắt chú vẫn mặc nguyên chiếc áo ngoài cũ rách bươm mà chú mặc khi mới tới. Qua bảy năm chiếc áo này đã trở thành quá ngắn.

Chú về nhà thì đã thấy hai gã xay bột kia về rồi. Mỗi tên mang theo một con ngựa, nhưng một con thì mù, một con thì què. Chúng hỏi chú:

- Hanxơ, ngựa mày đâu?

- Ba ngày nữa sẽ đến sau.

Chúng cười bảo:

- Hừ! Hanxơ, mày mò đâu ra cho được con ngựa ra hồn cơ chứ.

Hanxơ vào buồng. Bác thợ xay không cho chú ngồi vào bàn ăn vì sợ chú ăn mặc rách rưới quá có ai vào sẽ bị ngượng mặt. Họ để riêng cho chú một ít thức ăn. Đến tối đi ngủ, hai tên kia không cho chú nằm giường, chú đành phải chui vào chuồng ngỗng nằm trên ít rơm cộm. Sáng dậy thì thấy ba ngày đã trôi qua. Có một cỗ xe sáu ngựa tới, con nào cũng choáng lộn, trông thật đẹp. Lại có một người hầu mang đến một con thứ bảy cho chú xay bột nghèo khó. Một nàng công chúa đẹp tuyệt vời từ trên xe xuống, đi vào nhà xay, đó là con mèo nhỏ lông đốm nhiều màu mà chú Hanxơ nghèo khó đã hầu hạ trong bảy năm qua. Nàng hỏi bác thợ xay xem gã học nghề nhỏ nhất, gã cố nông đi ở, hiện ở đâu. Bác đáp:

- Chúng tôi không dám để nó trong nhà xay vì nó rách rưới quá. Nó đương nằm ở chuồng ngỗng ấy.

Công chúa truyền cho gọi chú lên ngay.

Bọn họ đi tìm chú đến. Chú phải túm chiếc áo ngoài lại để che thân. Người hầu liền lấy những bộ quần áo lộng lẫy ra rồi đưa chú đi tắm rửa, mặc vào cho chú. Công việc xong xuôi thì trông chú đẹp hơn bất cứ ông hoàng nào.

Sau đó, công chúa đòi xem những con ngựa mà các gã xay bột kia mang về: một con thì mù, một con thì què. Nàng bảo người hầu mang con ngựa thứ bảy vào. Bác thợ xay trông thấy bảo là chưa từng có con ngựa nào đẹp thế bước vào nhà bác. Nàng nói đó là ngựa của gã xay bột thứ ba.

Bác thợ xay nói:

- Nếu vậy thì chú ấy được hưởng cái nhà xay.

Công chúa bảo là ngựa đã có rồi, còn bác cứ giữ lấy cái nhà xay. Rồi nàng dắt chú Hanxơ trung hậu lên xe đi thẳng. Hai người đi tới ngôi nhà nhỏ mà chú đã xây dựng bằng các dụng cụ bằng bạc. Nhà đó đã biến thành một tòa lâu đài đồ sộ, đồ đạc ở trong tuyền bằng vàng, bằng bạc. Hai người lấy nhau. Chú Hanxơ trở nên giàu có, tiền của suốt đời không tiêu hết. Xem thế thì biết chớ nên nói là kẻ nào có vẻ ngu ngốc thì không làm nên trò trống gì.

Câu chuyện kết thúc rồi mà ngỡ như trong một giấc mơ, phải không các em? Các em không nên coi thường người khác cho dù người đó có vẻ ngu ngốc. Trong dân gian có câu: "không biết mèo nào cắn mỉu nào", câu nói đó thật đúng trong câu trên này, đúng không nào?

Hanxơ sắt

Xưa có một ông vua. Quanh cung điện của vua là một khu rừng lớn trong đó có đủ các loài dã thú. Một hôm, có một người thợ săn được vua phái vào rừng để bắn một con nai, nhưng không thấy anh ta trở về vua bảo:

- Có lẽ hắn gặp tai nạn rồi.

Hôm sau vua sai hai tên thợ săn khác vào rừng để tìm người thứ nhất, nhưng rồi cũng chẳng thấy ai về. Ngày thứ ba, vua cho triệu tất cả các thợ săn trong xứ đến bảo:

- Các ngươi hãy đi sục khắp khu rừng tìm ra kỳ được ba người mới thôi.

Đoàn người đi rồi lại cũng không thấy ai về. Cả đến đàn chó săn mà họ dắt theo cũng biến đâu hết cả.

Từ hôm đó chẳng ai dám vào rừng nữa. Khu rừng càng thêm âm thầm hiu quạnh. Họa hoằn mới thấy bóng một con chim ưng, hoặc một con diều hâu bay ngang qua. Cứ thế cho mãi đến mấy năm sau mới có một người thợ săn lạ mặt đến yết kiến vua, xin chu cấp và tình nguyện vào khu rừng nguy hiểm nọ. Nhưng vua không muốn nhận lời bèn phán:

- Trong đó chẳng an toàn đâu, ta chỉ ngại nhà ngươi sẽ còn phải gặp chuyện rủi ro hơn cả mấy tên trước nữa, khó mà về thoát được.

Người thợ săn đáp:

- Tâu bệ hạ, xin cứ cho tôi thử một phen. Tôi không sợ đâu.

Người thợ săn dắt chó vào rừng. Đi mới được một lát. Chó tìm thấy vết thú. Nó muốn lần theo nhưng chưa được mấy bước đã thấy một cái đầm rất sâu chắn trước mặt, không thể nào đi tiếp được nữa. Liền đó một cánh tay trần trụi từ dưới nước ngoi lên túm lấy nó kéo xuống.

Người thợ săn thấy thế quay về ngay. Anh ta lấy thêm ba người nữa, đem thùng theo định tát cạn cái đầm kia.

Lúc đã nhìn được suốt xuống tận đáy đầm, họ thấy có một người rừng nằm dài dưới đó, mình hắn toàn bộ màu nâu như sắt gỉ, tóc phủ qua mắt xõa xuống đến tận đầu gối. Họ lấy thừng trói gô hắn lại rồi điệu về cung điện.

Nhân dân xôn xao kinh ngạc về người rừng. Vua cho nhốt hắn vào một cái lồng sắt đựng ở ngoài sân chầu và nghiêm cấm không ai được mở cửa lồng. Kẻ trái lệnh sẽ bị tử hình và hoàng hậu thân giữ chìa khóa. Từ hôm đó, mọi người lại có thể yên tâm vào rừng.

Vua có một Hoàng tử lên tám tuổi. Một hôm, Hoàng tử đương chơi bóng ngoài sân bỗng quả bóng vàng lăn vào trong cái lồng. Hoàng tử chạy theo đòi:

- Trả lại bóng cho ta đây.

Người rừng đáp:

- Hãy mở cửa cho ta rồi ta sẽ trả.

Hoàng tử nói:

- Không được, điều đó thì không được, cha ta đã có lệnh cấm.

Nói xong, Hoàng tử chạy đi. Nhưng hôm sau, Hoàng tử lại đến đòi quả bóng. Người rừng lại dỗ:

- Mở cửa cho ta.

Hoàng tử không chịu. Ngày thứ ba, giữa lúc vua đi săn vắng, Hoàng tử lại tới bảo:

- Cho dù ta có muốn cũng chẳng mở được, vì ta không có chìa khóa.

Người rừng đáp:

- Chìa khóa ở dưới gối mẹ mi ấy, vào đó mà lấy.

Hoàng tử còn nhỏ tuổi, muốn lấy lại quả bóng quá, không kịp suy nghĩ chạy vào lấy luôn chìa khóa đem ra. Mở mãi mới được cái cửa, hoàng tử lại bị kẹp một ngón tay. Cửa mở rồi, người rừng bước ra, trả cho hoàng tử quả bóng rồi đi thẳng. Chú bé hoảng sợ, kêu gọi ầm ĩ:

- Trời, người rừng ơi, đừng đi, ta sẽ bị đòn mất thôi.

Người rừng bèn quay lại, bế bổng Hoàng tử lên vai, rảo bước đi vào rừng.

Lúc vua về nhà, thấy cái lồng trống không, vội hỏi hoàng hậu xem sự thể thế nào. Hoàng hậu vẫn chưa biết chuyện mới đi tìm

chìa khóa thì chìa khóa đã mất. Hoàng hậu vội lên tiếng gọi con, không thấy ai trả lời. Vua sai người ra ngoài thành tìm mà không thấy. Vua đoán biết là có chuyện gì rồi. Trong triều, không khí nặng nề buồn bã.

Lúc người rừng đã vào tới quãng rừng sâu rồi. Hắn đặt chú bé xuống đất mà bảo chú:

- Mi sẽ không được thấy lại bố mẹ nữa đâu. Tuy vậy ta sẽ giữ mi ở với ta, ta thương mi vì chính mi đã giải thoát cho ta. Mi cứ theo đúng lời ta dặn thì sẽ được đối đãi tử tế. Vàng ngọc ở đây không thiếu, ta có nhiều của cải hơn bất kỳ ai trên thế gian này.

Người rừng dọn cho chú bé một ổ rêu làm chỗ ngủ. Hôm sau, hắn dẫn chú bé đến một cái giếng và bảo:

- Này, cái giếng vàng này sáng và trong như pha lê ấy. Nhiệm vụ của mi là ngồi đây mà canh, không được để cho một thứ gì rơi xuống đó, bằng không, giếng sẽ mất thiêng. Cứ chiều chiều ta sẽ đến xem mi có làm đúng lời dặn không? Chú bé ngồi bên cạnh giếng, chốc chốc lại thấy một con cá vàng hoặc một con rắn vàng xuất hiện dưới đó. Chú cũng để ý giữ, không cho bất kỳ thứ gì rơi xuống giếng.

Nhưng ngồi được hồi lâu, ngón tay bị kẹp đột nhiên đau dội lên, chú vô tình nhúng nó xuống nước. Chú vội rút lên thật nhanh, song ngón tay đã bị phủ toàn vàng mất rồi, chú ra sức lau mà không tài nào sạch được.

Chiều tối. Hanxơ sắt - tên người rừng, đến nhìn chú bé hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra ở giếng thế?

Chú bé đáp:

- Không, không.

Chú cố giấu ngón tay ra sau lưng cho người rừng khỏi thấy. Nhưng người rừng đã bảo chú:

- Mi đã nhúng ngón tay xuống nước rồi. Lần này ta tha, song mi cứ liệu, không được để bất kỳ cái gì rơi xuống nước nữa nhé!

Hôm sau, mới mờ sáng, chú bé đã trở dậy ra ngồi cạnh giếng. Ngón tay lại đau, chú vuốt nó lên đầu cho dịu đi. Không may có một sợi tóc đứt rơi đúng xuống giếng. Chú vội nhặt lên nhưng đã muộn, sợi tóc đã chói một màu vàng.

Hanxơ sắt đến, biết ngay là có chuyện

- Mi lại để một sợi tóc rơi xuống giếng rồi. Phen này ta bỏ qua cho mi, nhưng nếu còn để xảy ra chuyện đến lần thứ ba, cái giếng kia mất thiêng đi, mi sẽ không còn được ở đây với ta nữa.

Ngày thứ ba, chú bé ngồi bên giếng, ngón tay vẫn đau lắm mà không dám động đậy. Nhưng rồi ngồi yên mãi cũng chán, chú mới cúi xuống soi bóng mình dưới lòng giếng. Cúi mãi, cúi mãi, chú cứ muốn soi cho thật rõ, bất đồ cả mái tóc dài của chú từ hai vai xõa xuống nhúng ngay vào nước. Chú vội đứng thẳng lên thật nhanh, song muộn mất rồi, cả mớ tóc đã nhuốm vàng, rực rỡ như vầng hồng. Chú khiếp đảm quá, rút khăn tay buộc lên đầu cho người khác khỏi nhìn thấy.

Lúc Hanxơ sắt đến, hắn đã biết hết chuyện xảy ra nên bảo chú:

- Cởi cái khăn ra.

Tức thì những sợi tóc vàng thi nhau rủ xuống, chú bé ra sức kêu xin nhưng cũng vô ích.

- Mi đã không vượt qua được cơn thử thách nên không thể ở lại đây được nữa đâu. Giờ mi hãy đi ở với thiên hạ thôi. Mi sẽ biết thế nào là cảnh khổ. Song vì mi không có ác tâm và ta cũng mến mi nên ta cho phép mi một điều. Lúc nào gặp khó khăn, mi cứ vào rừng gọi: "Hanxơ sắt", ta sẽ tới cứu mi. Quyền lực của ta rất lớn, lớn hơn mi tưởng nhiều: vàng, bạc ta đều có thừa.

Hoàng tử từ biệt khu rừng đó, cứ chiếu thẳng đường mà đi, đến một thành phố lớn. Hoàng tử định tìm việc làm nhưng không có, vả chăng bản thân cũng chưa từng học nghề gì để có thể kiếm ăn. Sau cùng, hoàng tử đến thẳng cung vua hỏi xem có ai muốn mướn chàng hay không. Triều thần không biết dùng chàng vào việc gì nhưng vì mọi người đều mến chàng nên giữ chàng lại. Chàng được giao việc phụ bếp, ngày ngày khuân củi, xách nước, quét tro. Một hôm, vì không tìm được ai khác, người đầu bếp sai chàng bưng thức ăn lên dâng vua. Chàng không muốn để lộ mớ tóc vàng nên cứ đội nguyên cả mũ mà vào hầu.

Vua chưa từng gặp chuyện vô lễ như thế bao giờ, quở ngay:

- Mi mang thức ăn vào dâng vua thì phải bỏ mũ ra.

Chàng đáp:

- Tâu hoàng thượng, tiếc rằng thần không thể làm thế được, thần bị bệnh chốc đầu.

Vua bèn cho gọi ngay người đầu bếp tới, quở hắn sao dám mướn một kẻ như thế giúp việc. Vua hạ lệnh phải đuổi chàng đi ngay tức khắc. Người đầu bếp thương chàng, không nỡ đuổi, cho đổi việc với gã coi vườn.

Từ đó, ngày ngày Hoàng tử trồng cây, tưới cây, xới đất, đào đất ở ngoài vườn chẳng quản gió mưa.

Trời đã sang hè, một hôm đương lúc mải làm, oi bức quá, chàng bỏ mũ cho mát. Ánh nắng rọi vào mớ tóc sáng rực, tia vàng phản chiếu lọt vào đến tận phòng riêng của công chúa. Nàng nhỏm dậy, ra xem có chuyện gì lạ. Tức thì nàng thấy chàng trai, liền gọi lại:

- Này chàng kia, hãy mang lại đây cho ta một bó hoa.

Hoàng tử vội vã đội ngay mũ lên đầu, bó một bó hoa đồng mang lại. Chàng đương lên thang thì gặp người coi vườn bảo:

- Sao dâng hoa lên công chúa lại dám lấy rặt những giống hoa dại này? Xuống lấy bó khác ngay đi, chọn những giống hoa đẹp nhất và hiếm nhất ấy.

Chàng đáp:

- Không đâu, chính hoa dại lại thơm hơn, chắc chắn công chúa sẽ thích hơn.

Lúc chàng bước vào phòng, công chúa bảo chàng:

- Bỏ mũ xuống đi, đứng trước mặt ta mà đội mũ là không được.

Chàng lại đáp:

- Bẩm, thần không dám, vì thần bị chốc đầu.

Nhưng công chúa giơ tay nhấc luôn cái mũ khỏi đầu chàng. Tức thì mái tóc vàng kia rủ xuống đến tận vai chàng, nom rất đẹp mắt. Chàng định bỏ chạy, công chúa kéo tay chàng lại, cho chàng một nắm tiền vàng. Chàng cầm tiền đi ra. Nhưng vì chàng chẳng thiết vàng nên đem lại cho người coi vườn, và bảo:

- Tôi gửi tặng các cháu nhỏ đây, để chúng làm đồ chơi.

Hôm sau, công chúa lại sai chàng đi hái một bó hoa đồng. Chàng cầm bó hoa vừa bước qua cửa phòng, công chúa đã vội giật cái mũ định lấy. Chàng nắm cả hai tay giữ chặt mũ lại. Công chúa lại cho chàng một nắm tiền vàng và lần này chàng vẫn không muốn giữ tiền, đem cho người coi vườn mang về cho con chơi.

Ngày thứ ba cũng như hai ngày trước. Công chúa vẫn không lấy được mũ. Chàng cũng không muốn lấy vàng của công chúa.

Ít lâu sau, xứ có giặc. Vua cho gọi trăm họ lại. Chính vua cũng chưa biết liệu rồi có chống cự nổi hay không. Thế giặc mạnh lắm, chúng có một đạo quân rất lớn.

Chàng coi vườn tâu vua:

- Thần cũng đã trưởng thành, nên muốn được đi tòng chinh, xin hãy ban cho thần một con ngựa.

Những người khác thấy thế đều cười rộ lên mà rằng:

- Hãy chịu khó đợi cho bọn ta kéo đi hết đã rồi hãy vào tầu ngựa mà chọn, bọn ta sẽ để lại cho một con.

Khi mọi người đã kéo đi hết cả rồi, chàng vào dắt ngựa ra thì thấy đó là một con ngựa què, khập khiễng bước cao bước thấp. Tuy vậy, chàng cũng vẫn lên ngựa, phóng vào rừng sâu. Đến bên cạnh rừng rồi, chàng cất tiếng gọi ba lần: "Hanxơ sắt!". Tiếng gọi đập vào rừng cây nghe vang dội.

Tức thì người rừng hiện ra hỏi:

- Mi muốn gì?

- Ta muốn có một con ngựa chiến thật khỏe để đi đánh giặc.

- Được, mi sẽ có ngựa và còn nhiều hơn thế nữa.

Người rừng quay trở vào. Chỉ một lát sau, đã thấy có người coi ngựa dắt một con ngựa chiến từ trong rừng đi ra. Lỗ mũi con vật thở phì phì tưởng chừng rất khó điều khiển được nó. Sau con ngựa là cả một đám quân lính mũ sắt giáp sắt, lưỡi kiếm sáng ngời dưới ánh nắng.

Chàng trai trao con ngựa què lại cho người lính coi ngựa, nhảy lên con chiến mã rồi vượt lên cả đoàn quân. Lúc chàng tiến tới gần chiến trường thì bên nhà vua đã bị chết nhiều người và đang sắp phải rút lui. Chàng liền thúc đoàn quân đầy đủ áo giáp và mũ trụ, như một cơn lốc đánh thốc vào giữa quân giặc, đập tan hết thảy mọi sức kháng cự. Giặc định rút chạy nhưng không kịp, chàng trai đã tiến sát sau lưng chúng rồi và chàng cứ thúc quân đánh, đánh mãi kỳ cho đến lúc không còn một tên giặc nào sống sót. Nhưng sau đó chàng chẳng quay về chỗ vua mà lại dẫn quân theo đường tắt trở lại khu rừng cũ, gọi Hanxơ sắt.

Người rừng hỏi:

- Mi muốn gì?

- Nhận lại ngựa của mi đi, trả lại cho ta con ngựa què.

Mọi việc xảy ra sau đó như ý muốn của chàng. Chàng cưỡi con ngựa què trở về.

Lúc vua về đến cung điện, công chúa ra mừng thắng trận.

Vua nói:

- Không phải do ta đánh thắng trận, đó là công của một người ky sĩ lạ mặt đã đem quân đến giúp ta.

Công chúa hỏi người ky sĩ đó là ai, nhưng chính vua cũng không biết, nên vua chỉ nói:

- Người ấy còn mải đuổi theo quân giặc, nên ta cũng chưa được gặp lại.

Công chúa bèn hỏi thăm người coi vườn về tin tức chàng trai nọ. Bác ta cười mà thưa rằng:

- Gao cưỡi một con ngựa què vừa về đến nhà xong.

Mọi người đều giễu cợt và bảo:

- Anh chàng tập tễnh về kia rồi.

Họ còn hỏi mỉa gã:

- Này, suốt thời gian vừa rồi, cậu rúc vào ngủ ở xó nào đấy?

Nhưng gã chỉ ôn tồn đáp: "Ta đã làm hết sức mình, không có ta có lẽ đất nước đã nguy rồi", khiến mọi người cười ầm lên.

Đức vua phán bảo con gái:

- Ta định báo là sẽ mở hội lớn trong ba ngày liền. Nhân dịp ấy con sẽ ném một quả táo bằng vàng, biết đâu chàng ky sĩ lạ mặt kia không lại.

Sau khi biết tin, chàng trai vội vào rừng gọi Hanxơ sắt.

Gã hỏi:

- Mi muốn gì?

- Ta ước mong sẽ bắt được quả táo vàng của công chúa.

Hanxơ sắt đáp:

- Được, chắc mi sẽ toại nguyện, nhưng mi phải nhớ mặc một bộ giáp đỏ và cưỡi một con ngựa hồng thật oai phong.

Đến ngày hội, chàng trai cưỡi ngựa tới, đi lẫn vào trong đám ky sĩ mà không ai nhận ra được chàng, công chúa bước ra nhằm phía các ky sĩ mà ném quả táo vàng. Chàng bắt ngay được rồi thúc ngựa phóng luôn đi mất.

Ngày thứ hai, Hanxơ sắt cho chàng một bộ áo giáp bạc trắng với một con ngựa bạch. Chàng bắt được quả táo và lại thúc ngựa phóng đi mất.

Đức vua giận lắm phán:

- Không thể được, hắn phải ra chầu trước mặt ta để ta hỏi tên họ.

Vua ra lệnh:

- Kỵ sĩ nào bắt được quả táo mà bỏ chạy sẽ bị đuổi theo, nếu không tự ý quay lại sẽ bị đâm chết.

Đến ngày thứ ba, chàng trai được Hanxơ sắt cấp cho một bộ áo giáp đen với một con ngựa ô. Chàng lại bắt được quả táo. Lúc chàng bỏ chạy, đám quân sĩ của nhà vua hò nhau đuổi theo. Có một người đuổi rất sát, liền chém một nhát, mũi kiếm lướt ngang chân chàng khiến chàng bị thương. Chàng chạy thoát nhưng vì con ngựa phải nhảy dữ quá, chiếc mũ trụ của chàng bị tuột khỏi đầu rơi mất, mọi người đều trông thấy mái tóc vàng rực. Họ quay ngựa về nói lại cho vua biết.

Hôm sau, công chúa hỏi thăm người coi vườn về chàng trai.

- Gã ta đang làm ở ngoài vườn. Thế mà gã ta cũng đi dự hội đấy, mãi tối qua mới về. Gã có cho các cháu nhà tôi xem ba quả táo vàng mà gã bắt được.

Vua cho đòi chàng. Chàng vào hầu, đầu vẫn đội mũ. Nhưng công chúa đã bước tới bỏ chiếc mũ xuống. Tức thì mái tóc vàng rủ xuống đến tận vai, đẹp quá, mọi người đều phải kinh ngạc.

Vua hỏi:

- Có phải chính ngươi là người kỵ sĩ đến đám hội mỗi ngày trang phục một màu và đã bắt được ba quả táo vàng đó không?

Chàng đáp:

- Dạ thưa chính thần đó ạ, và đây là ba quả táo.

Chàng móc túi lấy ba quả táo dâng lên vua:

- Nếu như hoàng thượng còn đòi thần phải có vật chứng gì khác nữa thì xin hãy xem vết thương đây. Thần đã bị thương trong lúc bị đám quân sĩ đuổi. Nhưng thần cũng chính là người kỵ sĩ đã giúp hoàng thượng chiến thắng quân giặc bữa trước đó.

Vua phán:

- Ta thấy rồi, ta chịu ơn nhà ngươi, ta có thể làm gì để ngươi vui lòng.

Chàng đáp:

- Tâu hoàng thượng, thần chỉ xin được cùng công chúa kết duyên.

Công chúa cười mà rằng:

- Chàng thật không biết úp mở chút nào.

Nàng tiến lại ôm hôn chàng.

Hôm cử hành hôn lễ, cả cha mẹ chàng cũng đến, hai người rất vui mừng vì họ đã mất hy vọng gặp lại con từ lâu lắm rồi. Vừa lúc mọi người ngồi vào bàn tiệc xong, bỗng thấy ngừng tiếng nhạc, cửa lớn mở ra, một vị hoàng đế oai phong lẫm liệt bước vào, theo sau không biết bao nhiêu là người hầu. Vị hoàng đế ấy bước thẳng đến chỗ chàng trai, ôm chàng bảo:

- Ta chính là Hanxơ sắt đấy. Ta đã bị phù phép biến thành một người rừng nhưng con đã giải thoát cho ta. Từ nay mọi thứ của cải mà ta có đều thuộc về con.

Câu chuyện giúp các em hiểu về tình nghĩa của con người đối với nhau. Chính sự giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn đã giải thoát được cả bùa mê và phù phép.

Hai ông cháu

Xưa có một ông cụ già nua tuổi tác, mắt mờ, tai nặng, chân tay run lẩy bẩy. Khi ngồi ăn, cụ cầm thìa không vương, đánh đổ xúp ra khăn bàn; xúp rơi ra cả ngoài miệng. Con trai và con dâu thấy thế không thích, đuổi cụ ra ngồi một xó sau lò sưởi và lấy thức ăn vào bát sành cho cụ ăn. Mà nào có cho cụ ăn no! Mỗi khi cụ liếc mắt về phía bàn ăn, cụ lại rầu rầu nét mặt, rơm rớm nước mắt.

Một hôm cụ run tay, đánh rơi cái bát xuống đất, bát vỡ tan. Cô nàng dâu mắng nhiếc cụ, nhưng cụ chỉ nín lặng, thở dài. Chị ta mua cho cụ cái bát khác bằng gỗ chỉ đáng vài xu. Từ đó, cụ phải ăn bằng chiếc bát ấy.

Cách đó ít lâu hai vợ chồng thấy đứa con trai lên bốn tuổi ngồi ghép mấy mảnh gỗ ở dưới đất.

Bố hỏi con:

- Con làm gì đấy, con?

Đứa bé đáp:

- Con làm cái bát để cho bố mẹ ăn khi con lớn lên.

Nghe con nói, hai vợ chồng lặng lẽ nhìn nhau một lúc, rồi cùng òa lên khóc đưa ông cụ lên ngồi ở bàn. Thế là từ đó, họ lại để cụ ngồi ăn cùng bàn, nhỡ ông cụ có đánh đổ ít xúp ra bàn cũng chẳng nói gì nữa.

Câu chuyện cho ta thấy một điều rõ ràng là: "nước mắt chảy xuôi". Bố mẹ nào cũng yêu con mình nhất. Nếu con cái đối xử không đúng với bố mẹ già thì khi về già con cái sẽ đối xử lại như thế.

Sáu con thiên nga

Ngày xưa có một ông vua đi săn ở một khu rừng lớn, vì vua đuổi theo một con thú hăng quá nên quân hầu không ai theo kịp. Tối đến, vua đứng lặng nhìn quanh, thấy mình đã bị lạc đường, không tìm được lối ra. Bỗng vua thấy có một mụ già, đầu lắc lư đi tới: đó là một mụ phù thủy. Vua bảo mụ:

- Này cụ, cụ có thể làm ơn chỉ cho tôi lối ra khỏi rừng được không?

Mụ đáp:

- Tâu bệ hạ, được chứ. Cái đó già làm được, nhưng với một điều kiện mà nếu bệ hạ không chấp nhận thì bệ hạ không bao giờ ra được khỏi rừng này và sẽ chết đói ở đây.

Vua hỏi:

- Điều kiện gì hở cụ?

- Già có một đứa con gái đẹp nhất đời. Bệ hạ chưa từng thấy ai đẹp đến thế đâu, thật xứng đáng làm vợ vua. Nếu bệ hạ đồng ý lấy nó làm hoàng hậu thì già sẽ chỉ đường cho bệ hạ ra khỏi rừng.

Trong lúc hoảng sợ, vua bằng lòng ngay. Mụ già dẫn vua đến ngôi nhà nhỏ của mụ. Con gái mụ ngồi bên lửa. Cô đứng dậy ra đón vua ngay, như đã sẵn sàng chờ vua đến. Vua thấy cô tuyệt đẹp nhưng không thích, nhìn cô, vua cảm thấy rờn rợn. Sau khi vua đặt cô lên mình ngựa thì mụ chỉ đường cho vua. Vua về đến cung điện làm lễ cưới.

Nguyên vua đã lấy vợ một lần và hoàng hậu sinh được bảy con, sáu trai một gái, vua yêu quí vô cùng. Sợ người dì ghẻ đối với con mình không tốt mà còn có thể làm khổ chúng nữa vua đưa chúng đến ở một tòa lâu đài hiu quạnh giữa rừng sâu. Lâu đài rất kín, đường đi đến khó mà tìm được, chính vua cũng không tìm ra đường nếu không được một bà lão cho một quận chỉ có phép lạ. Khi vua ném quận chỉ về phía trước, nó sẽ tự gỡ ra và chỉ đường cho vua.

Nhà vua luôn luôn đi thăm các con yêu dấu, nên hoàng hậu để ý đến sự vắng mặt của vua, Mụ dì ghẻ tò mò muốn biết vua đi vào rừng một mình làm gì. Mụ bèn cho thị vệ của vua nhiều tiền, chúng nói lộ bí mật cho mụ biết và nói cả đến cuộn chỉ biết đưa đường.

Mụ bứt rứt không yên tâm, mãi cho đến lúc mụ tìm ra được chỗ vua để cuộn chỉ. Mụ bèn may một số áo lót bằng lụa trắng và khâu bùa vào vì mụ học được ít phép của mẹ. Một hôm, vua ruổi ngựa đi săn vắng, mụ mang áo đi theo cuộn chỉ dẫn đường vào rừng. Bọn trẻ thấy từ xa có bóng người đến tưởng là cha yêu dấu, vội vui mừng chạy lại đón, Mụ bèn tung trùm lên mỗi đứa một cái áo, áo vừa đụng vào người thì chúng biến ra thiên nga bay vượt qua rừng biến mất. Mụ hớn hở về nhà, tưởng là đã trừ được lũ con chồng. Nhưng mụ không ngờ là còn cô con gái không chạy ra đón cha cùng các anh.

Một hôm, vua đến thăm các con thì chỉ thấy con gái thôi. Vua hỏi:

- Các anh con đâu?

Cô đáp:

- Trời ơi, cha yêu dấu! Các anh con đi mất rồi, bỏ lại mình con.

Rồi cô kể cho vua nghe cô đứng ở cửa sổ nhìn thấy những gì, các anh cô hóa thiên nga bay qua rừng thế nào, và đưa cho vua xem những lông chim cô nhặt được ở ngoài sân. Vua rất buồn bã nhưng không ngờ là hoàng hậu làm việc độc ác ấy. Vua sợ cô gái cũng bị mất nốt nên định mang cô đi cùng. Nhưng cô sợ dì ghẻ nên xin vua hãy để cô ở lại tòa lâu đài trong rừng đêm ấy nữa.

Cô gái đáng thương nghĩ bụng:

- Mình không thể ở đây lâu được nữa, mình phải tìm các anh mới được.

Đêm đến, cô trốn vào rừng. Cô đi suốt đêm hôm ấy cả ngày hôm sau, mãi đến lúc mệt quá không đi được nữa. Lúc đó, cô thấy một chiếc lều hoang. Cô bước vào thì thấy một căn buồng có sáu chiếc giường nhỏ. Nhưng cô không dám nằm vào chiếc nào, mà chui xuống nằm ở gầm giường, định ngủ đêm đó trên nền đất rắn.

Nhưng tới lúc mặt trời sắp lặn cô nghe có tiếng lào xào và thấy sáu con thiên nga bay qua cửa sổ chui vào. Chúng ngồi xuống đất, thổi lẫn cho nhau, cho bay hết lông; bộ lông thiên nga trút ra như

một chiếc áo lót. Cô gái nhận ra các anh mình, mừng lắm, chui ở gầm giường ra. Các anh trông thấy em cũng mừng rỡ chẳng kém. Nhưng vui chẳng được bao lâu, các anh bảo em:

- Em không ở đây được đâu. Đây là sào huyệt của bọn cướp, chúng về thấy em sẽ giết em mất.

Em hỏi:

- Thế các anh có cách nào che chở em không?

Các anh nói:

- Không, vì mỗi tối, các anh chỉ có thể trút bộ lông thiên nga, hiện nguyên hình người trong một khắc đồng hồ, sau đó lại phải biến thành thiên nga.

Em khóc hỏi:

- Thế không có cách nào giải thoát các anh à?

Các anh đáp:

- Không được đâu! Khó lắm. Trong sáu năm, em không được nói được cười. Trong thời gian ấy, em phải may cho các anh sáu chiếc áo lót nhỏ bằng hoa thúy cúc. Nếu em nói nửa lời là công toi hết.

Các anh vừa nói xong thì một khắc đồng hồ đã qua, các anh lại biến thành thiên nga bay qua cửa sổ mất.

Cô gái nhất định giải thoát cho các anh, dù có phải hy sinh tính mạng. Cô rời bỏ chiếc lều hoang, vào giữa rừng, leo lên cây ngủ đêm. Sáng hôm sau, cô đi hái hoa thúy cúc và bắt đầu khâu áo. Cô chẳng nói năng được với ai mà cũng chẳng buồn hé miệng cười. Cô chỉ ngồi một chỗ chăm chú làm.

Một thời gian đã qua. Vua xứ ấy cùng thợ săn vào rừng tìm thú, đến cây cô ngồi. Họ gọi cô:

- Cô hãy xuống đây với chúng tôi, chúng tôi không hại gì cô đâu.

Cô chỉ lắc đầu. Họ hỏi dồn mãi, cô liền ném xuống cho họ chiếc dây chuyền đeo cổ bằng vàng, tưởng làm như thế cho họ yên đi. Nhưng họ vẫn không chịu thôi, cô liền vứt chiếc thắt lưng của cô xuống. Thấy vẫn chưa ổn cô vứt thêm nịt bít tất, rồi dần dần dần vứt tất cả các thứ mặc trên người có thể vứt được, đến nỗi cô chỉ còn chiếc áo lót.

Những người thợ săn không vì thế mà chịu lùi. Họ trèo lên cây, ẵm cô xuống đưa đến trước mặt vua.

Vua hỏi:

- Nàng là ai? Nàng ngồi trên cây làm gì?

Cô không đáp. Vua dùng đủ các thứ tiếng vua biết mà cô vẫn câm như hến. Nhưng cô đẹp quá khiến lòng vua rung động. Vua yêu cô tha thiết. Vua khoác áo ngực cho cô, đặt cô lên kiệu ngồi trước mình đưa về cung điện. Vua cho cô mặc quần áo sang trọng, cô đẹp lộng lẫy như một ngày nắng đẹp, nhưng cô vẫn không nói nửa lời. Vua đưa cô lại ngồi ở bàn ăn, cho ngồi bên mình. Dáng điệu nhu mì và e lệ của cô khiến vua rất hài lòng.

Vua nói:

- Ta thiết tha muốn lấy cô này, ta không lấy một ai khác trong thiên hạ đâu.

Mấy hôm sau, vua lấy nàng.

Vua có một bà mẹ ghẻ độc ác, không bằng lòng với đám cưới này, và nói xấu hoàng hậu trẻ tuổi. Bà bảo:

- Không biết cái con này ở đâu ra mà nó không nói năng gì được. Nó không xứng đáng làm vợ vua.

Hơn một năm sau, khi hoàng hậu sinh con đầu lòng. Mụ bắt trộm đi và lừa khi nàng ngủ bôi máu vào mồm nàng. Rồi mụ tâu vua là nàng ăn thịt người. Vua không tin, không để ai làm hại nàng. Lúc nào nàng cũng ngồi khâu áo lót, ngoài ra không để ý đến cái gì khác. Lần sau, nàng lại sinh một đứa con trai kháu khỉnh. Mẹ ghẻ qui quyệt lại lừa vua như lần trước. Vua vẫn nhất định không tin lời mụ. Vua bảo:

- Nàng trong sạch và tốt bụng, không thể làm việc ấy đâu. Nếu nàng nói được và có thể tự bênh vực được thì sẽ minh oan được.

Nhưng đến lần thứ ba, mụ già lại ăn trộm đứa bé mới đẻ và lại tố cáo hoàng hậu. Nàng vẫn không nói nửa lời để minh oan. Vua không làm khác được phải đưa nàng ra tòa xử. Nàng bị kết tội chết thiêu.

Đã đến ngày hành hình, cũng là ngày cuối cùng của thời gian sáu năm không được nói, cười, ngày nàng sẽ giải thoát được các anh khỏi yêu thuật. Sáu chiếc áo lót đã khâu xong chỉ còn thiếu cánh tay áo chiếc cuối cùng. Khi nàng bị dẫn đến đống củi, ở dưới sắp

châm lửa, nàng nhìn quanh thì thấy sáu con thiên nga bay trên không lại. Nàng cảm thấy mình sắp được cứu thoát, lòng mừng khôn xiết.

Thiên nga bay rào rào tới chỗ nàng, sà xuống thấp để nàng có thể ném áo lót lên tới được. Áo vừa đụng chim thì lông thiên nga rơi xuống liền, các anh nàng hiện lên hình người đứng trước nàng, vui vẻ, đẹp đẽ. Chỉ có người em cuối cùng là chiếc áo còn thiếu cánh tay trái vì vậy ở lưng còn có một cánh thiên nga. Anh em ôm nhau hôn trìu mến; hoàng hậu đến tìm vua, vua rất đỗi ngạc nhiên. Nàng nói:

- Tâu bệ hạ, giờ thiếp mới được phép nói và bộc lộ là thiếp đã bị oan.

Nàng kể lại âm mưu mụ già đã lấy trộm ba đứa con đem giấu đi. Vua tìm được con mừng rỡ lắm, còn mụ dì ghẻ cay nghiệt kia phải đền tội. Mụ bị trói trên đống lửa và bị thiêu ra tro. Vua và hoàng hậu cùng sáu anh hưởng hạnh phúc dài lâu.

Các em vừa được đọc một trong những câu chuyện hay trong bộ truyện cổ Grim. Truyện ca ngợi tấm lòng vàng của người con gái biết hy sinh tất cả để cứu các anh mình. Nàng rất xứng đáng được hưởng hạnh phúc lâu dài.

Chú bé nghèo dưới nấm mồ

Xưa có một chú bé chăn dê nghèo, bố mẹ đều chết cả, quan trên đưa chú cho một nhà giàu nuôi dạy. Song vợ chồng nhà này rất cay nghiệt. Của cải đã có thừa mà họ vẫn tham lam bủn xỉn. Hễ có ai ăn mất của họ một tí bánh mì là họ đã tức giận rồi. Chú bé phải làm cật lực mà được ăn rất ít mà thường là ăn đòn nhiều hơn.

Một hôm, chủ giao cho chú trông con gà mái và một đàn gà con. Gà mẹ đuổi con lạc qua một bụi tầm xuân. Bỗng một con diều hâu từ trên cao bổ xuống, quặp lấy gà mẹ bay đi mất. Chú bé lấy hết hơi sức gào: "Kẻ cắp! kẻ cắp! Bắt lấy quân kẻ cắp!". Nhưng nào có ích gì. Diều hâu đâu có chịu tha mồi về trả. Chủ nghe tiếng kêu vội chạy ra. Lúc biết là mất gà, hắn ta giận điên lên đánh chú bé tới tấp, đến nỗi mấy ngày sau chú vẫn không nhúc nhích được.

Giờ chú phải trông đàn gà vắng mẹ. Khó khăn càng nhiều hơn vì lũ gà cứ bỏ chạy lung tung. Chú bèn nghĩ ra một cách, chú lấy dây buộc chằng lũ gà lại với nhau. Chú tưởng thế là diều hâu không thể bắt được một con gà nào nữa. Nhưng chú đã lầm to, mấy hôm sau, chú vừa ngủ thiếp đi vì mệt và đói thì con chim độc ác kia lại đến, sà xuống bắt một con gà con. Vì con nọ đã buộc chằng vào con kia nên diều hâu vớ được trọn cả một đàn. Nó tha tít lên ngọn cây nuốt hết sạch. Vừa khi ấy tên nhà giàu cũng về tới nhà. Thấy tai họa xảy ra, hắn phát khùng, lại đánh chú bé một trận không tiếc tay, đến nỗi chú phải nằm liệt giường mấy ngày liền.

Khi chú đã đi lại được, hắn bảo: "Mày đần độn quá không thể nào trông coi cái gì hết, thôi để sai vặt vậy".

Hắn giao cho chú một làn nho đến biếu viên thẩm phán, kèm theo một bức thư. Giữa đường, vừa đói vừa khát, chịu chẳng nổi, chú bé đánh liều ăn mất hai chùm nho. Lúc chú đem nho đến nhà tên thẩm phán, viên quan này bóc thư ra xem, rồi lại thấy thiếu mất hai chùm nho liền bảo:

- Thiếu mất hai chùm.

Chú bé thật thà thú nhận là giữa đường đói và khát quá chú đã trót ăn mất số nho đó rồi. Viên thẩm phán viết thư cho người nông dân đòi phải nộp đủ số nho như đã viết trong thư.

Lần này chú bé lại phải đem nho với một lá thư khác đi. Và dọc đường, đói khát quá, cực chẳng đã, cũng như lần trước, chú lại ăn mất hai chùm. Song lần này, để giấu bức thư khỏi lộ, chú đã lục lần lấy thư ra, chặn dưới một hòn đá rồi ngồi đè lên trên. Thế mà viên thẩm phán vẫn cứ hỏi chú về số nho bị thiếu.

Chú kêu lên: "Trời ơi, sao mà ông biết được! Đến bức thư cũng không thể biết chuyện ấy cơ mà, vì tôi đã chặn một hòn đá lên rồi". Viên thẩm phán phì cười về sự ngây ngô của chú. Ông ta biên thư cho tên nhà giàu khuyên hắn nên đối xử tốt hơn với chú bé nghèo, phải cho chú ăn uống đầy đủ và dạy cho chú biết phân biệt phải trái.

Con người nhẫn tâm nói: "Rồi ta sẽ dậy cho mày phân biệt. Nếu mày muốn ăn thì mày cũng phải chịu làm. Mày làm sai trái, ta sẽ dạy mày bằng roi vọt".

Hôm sau hắn giao cho chú bé một việc khó. Chú phải băm mấy bó rơm làm thức ăn cho ngựa. Hắn đe chú: "Trong năm tiếng nữa, ta trở về, nếu mày vẫn chưa băm xong chỗ rơm này thì ta sẽ đánh cho mày một trận bò lê bò la". Hắn cùng vợ, đầy tớ trai, đầy tớ gái đi phiên chợ hàng năm và chỉ để lại cho chú bé có một mẩu bánh mì con.

Chú bé ngồi trên đống rơm ra sức băm. Được một lúc thấy nóng, chú cởi áo ngoài ra quẳng lên đống rơm. Trong bụng chỉ lo làm không kịp, chú ra sức băm. Giữa lúc hăng hái, chú quên khuấy băm nát cả tấm áo của chú lẫn trong rơm. Đến lúc nhớ ra thì đã muộn rồi, không còn làm thế nào được nữa. Chú kêu lên: "Trời ơi, chết tôi rồi. Con người cay nghiệt kia có bao giờ dọa suông đâu! Hắn về mà thấy mình làm thế này thì hắn sẽ đánh mình chết mất. Thà tự tử trước còn hơn".

Đã có một lần chú bé nghe thấy mụ chủ bảo: "Ở dưới gầm giường có niêu thuốc độc". Sự thật mụ ta chỉ nói để dọa những kẻ tham ăn vì niêu đó đựng mật ong. Chú mới bò vào gầm giường lôi cái niêu ra đánh hết nhẵn.

Chú tự bảo: "Không hiểu sao người ta vẫn bảo cái chết là cay đắng mà mình ăn lại chỉ thấy ngọt. Trách nào mụ chủ cứ muốn được chết".

Chú ngồi lên cái ghế, bình tĩnh đợi chết. Nhưng chú không thấy mình lả đi, trái lại nhờ món ăn rất bổ kia, chú lại cảm thấy mình khỏe ra. Chú tự bảo: Chắc không phải là thuốc độc. Song mình còn nhớ có lần lão chủ bảo: Trong hòm quần áo có chai thuốc diệt ruồi. Nhất định nó là thuốc độc thật và phải uống thứ thuốc đó mới chết được". Song đó cũng không phải là thuốc diệt ruồi thật mà chính là rượu nho.

Chú lôi cái chai ra tu sạch. Chú bảo: "Thứ thuốc độc này cũng ngọt". Nhưng chỉ một lúc sau rượu bắt đầu ngấm. Chú thấy người ngây ngất lại nghĩ bụng: chắc chết đến nơi rồi. Chú tự nhủ: "Có lẽ mình sắp chết, phải đi ngay ra nghĩa địa tìm sẵn lấy một cái huyệt mới được". Chú bước đi lảo đảo, đến nghĩa địa nằm trong một cái huyệt mới đào. Mỗi lúc, chú thấy mình càng thêm choáng váng. Gần đó có một quán ăn, trong quán đang có đám cưới. Nghe tiếng nhạc, chú bé cứ ngỡ mình đã lên tới thiên đàng. Sau đó chú lim đi hoàn toàn. Chú bé không bao giờ tỉnh lại nữa, hơi rượu nóng và sương đêm giá buốt làm chú chết thật. Chú mãi mãi ở lại nơi chú đã nằm xuống.

Tên nhà giàu nghe tin chú bé chết sợ lắm, hắn chỉ lo bị tòa án xét xử. Hắn lo sợ quá ngã xuống đất ngất đi. Mụ vợ khi ấy đang rang lúa mạch dưới bếp vội chạy lên tìm cách chạy chữa cho chồng. Nào ngờ ngọn lửa bốc vào lòng chảo, rồi cháy lan ra khắp nhà. Vài giờ sau chỉ còn lại một đống tro tàn. Những năm cuối cùng của đời họ, cả hai người đều bị lương tâm cắn rứt và sống rất nghèo nàn cực khổ.

Các em có thấy chú bé nghèo đáng thương không? Chú bé chịu rất nhiều khổ cực đến nỗi chú phải tìm đến cái chết nhưng tên nhà giàu phải ân hận suốt đời.

Những người khôn

Một hôm, một bác nông dân rút ở xó nhà ra chiếc gậy gỗ trăn rồi bảo vợ:

- Này nhà ạ, tôi đi ba ngày nữa mới về đấy. Nếu lái bò có đến mua ba con bò nhà ta, thì nhà bán rẻ cũng được, nhưng phải lấy hai trăm đồng, kém thì đừng có bán nghe chưa.

Vợ đáp:

- Nhà cứ việc đi đi, cầu trời phù hộ. Tôi ở nhà sẽ làm đúng lời nhà dặn.

- Chà! Khi nhà còn bé đã có lần ngã đập đầu xuống đất, đến giờ vẫn còn bị ảnh hưởng. Nhưng tôi dặn nhà nhớ, nếu nhà làm gì dớ dẩn, tôi về sẽ đánh cho thâm tím mình mẩy bằng chiếc gậy tôi đang cầm trong tay đây này, đến một năm cũng vẫn còn vết lằn, tôi nói không ngoa đâu.

Nói rồi bác ta đi.

Sáng hôm sau, lái bò đến. Bác gái cũng không phải nói nhiều lời. Hắn xem bò xong, hỏi giá rồi nói:

- Tình giá ấy được thôi, thật là giá chỗ bà con. Để tôi mang bò đi ngay.

Hắn tháo dây buộc, lùa bò ra khỏi chuồng. Khi hắn dắt bò ra khỏi sân thì bác gái nắm lấy tay áo hắn bảo:

- Bác phải đưa tôi hai trăm đồng đã, không thì tôi không để cho đi đâu.

Lái bò đáp:

- Được, được thôi. ấy tôi quên không mang theo hầu bao. Nhưng bác đừng lo. Bác cứ yên chí, thế nào tôi cũng trả sòng phẳng. Này nhé, tôi mang đi hai con bò thôi, còn con thứ ba tôi để lại làm tin.

Bác gái cho việc ấy là minh bạch, để cho tên lái mang bò đi và nghĩ bụng:

- Thầy nó thấy mình khôn ngoan thế chắc là mừng lắm đấy.

Đến ngày thứ ba, bác nông dân đúng hẹn về nhà, hỏi ngay xem bò đã bán chưa. Bác gái đáp:

- Dĩ nhiên là bán rồi, thầy nó ạ. Mà như thầy nó dặn, bán đúng hai trăm đồng. Bò nhà mình thì cũng chẳng đáng giá ấy đâu, nhưng bác lái thuận mua luôn, chẳng cò kè gì cả.

Bác trai hỏi:

- Thế tiền đâu?

- Tôi chưa cầm. Bác lái quên mang theo hầu bao nhưng bác ấy mang lại ngay đấy. Bác ấy có để vật làm tin rất chắc chắn.

Bác trai hỏi:

- Của tin gì thế?

- Bác ấy để lại đây một trong ba con bò làm tin, trả tiền xong mới dắt nốt đi. Tôi khôn lắm, thầy nó ạ! Tôi giữ lại con bé nhất vì nó ăn ít nhất.

Bác trai tức quá, giơ gậy lên định cho bác gái một trận đòn như bác đã bảo trước. Nhưng rồi bác lại hạ gậy xuống nói:

- Bu mày thật là ngu như bò, ngu nhất trần đời này. Nhưng tôi thương hại bu nó quá. Thôi để tôi đi ba ngày nữa xem có gặp ai ngu đần hơn bu mày không. Nếu gặp, thì sẽ tha cho bu mày. Nếu không gặp thì tôi nhất định cho bu mày một trận đòn nên thân.

Bác đi theo đường cái rồi ngồi trên một hòn đá, đợi xem sự việc ra sao. Bác thấy một chiếc xe đi tới. Trên xe chỉ có một người đàn bà đứng chứ không ngồi trên đống rơm ở ngay trên xe mà cũng không đi bộ dắt bò bên xe. Bác nghĩ bụng đây hẳn là người ngu đần mình đang tìm, liền nhảy xuống và chạy loăng quăng trước xe y như người mất trí.

Người đàn bà bảo bác:

- Ơ bác kia! Tôi có quen biết gì bác đâu? Bác ở đâu đến đây?

Bác nông dân đáp:

- Tôi ở trên trời rơi xuống đấy. Không biết làm cách nào lên trời lại được. Bác có đưa tôi lên được không?

Người kia đáp:

- Không được đâu. Tôi có biết đường đâu. Nếu bác ở trên trời xuống thì bác làm ơn cho tôi hỏi thăm nhà tôi ra sao. Thầy nó đã chầu trời được ba năm nay. Chắc là bác có gặp thầy nó nhà tôi.

- Có, có tôi có gặp bác trai. Lẽ dĩ nhiên là mọi người không phải ai nấy đều ổn cả đâu. Bác trai chăn cừu cũng lôi thôi rắc rối lắm, nó nhảy lên núi, nó lạc vào bãi hoang, bác trai cứ phải luôn đi tìm để hợp đàn. Quần áo mắc vào bụi rậm rơi từng mảnh, phơi cả da thịt ra. Trên ấy không có tuyết, thánh Pêtrut không cho ai vào, như bà nghe chuyện cổ tích đã biết đấy.

Người đàn bà kêu lên:

- Chết chưa, có ai ngờ đâu nông nỗi ấy! Để tôi đi lấy bộ quần áo ngày chủ nhật còn treo trong tủ ở nhà, để thấy nó mặc cho lịch sự. Nhờ bác làm ơn mang giúp cho thầy nó nhé!

Bác nông dân đáp:

- Không được đâu. Không thể mang quần áo lên trời được đâu. Đến cổng trời là bị thu đấy.

- Này bác ạ, hôm qua tôi bán chỗ lúa tôi được khá tiền muốn gửi lên cho thầy cháu. Nếu bác giấu tiền hộ vào túi chắc chẳng ai biết đâu.

- Cũng được thôi! Để tôi giúp bác.

Bác kia nói:

- Thế bác ngồi đợi đây, tôi cho xe về nhà lấy tiền rồi trở lại ngay. Ấy tôi không ngồi trên đống rơm, mà đứng trên xe để cho bò kéo đỡ nặng đấy.

Bà ấy thúc bò đi.

Bác nông dân nghĩ bụng:

- Bà này hẳn có máu dở người. Nếu bà ta về lấy tiền thật thì may cho mẹ đĩ nhà mình khỏi bị trận đòn.

Một lát sau, bà ta mang tiền chạy tới nhét vào túi bác. Trước khi đi, bà ta còn đa tạ lòng tốt của bác mãi.

Bà về nhà thì gặp con trai ở ngoài đồng về. Bà liền kể cho con gặp chuyện bất ngờ như thế nào và bảo:

- Mẹ mừng là gặp may gửi được cho thầy mày ít quà. Có ai ngờ được là ở trên trời mà cũng còn bị thiếu thốn!

Con ngạc nhiên quá bảo:

- Mẹ ạ, ít khi có người ở trên trời rơi xuống như thế. Để con đi ngay xem có gặp không. Để hỏi bác ta xem trên ấy ra sao, làm ăn thế nào.

Anh ta đóng yên ngựa vội vã ra đi. Anh thấy bác nông dân đang ngồi ở gốc cây liễu, định đếm tiền trong hầu bao. Anh gọi to hỏi:

- Bác có gặp người ở trên trời rơi xuống không?

Bác nông dân đáp:

- Có, bác ta lại đi về rồi, bác ta trèo lên đỉnh núi kia để đi cho gần. Anh chịu khó phi ngựa thì đuổi kịp đấy.

Anh thanh niên nói:

- Chà! Tôi làm suốt ngày, vất vả, lại phi ngựa đến đây thì mệt lử rồi. Bác biết người ấy, bác làm ơn cưỡi ngựa này đến nói khéo cho người ấy thuận lại đây hộ.

Bác nông dân nghĩ bụng gã này cũng lại tàng tàng. Bác bảo:

- Thôi thì để tôi giúp cậu vậy!

Bác trèo lên ngựa phóng nước đại.

Gã thanh niên ngồi đợi đến đêm cũng không thấy bác nông dân trở về. Anh nghĩ bụng chắc là người kia vội vã về trời nên không muốn quay lại và bác nông dân đã đưa cả ngựa cho người ấy mang cho bố mình rồi. Anh quay về kể lại chuyện cho mẹ, nói là đã gửi ngựa cho bố để bố khỏi phải đi bộ. Mẹ bảo:

- Con làm thế là phải. Con có đôi chân còn vững, đi bộ cũng được.

Bác nông dân về đến nhà, nhốt ngựa vào chuồng cạnh con bò giữ làm tin. Bác bảo vợ:

- Bu mày ạ! Bu mày may lắm nhé! Tôi gặp hai người còn ngu đần hơn cả bu mày cơ. Lần này, tôi tha đánh bu mày, để dành dịp khác.

Rồi bác châm điếu hút thuốc, ngồi vào chiếc ghế bành tứ đại và bảo:

- Thật là món bở. Đổi hai con bò còm lấy một con ngựa béo, lại thêm một hầu bao đầy tiền. Nếu ngu đần mà lại như thế này thì mình cứ là trọng ngu đần mãi.

Bác nông dân nghĩ vậy, nhưng hẳn là các bạn còn thích những người đần độn hơn.

Các em nghĩ sao về người bác nông dân? Chúng ta không nên cư xử như người nông dân kia bởi vì không thiếu cách để kiểm tra xem thiên hạ có ai ngu hơn vợ ông ta không, việc đi lừa người thật thà và dại dột là vô lương tâm. Các em sẽ xử lý như thế nào nếu các em là bác nông dân kia?

Chú Hanxơ sung sướng

Hanxơ đi ở đã được bảy năm. Một hôm, chú thưa với chủ:

- Thưa ông, tôi ở với ông đã hết hạn rồi, xin ông trả tiền công cho tôi để tôi về nhà với mẹ.

Chủ đáp:

- Chú đã hầu hạ ta hết lòng. Vậy ta cứ tùy công mà thưởng cho chú.

Chủ cho Hanxơ một khối vàng to bằng cái đầu chú.

Hanxơ rút khăn tay trong túi ra bọc vàng vác trên vai lên đường về nhà. Hanxơ đang đi lững thững thì gặp một người hớn hở cưỡi một con ngựa phóng tới. Hanxơ nói bô bô:

- Chà! Cưỡi ngựa hay chắc thú lắm: ngồi trên mình ngựa như ngồi trên ghế bành, không vấp vào sỏi, đỡ hại giày, đi cứ băng băng.

Người cưỡi ngựa nghe tiếng, dừng ngựa lại hỏi chú:

- Thế sao chú lại đi bộ?

- Đó là sự bất đắc dĩ. Tôi hiện mang về nhà một khối vàng, nhưng đi cứ phải cúi đầu vì nó nặng trĩu cả vai.

- Nếu chú thích thì chúng ta đổi nhau: tôi đưa chú con ngựa, chú đưa tôi khối vàng nhé.

Tôi rất đồng ý, nhưng tôi bảo cho anh biết trước rằng khối vàng của tôi nặng đấy. Rồi anh đến lê ra đường thôi.

Người kia xuống ngựa, cầm lấy vàng và giúp Hanxơ lên yên. Sau khi trao dây cương cho Hanxơ, người ấy bảo:

- Muốn ngựa chạy nhanh thì phải tắc lưỡi và nói: "Hốp! Hốp!".

Hanxơ ngồi trên mình ngựa, không phải mang nặng nữa, khoan khoái lắm. Một lúc sau, chú chợt có ý nghĩ cho ngựa chạy nhanh hơn. Chú liền tắc lưỡi kêu: "Hốp! Hốp!" để thúc ngựa. Ngựa bèn tế nước đại; Hanxơ không kịp trở mình, bị quật xuống hố bên vỉa đường.

Nếu không gặp một bác nông dân đang xua một con bò cái giữ ngựa lại thì ngựa cứ thế phóng mãi.

Hanxơ lồm cồm bò dậy, mình mẩy thâm tím. Chú buồn bã nói với người dắt bò:

- Cưỡi con ngựa kiểu này nó lắc nó quăng mình xuống đất, có phen gãy cổ. Khó chơi lắm. Từ nay tôi xin chừa... Tôi thích bò của bác hơn: có thể ung dung đi sau nó, mà ngày nào cũng được sữa, bơ, pho mát ăn. Ước gì tôi được con bò như của bác!

Bác nông dân nói:

- Nếu chú thích bò thì tôi đổi bò cho chú, tôi lấy ngựa.

Hanxơ mừng lắm đồng ý. Người kia lên ngựa, phóng đi.

Hanxơ ung dung đánh bò đi, hớn hở về việc đổi chác hời.

- Giờ mà có miếng bánh, mà hẳn bánh mì thì mình chẳng bao giờ lo thiếu, tha hồ mà ăn với bơ và pho mát. Lúc nào khát, thì chỉ việc vắt sữa bò uống. Ta còn ước gì hơn nữa!

Đến một quán hàng, Hanxơ dừng lại và trong lúc cao hứng, chén sạch cả lương thực mang theo để ăn bữa trưa và bữa tối. Còn ít tiền, chú dốc nốt ra mua nửa cốc bia.

Đánh chén xong, chú lại đuổi bò đi về phía quê mẹ.

Càng gần trưa, trời càng nóng. Hanxơ phải qua một bãi hoang dài, đi mất đến hơn một tiếng. Chú thấy nóng quá, khô cả mồm.

Chú nghĩ: "Ta đã có cách: vắt sữa bò uống". Chú buộc bò vào thân một cây khô. Chú không có gầu, bèn lấy mũ ra để hứng sữa. Chú loay hoay mãi mà chẳng được giọt nào. Chú lúng ta lúng túng, bò sốt ruột quá đá thốc cho một cái vào đầu, chú loạng choạng ngã lăn ra bất tỉnh hồi lâu.

May sao vừa lúc ấy có một người đồ tể xe một con lợn con qua đó. Bác ta kêu lên:

- Chà chà! Bị vố đau nhỉ!

Rồi bác đỡ Hanxơ dậy.

Hanxơ kể lại sự tình. Bác đồ tể đưa cho Hanxơ một cái chai và bảo:

- Uống lấy một hớp cho lại người. Bò của chú đã già, kiệt sữa rồi, chỉ còn cách là cho đi kéo xe hay là đem thịt thôi.

Hanxơ vò đầu vò tai than:

- Khổ quá! Nào ai có ngờ! Bò này mà mang về nhà làm thịt thì tuyệt. Thịt ngon biết mấy! Nhưng tính tôi không thích ăn thịt bò mấy, không được ngọt. Chà! Giá được con lợn non béo tốt như thế kia thì ngon cha chả là ngon, ấy là chưa kể đến dồi.

Bác đồ tể nói:

- Này chú, chiều ý chú, tôi bằng lòng đổi cho chú lấy bò.

Hanxơ nói:

- Bác tốt bụng quá. Trời phù hộ cho bác.

Chú trao bò, cởi lợn ở xe xuống dòng dây dắt đi, vừa đi vừa mừng thầm gặp mọi sự như ý, mắc phải cái gì cũng gỡ được ngay.

Chú lại gặp một gã cắp con ngỗng trắng đẹp. Hai bên chào hỏi nhau. Hanxơ kể cho gã nghe chú gặp may thế nào, lần nào đổi chác cũng được hời.

Gã kia nói là y đem con ngỗng đi làm lễ rửa tội.

Gã nắm cánh ngỗng nói tiếp:

- Chú nhắc mà xem ngỗng có béo không. Vỗ trong hai tháng trời đấy. Ngỗng này quay ăn thì lúc cắn mỡ phọt ra cả hai bên mép.

Hanxơ nhắc thử con ngỗng, rồi nói:

- Anh nói đúng đấy, nhưng lợn của tôi cũng chẳng tồi đâu.

Gã kia lắc đầu, ngơ ngác nhìn quanh, rồi nói:

- Này chú, việc con lợn xem ra mờ ám đấy. Ông lý ở làng mà tôi vừa đi qua mới mất con lợn. Tôi e rằng... con lợn ấy hiện đang ở trong tay chú. Người ta đã cho đi tìm khắp nơi, nếu họ tóm được chú dắt đúng con lợn ấy thì nguy cho chú, ít nhất chú cũng bị giam vào ngục tối.

Hanxơ run sợ nói:

- Trời ơi, làm sao thoát cơn hoạn nạn được. Anh ở đây thông hiểu tình hình, thôi anh lấy con lợn, đưa cho tôi con ngỗng.

Gã kia nói:

- Nếu đổi như vậy thì thật là liều, nhưng tôi thật quả không đành lòng để chú bị tai họa.

Rồi gã cầm lấy dây đuổi con lợn đi theo đường tắt.

Còn Hanxơ, con người tốt bụng, thì tay cắp ngỗng, bụng hết lo, cứ thế về quê.

Chú nghĩ bụng:

"Kể ra thì mình đổi chác cũng vẫn có lợi: nào là thịt quay ngon, nào là mỡ ăn được ba tháng với bánh mì, nào là lông trắng muốt tuyệt đẹp để nhồi gối, ngủ êm như ru. Mẹ sẽ mừng lắm đấy!".

Khi đi qua làng bên, Hanxơ thấy một người thợ mài dao, vừa quay đá vừa hát:

Tôi mài kéo, phiến đá mài của tôi quay tít.

Tôi mắc áo tay tôi theo chiều gió.

Hanxơ dừng lại xem, rồi nói:

- Vừa mài vừa hát vui vẻ như thế, chắc là sung sướng lắm nhỉ?

- Chứ còn gì nữa! Nghề tôi là nghề hái ra tiền. Người thợ mài giỏi lúc nào sờ vào túi cũng có tiền. Thế nhưng mà chú mua con ngỗng đẹp kia ở đâu?

- Nào tôi có mua đâu! Tôi đổi lợn đấy.

- Thế lợn?

- Tôi đã đổi bò cái lấy lợn đấy.

- Thế bò cái?

- Tôi đã đổi một con ngựa lấy bò cái đấy.

- Thế ngựa?

- Tôi đã đổi một khối vàng to bằng đầu tôi lấy ngựa đấy.

- Thế vàng?

- Tôi đi ở bảy năm được ngần ấy vàng đấy.

- Chú kể cũng đã kéo xoay xở đấy, nhưng giá trong túi lúc nào cũng loảng xoảng tiền thì mới thật là sung sướng.

- Làm thế nào được như vậy?

- Muốn thế chú phải làm nghề mài dao như tôi. Chỉ cần có phiến đá mài, còn đồ lặt vặt khác thì dễ kiếm thôi. Tôi còn vừa vặn một viên đá mài, mẻ mất một tí, nhưng thôi, cứ đưa tôi con ngỗng là được. Chú có đồng ý không?

- Còn phải hỏi làm gì? Trong túi lúc nào cũng có tiền là sướng nhất trần gian, còn ao ước gì hơn nữa?

Hanxơ liền đổi ngỗng lấy đá mài.

Người thợ mài nhặt ở ngay gần đấy thêm một hòn đá thường nữa khá nặng, đưa cho Hanxơ mà nói:

Đây tôi thêm cho chú hòn đá này tốt lắm, để làm đe tha hồ mà đập: có thể để đinh cũ cong lên đó mà giọt cho thẳng. Chú bê cẩn thận mà mang đi nhé.

Hanxơ mừng rỡ, mắt sáng lên, quẩy đá ra đi nghĩ bụng:

- Trời cho ta cái số trăm sự đều may, cứ như đứa trẻ sinh đúng ngày lành tháng tốt vậy.

Nhưng hôm đó, Hanxơ dậy từ lúc sớm tinh sương nên cảm thấy mệt nhọc. Bụng lại cồn cào vì khi chú ăn mừng đổi được bò đã ăn hết cả lương thực.

Hanxơ mang đá nặng lê không được. Bước một bước lại dừng một bước. Chú chỉ mong không phải vác gì là sướng. Như con ốc bò, chú men đến cái suối định nghỉ một tí và uống ít nước lạnh. Chú đặt đá cẩn thận bên bờ suối, cạnh người, cúi xuống uống nước. Bỗng chú vô ý đụng vào đá, cả hai hòn đều rơi tòm xuống đáy nước. Thấy vậy chú mừng quýnh.

Hanxơ reo lên:

- Sướng quá đi mất, trên trần gian không có ai sướng bằng ta.

Được trút hết gánh nặng, bụng thênh thênh, chú vui bước đi về nhà mẹ.

Câu chuyện cho ta thấy có người không quan niệm vật chất, tiền bạc là sung sướng mà là sự thanh thản, nhẹ nhàng. Có thể chỉ có chú Hanxơ trong truyện mới làm như vậy các em ạ!

Người da gấu

Xưa có một anh thanh niên đi lính, rất dũng cảm, luôn luôn xung phong đi dưới mũi tên hòn đạn. Trong thời chiến, mọi việc đều ổn, nhưng đến thời bình, anh bị thải hồi. Tên đại úy chỉ huy bảo anh tùy muốn đi đâu thì đi. Cha mẹ chết cả, quê hương không có, anh phải đến xin các anh cho ở nhờ, đợi đến khi nào có chiến chinh. Nhưng các anh đều nhẫn tâm nói:

- Chúng tôi không thể giúp chú được, chú phải tự lo liệu lấy thôi.

Anh lính có độc một khẩu súng, vác lên vai ra đi - anh đến một bãi đất hoang rộng, chỉ có mỗi một lùm cây. Anh buồn bã ngồi xuống gốc cây, nghĩ tủi thân: "Mình không có tiền, chỉ biết nghề đi lính, nay thiên hạ thái b´nh, chúng đuổi mình về, trông chừng chết đói đến nơi".

Chợt nghe tiếng động, anh ngoảnh lại thấy bên mình có một người lạ mặt, mặc ao xanh, trông lịch sự, chỉ phải có một cái chân ngựa ghê tởm. Người ấy nói:

- Ta biết anh thiếu gì rồi. Anh cần bao nhiêu tiền ta cũng cho, nhưng trước hết muốn biết anh có thật là tay gan dạ hay không vì ta không muốn tiêu uổng tiền.

Anh đáp:

- Đã làm lính lại còn nhát à? Ông cứ việc thử thách tôi đi.

- Được lắm, anh hãy trông lại đằng sau.

Người lính ngoảnh lại thì thấy một con gấu to gầm gừ chạy đến.

Anh thét:

- Ái chà, ông ngoáy cho mày buồn loa mũi, để mày hết càu nhàu nhé.

Rồi anh ngắm bắn trúng mũi gấu, gấu ngã lăn ra.

Người lạ mặt nói:

- Ta công nhận anh gan dạ, nhưng còn điều kiện khác nữa.

Người lính biết rõ tay này là quỷ, bèn đáp:

- Muốn điều kiện gì cũng được, miễn là không mất phần hồn.

Người áo xanh nói:

- Cái đó tùy anh xem. Trong bảy năm, cấm anh sờ đến nước, chải đầu cạo râu, cắt móng chân móng tay, cầu chúa; phải mặc chiếc áo ngoài là chiếc áo khoác ta đưa cho đây. Trong thời gian đó, nếu anh chết thì anh là người của ta; nếu anh sống thì anh được tự do và giàu có suốt đời.

Người lính nghĩ đến thân mình cũng khổ, đã bao phen vào sinh ra tử, nên cũng nhận liều - con quỷ cởi áo xanh đưa cho anh và nói:

- Anh mặc áo này thì lúc nào trong túi cũng có vàng.

Rồi nó lột da gấu và nói:

- Da gấu này, anh sẽ trùm lên áo khoác và làm giường nằm, không được nằm giường nào khác - Từ nay anh mặc áo này, nên ta đặt tên anh là "Da gấu".

Nói xong con quỷ biến mất.

Người lính mặc áo, thò tay vào túi lấy tiền thì biết là con quỷ nói đúng. Anh bèn khoác da gấu, đi chu du thiên hạ, hưởng mọi thú vui, không bỏ qua cái gì khoái trá, tiêu tiền như rác.

Năm đầu, người anh trông còn tàm tạm được, nhưng đến năm thứ hai, trông anh như một con quái; tóc che gần khắp mặt, râu xồm xoàm như chổi xể, móng chân móng tay y như nanh vuốt, mặt cáu ghét giá làm đất trồng rau cũng được. Ai thấy anh cũng tránh; nhưng anh đi đến đâu người ta vẫn xếp chỗ cho, vì anh trả nhiều tiền và anh vung tiền ra làm phúc cho người nghèo để người ta cầu nguyện cho anh được sống qua thời hạn bảy năm.

Năm thứ tư anh đến một quán trọ. Chủ quán không muốn cho anh trọ, thậm chí chuồng ngựa cũng không cho ở, e rằng ngựa thấy anh thì cũng khiếp. Thế nhưng khi "Da gấu" móc ở túi ra một nắm tiền vàng thì chủ quán xiêu lòng, cho anh ở một buồng phía sau, nhưng cấm anh không được ló mặt ra cho người khác trông thấy để quán trọ của hắn bị mang tiếng.

Một buổi tối, Da Gấu, đang ngồi trong buồng, mong mỏi bảy năm chóng qua, thì nghe thấy tiếng khóc ở buồng bên cạnh. Anh vốn tốt bụng, chạy ra mở cửa thì thấy một cụ già tay ôm đầu khóc lóc thảm thiết. Da Gấu đến gần cụ già. Khi thấy anh, cụ đứng phắt dậy định chạy trốn. Nhưng nghe thấy anh nói tiếng người, cụ mới yên tâm. Da Gấu ngọt ngào dỗ cụ, cụ kể lể cho anh nghe là cụ đã tiêu hết vốn liếng, bây giờ cụ và ba cô con gái lâm vào cảnh nghèo khổ. Cụ không có tiền trả nhà trọ nên bị người ta bỏ tù.

Da Gấu nói:

- Nếu chỉ có vấn đề tiền, thì cháu có thừa thãi để giúp cụ.

Anh cho gọi chủ quán đến, trả tiền trọ cho ông cụ, lại cho ông cụ đáng thương một túi vàng đầy.

Thế là ông cụ hết lo, nhưng không biết lấy gì trả ơn. Cụ nói:

- Anh hãy đến nhà tôi. Các con gái tôi rất đẹp, anh muốn lấy đứa nào thì lấy. Nếu nó biết anh là ân nhân của tôi thì tất cả không từ chối đâu. Tuy anh trông có vẻ kỳ quặc thật, nhưng nó sẽ biết chải chuốt cho anh trông dễ coi.

Da Gấu thích lắm, đi theo cụ già.

Cô gái lớn trông thấy anh, khiếp sợ hú lên và chạy trốn. Cô thứ hai không chạy, nhìn anh từ đầu đến chân rồi nói:

- Con chịu thôi, ai lại lấy một con vật không thấy mặt người làm chồng được? Gấu cạo lông, mặc áo như người ở đám xiếc hôm nọ còn thích hơn, vì ít nhất nó cũng được diện áo kỵ binh và đeo bao tay trắng. Trông nó chỉ xấu xí, nhưng rồi cũng quen mắt.

Cô gái út nói:

- Thưa cha, người đã cứu cha trong lúc hoạn nạn hẳn là người tốt. Nếu cha hứa trả ơn mà gả con gái cho người ta, thì cha phải giữ lời hứa.

Tiếc thay mặt Da Gấu bẩn thỉu và lông lá, nên nhìn không thấy vẻ vui mừng đang tràn ngập lòng anh. Anh rút nhẫn ở ngón tay, bẻ làm đôi, đưa cho người yêu một nửa. Anh khắc tên anh vào nửa đưa cho nàng, dặn nàng giữ kỹ. Còn nửa anh giữ, thì anh khắc tên người yêu. Khi từ giã người yêu anh dặn:

- Em ơi, anh còn phải đi chu du thiên hạ ba năm nữa. Nếu anh về thì chúng ta sẽ tổ chức cưới nhau. Nếu anh không về thì anh đã chết, em được tự do đi lấy chồng khác.

Dặn xong anh ra đi.

Cô dâu đáng thương mặc đồ tang. Mỗi khi nghĩ đến anh, cô lại giàn giụa nước mắt; còn hai chị thì dè bỉu mỉa mai cô.

Chị lớn nói:

- Cẩn thận kẻo mà nát mất tay khi nó giơ cẳng bắt tay đấy.

Chị thứ hai nói:

- Liệu đấy. Gấu thích của ngọt; nếu nó thích cô, nó sẽ xơi cô mất.

Chị cả nói:

- Nhất nhất cô phải chiều ý nó, không thì nó càu nhàu đấy!

Chị thứ hai lại nói:

- Đám cưới sẽ vui lắm nhỉ. Gấu là nhảy múa giỏi.

Cô em mặc cho hai chị nói, không hề nao núng chút nào.

Còn Da Gấu thì vẫn lang thang đây đó làm điều thiện, bố thí cho người nghèo rất nhiều.

Ngày cuối cùng năm thứ bảy, Da Gấu lại đến ngồi ở lùm cây giữa bãi hoang. Một lát sau anh nghe thấy gió ào ào rồi con quỷ hiện lên hầm hầm nhìn anh. Nó vứt trả anh chiếc áo cũ và đòi anh chiếc áo xanh.

Da Gấu nói:

- Hẵng gượm, anh hãy phải tắm rửa cho tôi sạch sẽ đã.

Bất đắc dĩ con quỷ phải lấy nước tắm rửa cho Da Gấu và chải đầu, cắt móng cho Da Gấu. Da Gấu nom lại là một chiến sĩ anh dũng và đẹp trai hơn trước nhiều.

Khi con quỷ đi xa, anh thấy mình như trút được một gánh nặng. Anh ra tỉnh mua một chiếc áo nhung đẹp, rồi ngồi một cỗ xe bốn ngựa trắng đi về nhà vợ. Không ai nhận ra anh. Ông bố vợ tưởng anh là một võ quan cao cấp, đưa anh vào buồng ba cô con gái. Hai cô chị ngồi hai bên, mời anh ngồi giữa, rồi rót rượu, lấy món ngon nhất mời anh. Hai cô nghĩ bụng chưa nhìn thấy người đàn ông nào đẹp trai như anh. Còn cô em mặc tang phục, ngồi trước mặt anh, cúi gầm mặt xuống không nói năng gì cả. Khi anh ướm hỏi ông cụ có thuận gả một cô cho anh không, thì hai cô chị đứng phắt dậy, chạy vào buồng sắm sửa, vị nào cũng tưởng mình được chọn làm vợ.

Khi người khách lạ còn lại một mình với cô em, thì người ấy lấy nửa cái nhẫn trong túi ra, bỏ vào một cốc đầy rượu vang và đưa cốc mời cô. Cô đỡ lấy cốc uống cạn và khi thấy nửa cái nhẫn ở đáy cốc, cô hồi hộp quá lấy nửa nhẫn đang đeo ở cổ ra, chắp với nửa kia thì thấy ăn khớp như in.

Da Gấu liền nói:

- Em ơi, anh là chồng chưa cưới của em đây mà. Trước kia anh đội lốt gấu đến đây, nay anh lại mang hình người, sạch sẽ như xưa.

Rồi anh ôm lấy cô hôn.

Bấy giờ hai cô chị ăn mặc thật sang bước vào. Khi rõ chuyện công tử đẹp trai này là Da Gấu khi trước, hai cô tức giận vùng vằng bỏ đi.

Các em đã bao giờ nhìn thấy gấu chưa? Nếu các em đã nhìn thấy rồi thì các em sẽ hiểu tại sao các cô chị lại từ chối lấy gấu. Vậy mà cô út đã dũng cảm lấy anh gấu để trả ơn cứu mạng cha cô. Cô con gái út là người con rất có hiếu nên cô xứng đáng được hưởng hạnh phúc.

Bác nông dân và con quỷ

Xưa có một bác nông dân khôn ngoan ranh mãnh, mẹo vặt của bác thì không sao kể hết được. Lý thú nhất là chuyện bác có lần lừa được cả quỷ.

Một hôm, trời xẩm tối, bác cày ruộng xong, sửa soạn về nhà thì thấy ở trên mảnh ruộng của mình một đống than hồng. Bác lấy làm lạ đến gần thì thấy một con quỉ nhỏ đen xì ngồi trên lửa.

Bác bảo:

- Mày ngồi trên đống của đấy à?

Quỷ đáp:

- Đúng rồi, ngồi trên đống của, chú mày suốt đời chưa thấy nhiều vàng bạc đến thế đâu!

Bác nông dân nói:

- Của cải trên đất của ta là thuộc về ta.

Quỷ đáp:

- Ừ, nó thuộc về chú mày, nếu chú mày làm ruộng hai vụ, hoa lợi được bao nhiêu chú mày chịu chia cho ta một nửa. Tiền thì ta có khối, ta chỉ thèm có ít hoa lợi thôi.

Bác nông dân nhận lời, bảo:

- Để sau này chia nhau khỏi lôi thôi, mày sẽ lấy cái gì mọc ở trên mặt đất, tao sẽ lấy cái gì mọc ở dưới.

Quỷ đồng ý. Bác nông dân đa mưu trồng củ cải. Đến mùa bới củ cải, quỷ hiện lên để lấy phần hoa lợi của mình thì chỉ thấy rặt có lá úa vàng, còn bác nông dân thì được bới củ, thích chí lắm.

Quỷ bảo:

- Thôi được, chú mày đã lừa được ta một chuyến, chuyến sau thì đừng có hòng. Cái gì mọc trên mặt đất thì chú mày lấy, còn ta sẽ lấy cái gì mọc ở dưới.

Bác nông dân đáp:

- Thế cũng được.

Đến mùa, bác không trồng củ cải nữa mà gieo lúa. Lúa chín, bác ra đồng cắt lúa gần sát đất. Quỷ đến thấy chỉ có gốc rạ tức quá chui xuống vực.

Bác nông dân nói:

- Ấy đối với cáo già thì phải cho một vố như thế.

Rồi bác đi lấy của.

Bằng hình ảnh của một bác nông dân thông minh, lanh lợi, câu chuyện đã ca ngợi trí thông minh của con người. Trong mọi hoàn cảnh khó khăn, con người luôn vươn lên để chiến thắng các thế lực đen tối, ác độc. Qua đó ta thấy được sự mong muốn vươn lên để khám phá, cải tạo thiên nhiên của con người.

Cỗ quan tài thủy tinh

Xưa có một anh thợ may, dáng người nhanh nhẹn, tính tình dễ thương. Anh đi tập nghề, đến cánh rừng kia vì không biết đường nên bị lạc. Tối đến, giữa chốn hoang vu lạnh lẽo ấy, anh chỉ còn cách cố tìm ra một chỗ trú thân. Nằm trên đám rêu mềm mà ngủ thì quả có khoái, nhưng lại sợ thú dữ. Sau cùng anh quyết định leo lên cây. Anh chọn một cây sến thật cao, leo lên tận ngọn. Gió thổi ào ào trên ngọn cây như muốn cuốn anh đi.

Anh run rẩy ngồi trong bóng tối thế khoảng vài giờ. Chợt anh nhìn thấy ánh đèn ở cách đấy không xa lắm. Anh nghĩ bụng: "Chắc có nhà, đến nhất định tối hơn ở trên mấy cái cành này". Anh cẩn thận tụt xuống đi lại phía ánh đèn. Anh đến một ngôi nhà nhỏ, ghép toàn lau sậy. Anh mạnh dạn gõ cửa. Cửa mở, anh thấy dưới ánh đèn một ông già dáng người nhỏ bé, tóc hoa râm, mặc cái áo chắp hàng trăm mụn vải màu sắc sặc sỡ. Ông cụ cất giọng khàn khàn hỏi:

- Anh là ai, đến có việc g´?

Anh đáp:

- Tôi chỉ là một người thợ may nghèo, gặp tối giữa rừng, xin cho trú nhờ đêm nay.

Ông cụ xẵng giọng quát:

- Bước ngay đi chỗ khác mà xin trọ, ta không muốn dây với những đứa cầu bơ cầu bất.

Nói xong ông cụ định quay vào. Nhưng anh thợ may đã kịp túm lấy áo của cụ, van nài rất tha thiết. Ông cụ vốn không phải người ác như đã cố tình làm ra mặt, cũng mủi lòng và đồng ý cho anh vào. Cụ lại cho anh ăn và dọn cho anh một cái ổ rơm tươm tất ở góc nhà.

Anh thợ mệt quá chẳng cần đợi ai ru, đánh một giấc thẳng cho đến sáng. Giá như không có tiếng huyên náo đánh thức anh thì chưa chắc anh đã dậy. Tiếng kêu, tiếng trống inh ỏi từ bên ngoài lọt

qua vách mỏng vào nhà. Không biết sao anh thợ may lúc ấy lại bạo thế. Anh nhảy phắt dậy, mặc vội quần áo rồi xông ra. Anh thấy ngay gần nhà có con bò rừng đen đang đánh nhau dữ dội với một con hươu đẹp. Hai con vật quần nhau rung chuyển cả mặt đất; tiếng rống, tiếng kêu rền trời. Đánh đã lâu mà không phân biệt được thắng bại. Sau cùng hươu húc rõ mạnh vào bụng đối thủ. Bò rống lên khủng khiếp, rồi quì xuống. Hươu bồi thêm mấy sừng nữa, bò chết hẳn.

Anh thợ may thấy hai con vật đánh nhau, lạ lắm. Anh còn đang đứng đờ ra đấy, thì hươu đã xông thẳng vào chỗ anh. Nó không để anh kịp chạy, xốc anh lên cặp sừng lớn. Anh chưa kịp nghĩ gì, nó đã lao vun vút qua cây, qua đá, qua thung lũng, qua bãi, qua rừng. Anh chỉ còn biết cố nắm lấy cặp sừng cho vững, phó mặc số phận và thấy mình như bay bổng. Sau cùng hươu dừng lại trước một vách đá, đoạn hất anh xuống.

Anh thợ may, phần chết nhiều hơn phần sống, lúc lâu sau mới tỉnh. Đợi anh nghỉ một lúc, con hươu từ nãy vẫn đứng bên mới lấy sừng húc mạnh vào một cái cửa trong vách đá. Cửa bật tung. Lửa từ trong hắt ra, tiếp đấy hơi nước nghi ngút che lấp cả hươu. Anh không biết làm thế nào, hướng về đâu để thoát được cảnh địa ngục mà trở về trần gian. Anh còn đang hoang mang, bỗng nghe trong vách có tiếng gọi:

- Vào đây, đừng sợ, không hại người đâu!

Anh còn run thật, nhưng như có sức mạnh vô hình thúc giục, anh đẩy cổng sắt bước vào. Bên trong có gian phòng rất lớn. Trần, vách, nền nhà hết thảy đều lát đá vuông vắn, nhẵn thín, phiến nào cũng khắc một dấu hiệu rất kỳ lạ. Anh kinh ngạc lắm, ngắm mãi. Anh vừa định bước vào thì nghe thấy tiếng gọi lần thứ hai:

- Hãy lại chỗ phiến đá ở giữa phòng, có vận may rất lớn đang chờ ngươi.

Anh thêm mạnh dạn, làm theo lời dặn. Phiến đá dưới chân anh bắt đầu chuyển động rồi từ từ tụt sâu xuống. Lúc nó đứng lại, anh thợ may thấy mình đang ở trong một gian phòng khác, cũng rộng như gian trên. Nhưng ở đây càng có nhiều thứ kỳ lạ hơn. Tường đục nhiều lỗ, trong xếp những bình pha lê trong suốt đựng rượu màu hoặc chứa một thứ khói xanh biêng biếc. Trên nền nhà, kê hai cái hòm thủy tinh đối mặt nhau khiến anh càng tò mò. Anh lại xem

một cái, thấy trong là mô hình một tòa nhà rất đẹp, kiểu lâu đài, quanh đủ hết nhà phụ, nhà kho, chuồng gia súc và nhiều thứ khác nữa. Mọi vật đều bé nhỏ, xinh xắn, làm rất công phu, phải là bàn tay tài nghệ chính xác cao độ mới tạo nên được.

Anh còn đang mải xem vật báu không chán mắt thì lại có tiếng gọi, anh quay lại xem hòm thứ hai. Anh kinh ngạc biết bao khi thấy trong ấy là một người con gái đẹp tuyệt vời. Nàng nằm im như ngủ, suối tóc tơ vàng tựa như một cái áo khoác cực kỳ quí giá quấn quanh người. Đôi mắt nhắm nhưng sắc mặt vẫn hồng và hơi thở nhịp nhàng vẫn nhẹ rung một dải băng, chứng tỏ nàng còn sống. Anh còn đang ngắm người đẹp, trống ngực rộn ràng bỗng thấy cặp mắt nàng hé mở. Người con gái đã thấy anh, cô gái giật mình mừng lắm. Cô kêu lên:

- Trời, ta sắp thoát rồi! Hãy mau giúp em ra khỏi cái ngục này. Chỉ cần chàng tháo chốt quan tài là em ra được.

Anh bình tĩnh làm theo lời dặn. Nắp quan tài được nạy lên, người đẹp đi ra góc phòng lấy một tấm áo choàng khoác lên người. Đoạn nàng ngồi xuống một phiến đá, gọi chàng lại, hôn môi chàng rất âu yếm và bảo:

"Ân nhân ơi, em đợi chàng từ lâu rồi. Lòng trời đức độ đã khiến chàng đến đây cứu em. Chàng là người chồng mà trời định sẵn cho em. Chàng là người yêu của em, là chủ mọi của cải trên đời này. Chàng sẽ sống vô cùng êm ấm và hạnh phúc. Chàng hãy ngồi nghe em kể chuyện. Em vốn là con một hầu tước rất giàu. Bố mẹ em đã chết từ khi em còn nhỏ tuổi. Lúc trăng trối bố mẹ em có giao em lại cho người anh lớn nuôi dạy. Hai anh em ăn ở hòa thuận, từ ý nghĩ đến sở thích đều giống nhau, nên cả hai đã nhất quyết không lập gia đình riêng để sống bên nhau đến trọn đời. Trong nhà không mấy khi ngơi khách. Xóm giềng bè bạn đến luôn và ai cũng được hai anh em ân cần quý mến. Bỗng một tối kia, có người khách lạ phi ngựa đến lâu đài. Hắn nói là không thể đến kịp trạm sau được nữa, xin cho ngủ nhờ. Hai anh em bằng lòng, đãi hắn rất hậu. Tối, ba người vừa ăn vừa trò chuyện, hắn kể chuyện rất tài. Anh em thích quá mới nói hắn ở thêm vài hôm nữa. Hắn từ chối lấy lệ rồi nhận lời. Mãi khuya mới ăn xong, người lạ được đưa về phòng. Còn em lúc ấy đã quá mệt nên cũng về buồng riêng ngủ.

"Em vừa chợp mắt bỗng lại tỉnh, nghe vẳng có tiếng nhạc du dương, quyến rũ. Em không hiểu được tiếng nhạc từ đâu đến nên định gọi con hầu ở phòng bên. Nhưng lạ thay có trái núi đè lên ngực

em, họng em cũng như bị bóp nghẹt, muốn kêu mà không thốt ra được tiếng nào. Trong khi ấy, dưới ánh đèn khuya em thấy rõ gã lạ mặt bước vào, mặc dầu hai lần cửa vẫn khóa. Gã hóa phép ra tiếng nhạc nọ để đánh thức em, rồi gã chui qua lỗ khóa vào, gã muốn tỏ tình cùng em. Thấy quá ghê tởm phép yêu ấy của gã, em không thèm đáp. Gã đứng lúc lâu, có muốn đợi tình hình thay đổi lợi hơn. Nhưng em vẫn im lặng. Gã nổi giận dọa sẽ trả thù. Gã bảo gã có cách trị sự kiêu kỳ của em, xong gã bỏ ra ngoài. Suốt đêm lo quá, mãi đến gần sáng mới chợp mắt. Sáng dậy, em định chạy sang phòng anh em để kể các chuyện, nhưng không thấy anh đâu nữa. Người hầu cho biết anh em đã cưỡi ngựa đi săn cùng người lạ mặt từ tờ mờ sáng.

"Em cảm thấy ngay là có tai họa, vội thay xiêm áo, sai thắng ngựa thật nhanh, rồi đem một người hầu theo, thúc cho ngựa phi nước đại vào rừng. Giữa đường, người hầu bị ngã ngựa què một chân, nên không thể theo em được nữa. Mình em phóng ngựa đi tiếp và mấy phút sau thì thấy gã kia, tay cầm sợi thừng buộc cổ một con hươu đẹp, đi lại. Rõ ràng lúc ấy mắt hươu mở to đương ngấn lệ. Gã không trả lời em mà chỉ cười rộ lên. Em giận quá, rút khẩu súng ngắn bên người ngắm con quỷ ấy bắn một phát. Nhưng đạn chạm ngực nó rồi lại bật lại, trúng ngực em. Em ngã nhào xuống, thấy gã lẩm bẩm câu gì đo rồi em ngất đi.

"Lúc tỉnh lại em thấy mình đang nằm trong cỗ quan tài thủy tinh ở một cái hầm. Thằng yêu đạo kia xuất hiện lần nữa, nó bảo nó đã biến anh em thành một con hươu. Tòa lâu đài của em với cả cơ nghiệp đã bị nó hóa phép thu nhỏ lại, giam vào một hòm thủy tinh khác, gia nhân cũng bị nó biến ra khói hết, nhốt trong các bình. Nếu em chiều lòng nó, nó sẽ giải phép cho ngay, không khó. Nó chỉ cần mở nắp bình và nắp hòm là các vật lại nguyên hình ngay. Nhưng cũng như khi trước, em không thèm đáp. Nó bỏ đi, để em nằm lại ở trong ngục này trong giấc ngủ triền miên. Nhưng lúc hồn phách mơ màng, cũng có khi em thấy một chàng trai đến cứu mình. Hình ảnh ấy an ủi em nhiều, và hôm nay lúc em hé mắt thấy anh, tức là giấc mơ kia đã thành sự thật. Chàng hãy giúp em thực hiện nốt phần tiếp của giấc mơ kia. Trước tiên chúng ta hãy khuân cái hòm thủy tinh có lâu đài trên phiến đá lớn này".

Hai người khiêng hòm lên phiên đá. Nó từ từ chuyển, đưa họ vượt miệng hầm lên tầng trên, từ đấy có lối ra ngoài rất dễ. Ra

ngoài rồi, người con gái mở nắp hòm và thật kỳ lạ: lâu đài, nhà cửa, sân vườn cứ to dần ra rất nhanh, chẳng mấy chốc bằng thật. Họ lại quay xuống hầm dưới khuân nốt các bình lên. Người con gái tháo nắp bình, khói bay biến thành người sống, gia nhân của họ lại đông đủ như trước. Cỏ cây lại hớn hở khi thấy cô đã trừ được yêu đạo, người anh bị hóa thành hươu cũng trở lại hình người và từ trong rừng đi ra, sung sướng với hạnh phúc của em gái.

Ngày hôm ấy, đám cưới được tổ chức như lời cô đã hứa. Cô lấy anh thợ may.

Câu chuyện kể về sự may mắn tình cờ của anh chàng thợ săn, qua đó nói lên sự khao khát tự do, hạnh phúc của những con người bình dị.

Quà của người tí hon

Một bác thợ may và một bác thợ vàng cùng đi với nhau. Một hôm, mặt trời vừa lặn sau núi, họ thấy xa xa có tiếng nhạc, càng đến gần nghe càng rõ. Tiếng nhạc kỳ lạ du dương khiến họ quên cả mệt mỏi rảo bước đi về phía đó.

Khi họ đến một quả đồi thì trăng đã lên. Trên đồi có một đám cưới của những người nhỏ bé, vừa đàn ông, vừa đàn bà, cầm tay nhau nhảy múa vui vẻ ca hát thật là êm tai. Đó chính là tiếng nhạc mà hai bác đã nghe khi đi đường.

Một ông lão lớn hơn một tý ngồi giữa. Cụ có chòm râu bạc rũ xuống tận ngực và mặc một cái áo màu sặc sỡ. Hai người ngạc nhiên đứng ngẩn ra nhìn họ nhảy; những người lùn vui vẻ mở rộng vòng tay ra đón. Bác thợ vàng có bướu ở lưng vốn liều lĩnh như những người gù, nhảy vào trước. Bác phó may mới đầu còn ngần ngừ chưa dám vào, nhưng thấy vui quá, cũng đánh bạo vào theo. Vòng múa khép lại, các người lùn lại hát và nhảy múa loạn xạ. Ông lão rút ở thắt lưng ra một con dao to để mài, khi thấy khá sắc cụ liền ngoảnh lại nhìn hai người lạ mặt. Hai bác hoảng hồn chưa kịp suy nghĩ gì thì cụ đã nắm lấy bác thợ vàng và chỉ trong nháy mắt, cạo xoẹt cả râu lẫn tóc. Bác thợ may cũng chịu số phận ấy. Nhưng họ hoàn hồn ngay khi thấy ông cụ cạo xong chỉ thân mật đến vỗ vai họ dường như khen họ có thái độ ngoan ngoãn như thế là phải. Cụ chỉ một đống than gần đó, ra hiệu cho họ lấy đầy túi áo. Hai bác vâng theo, tuy nhiên không hiểu lấy than để làm gì. Sau đó họ đi tìm chỗ ngủ. Khi họ đến thung lũng thì chuông ở một tu viện gần đó báo nửa đêm. Dưới ánh trăng, tìm vào quán trọ, nằm trên đệm rơm, lấy quần áo ra đắp. Họ mệt quá, quên cả bỏ than ở túi ra. Than đè nặng nên sáng họ thức dậy sớm hơn thường ngày. Họ thò tay vào túi, nhưng không dám tin mắt mình khi thấy bàn tay đang nắm đầy vàng nguyên chất chứ không phải là than. Thế là họ trở nên

giàu có, nhưng bác thợ vàng có nhiều của hơn vì vốn tình tham lam, bác ta đãních đầy than hơn.

Thói thường lòng tham không đáy. Đã có lại muốn có nhiều hơn, bác thợ vàng rủ bạn nấn ná ở lại vài ngày nữa, để tối ra quả đồi chỗ ông cụ, kiếm thêm ít vàng. Bác thợ may từ chối và bảo :

- Thôi đủ rồi. Tôi mãn nguyện rồi. Giờ thì tôi có thể trở thành thợ cả, cưới người yêu thế là hạnh phúc.

Nhưng chiều ý bạn thì bác ở lại thêm một ngày.

Buổi tối hôm đó, bác thợ vàng đeo mấy cái bao để lấy cho nhiều, rồi đi ra phía đồi. Cũng như tối hôm trước, bác thấy những người tý hon đang ca hát nhảy múa, Ông cụ lại cạo nhẵn đầu, râu bác, rồi ra hiệu bảo lấy than. Bác ta hăm hở nhét đầy các bao, hớn hở ra về đắp quần áo ngủ. Bác nghĩ bụng: "Dù vàng đè nặng ta cũng chịu được".

Rồi bác ta thiu thiu ngủ, yên chí sớm mai dậy sẽ giàu nứt đố đổ vách.

Vừa mở mắt ra, bác vội vã sờ đến bao, nhưng bác ta ngạc nhiên vì chỉ thấy than xỉ, móc mãi vẫn thế.

Bác ta nghĩ là còn chỗ vàng được đêm trước, vội chạy đi lấy, nhưng bác hoảng sợ vì thấy vàng đã trở thành than. Bác ta đưa tay nhọ nhem lên vỗ trán thì thấy đầu cạo nhẵn thín, cả cằm cũng bị cạo nhẵn. Nào đã hết khổ đâu, lưng đã có một bướu, giờ lại mọc thêm hai bướu trước ngực. Thấy rõ than thì thâm bác khóc nức nở.

Bác thợ may tối bụng nghe bạn khóc tỉnh dậy, cố an ủi bạn:

- Thôi thì đôi ta đã là bạn đường, bác cứ đi với tôi, ta cùng hưởng.

Bác thợ may giữ lời hứa, nhưng bác thợ vàng suốt đời phải mang hai cái bướu và phải đội mũ để che cái đầu trọc lốc.

Trong dân gian có câu: "Tham thì thâm", câu nói này thật là đúng đối với bác thợ vàng. "Thói thường lòng tham không đáy. Đã có lại muốn có nhiều hơn". Câu chuyện đả kích lòng tham của con người.

Sợi vứt đi

Ngày xưa có một cô gái xinh đẹp nhưng phải cái lười biếng và cẩu thả.

Khi phải kéo sợi thì cô làm thật miễn cưỡng. Chỉ mắc tí nút rồi là vò cả nắm sợi ném xuống đất.

Cô có một người hầu gái làm ăn chăm chỉ, nhặt những quãng sợi vứt đi đem giặt, xe lại và dệt được một chiếc áo đẹp.

Một chàng thanh niên hỏi cô gái lười biếng làm vợ. Tối hôm làm lễ cưới, cô dâu thấy cô gái chăm chỉ mặc chiếc áo đẹp khiêu vũ liền nói:

- Ái chà! Con bé đang nhảy mặc sợi vứt đi của mình.

Chú rể nghe thấy, hỏi chuyện đầu đuôi. Cô dâu kể lại cho chàng biết là cô gái kia mặc chiếc áo dệt bằng sợi cô vứt đi.

Chú rể nghe chuyện, thấy vợ thì lười biếng mà cô gái nghèo kia thì chăm làm. Chàng liền bỏ cô dâu đứng đấy, lại gặp cô kia và chọn làm vợ.

Đáng lẽ có hạnh phúc nhưng cô gái lại để lọt vào tay người hầu, tại sao vây? Chính tính lười biếng và cẩu thả đã hại cô. Qua câu truyện này các em không nên lười biếng mà hãy chăm chỉ thì mọi điều tốt lành sẽ đến với các em.

Một đòn chết bảy

Một buổi sáng mùa hè, một chú thợ may ngồi trên phản bên cửa sổ chăm chú khâu, có vẻ khoan khoái lắm. Chợt có bà nông dân đi qua phố rao hàng:

- Có ai mua mứt ngon không đây! Có ai mua mứt ngon không đây!

Chú thợ may nghe bùi tai, thò đầu ra cửa sổ gọi:

- Lại đây, bà ơi, lại đây tôi mua nào.

Bà hàng khệ nệ mang thúng trèo ba bậc thanh lên tới chỗ chú thợ may ngồi. Bà giở cho chú xem tất cả các bình mứt. Chú xem hết bình nọ đến bình kia, giơ lên ngắm nghía, dí mũi vào ngửi, rồi mãi sau mới nói:

- Mứt ngon đấy, bà cân cho tôi vài hoa nào, hay nửa lạng cũng được.

Bà hàng cân rồi đi. Bà tức lắm vừa đi vừa làu nhàu vì cứ tưởng là vớ được món khách bở.

Chú thợ may reo lên:

- Lạy Chúa, ăn mứt này Chúa ban cho mình có sức có lực.

Rồi chú mở tủ lấy bánh mì, cắt một miếng dài phết mứt lên. Chú nói:

- Ăn được đấy! Nhưng mình phải khâu xong cái áo này đã rồi hãy chén.

Chú để bánh bên mình, khâu nốt, hứng lên, mũi khâu mỗi lúc một dài. Trong khi đó, mùi mứt thơm xông đến tận một bức tường gần có đầy ruồi đậu. Ruồi kéo đến đông đặc xà xuống bánh. Chú thợ may nói:

- Ơ kìa, ai mời chúng mày đấy?

Rồi chú đuổi các vị khách không mời mà đến ấy đi. Ruồi không hiểu tiếng Đức nên không chịu bay đi, chúng lại kéo đến đông hơn. Chú thợ may cáu tiết lên, vớ lấy một mảnh dạ, quật túi bụi, vừa quật vừa mắng:

- Đợi đấy, tao cho chúng mày biết tay.

Chú đập ruồi rồi đếm, được đúng bảy con nằm lăn kềnh chết thẳng cẳng. Chú tự phụ về sự anh dũng của mình và nói:

- Mình thật là cừ, phải làm cho cả tỉnh biết việc này mới được.

Chú vội may ngay một cái thắt lưng, thêu mấy chữ to: "Một đòn chết bảy".

Rồi chú lại nói thêm:

- Sao lại chỉ một tỉnh thôi nhỉ! Phải làm cho cả thiên hạ biết việc này mới được! Lòng chú rộn rực vui như mở cờ. Chú đeo thắt lưng định đi chu du thiên hạ, vì chú cho anh dũng như chú mà chẳng lẽ cứ ở cái hiệu may quèn này mãi thì phí đi mất. Trước khi chú ra đi, chú lục lọi khắp nhà để xem còn có gì mang đi được. Nhưng chú chỉ thấy có miếng phó mát cũ liền nhét vào túi. Trước cửa, chú thấy một con chim bị mắc vào bụi cây, chú đút chim vào túi nốt.

Rồi chú anh dũng lên đường. Chú nhẹ mà nhanh nên đi không biết mỏi.

Đường đi đến một quả núi. Lên đến đỉnh, chú thấy một anh khổng lồ thảnh thơi ngồi nhìn quanh. Chú thợ may hiên ngang tiến lại nói:

- Chào anh bạn. Anh bạn ngồi nhìn thế giới bao la đấy ư? Ấy mình cũng vừa lên đường đi chu du thiên hạ đây. Cậu có muốn đi cùng với mình không?

Anh khổng lồ nhìn chú thợ may một cách khinh bỉ và nói:

- Đồ tiểu yêu, đồ khốn kiếp!

Chú thợ may đáp lại:

- Sao lại nói năng thế!

Rồi chú cởi khuy áo, chỉ thắt lưng cho anh khổng lồ xem:

- Mình là người thế nào, cậu cứ đọc đây thì biết.

Anh khổng lồ đọc thấy "Một đòn chết bảy", nghĩ là chú đánh một cái chết bảy người, nên cũng nê nể. Khổng lồ muốn thử sức chú, cầm một hòn đá bóp chảy ra nước và nói:

- Cậu khỏe thì thử bóp như tớ xem.

Chú thợ may nói:

- Có vậy thôi à! Thật là trò trẻ con.

Chú móc túi lấy miếng pho mát bóp chảy ra nước rồi nói:

- Thấy chưa, có hơn không nào?

Anh khổng lồ lặng người đi, không ngờ một người nhỏ bé mà khỏe đến như vậy. Anh ta liền nhặt một hòn đá, ném lên mất hút trên không và bảo:

- Này, cậu thử làm như tớ xem sao.

Chú thợ may nói:

- Ném khá đấy. Nhưng đá cậu ném đi lại rơi xuống đất thôi. Mình ném một hòn không rơi xuống cơ.

Chú thò tay vào túi lấy chim, tung lên không. Chim được thả thích quá, bay miết đi không về nữa. Chú thợ may hỏi:

- Thế nào anh bạn, anh thấy cái trò ấy thế nào?

Anh khổng lồ đáp:

- Cậu ném được đấy, nhưng để xem cậu mang nặng có ra trò không?

Anh dẫn chú thợ may đến một cây sồi to đổ nằm trên mặt đất và nói:

- Cậu có khỏe thì giúp tớ mang cây này ra khỏi rừng.

Chú thợ may bé nhỏ đáp:

- Được thôi. Cậu hãy vác thân cây, mình sẽ khiêng cành, lá, nặng hơn nhiều.

Anh khổng lồ khiêng thân cây trên vai; chú thợ may leo ngay lên một cành ngồi. Anh khổng lồ không quay đầu nhìn lại được, phải vác cả cây kèm thêm chú thợ may nữa. Chú thợ may ngồi sau thích chí, huýt sáo điệu: Có ba bác phó may cưỡi ngựa ra đi, có vẻ coi việc vác cây như trò trẻ con. Anh khổng lồ vác nặng, lê đi một lúc mệt quá kêu:

- Này cẩn thận nhé, tớ ném cây xuống đấy.

Chú thợ may nhảy phắt xuống, vòng tay ôm cây như đương vác, bảo anh khổng lồ:

- Cậu chỉ được cái to xác, vác có cái cây mà cũng không xong.

Hai người lại tiếp tục đi. Đi qua một cây anh đào, anh khổng lồ vin ngọn cây có nhiều quả chín xuống cho chú thợ may ăn. Chú thợ may yếu quá không giữ nổi, anh khổng lồ vừa buông tay ra thì cây bật tung cả chú thợ may lên. Chú ngã nhưng không đau. Anh khổng lồ hỏi:

- Sao vậy, cậu không đủ sức giữ một cái sào à?

Chú thợ may đáp:

- Sức khỏe thì tớ có thừa. Thế cậu cho một tay đánh một đòn chết bảy lại thèm làm cái trò ấy à? Mình nhảy vọt qua cây vì mình thấy có bọn đi săn đứng dưới bắn vào bụi. Cậu có giỏi thì nhảy thử như tớ xem nào.

Anh khổng lồ cố nhảy nhưng không vượt qua được cây, bị mắc vướng vào cành lá, thành ra chú thợ may vẫn được cuộc.

Anh khổng lồ nói:

- Này cậu gan dạ như vậy thì đi với tớ về hang ngủ đi.

Chú thợ may nhận lời theo liền. Đến hang thì thấy có mấy người khổng lồ khác ngồi bên lửa, mỗi người cầm một con cừu thui ăn. Chú thợ may nghĩ bụng: nơi này rộng rãi hơn cửa hiệu của mình.

Anh khổng lồ chỉ một cái giường bảo chú đi nằm mà ngủ. Chú thấy giường to quá, không nằm vào giữa mà co ro ở một góc. Đến nửa đêm, anh khổng lồ tưởng là chú đã ngủ say, liền lấy một thanh sắt to phang mạnh xuống giường cho là xong đời thằng tiểu yêu.

Sáng dậy, bọn khổng lồ kéo vào rừng và quên bẵng chú thợ may đi. Bỗng họ thấy chú hớn hở và hiên ngang đi tới. Họ sợ quá, tưởng chú đánh chết cả lũ, vội chạy ba chân bốn cẳng.

Chú thợ may lại tiếp tục đi, mũi nghếch lên trời. Chú đi mãi tới khu vườn thuộc cung điện nhà vua. Chú thấy người mền mệt, nằm lăn ra bãi cỏ đánh một giấc. Trong khi chú ngủ, người đi qua lại đều ngắm nghía chú và đọc thấy trên thắt lưng chú mấy chữ: "Một đòn chết bảy". Họ bảo nhau:

- Chà! Giữa lúc thiên hạ thái bình thế này, vị hổ tướng này đến đây làm gì? Chắc là một dũng sĩ vô địch đây.

Họ liền tâu lên vua, họ nghĩ là nếu có đánh nhau thì sẽ cần đến dũng sĩ này, nhất định phải giữ lại, chớ để đi nơi khác mất. Vua nghe lời, cử người đến đợi chú thợ may dậy thì vời. Sứ giả đến đợi mãi cho đến lúc chú dậy, vươn vai mở mắt, mới trình bày ý định nhà vua. Chú thợ may đáp:

- Thì ta đến đây cũng vì việc ấy. Ta sẵn sàng phục vụ nhà vua.

Triều đình đón tiếp chú linh đình và xếp cho chú ở một nơi lịch sự. Nhưng các dũng sĩ khác chỉ lăm le nuốt sống chú và muốn tống khứ chú đi khỏi. Bọn họ bàn nhau:

- Lôi thôi với nó thì nguy, vì nó đập một cái chết bảy. Bọn mình chẳng đứa nào sống sót được.

Bọn họ quyết định cùng kéo vào yết kiến vua xin về. Họ tâu vua:

- Tâu bệ hạ, bọn hạ thần không thể ở cùng một người đánh một đòn chết bảy.

Nhà vua buồn, thấy vì một người mà bọn bày tôi trung thành phải bỏ đi. Vua chỉ ước chưa gặp chú thợ may thì hay và muốn tống khứ chú đi. Nhưng vua không dám bảo chú sợ chú giết mình, giết cả dân mình rồi lên ngôi. Vua nghĩ mãi mới tìm ra được một kế. Vua sai sứ đến bảo chú nếu quả chú là một tráng sĩ, thì vua truyền cho làm một việc. ở một khu rừng trong nước có hai tên khổng lồ sống bằng nghề trộm cướp, giết người, đốt nhà; không ai dám bén mảng lại gần chúng vì sợ nguy hiểm đến tính mạng. Nếu chú giết được hai tên khổng lồ ấy thì vua sẽ gả con gái độc nhất cho và cho một nửa nước làm của hồi môn. Vua sẽ cắt thêm một trăm kỵ sĩ đi theo giúp. Chú thợ may nghĩ bụng: "Thật là xứng với người như mình". Được một nàng công chúa đẹp và một nửa nước có phải là chuyện thường đâu! Chú liền đáp:

- Được được, ta sẽ trị hai thằng khổng lồ, ta không cần một trăm kỵ sĩ. Một người đánh một đòn chết bảy thì sợ quái gì hai tên.

Chú thợ may ra đi, một trăm kỵ sĩ kéo theo sau. Đến bên rừng, chú bảo các kỵ sĩ:

- Các chú đợi đây, để một mình ta sửa hai thằng khổng lồ.

Chú nhảy vào rừng tìm ngược tìm xuôi. Một lúc sau, chú thấy hai tên khổng lồ ngủ ở gốc cây, tiếng ngáy rung chuyển cả cành lá. Chú thợ may không để phí thì giờ, nhặt đầy hai túi đá rồi trèo lên

cây. Chú bò ra một cành đúng ngay trên đầu hai tên đang ngủ, rồi ném đá hết hòn nọ đến hòn kia vào ngực một tên. Tên này mãi chẳng cảm thấy gì, nhưng sau tỉnh dậy, hích bạn hỏi:

- Sao cậu lại đánh tớ?

Tên kia đáp:

- Cậu mơ ngủ à? Mình có đụng đến cậu đâu!

Hai tên lại nằm ngủ. Chú thợ may liền ném một hòn đá vào tên thứ hai.

Tên này nói:

- Thế là cái gì? Sao cậu lại ném mình.

Tên kia càu nhàu nói:

- Mình có ném cậu đâu.

Chúng cãi nhau một lúc. Nhưng vì chúng quá mệt nên chẳng bao lâu mắt lại nhắm nghiền lại. Chú thợ may lại tiếp tục trò ấy, chọn hòn đá to nhất, lấy hết sức bình sinh ném vào ngực tên khổng lồ thứ nhất.

Tên này kêu lên:

- Thế này thì quá lắm!

Rồi hắn điên tiết, nhảy xổ vào bạn, đẩy bạn vào một cái cây làm cây rung chuyển. Tên kia trả miếng cũng không kém; hai tên nổi nóng, nhổ cây phang nhau mãi đến lúc cả hai cùng lăn ra chết.

Chú thợ may nhỏ bé lúc đó mới nhảy xuống. Chú nói:

- Cũng may mà chúng không nhổ cái cây mình ngồi, nếu không thì mình phải nhảy sang cây khác như con sóc. Nhưng được cái là mình nhanh nhẹn.

Chú rút gươm, chém vài nhát thật mạnh vào ngực hai tên khổng lồ, rồi đến nói với các kỵ sĩ:

Công việc đã xong xuôi rồi. Ta đã kết liễu đời chúng. Nhưng quả là có gay go. Chúng bí quá đã nhổ cây chống đỡ, nhưng ăn thua gì với một người đánh một đòn chết bảy như ta.

Các kỵ sĩ hỏi:

- Anh không bị thương à?

Chú đáp:

- Việc quái gì. Chúng không đụng được tới lỗ chân lông ta.

Bọn ky sĩ không tin phi ngựa vào rừng thấy hai tên khổng lồ nằm trong vũng máu, chung quanh cây cối bị nhổ ngổn ngang.

Chú thợ may bắt vua phải thưởng cho các thứ vua đã hứa. Vua tiếc lời hứa, lại nghĩ đến kế giết chú thợ may. Vua bảo chú:

- Nhà ngươi muốn lấy con gái ta và nửa nước của ta thì phải làm một việc anh dũng nữa. Ngươi phải bắt cho được con kỳ lân phá hoại rừng của ta. Hai thằng khổng lồ thần còn chẳng sợ, thần sợ gì một con kỳ lân. Việc của thần là: Đánh một đòn chết bảy.

Chú liền đem một cái dây thừng, một cái rìu, dặn những người đi theo đứng ở ngoài, rồi đi thẳng vào rừng. Chú cũng không mất lâu công tìm kiếm, kỳ lân chẳng mấy chốc nhảy xổ đến định húc chú. Chú nói:

- Khoan, khoan đã nào, cậu làm gì mà vội vã thế?

Chú đợi cho con vật lại gần sát liền nhảy ra sau một gốc cây. Kỳ lân đâm đầu húc vào cây, sừng cắm sâu vào thân cây, không rút ra được nữa bị mắc ở đấy. Chú thợ may nói:

- Thế là mình tóm được cu cậu rồi nhé.

Chú ở sau thân cây đi ra, lấy thừng buộc cổ kỳ lân, lấy rìu đẽo cây gỡ sừng ra. Mọi việc xong xuôi chú dẫn con vật đến nhà vua.

Nhưng vua vẫn không giữ lời hứa, bắt chú làm một việc thứ ba nữa. Trước khi cưới, chú thợ may phải bắt được cho vua một con lợn rừng phá hoại trong rừng; vua sẽ cho thợ săn giúp đỡ chú. Chú thợ may nói:

- Được, được, trò trẻ con thôi.

Chú không đem thợ săn vào rừng. Bọn họ mừng lắm vì lợn rừng đã nhiều lần đón tiếp họ không được thú vị lắm.

Con vật vừa nhìn thấy chú thợ may liền sùi bọt mép, nghiến răng, đâm xổ vào định quật chú xuống đất. Chàng hảo hán chạy tót vào một cái nhà thờ gần đấy, rồi nhảy qua cửa sổ mà ra. Lợn chạy theo vào, chú chạy vòng ra đóng cửa lại. Con vật tức điên lên, nhưng nặng nề quá không tài nào nhảy qua cửa sổ được. Chú thợ may liền gọi các người đi săn đến, để họ trông thấy tận mắt con thú bị nhốt. Vị hảo hán ra mắt nhà vua; vua đành phải làm theo lời hứa gả con gái cho anh ta và chia cho một nửa nước. Nếu vua mà biết chú chẳng phải là một dũng sĩ mà chỉ là một anh chàng thợ may thì

hẳn là vua chẳng bao giờ giữ lời hứa. Lễ cưới được tổ chức linh đình, nhưng kém vui. Chú thợ may lên làm vua.

Được ít lâu, hoàng hậu trẻ tuổi đang đêm nghe thấy chồng nói mê: "Này này cậu ơi, khâu ngay cho tớ cái áo này, vá ngay cho tớ cái quần này, nếu không tớ sẽ lấy thước quật vào vai cho bây giờ".

Nàng biết ngay đức ông chồng mình gia thế ra sao. Sáng hôm sau, nàng đến tìm cha than thân trách phận, xin vua cha đánh tháo cho khỏi tay một anh chồng chỉ là bác phó may. Vua an ủi con nói:

Đêm nay, con ngủ cứ để ngỏ cửa. Quân hầu của ta sẽ đứng rình ở ngoài, đợi nó ngủ là vào trói gô nó lại, khiêng xuống tàu chở đi thẳng.

Công chúa nghe kế ấy bùi tai. Nhưng tên hầu cận nhà vua nghe được hết. Vốn rất mến chủ mới, hắn kể lại tất cả. Chú thợ may nói:

- Ta sẽ phải chặn trước.

Tối hôm ấy, chú đi nằm với vợ như thường lệ. Khi nàng đã tưởng chú đã ngủ rồi, nàng dậy mở cửa rồi đi nằm lại. Chú giả tảng ngủ rồi hét to lên:

- Này này cậu ơi, khâu ngay cho tớ cái áo này, vá ngay cho tớ cái quần kia, nếu không tớ sẽ cho cậu mấy cái tát tai bây giờ! Ta từng đánh một đòn chết bảy, giết hai thằng khổng lồ, săn một con kỳ lân, bắt một con lợn rừng, thì ta còn sợ gì bọn núp ở ngoài phòng kia!

Bọn kia nghe chú thợ may nói vậy, sợ xanh mắt, bỏ chạy ba chân bốn cẳng như bị ma đuổi. Không tên nào dám nho nhoe cả.

Thế là chú thợ may giữ ngôi vua cho đến hết đời.

Câu chuyện kể về một chú thợ may mưu trí, dũng cảm và gặp nhiều may mắn. Qua đó nói lên rằng: hạnh phúc luôn thuộc về những người dũng cảm, tự tin.

Con nam ở ao

Xưa có hai vợ chồng người thợ xay bột sống rất sung sướng. Họ có tiền của, mỗi năm lại sung túc thêm. Nhưng hoạn nạn thường đến bất ngờ. Của đến mau, của cũng đi mau, rút cục đến cái nhà xay bác ở vị tất đã còn là của bác. Bác buồn lắm. Làm lụng cả ngày, tối về đặt mình xuống giường cứ trằn trọc, những lo cùng phiền.

Một hôm, bác dậy sớm tinh sương ra ngoài hóng mát cho thoải mái. Khi bác qua cái đập nước chỗ ao gần nhà có tiếng ùng ục. Bác ngoảnh lại nhìn thấy giữa ao có một người đàn bà đẹp từ từ nổi lên. Người ấy đưa bàn tay mềm mại vén mớ tóc dài xõa xuống hai vai, phủ lên tấm thân ngà ngọc. Bác biết ngay nó là con nam ở ao, sợ quá không biết nên đứng lại hay chạy trốn. Nhưng con nam cất giọng êm ái gọi tên bác và hỏi tại sao bác buồn. Mới đầu bác không dám mở mồm. Nhưng sau bác thấy con nam nói rất thân mật, mới định thần lại, kể cho nó nghe rằng trước bác được sống sung túc mà nay thì nghèo quá, không biết làm thế nào.

Con nam bảo bác:

- Bác cứ yên tâm, tôi sẽ làm cho bác giàu có sung sướng hơn trước; nhưng bác phải hứa cho tôi cái gì vừa mới đẻ ở nhà bác.

Bác nghĩ bụng: "Chắc lại con chó hay con mèo con gì đó", rồi bác hứa cho nó.

Con nam lại hụp xuống nước, còn bác yên tâm và vui vẻ rảo bước về nhà. Bác vừa về đến nhà thì con ở đã chạy ra báo cho bác biết tin mừng vợ mới đẻ con trai. Bác nghe tin như sét đánh ngang tai, vì bác thấy rõ con nam đã biết trước và đã đánh lừa bác. Mặt cúi gằm, bác lại gần giường vợ. Vợ hỏi sao con kháu thế mà bác không vui thì bác kể lại cho vợ nghe sự việc vừa xảy ra và lời bác đã hứa với con nam.

Rồi bác nói tiếp:

Nếu mất đứa con thì giàu có mà làm gì! Biết làm sao bây giờ.

Bà con chạy lại mừng bác cũng không mách được phương kế nào.

Nhưng thần tài lại về nhà bác. Bác làm gì trúng nấy: ban đêm hình như hòm xiểng trong nhà cứ đầy lên, tiền bạc trong tủ biết sinh sôi nảy nở. Chẳng bao lâu bác giàu có hơn trước, nhưng vui là vui gượng vì nghĩ đến lời hứa với con nam, bác lại đau lòng. Mỗi khi đi qua gần ao, bác lại sợ nó nổi lên đòi nợ. Bác cấm tiệt con không được lai vãng gần ao và dặn con rằng:

Con chớ có vọc tay xuống ao, kẻo có bàn tay thò ra nắm lấy con mà lôi xuống đáy.

Rồi năm tháng trôi qua không thấy con nam hiện lên. Bác đã bắt đầu yên tâm. Con bác đã thành một thanh niên. Bác cho con học nghề săn bắn. Khi anh đã thành một thợ săn giỏi, thì được vào làm việc cho người chúa làng.

Trong làng có một cô gái xinh đẹp, phúc hậu, vừa ý anh. Ông chủ thấy thế, bèn cho anh một ngôi nhà nhỏ. Cưới xong, hai vợ chồng chung sống yên vui ở đó, yêu nhau rất mực.

Một hôm, anh đuổi một con hoẵng, từ rừng ra đến cánh đồng, thì bắn chết được nó. Sau khi moi ruột con vật, anh vô tình đến cái ao nguy hiểm để rửa tay vấy máu. Anh vừa nhúng tay xuống nước thì con nam hiện lên mỉm cười ôm lấy anh bằng đôi tay ướt sũng, lôi anh xuống rất nhanh trong khi sóng cuồn cuộn.

Tối đến, không thấy anh về, vợ anh lo sợ, đâm bổ đi tìm. Chợt nghĩ đến chồng thường nói phải đề phòng con nam ám hại, không đến gần ao, chị ngờ ngay đến chuyện xảy ra. Chị chạy đến ao, thấy túi đi săn của chồng, biết chắc là chồng đã bị nạn. Chị vật mình than khóc, gào tên người yêu, nhưng thật uổng công. Chị lại chạy sang bờ ao bên kia, gọi chồng, chửi con nam, nhưng không có tiếng đáp lại. Chỉ có nửa vành trăng sáng soi trên mặt nươc im lìm. Tội nghiệp người vợ cứ ở bờ ao, lúc thì kêu gào thảm thiết, lúc thì khe khẽ rên rỉ. Mãi sau kiệt lực, chị ngã xuống đất và ngủ thiếp đi.

Chị nằm mơ thấy mình đang trèo núi, trong lòng lo sợ. Hai bên là đá tảng cực lớn, chân dẫm phải đá sắc và gai chảy máu, mưa đập vào mặt, gió ào ào thổi tung mớ tóc dài. Khi đến đỉnh núi thì thấy phong cảnh khác hẳn. Bầu trời xanh biếc, không khí êm dịu, sườn núi thoai thoải. Trên cánh đồng cỏ xanh, muôn hoa đua sắc, có một

túp lều xinh xinh. Chị đến gần, mở cửa, chỉ thấy một bà cụ già tóc bạc thân mật vẫy chị.

Đúng lúc ấy, chị thức giấc. Trời đã sáng. Chị nhất định làm theo giấc mộng. Chị ra sức trèo núi, quả nhiên thấy y như đêm qua. Bà lão tiếp chị thân mật, và trỏ ghế mời chị ngồi, rồi nói:

- Chắc con đã gặp nạn nên mới phải tìm đến chiếc lều hẻo lánh của ta.

Chị vừa khóc vừa kể lại sự việc đã xảy ra.

Bà lão nói:

- Thôi con đừng khóc nữa, ta sẽ giúp con. Đây ta cho con một cái lược vàng. Con chờ khi trăng tròn thì đến ngồi bên bờ ao, lấy lược này ra mà chải tóc mây. Chải xong, con để lược đó, thì sẽ có chuyện lạ xảy ra.

Chị ta về nhà mong mãi mới đến ngày trăng tròn. Chị đợi khi mặt trăng sáng xuất hiện trên trời. Chị đến ngồi ở bờ ao, lấy lược vàng ra chải làn tóc mây dài. Chải xong, chị để lược trên bờ. Tức thì chị nghe thấy tiếng sóng cuồn cuộn từ đáy ao lên, dâng lên bờ, cuốn cái lược đi. Lược vừa tới đáy ao thì mặt nước reo ra làm đôi, rồi đầu chồng chị nổi lên. Anh không nói không rằng, chỉ rầu rầu nhìn vợ. Ngay lúc đó, một ngọn sóng nữa ào ào chạy đến, phủ kín đầu anh. Tất cả đều biến mất, ao lại yên lặng như trước, chỉ còn trăng in đáy nước.

Chị chán nản về nhà, nhưng lại chiêm bao thấy túp lều bà lão. Sáng hôm sau, chị lại đến kể lể nỗi đau buồn cho bà nghe. Bà bèn cho chị một cái sáo bằng vàng mà bảo:

- Con chờ đêm trăng nào tròn lại đến ngồi bờ ao thổi sáo thật hay, rồi đặt lên trên cát, thì con sẽ thấy có chuyện lạ xảy ra.

Chị làm theo lời bà cụ dặn.

Chị vừa mới đặt sáo xuống thì sóng đâu từ đáy ao đã ào ào nổi lên, cuốn sáo đi mất. Tức thì nước rẽ ra. Không phải chỉ có đầu mà nửa mình chồng chị nổi lên. Anh tha thiết giơ tay hướng về chị, nhưng một ngọn sóng lại ầm ầm xô đến phủ lên anh, rồi cuốn anh xuống.

Người đàn bà đáng thương than rằng:

- Trời ơi, thấy chồng mà rồi lại mất thì thấy mà làm gì!

Chị lại buồn tê tái, nhưng rồi lại chiêm bao đến nhà bà lão. Chị lại ra đi. Bà lão cho chị một cái guồng xe chỉ bằng vàng, và an ủi chị rằng:

- Không uổng công đâu, con ạ. Con hãy chờ hôm nào trăng tròn, đem guồng này ra ngồi bờ ao mà xe chỉ cho đến khi được một cuộn to. Xong việc, con để guồng đó, rồi sẽ thấy có chuyện lạ xảy ra.

Chị làm đúng như lời bà cụ dặn. Khi trăng tròn bắt đầu mọc, chị lấy guồng đem ra bờ ao chú tâm xe chỉ cho đến khi hết sợi, chỉ đầy cuộn. Chị đặt guồng xuống bờ ao, thì nước từ đáy ầm ầm dâng lên, một ngọn sóng lớn đến cuốn guồng đi. Tức thì đầu rồi tất cả người chồng chị theo sóng nhô lên. Anh vội nhảy lên bờ, cầm tay vợ rồi cùng vợ đi trốn, nhưng hai vợ chồng vừa mới chạy được vài bước thì nước ao dâng lên ầm ầm, ngập cả cánh đồng, thật là khủng khiếp. Hai vợ chồng tưởng chết đến nơi, nhưng vợ cầu cứu bà lão. Tức thì vợ biến ra cóc, chồng biến ra ếch. Hai anh chị bị một ngọn sóng đuổi kịp nhưng không chết, mỗi người dạt đi một nơi, xa nhau lắm.

Khi nước đã rút, hai vợ chồng ở lại trên cạn và lại hiện nguyên hình thành người. Nhưng họ không biết số phận của nhau ra sao, vì mỗi người ở một xứ xa lạ, có núi cao, thung lũng sâu chia cách; người địa phương không biết họ ở đâu đến. Trong bao năm, hai vợ chồng cùng phải đi chăn cừu để sinh sống. Họ chăn cừu qua hết rừng nọ lại đến đồng kia, lòng luống những buồn rầu, thương tiếc.

Rồi một hôm, mùa xuân trở lại tốt tươi tưng bừng trên mặt đất, hai vợ chồng đi chăn cừu tình cờ đi về hướng của nhau. Trên dốc đồi xa xa, anh thấy một bầy cừu, bèn dẫn cừu mình đến. Đôi bên cùng đến một thung lũng mà không nhận được ra nhau, nhưng đều mừng là không phải sống lẻ loi nữa. Từ đó ngày nào hai người cũng chăn cừu gần nhau, tuy không trò chuyện cùng nhau, nhưng cũng thấy vui.

Một buổi tối, khi trăng tròn đã mọc, cừu đã ngủ, anh chăn cừu lấy sáo thổi một bài du dương nhưng rất não nùng. Chàng thổi xong, thấy người bạn gái khóc thảm thiết, bèn hỏi:

- Tại sao em khóc?

Nàng đáp:

- Trời ơi, xưa kia cũng trăng sáng như hôm nay, em cũng thổi bài này thì thấy đầu chồng nổi lên mặt nước.

Anh nhìn chị, rồi hình như có ai đó đã vén bức màn che mắt, anh nhận được ra người vợ yêu quí của mình. Còn chị, nhờ ánh trăng chiếu vào mặt anh, cũng nhận được ra chồng mình. Thế là hai vợ chồng ôm nhau hôn. Họ sung sướng hay không, chắc không cần phải nói.

Câu chuyện ca ngợi tình yêu chung thủy của người vợ đối với chồng. Chính tình yêu đã tiếp thêm sức mạnh khiến họ chiến thắng mọi hiểm nguy để được đoàn tụ bên nhau.

Sáu người hầu

Xưa có một bà hoàng hậu già, vốn là một mụ phù thủy. Mụ sinh được một con gái đẹp vào bậc nhất trên đời. Nhưng mụ vốn chỉ tìm cách hại người nên mụ vẫn bảo: Ai đến cầu hôn cũng phải làm một việc đã, làm được mụ sẽ gả con gái cho, mà làm không xong thì mất mạng. Đã nhiều người chỉ vì mê nhan sắc phải liều thân nhưng làm chẳng nổi các việc mụ giao đành chịu quì gối rơi đầu.

Có vị hoàng tử nghe đồn về sắc đẹp của người con gái ấy, tâu vua cha:

- Cha cho con đi cầu hôn thử.

Vua khuyên hoàng tử:

- Không khi nào cha ưng đâu con ạ. Con đi là đi vào cõi chết đấy!

Hoàng tử ốm tương tư nằm liệt giường suốt bảy năm không thầy thuốc nào chữa được. Vua thấy đã tuyệt vọng, buồn lắm, bảo con:

- Thôi thế con cứ đi mà cầu may vậy. Cha cũng chẳng còn cách nào khác để giúp con nữa.

Hoàng tử nghe cha nói, đứng dậy ngay. Chàng thấy trong người lại khỏe và hớn hở lên đường.

Một hôm chàng đang phi ngựa qua cánh đồng hoang, bỗng thấy ở xa lù lù một vật gì tựa đống cỏ lớn. Lại gần nhìn kỹ, hóa ra đấy là bụng một anh chàng đang nằm dài dưới đất. Cái bụng ấy bằng quả núi con. Gã béo thấy có người phi ngựa đến vội đứng lên thưa:

- Nếu như ngài cần người, tôi xin theo hầu.

Hoàng tử đáp:

- Cồng kềnh như ngươi, ta biết dùng làm gì đây?

Gã béo nói:

- Thưa, chưa thấm vào đâu, tôi mà phình người ra thật sự, còn lớn gấp ba ngàn lần nữa.

Hoàng tử bảo:

- Nếu quả như thế thì có cơ dùng được. Ngươi đi với ta.

Gã béo đi theo hoàng tử. Lúc sau, lại thấy một người nằm dài dưới đất ghé tai sát mặt cỏ. Hoàng tử hỏi:

- Ngươi làm gì thế?

Người ấy đáp :

- Tôi đang lắng nghe.

- Nghe gì mà chăm chú thế?

- Nghe xem trên thế gian mới có chuyện gì xảy ra. Chẳng có gì lọt được khỏi tai tôi. Đến tiếng cỏ mọc tôi cũng nghe thấy.

Hoàng tử bảo:

- Thế ngươi thử nói xem, ngươi đã nghe thấy gì trong triều của bà hoàng hậu già có cô con gái đẹp nhất đời ấy? Gã đáp:

- Tôi nghe có tiếng gươm chém soàn soạt: hẳn có kẻ đến cầu hôn bị chặt đầu.

Hoàng tử bảo gã:

- Đi với ta, có thể ta cần đến ngươi.

Ba người cùng đi. Lúc sau, họ thấy như có hai bàn chân ai ở trước mặt họ. Họ thấy cả bắp chân nhưng không nhìn được suốt hết. Họ lại đi một quãng đường nữa mới trông thấy thân người, rồi đi mãi mới trông thấy đầu. Hoàng tử thét lên:

- Chao ôi! Người đâu mà dài quá!

Gã người dài đáp:

- Nào đã thấm vào đâu! Tôi mà vươn ra thật sự thì còn dài đến gấp ba ngàn lần nữa, cao hơn quả núi cao nhất thế giới. Nếu người cần hỏi tôi, tôi xin theo hầu. Hoàng tử bảo gã:

- Đi với ta, có thể ta cần đến ngươi.

Họ đi một quãng, thấy có người hai mắt bịt chặt ngồi bên lề đường. Hoàng tử hỏi:

- Mắt ngươi hỏng hay sao mà không dám nhìn ra ánh sáng thế?

Gã đáp:

- Không phải đâu! Tôi không dám gỡ khăn bịt mắt chính là vì nhãn quang mạnh lắm. Tôi đã nhìn vật gì, vật ấy ắt nổ tung. Nếu người dùng được tôi, tôi xin theo hầu.

Hoàng tử bảo gã:

- Đi với ta, có thể ta cần đến ngươi.

Họ lại đi và thấy một người đang nằm sưởi giữa nắng mà cứ run cầm cập, tay chân lẩy bẩy. Hoàng tử hỏi:

- Trời đang nóng ngội ngạt mà sao người lại rét được?

Gã đáp:

- Trời ơi, cơ thể tôi nó rất lạ. Người ta càng thấy bức thì tôi càng thấy rét, rét thấu xương thấu tủy. Ngược lại trời càng giá thì tôi càng thấy oi bức. Tôi ngồi giữa đồng bằng mà thấy oi bức không chịu nổi. Lúc ngồi giữa đống lửa mà thấy rét không chịu nổi.

Hoàng tử bảo:

- Thật là người kỳ dị! Ngươi có muốn theo ta thì đi với ta.

Họ lại đi tiếp và gặp một người đang vươn cổ mà dòm qua các chỏm núi.

Hoàng tử hỏi:

- Ngươi làm gì mà hăng thế?

Gã bảo:

- Tôi có cặp mắt rất sáng, nhìn thấu mọi núi cao, rừng rậm, đồng ruộng, lũng sâu, có thể thấy khắp cả thế gian.

Hoàng tử bảo gã:

- Nếu ngươi thuận thì đi với ta. Ta đang thiếu người có tài ấy.

Hoàng tử đem sáu người hầu đến thẳng thành đô, chỗ mụ hoàng hậu già ngự trị. Chàng không để lộ tung tích, chỉ nói;

- Nếu người định gả con gái cho tôi thì sai gì tôi cũng làm.

Mụ phù thủy thấy chàng đẹp trai, thế mà sa vào tay mụ thì mừng lắm. Mụ bảo:

- Tao sẽ giao cho mày ba việc, làm được cả thì ta gả con cho.

Chàng hỏi:

- Việc thứ nhất là việc g´?

- Trước tao có đánh rơi xuống Hồng Hải mất một cái nhẫn, mày đi tìm về cho tao.

Hoàng tử lên về bảo sáu người hầu:

- Việc thứ nhất không dễ đâu, ta phải tìm một cái nhẫn rơi ở Hồng Hải, biết làm sao bây giờ?

- Để tôi xem nó chỗ nào? - Gã mắt sáng nói.

Gã ngó một lúc rồi nói:

- Kia rồi! Nó bị mắc trên một mũi đá ngầm.

Gã người dài lưng nói:

- Tôi lấy được ngay, chỉ tiếc chưa nhìn thấy.

Gã béo hét:

- Chỉ cần thế thôi à?

Gã nằm phục xuống, ghé miệng sát mặt nước. Sóng biển xô nhau vào một hang ngầm. Gã uống một hơi dài cạn sạch nước, còn trơ đáy biển ráo khô như bãi cỏ. Lúc ấy, gã người dài mới cúi xuống, gã chỉ hơi nghiêng mình đã nhặt được nhẫn. Hoàng tử cầm nhẫn, mừng lắm, mang ngay về cho mụ già. Mụ kinh ngạc quá, kêu:

- Ừ, đúng cái nhẫn này rồi!

Việc thứ nhất may mắn đã xong, nhưng còn việc nữa. Mày có thấy ba trăm con bò mộng đang ăn cỏ ở ngoài bãi trước lâu đài không? Mày phải ăn được bằng hết ba trăm con bò ấy, phải ngốn cả da, lông, xương, sừng. Dưới hầm có ba trăm thùng rượu vang, mày cũng phải nốc cho bằng cạn. Không được để sót một sợi lông bò, một giọt rượi. Bằng không, mày sẽ không còn được hoàn mạng.

Hoàng tử hỏi:

- Liệu tôi có được mời bạn cùng ăn không? Ăn uống thiếu bạn phỏng còn thú vị gì.

Mụ già cười nham hiểm:

- Cho mày mời một đứa bạn, nhưng chỉ được một đứa thôi.

Hoàng tử ra tìm sáu người hầu và bảo gã béo:

- Hôm nay ngươi là khách của ta, cứ việc ăn thật no nhé.

Gã béo căng bụng ăn một lúc hết sạch đàn bò ba trăm con, đến sợi lông cũng không còn. Ăn xong gã còn hỏi liệu sau bữa điểm tâm ấy có gì nữa không. Gã tu cạn mấy trăm thùng rượu, chẳng cần rót ra cốc, chẳng bỏ sót một giọt.

Bữa ăn đã xong, Hoàng tử vào báo cho mụ già biết.

Mụ kinh ngạc lắm, bảo:

- Chưa có đứa nào làm được thế, nhưng còn việc nữa.

Mụ nghĩ bụng: "Đằng nào rồi mày cũng mất đầu, thoát khỏi tay ta sao được".

Mụ hẹn:

- Tối nay, tao sẽ cho con gái vào phòng mày. Mày phải ôm nó mà ngồi suốt đêm, cấm ngủ. Đúng nửa đêm, tao sẽ đến xem. Nếu lúc ấy mày buông tay ra rồi, tức là mày thua cuộc.

Hoàng tử nghĩ thầm: "Khó gì việc này, ta thức được". Nhưng chàng vẫn gọi các người hầu vào, nói cho họ biết và bảo:

- Ai biết mưu sâu của nó thế nào! Cẩn thận vẫn hơn, các ngươi hãy thức canh và phải chú ý, chớ để nàng ra khỏi phòng.

Tối, mụ già đưa con lại, giao tận tay hoàng tử. Gã người dài vội nằm khoanh lại thành một cái vòng quanh hai người, còn gã béo đứng cạnh ngay trước cửa. Họ tưởng thế là chắc, không ai lọt vào nổi. Hai người ngồi trong, cô gái chẳng nói một câu nhưng nhờ ánh trăng rọi chếch qua cửa sổ soi tỏ khuôn mặt cô nên Hoàng tử vẫn thấy được dung nhan tuyệt vời ấy. Chàng cứ ngắm hoài, yêu thương, mừng rỡ tràn đầy, không hề thấy mỏi mắt. Khoảng mười một giờ khuya, mụ già niệm chú cho mọi người thiếp đi, rồi mụ hóa phép cướp người con gái.

Họ thiếp đi cho đến tận mười một giờ bốn lăm. Khi ấy yêu thuật hết linh nghiệm mọi người tỉnh dậy. Hoàng tử kêu:

- Vạ đến nơi rồi! Ta thua cuộc rồi!

Mấy người trung thành cũng bắt đầu than thở, bỗng gã thính tai bảo:

- Im nào, để tôi xem nào!

Gã lắng tai nghe một lúc rồi bảo:

- Cô ấy đang ngồi than thân trong một quả núi đá, cách đây ba trăm giờ đi bộ. Cậu người dài là người duy nhất làm nổi việc này: cậu cứ duỗi dài người ra thì chỉ cần bước dăm bước là đến nơi.

Gã người dài bảo:

- Được, nhưng cậu mắt sắc phải đi với tớ, ta sẽ cùng dọn quả núi ấy đi.

Nói đoạn, gã xốc luôn gã bịt mắt lên vai và chỉ trong nháy mắt, chưa kịp trở bàn tay hai gã đã đứng trước quả núi yểm bùa. Gã người dài vội tháo cái khăn bịt mắt gã kia. Gã kia mới trừng mắt, cả quả núi đã nổ tan ra ngàn vạn mảnh. Gã người dài vội bế bổng cô thiếu nữ lên và chỉ trong nháy mắt, gã đã về đến nơi. Gã lại đi đón nốt bạn về, cũng nhanh như thế. Trước khi đồng hồ điểm mười hai tiếng, họ đã ngồi lại cả ở đó, tỉnh táo và hớn hở.

Đúng nửa đêm, mụ già rón rén bước lại. Vẻ mặt mụ kiêu kỳ như muốn bảo: "Giờ thì mày ở trong tay tao rồi".

Mụ cứ tưởng con gái vẫn còn ngồi trong núi cách đây ba trăm dặm. Ngờ đâu mụ thấy con vẫn ngồi nguyên trong tay hoàng tử. Mụ kinh hãi quá, kêu:

- Thằng này thật cừ hơn ta!

Mụ còn biết nói sao nữa, đành phải gả con gái cho Hoàng tử nhưng mẹ khẽ rỉ tai con:

- Thật là nhục cho con, không kiếm được tấm chồng tương xứng, để từ nay cứ phải vâng theo một đứa thường dân.

Người con gái bị tổn thương lòng kiêu kỳ sinh căm giận, nghĩ cách báo thù.

Sáng hôm sau, nàng sai chở ba trăm thước gỗ đến rồi nói với hoàng tử: "Mặc dầu ba việc đã làm xong, ta sẽ chỉ lấy chàng khi nào có kẻ dám ngồi giữa đống gỗ cháy mà chịu được lửa". Nàng nghĩ chẳng kẻ hầu nào chịu thiêu mình vì chủ đâu và vì yêu nàng tất chàng sẽ phải đích thân ngồi vào, thế là nàng thoát. Sáu người hầu bàn nhau: "Bọn mình ai cũng đã được một việc, chỉ có cậu rét run chưa làm gì, giờ đến lượt cậu ấy". Họ đã khiêng gã rét run lên đống gỗ rồi đốt lửa. Lửa cháy suốt ba ngày, cả đống gỗ ấy ra tro. Nhưng lửa vừa mới lụi đã thấy người rét run đứng dậy giữa đống tro run rẩy như tầu lá mà bảo.

- Đời tôi chưa khi nào thấy rét như thế này, rét thêm tý nữa chắc là chết cóng mất!

Người con gái đẹp không còn kế nào khác, đành nhận lời lấy chàng trai lạ mặt. Nhưng lúc họ lên xe ra nhà thờ làm lễ cưới, mụ già lại nói:

- Tao không chịu được cái nhục này!

Mụ sai binh tướng đuổi theo, hạ lệnh chúng phải giết sạch và đem bằng được con gái về cho mụ. Không ngờ gã thính tai nghe được cả những lời dặn dò kín đáo ấy. Gã hỏi gã béo:

- Làm thế nào đây?

Nhưng gã này đã có kế rồi, gã nhổ ngay nước biển đã uống khi trước, mới nhổ vài bãi đã thành cái hồ lớn chặn đường cỗ xe. Đám binh tướng của mụ già không sao tiến được và bị chết đuối rất nhiều. Mụ già biết tin lại cho một đội giáp binh nữa đuổi theo. Nhưng gã thính tai đã kịp nghe thấy tiếng đồ binh giáp va nhau lách cách. Gã giật cái khăn bịt mắt gã mắt sắc. Gã này mới chỉ hơi trừng mắt, quân thù đã tan tành như mớ thủy tinh vụn.

Đoàn người yên chí đánh xe đi tiếp. Khi cặp vợ chồng vào nhà thờ làm phép cưới đã xong, sáu người hầu nói với chủ:

- Giờ Người đã toại nguyện, không cần đến chúng tôi nữa. Chúng tôi xin đi nơi khác tìm vận hội.

Ở trước cung điện của hoàng tử, cách độ một nửa giờ đi bộ, có một cái thôn nhỏ. Lúc họ đi ngang đấy, thấy một người đang chăn lợn ngoài thôn. Hoàng tử bảo vợ:

- Nàng có biết thật ta là ai không? Ta không phải là con vua đâu mà chỉ là con của một người chăn lợn. Người chăn lợn kia chính là cha ta đấy. Rồi đôi ta cũng sẽ phải giúp cha một tay.

Nói đoạn, chàng xuống xe. Dắt ngang vào quán trọ. Chàng rỉ tai bảo kẻ hầu trong quán, đợi đêm lấy trộm quần áo sang trọng của hai người đi. Sáng hôm sau, lúc hai người thức dậy, quần áo mất sạch chẳng còn gì mặc. Mụ chủ cầm vào cho nàng một cái áo cũ với đôi tất đen cũng đã cũ. Mụ còn làm như món quà lớn lắm, mụ bảo:

- Không có chồng cô, tôi chẳng cho cô tí gì đâu!

Nàng lại càng tin: "Đúng chồng mình chỉ là anh chăn lợn". Nàng cũng đi chăn lợn với chồng và nghĩ bụng: "Cũng là đáng đời mình, cứ hay kiêu kỳ ngạo nghễ". Như thế được tám hôm, chân nàng đau nhức quá không thể chịu được nữa.

Khi ấy có một người đến hỏi nàng có biết chồng nàng là ai không. Nàng đáp:

- Có chứ! Là anh chàng chăn lợn. Nhà tôi vừa ra xong, hình như đi mua dây bán rợ gì đấy.

Nhưng mấy người nọ bảo:

- Lại đằng này đi, chúng tôi sẽ đưa chị đến nơi. Họ dẫn nàng lên cung điện. Lúc nàng vào đến phòng lớn thì chồng nàng đã ở đấy, mình khoác hoàng bảo, nhưng nàng không nhận ra. Mãi đến lúc chồng bá cổ hôn nàng mới biết. Chàng bảo:

- Ta chịu khổ vì em đã nhiều, nên em cũng cần chịu khổ vì ta.

Đám cưới được tổ chức ngay và người kể chuyện này cũng rất muốn đến dự.

Câu chuyện đưa các em qua nhiều tình tiết thật hấp dẫn và lý thú. "Quả quýt dày thì có móng tay nhọn", mọi phép thuật của bà Hoàng Hậu độc ác đã bị sáu người hầu phá còn Hoàng Tử được hưởng hạnh phúc trọn vẹn.

Đồ bỏ xó

Ngày xưa, có một người xay bột nghèo mà lại có một cô con gái xinh đẹp. Có lần, bác ta tình cờ được nói chuyện với nhà vua. Để tự đề cao, bác ta tâu vua:

- Tâu bệ hạ, tôi có một đứa con gái kéo được rơm thành vàng.

Vua bảo:

- Đó là một nghệ thuật mà trẫm rất quý. Nếu con gái nhà ngươi khéo léo như vậy, thì mai ngươi dẫn nó vào cung, ta sẽ thử tài.

Khi cô gái đến, vua cho vào một cái buồng chất đầy rơm, cho đem guồng lại và bảo:

- Đấy, nhà ngươi làm đi. Đêm nay, cho đến sớm mai mà không kéo được chỗ rơm này thành vàng thì nhà ngươi sẽ bị giết.

Rồi chính nhà vua đóng cửa lại, để cô gái một mình ở trong buồng. Tội nghiệp cô con gái bác thợ xay ngồi ỳ ra, không nghĩ ra cách nào để thoát chết. Cô làm gì mà biết kéo rơm thành vàng được, cô sợ quá khóc òa lên. Bỗng cửa mở ra, một người bé tí bước vào nói:

- Chào cô con gái bác xay bột, tại sao cô lại khóc nức khóc nở thế?

Cô đáp:

- Cháu muốn kéo rơm thành vàng nhưng cháu không biết cách làm.

Người kia nói:

- Cô mất gì cho ta nếu ta kéo được cho cô?

Cô đáp:

- Cháu xin biếu bác chiếc vòng đeo cổ.

Người nhỏ nhắn lấy chiếc vòng đeo cổ ngồi xuống quay guồng, quay ba lần thì đầy ống . Xong lại bỏ ống khác vào, quay ba lần thì

đầy ống thứ hai. Cứ làm thế đến sáng, thì quay xong tất cả chỗ rơm, tất cả các ống đều đầy sợi vàng cả.

Mặt trời vừa mọc thì nhà vua đến. Vua thấy vàng thì ngạc nhiên mừng rỡ. Nhưng lòng tham không đáy, vua lại cho đưa cô vào một căn buồng khác, to hơn, đầy rơm, rồi truyền lệnh cho cô trong đêm đó phải kéo rơm thành vàng nếu cô còn muốn sống ở trên đời.

Cô gái chẳng biết làm thế nào lại ngồi khóc. Cửa lại mở, người bé nhỏ lại hiện ra bảo:

- Cô mất gì cho ta nếu ta kéo được chỗ rơm này thành vàng?

Cô đáp:

- Xin biếu bác chiếc nhẫn đeo ở tay này.

Người bé nhỏ lấy chiếc nhẫn, lại bắt đầu quay guồng, đến sáng thì kéo hết cả chỗ rơm thành vàng óng.

Vua thấy vàng mừng quýnh lên. Nhưng vua vẫn thèm vàng, cho đưa cô gái vào một căn buồng to hơn nữa, đầy rơm bảo:

- Đêm nay, nhà ngươi phải quay chỗ rơm này. Nếu nhà ngươi làm được thì ta lấy làm hoàng hậu.

Vua nghĩ bụng tuy hắn chỉ là con gái một tên xay bột nhưng ắt là thế gian này không tìm ra một người con gái nào giàu có hơn.

Khi cô còn một mình trong buồng, thì người bé nhỏ lại đến lần thứ ba bảo:

- Cô mất gì cho ta nếu lần này ta lại quay chỗ rơm này cho cô?

Cô đáp:

- Tôi không còn cái gì để biếu bác nữa.

- Thế thì cô hứa với ta nếu cô thành hoàng hậu thì cho ta đứa con đầu lòng của cô nhé.

Cô con gái bác xay bột nghĩ bụng chẳng biết sau này ra sao, nhưng nay trong lúc bí không còn cách nào khác. Cô hứa làm theo người nhỏ bé đòi hỏi. Người nhỏ bé lại quay rơm thành vàng như các lần trước.

Buổi sớm, vua đến thấy mọi việc như ý mình mong muốn, liền lấy cô làm vợ. Thế là cô con gái xinh đẹp của bác xay bột thành hoàng hậu.

Sau một năm, cô sinh được một đứa bé rất kháu, quên bẵng người bé nhỏ. Bỗng người ấy vào phòng cô, bảo:

- Bây giờ cô hãy cho ta cái cô đã hẹn trước kia.

Hoàng hậu sợ hãi, xin người bé nhỏ lấy tất cả của cải trong nước, để lại cho bà đứa con. Nhưng người nhỏ bé đáp:

- Không được. Tất cả của cải trên thế gian đối với ta không quí bằng một chút sinh vật.

Hoàng hậu khóc lóc thảm thiết khiến người ấy động lòng bảo:

- Thôi ta hẹn cho cô ba ngày. Nếu từ nay đến đó, cô biết được tên ta thì cô giữ con lại.

Suốt đêm, hoàng hậu nghĩ đến các thứ tên đã được nghe, và cho sứ giả đi khắp nơi tìm xem còn có tên gì khác nữa không.

Hôm sau, người nhỏ bé đến. Hoàng hậu nói các tên Katgia, Mensio, Banxe...Bà lần lượt kể tất cả các tên bà biết, nhưng người bé nhỏ cứ nghe mỗi tên lại nói:

"Không phải tên ta".

Hôm thứ hai, hoàng hậu cho đi hỏi quanh đó xem tên người ta là gì, rồi kể cho người bé nhỏ những thứ tên kỳ lạ.

- Phải chăng bác tên là Gầy giơ xương, Bắp vế cừu, hay Chân cò hương!

Nhưng người ấy cứ giả nhời mãi:

- Không phải tên tôi.

Ngày thứ ba, sứ giả trở về thưa:

- Thần không tìm ra tên mới nào. Nhưng khi thần tới một ngọn núi cao, ở một góc rừng có nhiều cáo và thỏ, thì thần thấy một ngôi nhà nhỏ. Trước cửa nhà có lửa, một người nhỏ bé trông đến nực cười nhảy quanh lửa, lò cò một chân rồi kêu:

Hôm nay ta nấu, ngày mai quấy trộn,

Ngày kia lấy con hoàng hậu,

Chà! Hay quá, không ai biết tên ta là Đồ bỏ xó.

Hoàng hậu khi nghe thấy tên ấy, vui mừng khôn xiết. Một lát sau, khi người nhỏ bé bước vào hỏi:

- Thế nào, hoàng hậu, tên tôi là g´?

- Có phải Kun không?

- Không.

- Có phải Hanh không?

- Không.

- Phải chăng là Đồ bỏ xó?

Người bé nhỏ kêu lên:

- Đúng là quỷ, quỷ nó nói với cô rồi!

Hắn tức quá, giậm mạnh chân phải xuống đất, sâu đến tận bụng. Rồi hắn cáu lên, lấy hai tay nắm chân trái tự xé người ra làm đôi.

Vậy là không dễ gì chia lìa được tình mẫu tử, phải không các em? Người con gái khác hẳn so người cha ở điểm nào? Người cha rất nhẫn tâm sẵn sàng bỏ con để đạt được một chút vinh hạnh, còn người con thì quyết tâm không chịu để mất con cho dù gặp khó khăn như thế nào đi nữa, đúng không nào?

Vua quạ

Ngày xưa có một ông vua sinh được một cô con gái đẹp tuyệt trần, nhưng kiêu căng ngạo ngược. Ai đến hỏi cô làm vợ, cô cũng chê bai giễu cợt. Một hôm, vua mở tiệc mời tất cả những ai muốn làm phò mã đến và xếp đặt chỗ ngồi theo thứ bậc: trước hết là vua, rồi đến các ông hoàng, các vị công tước, các nhà hiệp sĩ, sau cùng là các nhà quí phái thường. Họ đều được giới thiệu với công chúa, nhưng người nào nàng cũng chê tật nọ tật kia. Người này thì béo quá, như "thùng rượu", người kia thì "cao kều chẳng ra cái điệu bộ gì". Người thứ ba thì "béo lùn, đến là thô", người thứ tư "trắng bệch như xác chết", người thứ năm thì "đỏ như gà sống", người thứ sáu thì người không ngay ngắn "y như thanh củi tươi sấy cạnh lò".

Nói tóm lại, nàng thấy ai cũng có tật cả, nhất là một ông vua ngồi ở thứ vị cao nhưng phải cái cằm quằm quặp bị nàng chế táo tợn:

- Trời ơi, cằm anh này như mỏ quạ!

Từ đó người ta đặt tên cho ông vua cái tên là Vua Quạ.

Vua cha thấy công chúa chế nhạo khinh miệt tất cả những chàng đến hỏi, giận lắm, thề sẽ gả cô cho người nào đến ăn mày đầu tiên ở cửa cung.

Vài hôm sau, có gã nhạc sĩ nghèo đến hát bên cửa sổ để kiếm ít đồng tiền. Vừa nghe thấy tiếng hát, vua cho gọi gã vào.

Người ấy ăn mặc rách rưới bẩn thỉu, đứng hát trước mặt vua và công chúa, rồi xin nhà vua bố thí cho ít nhiều.

Vua phán:

- Nhà ngươi hát hay lắm, ta sẽ gả con gái cho.

Công chúa giật bắn người lên.

Vua lại nói:

- Ta đã thề gả con cho người ăn mày nào đến cửa ta trước nhất. Ta sẽ giữ lời thề.

Công chúa van xin cũng không được. Vua cho mời thầy tu đến làm phép cưới ngay tức khắc. Công việc xong xuôi, vua bảo công chúa:

- Không có thói phép đâu vợ một người ăn mày lại được ở trong cung điện, vậy con phải đi theo chồng.

Người ăn mày bèn cầm tay công chúa dắt đi.

Cô nàng phải đi bộ. Khi đi đến một khu rừng rộng, nàng hỏi:

- Chao ôi! Khu rừng đẹp này của ai?

Người ta trả lời:

- Của Vua Quạ đấy. Nếu nàng lấy ông ấy thì khu rừng này đã là của nàng rồi!

Nàng than:

- Rõ khổ thân tôi chưa! Nếu tôi lấy Vua Quạ thì...

Khi hai vợ chồng đi qua một cánh đồng cỏ, nàng lại hỏi:

- Cánh đồng cỏ xanh đẹp này của ai?

- Của Vua Quạ đấy. Nếu nàng lấy nhà vua thì cánh đồng này là của nàng rồi!

Nàng lại than:

- Rõ tội nghiệp tôi chưa! Nếu tôi thuận lấy Vua Quạ thì...

Khi hai vợ chồng đi đến một thành phố lớn, nàng lại hỏi:

- Thành phố lớn này của ai?

- Của Vua Quạ đấy. Nếu nàng lấy nhà vua thì thành phố này là của nàng rồi!

Nàng than:

- Rõ khổ thân tôi chưa! Nếu tôi lấy Vua Quạ thì...

Anh chồng cự:

- Tôi không thích cô cứ luôn mồm nói là muốn lấy một anh chồng khác. Thế cái thứ tôi không xứng hay sao?

Sau cùng, hai vợ chồng đến một cái nhà nhỏ tí xíu.

Vợ nói:

- Trời ơi là trời! Nhà ai mà bé nhỏ tồi tàn thế này?

Chồng đáp:

- Đây là nhà của tôi và của cô đấy. Vợ chồng ta sẽ ở đây với nhau.

Nhà thấp quá, cô ả phải cúi khom lưng mới vào được.

Vợ hỏi:

- Đầy tớ đâu cả?

Người ăn xin đáp:

- Đầy tớ à? Muốn gì thì phải làm lấy chứ. Nhóm bếp ngay đi để đun nước, nấu bữa chiều. Tôi mệt lử rồi.

Công chúa không biết nhóm lửa vào bếp, chồng lại phải nhúng tay vào. Bữa ăn chẳng có gì. Ăn xong vợ chồng đi ngủ.

Hôm sau, chồng đánh thức vợ dậy thật sớm sai làm việc nhà. Vợ chồng sống với nhau vài ngày như thế thì thức ăn hết sạch sành sanh. Chồng bèn bảo vợ:

- Này cô, chúng mình không thể ăn dưng ngồi rồi mãi thế này, cô phải đan rổ rá mà bán.

Chồng đi cắt mây về cho vợ đan.

Nhưng nan rổ làm sây sát cả bàn tay mịn màng của cô.

Chồng thấy vậy bảo:

- Việc này cô không làm nổi rồi. Thôi cô xe chỉ có lẽ hơn.

Vợ ngồi thử xe, nhưng chỉ cứa vào ngón tay mềm mại làm bật máu ra.

Chồng nói:

- Cô thật là đoảng. Tôi vớ phải cô cũng đến khổ. Thôi để tôi thử buôn đồ gốm cho cô ra chợ ngồi bán.

Vợ nghĩ thầm:

- Khổ quá! Nếu bầy tôi cha ta trông thấy ta ngồi chợ bán đồ gốm thì họ sẽ cười ta đến chết mất!

Nhưng chẳng dừng được, cô ả phải đành làm vậy, nếu không thì chết đói.

Lúc đầu, công việc cũng chạy vì ai thấy cô hàng xinh đẹp cũng đến mua hàng không mặc cả, thậm chí có anh trả tiền mà không lấy hàng. Hai vợ chồng sinh sống bằng tiền lãi. Hết hàng, chồng lại đi mua một mẻ về. Vợ ngồi góc chợ bày hàng bán. Bỗng một hôm có

tên lính ky mã say rượu phóng ngựa đến, đồ gốm vỡ tan tành, cô ả sợ quá không biết làm thế nào, khóc lóc kể lể:

- Trời ơi! Vận hạn khổ quá! Chồng tôi nó sẽ mắng tôi không ra gì đây.

Cô chạy về nhà, kể lại cho chồng nghe.

Chồng nói:

- Có đời thủa nhà ai bán đồ gốm mà lại đi ngồi ở đầu chợ! Thôi đừng khóc nữa đi, cô đoảng lắm, không làm ăn gì được. Tôi đã hỏi ở cung vua xem người ta có cần hầu bếp không, thì người ta đã hứa nuôi cô cho ăn.

Thế là công chúa phải đi làm hầu bếp, để đầu bếp sai bảo, làm việc nặng nhất. Chiều chiều, cô mang phần thức ăn thừa về hai vợ chồng cùng ăn; thức ăn đựng vào hai chiếc bình nhét vào túi buộc hai bên người.

Bấy giờ nhân dịp cưới thái tử, người ta đang chuẩn bị đại hội. Cô ả đứng trước cửa hội trường để xem. Thấy đèn đuốc sáng choang, khách khứa ăn mặc lộng lẫy, cô xót xa cho thân phận, trách mình vì kiêu căng mà đến nỗi này. Thỉnh thoảng, những người hầu vứt cho cô ít miếng lấy ở thức ăn bưng ra bưng vào thơm phức. Cô bỏ vào bình đem về cho chồng.

Chợt Hoàng tử bước vào, mình mặc đồ nhung lụa, cổ đeo dây chuyền vàng. Thấy thiếu phụ đẹp ấy đứng ở cửa, chàng cầm tay mời vào nhảy; nhưng cô sợ hãi, chối từ vì cô không nhận ra đó là ông Vua Quạ trước kia đã hỏi cô mà cô chê không thèm lấy. Cô từ chối không được, phải theo gót vua vào phòng. Bỗng cái giải buộc đứt, hai cái bình lăn ra đất, xúp đổ lênh láng và bánh vãi tung tóe. Mọi người thấy vậy cười rộ lên chế nhạo, cô thẹn quá chỉ mong độn thổ. Cô chạy ù té ra cửa để trốn, nhưng một người đuổi kịp cô ở cầu thang, lại dẫn cô vào. Cô lại nhận được ra là Vua Quạ. Vua thân ái bảo cô:

- Nàng đừng sợ, người nhạc sĩ cùng ở với nàng ở căn nhà nhỏ bé tồi tàn và tôi đây chỉ là một người. Vì yêu nàng, tôi đã trá hình tạm làm người ăn xin. Người lính ky mã say rượu đã làm vỡ hàng của nàng cũng lại là tôi. Tôi đã làm như vậy để cho nàng hết tính kiêu căng và trị nàng về tội đã khinh miệt tôi.

Cô khóc thổn thức và nói:

- Em đã không phải đối với chàng lắm rồi, em không đáng làm vợ chàng đâu...

Nhưng vua nói:

- Em nín đi, những ngày đen tối đã qua rồi, bây giờ đôi ta làm lễ cưới.

Thị nữ mang đến cho cô quần áo lộng lẫy. Vua cha và cả quần thần cũng tới chúc cô bách niên giai lão với Vua Quạ. Cuộc vui thật sự bây giờ mới bắt đầu.

Ước gì tôi cùng bạn được đến dự nhỉ!

Câu chuyện thật cảm động, phải không các em? Tính kiêu căng ngạo ngược của công chúa suýt nữa phải trả giá đắt. Với lòng nhân hậu và vị tha ông vua quạ đã tha thứ tất cả và kết hôn cùng công chúa. Đó là bài học mà công chúa phải ghi nhớ suốt đời và là bài học cho tất cả chúng ta nữa đấy.

Ngọn đèn xanh

Ngày xưa, có một người lính tận tụy với nhà vua bao nhiêu năm trời ròng rã. Hết thời chinh chiến, người ấy bị thương nhiều, không phụng sự được nữa, vua phán rằng:

- Bây giờ ta không cần đến ngươi nữa, cho ngươi về. Mà ta cũng không thể cho ngươi tiền của gì vì ta chỉ trả công cho kẻ nào phụng sự ta thôi.

Người lính già chẳng biết làm gì để sinh nhai, buồn bã, đi thơ thẩn suốt ngày, buổi chiều đến một khu rừng. Trời tối, bác thấy ở đằng xa có ánh đèn, bác lại gần thì ra là nhà một mụ phù thủy.

Bác nói với mụ:

- Xin bà làm ơn cho tôi ngủ nhờ đêm nay và cho tôi ăn uống chút đỉnh vì tôi đói quá.

Mụ già đáp:

- Chao ôi! Có ai hơi đâu mà chứa một tên lính lạc đường như mày. Nhưng thôi, ta làm phúc cho, miễn là ngươi giúp ta một việc.

- Việc gì hở bà?

- Mai xới vườn cho ta.

Người lính bằng lòng và hôm sau làm cật lực, mà đến chiều tối vẫn không xong.

Mụ già nói:

- Ta biết hôm nay mày làm được đến thế là cùng. Ta muốn để ngươi ở đây đêm nay nữa, nếu mai ngươi chịu chẻ củi cho ta.

Người lính ra công làm suốt ngày. Tối đến mụ già lại bảo bác ở lại đêm nữa.

Mụ nói:

- Ta chỉ nhờ mày tí việc: lấy ở dưới giếng cạn sau nhà lên cho ta ngọn đèn ta đã đánh rơi xuống đấy. Ngọn đèn đó sáng xanh le lói, không bao giờ tắt.

Hôm sau, mụ già đưa người lính ra giếng, bảo ngồi vào thúng, rồi ròng dây xuống. Lấy được ngọn đèn sáng xanh rồi, bác ra hiệu cho mụ già kéo lên. Khi mụ kéo bác đến miệng giếng, mụ giơ tay đỡ lấy ngọn đèn. Nhưng bác nhận thấy mụ có tà ý, bèn bảo:

- Không, không, để ra khỏi giếng tôi mới đưa đèn cho bà.

Mụ già nổi giận, buông dây ra, để cho người lính rơi xuống giếng, rồi bỏ đi. người lính rơi xuống đất ẩm nên không việc gì. Ngọn đèn vẫn cháy, nhưng biết làm thế nào cho thoát! Bác chắc mình thế nào cũng chết.

Bác ngồi một lúc lâu, trong lòng buồn bã. Tình cờ thò tay vào túi, bác thấy cái điếu đã nhồi một nửa thuốc. Bác nghĩ bụng: "Đây là cái thú cuối cùng của ta đây", rồi rút điếu châm vào ngọn đèn xanh, và hít vài hơi.

Khi khói thuốc tỏa ra khắp giếng, một người bé nhỏ, đen xì bỗng hiện ra hỏi bác:

- Thưa thầy, thầy sai gì con ạ?

Người lính ngạc nhiên hỏi:

- Ta có điều gì sai anh đâu?

- Thầy muốn gì, con phải làm nấy.

- Nếu vậy thì trước hết giúp ta ra khỏi giếng.

Người bé nhỏ đen xì bèn dắt người lính, đưa qua một con đường hầm, không quên cầm theo ngọn đèn xanh le lói. Đi đường người ấy trỏ cho bác biết kho vàng mà mụ già giấu ở đấy. Bác lính tha hồ mà lấy của.

Lên đến mặt đất, bác lính bảo người kia rằng:

- Bây giờ anh đi trói con mụ già lại và dẫn nó đến tòa án cho ta.

Chỉ lát sau, bác thấy mụ cưỡi mèo rừng phóng qua, miệng thét kinh hồn. Người bé nhỏ lại hiện ngay đến, nói rằng:

- Thưa thầy, mọi việc đã xong cả rồi, mụ phù thủy bị tống giam. Thầy còn sai gì con nữa không?

- Bây giờ thì thôi, anh cứ về nhà, nhưng hễ ta gọi thì đến ngay nhé.

- Thầy chả cần gọi, thầy chỉ việc châm điếu vào ngọn đèn xanh là con đến ngay tức khắc.

Nói xong người ấy biến mất. Còn bác lính lại quay về kinh. Bác sắm quần áo đẹp, vào nhà trọ sang trọng nhất. Xong xuôi, bác gọi người bé nhỏ đen thui tới bảo:

- Ta đã phụng sự nhà vua trung thành mà nhà vua nỡ tống ta đi, bỏ ta chết đói, ta phải trả thù mới được.

Người bé nhỏ hỏi:

- Thầy sai gì con?

- Đêm khuya, khi công chúa ngủ say, anh đem công chúa về cho ta để ta bắt nó hầu ta như đầy tớ vậy.

Người bé nhỏ đáp:

- Việc đó đối với con thì dễ thôi, nhưng nếu chuyện vỡ lở ra thì rất nguy hiểm cho thầy.

Đúng nửa đêm, cửa mở, người bé nhỏ mang công chúa vào.

Người lính quát:

- Hừ! Cô đã đến đấy à? Đi làm việc ngay đi. Lấy chổi quét buồng ngay.

Công chúa quét xong, bác lính gọi lại, giơ chân ra, bắt công chúa tháo giầy ủng, ném giầy vào mặt bắt nhặt đem lau bùn và đánh bóng. Nàng im lặng làm tất không cưỡng lại, hai mắt lim dim. Khi gà gáy lần thứ nhất, người bé nhỏ lại đem nàng về cung và đặt nàng vào giường.

Sáng dậy, công chúa vào tâu với vua rằng đêm qua nàng nằm mơ rất lạ:

- Con bị mang đi qua các phố nhanh như chớp, đến buồng một người lính. Con đã phải hầu hắn như đầy tớ. Con đã phải làm những việc nặng như quét buồng, đánh giầy. Tuy đó chỉ là một giấc mơ, nhưng con cũng thấy nhọc mệt như làm công việc ấy thật.

Vua nói:

- Chiêm bao có thể là sự thật. Cha khuyên con lấy đỗ nhỏ bỏ đầy túi áo. Nếu con lại bị mang đi thì đỗ sẽ vãi suốt dọc các thành phố mà con qua, và sẽ có dấu vết trên mặt đường.

Người bé nhỏ đứng nấp ở chỗ gần vua nghe trộm được những lời vua dặn con gái. đến đêm khi người ấy lại mang công chúa đi thì đỗ rơi ở túi áo công chúa ra đường thật, nhưng đỗ đó không thể làm dấu được vì người bé nhỏ đa mưu đã rắc đỗ trước ở khắp các phố.

Công chúa lại phải làm công việc con đòi cho đến khi nghe tiếng gà gáy thứ nhất.

Hôm sau, vua sai bộ hạ lần theo hạt đỗ đi tìm nhưng chỉ uổng công, trẻ con ở khắp các phố đang ngồi nhặt đỗ, phao đồn rằng đêm qua mưa ra đỗ.

Vua nói:

- Con ơi, phải tìm kế khác. Con sẽ đi ngủ cả giầy, rồi khi họ đem con đến đâu, con sẽ dấu một chiếc ở đấy, nhất định cha sẽ tìm được.

Người bé nhỏ đem thui lại nghe trộm được. Ngay tối hôm ấy, người lính lại sai đi bắt công chúa về cho mình. Nhưng tớ can thầy, bảo thầy là không nghĩ ra được mưu gì và e rằng người ta sẽ tìm thấy chiếc giầy ở nhà thầy thì thầy sẽ nguy hiểm đến tính mệnh.

Nhưng bác lính không chịu:

- Tôi đã sai thì anh cứ làm đi.

Đến đêm thứ ba, công chúa lại phải làm con đòi. Nhưng trước khi bị đem trả về cung, nàng giấu một chiếc giầy xuống gầm giường.

Hôm sau, nhà vua cho tìm chiếc giầy của con gái khắp tỉnh, thì thấy ở nhà người lính. Người bé nhỏ khuyên thầy trốn khỏi tỉnh, nhưng chưa kịp trốn đã bị bắt bỏ tù. Khi chạy đi, người lính bỏ quên ngọn đèn xanh và mất hết của, trong túi chỉ còn một đồng vàng.

Bác bị xích, đang đứng bên cửa sổ ngục, bỗng thấy người bạn cũ đi qua, liền đập vào cửa kính. Khi bạn đến gần thì bác nói:

- Anh làm ơn đến nhà trọ tìm hộ tôi một cái gói nhỏ, tôi sẽ biếu anh một đồng vàng.

Người bạn đi ngay và mang cái gói lại cho bác. Bác đợi cho bạn đi khuất, châm điếu. Người bé nhỏ đen thui hiện ra, thưa với thầy:

- Thầy đừng lo, cứ để chúng muốn điệu đi đâu thì điệu, làm gì thì làm, nhưng thầy chớ quên mang theo cây đèn xanh.

Hôm sau người lính bị đưa ra xử trước tòa án. Dù bác không phạm tội ác gì, quan tòa vẫn kết án tử hình. Khi đi ra pháp trường, bác xin vua một điều cuối cùng.

Vua hỏi:

- Ngươi muốn điều g´?

- Thần xin được hút thuốc ở dọc đường.

- Muốn hút ba điếu cũng được, nhưng ngươi chớ tưởng rằng ta sẽ ân xá cho ngươi đâu.

Người lính bèn rút ngay điếu ra và ghé điếu vào ngọn đèn xanh để châm lửa. Khói thuốc vừa tỏa lên thì người bé nhỏ, tay cầm gậy, đã đứng đó rồi, và hỏi:

- Thưa thầy bảo gì con ạ?

- Anh hãy nện thẳng tay vào bọn quan tòa giả dối kia và cả môn hạ của chúng, nện cả tên vua đã bạc đãi ta.

Nhanh như chớp, người nhỏ bé xông vào bọn chúng, đánh lia lịa, đứa nào mới bị gậy đụng phải cũng ngã lăn ra đất, không còn cựa quậy được nữa. Tên vua hoảng hồn, xin tha tội và dâng bác lính ngôi báu cùng công chúa làm vợ.

Câu chuyện ca ngợi sự khôn khéo của anh lính và đả kích sự bạc đãi của ông Vua. Câu chuyện đồng thời lên án sự bất công trong xã hội và nói lên sự khao khát được tự do, công bằng của những con người bình dị.

Thỏ và nhím

Truyện này kể ra nghe có vẻ như chuyện bịa, các cháu ạ. Nhưng quả là có thật, vì truyện do ông tôi kể lại, mà kể một cách thích thú lắm. Ông tôi thường bảo:

- Các cháu ạ, truyện này tất là có thật, nếu không có thì làm sao kể lại được!

Đầu đuôi câu truyện thế này:

Một buổi sáng chủ nhật mùa thu, lúa mạch đen đáng độ đâm bông. Mặt trời đã lên cao. Ngọn gió ấm áp thổi lướt trên các thân rạ. Chim sơn ca hót trên không. Ong vo vo ngoài đồng lúa. Thiên hạ ăn mặc quần áo đẹp đeo đi lễ nhà thờ, mọi người đều vui vẻ, kể cả chú Nhím nhà ta.

Chú Nhím đứng trước cửa nhà, hai tay buông thõng, ngó ngang ngó dọc trong gió sớm, khẽ hát lên một bài, - nghêu ngao như họ hàng nhà Nhím thường hát vào buổi sáng chủ nhật. Đang nghêu ngao hát thì chú chợt nảy ra ý là trong khi đợi vợ rửa ráy mặc quần áo cho con cái, hãy tạt ra đồng dạo chơi xem củ cải mọc ra sao. Chả là củ cải mọc ngay cạnh nhà mà, chú và cả nhà thường ăn nên coi là của riêng của nhà mình.

Nghĩ là làm liền.

Nhím đóng cửa lại rồi ra đồng. Chưa đi khỏi nhà bao xa, vừa định vòng qua bụi tường vi ngay trước đồng để băng sang ruộng củ cải, thì Nhím gặp ngay thỏ cũng đi việc ấy, nghĩa là cũng muốn xem cải bắp của mình ra sao. Nhím thấy thỏ thân mật chào. Nhưng thỏ vốn ỷ mình là bậc thượng lưu, tính kiêu kỳ, không đáp lễ Nhím, mà còn lên mặt khinh khỉnh nói:

- Thế nào! Trời còn sớm quá chạy ra đồng làm gì thế, chú mày?

Nhím đáp:

- Tôi đi dạo chơi một tí!

Thỏ cười bảo:

- Dạo chơi gì cái đồ này! Ta cho là ngươi nên dùng chân vào việc khác còn hơn

Câu ấy làm cho Nhím bực lắm, vì gì thì chú cũng chịu được, nhưng đừng động đến đôi chân chú, tuy rằng trời đất sinh ra chú vốn bị khoèo chân.

Nhím bảo thỏ:

- Dễ ngươi tưởng là mày hơn tao về đôi chân đấy hẳn!

Thỏ đáp:

- Hẳn đi chứ l?!

Nhím nói:

- Thì hãy thử xem cái đã nào. Tao cuộc là chạy thi thế nào tao cũng được mày.

Thỏ nói:

- Tức cười chưa! Đôi chân thì khoèo mà...! Nhưng thôi tao cũng chiều mày, nếu mày tha thiết thế. Cuộc gì nào?

- Một đồng vàng và một chai rượu mạnh đấy.

- Được, đập tay nào. Bắt đầu nhé!

- Ấy không, làm gì mà hấp tấp thế! Trong bụng tao đã có tí gì đâu? Để tao về nhà ăn mấy miếng lót dạ cái đã. Nửa giờ nữa, tao sẽ lại đây.

Nói rồi Nhím đi. Thỏ hớn hở thích lắm. Nhím đi đường nghĩ bụng:

- Thỏ ta cậy có hai chân dài, nhưng mình sẽ có cách được nó. Nó là con người thượng lưu nhưng chẳng qua là đồ ngu ngốc, thế nào cũng bị mình cho một vố.

Nhím về nhà bảo vợ:

- Nhà nó ơi, mặc quần áo vào nhanh lên ra đồng với tôi. Vợ hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Tôi đánh cược với thỏ lấy một đồng tiền vàng và một chai rượu mạnh. Tôi định chạy thi với nó, nhà cũng phải dự cuộc mới được.

Vợ Nhím kêu lên:

- Ối trời ôi! Nhà mất trí, điên rồi hay sao? Sao nhà lại dám thi chạy với thỏ?

Nhím bảo:

- Mình im cái mồm đi, đấy là chuyện của tôi. Đừng có giây đến chuyện đàn ông. Thôi mặc quần áo rồi đi.

Cô Nhím không biết làm sao, đành theo chồng đi.

Đi đường, Nhím bảo vợ:

- Này, nhà nghe tôi cẩn thận nhé! Chúng tôi sẽ chạy thi dọc theo cánh đồng dài đấy nhé. Thỏ chạy trong một luống, tôi chạy trong một luống, mà chạy từ trên xuống. Nhà chỉ việc đứng ở đây, chỗ cuối luống. Thỏ chạy từ phía kia tới thì nhà kêu lên gọi: tao đã ở đây rồi!

Đến cánh đồng, Nhím chỉ chỗ cho vợ đứng rồi trèo lên. Tới đầu cánh đồng đã thấy Thỏ đợi đấy rồi. Thỏ bảo:

- Chạy được chưa nào?

Nhím đáp:

- Được. Nào chạy!

Hai con đứng mỗi con vào một luống. Thỏ đếm: "Một, hai, ba!" rồi chạy xuống như bay. Nhím chỉ chạy vài bước rồi rúc vào luống cày ngồi im. Thỏ chạy xuống tới đầu cánh đồng thì vợ Nhím kêu lên:

- Tao ở đây rồi!

Thỏ giật mình, ngạc nhiên lắm. Nó đinh ninh là chính Nhím gọi nó vì vợ Nhím giống chồng như hệt, điều đó ai cũng biết.

Thỏ nghĩ bụng:

- Có cái gì không ổn đây.

Nó kêu:

- Chạy lần nữa. Nào ta chạy ngược lên!

Rồi nó lại chạy như bay, tai đập cả vào đầu. Vợ Nhím vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Thỏ chạy lên tới nơi, Nhím gọi:

- Tao ở đây rồi!

Đến lần thứ bảy mươi tư thì thỏ đành bỏ dở cuộc, nằm lăn ra giữa đồng. Nhím thắng cuộc liền lấy đồng tiền vàng và chai rượu

mạnh, gọi vợ ra khỏi luống, cùng nhau vui vẻ về nhà. Nếu hai vợ chồng Nhím chưa chết thì ắt là còn sống, các cháu ạ!

Như vậy là ở cánh đồng Buctêhut, Nhím chạy thi đã được Thỏ, và từ đó, không có Thỏ nào dám nghĩ đến chuyện chạy thi với Nhím Buctêhut nữa.

Truyện này cho ta bài học là kẻ nào nghĩ mình là thượng lưu đến đâu cũng đừng nghĩ là có thể giễu cợt được một người thường, dù chỉ là một chú Nhím.

Qua câu chuyện trên các ai thấy yêu quý ai hơn, Thỏ hay Nhím? Bằng sự mưu trí và thông minh Nhím đã thắng được Thỏ. Qua đó nói lên rằng không phải lúc nào kẻ mạnh hơn cũng chiến thắng kẻ yếu, kẻ yếu sẽ chiến thắng nếu dựa vào sự thông minh và mưu trí.

Hoàng Anh và gấu

Một ngày hè, gấu và sói đi dạo chơi trong rừng. Gấu nghe có tiếng chim hót véo von, liền hỏi bạn:

- Sói này, chim gì mà hót hay thế ?

Sói đáp:

- Vua loài chim đấy. Bọn mình có gặp thì phải cúi chào đấy nhé.

Nhưng đó chỉ là chim hoàng anh.

Gấu nói:

- Nếu quả như vậy thì tôi muốn xem cung điện của hắn ra sao. Anh dẫn tôi đi nhé.

Sói đáp:

- Đâu có dễ thế! Anh phải đợi vua và hoàng hậu đi đã chứ!

Gấu và sói để ý chỗ gốc cây có tổ chim rồi đi.

Nhưng gấu đứng ngồi không yên, muốn xem cung điện cho kỳ được, nên một lát sau lại lộn lại. Đúng lúc vua và hoàng hậu vừa bay đi khỏi, gấu ngó vào thấy năm sáu con chim nhỏ nằm trong.

Gấu kêu lên:

- Cung điện nhà vua gì mà thế này? Nhà ở tồi tàn quá! Hạng chúng bay thì con vua cháu chúa quái gì! Chúng bay chẳng qua là bọn con nhà đê tiện.

Mấy chú hoàng anh nghe thấy thế giận lắm quát:

- Đừng có nói láo! Bố mẹ chúng tôi dòng dõi quí phái cả. Thằng gấu kia, chuyện này nhất định phải làm cho ra nhẽ mới được.

Gấu và sói sợ quá quay về chui vào hang.

Các chú hoàng anh vẫn kêu la rầm rĩ. Khi bố mẹ chúng tha mồi về, chúng mách:

- Chúng con không động đến một cái chân ruồi nhỏ đâu. Chúng con can tâm chết đói nếu bố mẹ không làm cho ra nhẽ: chúng con có phải là con vua cháu chúa hay không? Thằng gấu nó đến đây sỉ nhục chúng con.

Vua cha nói:

- Các con cứ yên tâm, cha sẽ làm chuyện này cho ra nhẽ.

Vua cùng hoàng hậu liền bay đến hang gấu gọi:

- Lão gấu già cảu nhảu kia, tại sao ngươi dám sỉ nhục con ta? Thật là vô phúc cho ngươi, ta sẽ đấu với ngươi một trận sống mái cho rõ trắng đen.

Thế là hoàng anh khai chiến với gấu. Gấu cầu cứu tất cả các loài thú. Bò này, lừa này, hươu này, nai này... tất cả các loài vật bốn chân trên mặt đất. Hoàng anh thì đi gọi các loài bay trên trời: không phải chỉ có chim chóc lớn nhỏ mà thôi đâu, mà còn có cả loài ruồi, loài nhặng, loài ong nữa.

Sắp đến ngày đánh nhau, hoàng anh phái trinh sát đi dò xem ai là tướng chỉ huy quân địch. Nhặng là trinh sát tinh khôn nhất bay vào rừng tìm nơi quân địch tập hợp. Quân địch đang bày mưu tính kế ở một gốc cây. Nhặng ẩn mình sau một chiếc lá trên cây nghe thấy gấu gọi cáo bảo:

- Cáo này, mày khôn nhất các giống vật, mày làm tướng chỉ huy đi.

Cáo nói:

- Được, nhưng giờ tao lấy gì làm hiệu nào?

Không con nào nghĩ ra. Cáo liền bảo:

- Tao có một cái đuôi đẹp, vừa dài vừa rậm, rõ là chùm lông đỏ. Hễ tao giơ đuôi lên nghĩa là mọi việc đều ổn, chúng bay cứ việc tiến; hễ tao hạ đuôi xuống, thì chúng bay lo mà chạy thoát thân cho mau.

Nhặng nghe thấy thế bay về báo cho hoàng anh.

Trời tang tảng sáng, loài vật bốn chân ầm ầm kéo ra trận, mặt đất rung chuyển như có sấm động. Hoàng anh và quân của mình xuất trận trên không trung kêu vo vo, bay rào rào, nghe đến kinh hồn. Hoàng anh phái ong bầu đến bám sát đuôi cáo, ra sức đốt. Cáo bị đốt lần đầu giật bắn mình, giơ một chân lên, nhưng vẫn cố nhịn giơ đuôi lên thẳng. Bị đốt lần thứ hai, cáo đành hạ đuôi xuống một tí. Đến lúc bị đốt lần thứ ba thì cáo chịu không nổi nữa, kêu lên,

cụp đuôi vào hai chân. Thấy vậy, các con bốn chân đều cho là mọi việc hỏng bét rồi, vội bỏ chạy về hang. Thế là chim được trận.

Vua và hoàng hậu liền bay về tổ gọi con bảo:

- Các con thích nhé, thôi cứ ăn uống thỏa thê đi, chúng ta thắng trận rồi.

Các chim Hoàng tử đáp:

- Nếu bản thân gấu không chịu đến xin lỗi và nhận chúng con là con nhà dòng dõi thì nhất định chúng con không chịu ăn đâu.

Hoàng anh bay đến hang gấu quát:

- Đồ gấu cẩu nhẩu, muốn sống thì đến xin lỗi con ta, nhận chúng là con nhà dòng dõi, nếu không thì mày thịt nát xương tan bây giờ.

Gấu sợ quá, lết đến tổ chim xin lỗi. Lúc ấy các chim hoàng anh nhỏ mới chịu thôi và ăn uống vui chơi cho đến khuya.

Câu chuyện thật là hay, phải không các em? Qua câu chuyện ta thấy rằng: sức mạnh không phải là vũ khí duy nhất để chiến thắng đối phương mà trí thông minh mới là sức mạnh to lớn giúp ta chiến thắng mọi kẻ thù.

Con ngỗng vàng

Xưa có một người có ba con. Con thứ ba tên là chàng Ngốc thường bị khinh rẻ chế giễu và làm việc gì cũng bị gạt ra.

Một hôm, con cả muốn vào rừng đốn củi. Trước khi anh ta đi, người mẹ cho anh ta một chiếc bánh trứng ngon lành và một chai rượu vang để mang theo ăn uống. Anh vào rừng gặp một ông lão nhỏ bé, tóc hoa râm, chào anh và nói:

- Cho lão xin miếng bánh ở trong bị anh và một ngụm rượu vang. Lão vừa đói vừa khát đây.

Anh chàng khôn ngoan đáp:

- Nếu tôi cho lão bánh và rượu thì tôi chẳng còn gì! Thôi lão xéo đi!

Rồi anh để kệ ông lão ở đấy mà đi.

Anh đẵn cây được một lát thì trượt tay, rìu chém vào cánh tay, phải về nhà băng bó. Tai nạn ấy chính do ông lão bé nhỏ gây ra.

Sau đó, người con thứ hai đi rừng. Người mẹ cũng cho một chiếc bánh trứng và một chai rượu vang y như với con cả. Ông lão bé nhỏ cũng đến xin anh miếng bánh và ngụm rượu. Người con thứ hai cũng rất khôn:

- Tôi cho lão cái gì là tôi thiệt cái ấy. Thôi lão xéo đi!

Rồi anh để kệ ông lão ở đấy mà đi.

Anh cũng bị trừng phạt ngay: anh mới chặt cây được vài nhát thì chặt ngay vào chân, phải lê về nhà.

Chàng Ngốc liền nói:

- Thưa bố, bố để cho con đi đốn củi một lần.

Bố đáp:

- Thôi! Hai anh mày bị thương. Mày đốn củi thế nào được!

Chàng Ngốc xin mãi, cuối cùng bố đành bảo:

- Thôi thì mày cứ đi đi. Có vấp thì mới sáng mắt ra.

Mẹ cho một chiếc bánh luộc ủ tro và một chai bia chua.

Anh vào rừng thì cũng gặp một ông lão bé nhỏ tóc hoa râm, chào anh rồi bảo:

- Cho lão xin một miếng bánh và một ngụm rượu, lão vừa đói vừa khát đây.

Chàng Ngốc đáp:

- Cháu chỉ có bánh ủ tro và bia chua thôi. Nếu cụ thấy tạm được, thì ông cháu ta ngồi xuống cùng đánh chén.

Họ ngồi xuống. Chàng Ngốc rút bánh ủ tro ra thì thấy đó là một chiếc bánh trứng ngon lành; bia chua đã biến thành rượu vang ngon. Ăn uống xong, ông lão bảo:

- Cháu tốt bụng, sẵn sàng chia của mình cho người khác. Để lão ban phúc cho. Chỗ kia có cây cổ thụ, cháu đẵn xuống sẽ thấy trong đám rễ cây có của quí.

Nói xong ông lão từ biệt lên đường.

Chàng Ngốc đi đẵn cây. Hạ cây xuống thì thấy trong đám rễ có một con ngỗng lông bằng vàng thật. Anh nhấc ngỗng lên ẵm vào một quán trọ để ngủ đêm.

Chủ quán có ba con gái. Ba cô thấy ngỗng, tò mò không biết là chim gì mà lạ thế, chỉ muốn lấy một chiếc lông của nó.

Cô cả nghĩ cách nhổ trộm một chiếc. Khi chàng Ngốc vừa ra, chị nắm ngay lấy cánh ngỗng. Nhưng tay bị dính chặt vào đó, không rút ra được.

Một lát sau, cô thứ hai đến cũng chỉ chăm chăm muốn lấy một chiếc lông vàng. Cô vừa đụng đến cô chị thì bị dính ngay vào chị.

Cô thứ ba cũng tới cũng định tâm lấy lông. Hai cô chị kêu lên:

- Ối trời ơi là trời, tránh ra, tránh ra!

Cô út chẳng hiểu tại sao lại phải tránh ra, nghĩ bụng các chị làm thì mình cũng làm được, liền nhảy lại. Cô vừa đụng tới các chị thì cũng bị dính vào. Cả ba cô suốt đêm phải ở liền với ngỗng.

Sáng hôm sau, chàng ngốc mang ngỗng ra đi, cũng chẳng để ý đến ba cô dính vào ngỗng. Các cô đành lẽo đẽo theo sau, rẽ sang phải sang trái tùy theo bước của anh. Giữa đồng, cha xứ gặp cả đoàn người bèn nói:

- Đồ gái quạ mổ, không biết xấu hổ à? Cứ bám lấy giai ra đồng như vậy coi có được không?

Cha liền nắm tay cô út kéo lại; cha vừa đụng đến thì chính cha cũng bị dính vào và cũng phải lẽo đẽo đi theo.

Một lúc sau, người giữ đồ thánh thấy cha xứ lẽo đẽo theo ba cô, ngạc nhiên quá hỏi:

- Thưa cha, cha đi đâu mà vội vàng thế? Cha nhớ là hôm nay còn phải làm lễ rửa tội cho một đứa trẻ nữa cơ đấy.

Ông ta chạy theo nắm áo cha thì cũng bị dính vào.

Năm người đang bước thấp bước cao như vậy thì gặp hai bác nông dân vác cuốc ở đồng về. Cha xứ gọi họ, nhờ gỡ hộ mình và người giữ đồ thánh ra. Hai bác vừa sờ đến thì bị dính vào nốt. Như vậy là bảy người đi theo chàng Ngốc ôm ngỗng.

Anh đi tới kinh kỳ. Nhà vua có một cô gái nghiêm nghị, không ai làm cô cười được. Vua phán là ai làm cho cô cười thì được lấy cô. Chàng Ngốc nghe thấy nói vậy, liền vác ngỗng và cả bảy người theo đuôi đến trước công chúa. Nàng thấy bảy người lếch thếch theo nhau, liền cười sằng sặc, không kìm lại được nữa.

Chàng Ngốc liền đòi lấy nàng. Vua không thích chàng rể này, viện cớ nọ cớ kia để từ chối, ra điều kiện cho anh phải tìm ra người uống hết được một hầm rượu vang thì mới cho lấy.

Chàng Ngốc nghĩ đến ông lão nhỏ bé, có thể giúp được mình, liền vào rừng tìm. Tới chỗ cây bị đẵn, anh thấy có một người ngồi, mặt buồn rười rượi. Anh hỏi y sao lại buồn bao thế. Y đáp:

- Tôi khát quá, uống bao nhiêu cũng không đỡ khát. Tôi không chịu được nước lã. Quả là tôi đã uống cạn một thùng rượu, nhưng chẳng qua mới như muối bỏ bể.

Chàng Ngốc nói:

- Thế để tôi giúp anh. Anh chỉ việc đi với tôi là tha hồ uống.

Anh dẫn người ấy đến hầm rượu nhà vua. Y nhảy xổ vào những thùng rượu to, uống mãi, uống mãi đến căng cả bụng. Chưa hết một ngày, anh đã uống sạch cả hầm rượu.

Chàng Ngốc lại đòi lấy công chúa. Nhưng vua bực lắm, không muốn để một tên dớ dẩn mà mọi người gọi là Ngốc lấy con gái mình. Vua lại ra những điều kiện mới: anh ta phải tìm cho ra được một người ăn nổi một núi bánh. Chàng Ngốc chẳng suy nghĩ gì lâu la,

lại đi ngay vào rừng. Vẫn ở chỗ cũ có một người mặt mũi thiểu não, thắt chặt bụng bằng dây da và nói:

- Tôi đã ăn cả một lò bánh, nhưng không ăn thua gì. Tôi háu đói quá. Bụng vẫn lép kẹp, phải thắt lại kẻo chết đói mất.

Chàng Ngốc thấy vậy cả mừng bảo:

- Thôi đi đi, đi với tôi thì tha hồ no nê.

Anh dẫn người ấy vào triều. Vua cho tập trung bột mì cả nước lại rồi sai nướng một núi bánh khổng lồ. Người ở rừng chỉ ăn một ngày hết sạch cả núi bánh.

Lần thứ ba, chàng Ngốc lại đòi lấy công chúa. Vua tìm cách thoái thác, đòi có một chiếc tàu đi được cả ở trên cạn lẫn dưới nước.

Vua nói:

- Nếu tàu ấy cặp bến thì lập tức ngươi được lấy con gái ta.

Chàng Ngốc đi thẳng vào rừng. Ông lão được anh cho bánh vẫn ngồi đó, bảo anh:

- Chính lão đã uống và ăn hộ cho anh. Để lão cho anh chiếc tàu. Gì lão cũng làm, vì anh đã cư xử với lão tử tế.

Lão bèn cho anh một chiếc tàu đi được cả trên cạn lẫn dưới nước. Vua thấy không còn cách gì giữ con gái được nữa đành cho tổ chức đám cưới. Sau khi vua mất, chàng Ngốc lên ngôi. Vợ chồng sống hưởng hạnh phúc.

Đây là một trong những câu chuyện hay và thú vị nhất trong các truyện cổ Grim. Truyện đề cao tấm lòng nhân hậu của con người và mách bảo chúng ta rằng với tấm lòng nhân hậu thì luôn luôn gặp những điều may mắn và tốt đẹp.

Học rùng mình

Xưa có người có hai con trai. Con trai lớn thông minh, khôn ngoan, gặp khó khăn đến đâu cũng biết đường xoay xở. Còn em thì ngu xuẩn, không biết gì, học gì cũng chẳng vào. Ai cũng phải kêu: "Thằng này chỉ ăn hại bố". Việc gì cũng đến người anh làm cả. Nhưng anh lại có tính dát. Tối đến, bố sai đi lấy cái gì mà phải qua bãi tha ma hay nơi nào rùng rợn là anh ta từ chối: "Con chịu thôi, bố ạ. Con run lắm, con không đi đâu".

Buổi tối, người nhà ngồi sưởi thường kể những chuyện sởn vẩy ốc, thỉnh thoảng có người nói: "Rùng cả mình". Người em ngồi một xó chẳng hiểu gì nghĩ bụng:

- Họ cứ nói mãi: "Rùng cả mình! Rùng cả mình!". Mình chẳng thấy rùng mình gì cả. Hẳn đó là một thuật mà mình không biết tí gì.

Một hôm, ông bố bảo người em:

- Này, bây giờ mày đã lớn, lại khỏe mạnh, con phải đi học lấy một nghề mà kiếm ăn. Trông anh con đấy, nó chịu khó như thế, mà con thì chả được việc gì.

Anh ta đáp:

- Thưa bố, con định học lấy một nghề. Con không biết rùng mình. Nếu bố bằng lòng thì con xin học nghề ấy.

Người anh nghe thấy em nói thế, cười và nghĩ thầm:

- Trời ơi, thép xấu thì uốn sao thành được lưỡi câu.

Ông bố thở dài, nói:

- Chắc con sẽ học được rùng mình thôi, nhưng nghề ấy thì kiếm ăn làm sao được.

Sau đó ít lâu, một hôm, người coi nhà thờ đến chơi nhà. Ông bố kể cho khách nghe nỗi khổ tâm của mình vì con út ngu xuẩn, không biết làm gì, học gì cũng không vào. Ông nói:

- Đấy, ông xem, tôi hỏi nó muốn học nghề gì kiếm ăn, thì nó bảo muốn học rùng mình.

Ông khách đáp:

- Nếu chỉ học có thế thôi, thì tôi xin dạy cho nó ngay. Ông cho nó lại đằng tôi, tôi làm cho nó bớt ngu đi cũng chóng thôi.

Ông bố những mong cho con hết ngớ ngẩn, đồng ý ngay.

Thế là chú ngốc đến nhà thờ làm công việc kéo chuông. Vài hôm sau, vào khoảng nửa đêm, thầy đánh thức tớ dậy sai lên gác kéo chuông. Ông nghĩ bụng: "Mày sắp học được rùng mình đến nơi đây". Ông lẻn lên gác chuông trước. Khi anh ngốc trèo lên đến nơi, quay lại sắp cầm dây chuông, thì thấy một cái bóng trắng trên cầu thang, gần chỗ treo chuông. Anh ta quát lên:

- Ai đó?

Nhưng cái bóng cứ đứng im, không đáp mà cũng không nhúc nhíc. Anh ta lại quát:

- Muốn sống nói mau, không thì bước ngay! Đêm khuya, có việc gì mà đến đây?

Nhưng người coi nhà thờ vẫn không động đậy để anh ngốc tưởng là ma.

Anh ngốc lại thét lên:

- Mày đến đây làm gì? Nếu mày là người ngay thì nói lên, nhược bằng không thì tao quẳng xuống chân cầu thang bây giờ.

Người coi nhà thờ nghĩ bụng: "Nó chẳng dám đâu", nên cứ đứng im. Hỏi đến lần thứ ba cũng không thấy trả lời, anh ngốc lấy đà, du con ma xuống chân cầu thang. Ma lăn qua mười bậc, rồi nằm sóng sượt ở một xó. Anh ngốc kéo chuông xong, lẳng lặng đi xuống nằm ngủ kỹ.

Vợ người coi nhà thờ chờ mãi không thấy chồng về, đâm lo, đi đánh thức anh ngốc dậy hỏi:

- Mày có biết ông nhà ở đâu không? Ông lên gác chuông trước mày đấy mà!

Anh ta đáp:

- Thưa bà không ạ. Nhưng ở gần chỗ gác chuông thấp thoáng có bóng người, con hỏi mãi không nói, đuổi cũng không đi, con cho là ăn trộm, liền đẩy xuống chân cầu thang. Bà thử lên xem có phải ông nhà không. Nếu phải thì con thật ân hận.

Vợ vội lên thì thấy chồng gẫy chân nằm ở xó cầu thang rên rỉ. Bà cõng chồng xuống, rồi đến nhà bố chú ngốc, làm om lên:

- Con ông gây tai vạ, nó đẩy ông nhà tôi xuống chân cầu thang, làm gãy mất một chân. Xin ông rước đồ ăn hại ấy ra khỏi nhà tôi đi.

Ông bố choáng người chạy bổ đến, mắng con một trận rồi bảo:

- Sao mày lại nghịch quái ác thế? Quỉ ám mày hay sao?

Con đáp:

- Thưa bố, bố hãy nghe con. Quả thật con oan, giữa đêm mà ông ấy đứng đó như tính chuyện gì đen tối, con không biết là ai. Con đã bảo ông ấy ba lần là hãy lên tiếng nếu không thì đi đi cơ mà.

Ông bố đáp:

- Trời ơi, mày chỉ làm khổ tao. Bước đi cho khuất mắt tao, tao không muốn thấy mặt mày nữa.

Con nói:

- Con xin vâng lời bố. Nhưng bố hãy để sáng trời đã. Con sẽ đi học thuật rùng mình để kiếm ăn.

Bố nói:

- Mày muốn học nghề gì thì mặc xác mày. Đây tao cho mày năm mươi đồng tiền mà đi chu du thiên hạ, nhưng chớ có cho ai biết là quê mày ở đâu và tên bố mày là gì, mà nhọ mặt tao.

Con nói:

- Thưa bố, bố muốn sao, con xin làm vậy. Nếu chỉ có thế thì cũng dễ nhớ thôi.

Anh ta bỏ vào túi năm mươi đồng tiền, rồi sáng sớm ra đường cái đi, lẩm bẩm luôn mồm: "Ước gì ta biết được rùng mình, ước gì ta học được rùng mình...".

Một người đánh xe đi qua nghe thấy, liền hỏi:

- Tên anh là gì?

- Tôi không biết.

Người đánh xe lại hỏi:

- Anh ở đâu đến?

- Tôi không biết.

- Cha anh là ai?

- Tôi không thể nói được.

- Anh cứ luôn mồm lẩm bẩm cái gì thế?

- Ấy, tôi muốn học rùng mình mà chẳng ai dạy cho.

- Thôi đừng nói lẩn thẩn mãi, đi theo tôi, tôi tìm chỗ cho mà ngủ.

Hai người cùng đi, đến tối thì tới một quán trọ, định ngủ lại đó. Vào hàng, anh ta lại nói bô bô lên:

- Ước gì tôi biết được rùng mình, ước gì tôi học được rùng mình.

Chủ quán nghe nói bật cười bảo:

- Mày thèm khát cái đó thì đến đây vừa đúng lúc đấy.

Vợ chủ quán ngắt lời chồng:

- Chà, mặc người ta. Lắm cu cậu ngổ ngáo đã toi mạng. Nếu đôi mắt xinh đẹp kia mà không còn được nhìn ánh sáng nữa thì thật đáng tiếc.

Anh ta nói:

- Tôi đã cất công ra đi là để cốt học môn ấy, thì dù khó đến đâu tôi cũng chẳng quản.

Anh ta quấy rầy mãi, ông chủ quán phải kể cho nghe rằng ở gần đây có một lâu đài có ma, chỉ ngủ đấy ba đêm liền khắc biết thế nào là rùng mình. Vua đã hứa ai cả gan làm việc ấy, sẽ gả công chúa cho. Trong lâu đài lại có cả vàng bạc châu báu do ma quỉ giữ , ai lấy được tha hồ mà giàu. Đã có nhiều người vào, nhưng không thấy một ai trở ra.

Sáng hôm sau, anh đến yết kiến vua, tâu: "Nếu bệ hạ cho phép, tôi xin ngủ ba đêm ở lâu đài có ma". Vua ngắm anh ta hồi lâu, thấy anh ta có duyên, bèn bảo:

- Ta cho phép nhà ngươi mang theo vào lâu đài ba đồ vật chứ không được mang sinh vật.

Anh nói:

- Tôi xin cái gì để đốt lửa sưởi, một bàn thợ tiện và một ghế thợ chạm có dao.

Ban ngày, vua sai người mang những thứ đó đến lâu đài. Chập tối thì anh đến, đốt một đống lửa to trong một gian phòng, đặt dao cạnh ghế thợ chạm, và ngồi bên bàn thợ tiện. Anh nói:

- Ước gì ta biết rùng mình! Nhưng ở đây rồi cũng đến toi công thôi.

Nửa đêm, anh định thổi cho lửa bùng lên, chợt thấy tiếng kêu ở góc buồng: "Meo! Meo! Bọn mình rét đến buốt xương".

Anh nói:

- Đồ chúng bay ngốc quá! Sao lại kêu như thế? Có rét thì lại đây mà sưởi.

Anh vừa dứt lời thì có hai con mèo to tướng nhảy vọt đến ngồi chồm chỗm hai bên anh, quắc mắt bừng như lửa nhìn anh một cách dữ tợn. Lát sau, chúng sưởi đã ấm người, bảo anh:

- Mày có muốn chơi bài không?

Anh đáp:

- Có chứ. Nhưng các cậu hãy cho tớ xem chân đã. Hai con mèo giơ móng ra.

Anh nói:

- Ôi chao, móng các cậu dài quá. Hẵng gượm, để tớ cắt bớt đi cái đã.

Thế là anh tóm cổ chúng, đặt chúng lên ghế thợ chạm và cho chân chúng vào kẹp, rồi nói:

- Chân các cậu làm tớ mất cả hứng chơi bài với các cậu.

Anh giết chúng, rồi quẳng xác qua cửa sổ xuống nước. Anh vừa giết chúng xong, sắp quay về ngồi bên lửa, thì thấy rất nhiều mèo đen, chó mực đeo xích sắt nung đỏ, từ bốn bề xông đến, mỗi lúc một đông, anh không biết đứng vào chỗ nào nữa. Chúng cất tiếng kêu ghê gớm, chực dập đống lửa cho tắt. Anh để mặc chúng làm ồn một lúc. Nhưng khi anh thấy chúng hăng quá, anh bèn lấy dao ra, xông vào quát lên: "Đồ súc sinh cút ngay!". Một số con chạy trốn, anh giết những con còn lại, quẳng xác qua cửa sổ. Rồi anh lại về chỗ đống lửa, thổi lên để sưởi. Lát sau, anh buồn ngủ díp mắt lại. Anh nhìn quanh thì thấy ở góc phòng có một cái giường to. Anh nói: "May quá", rồi lên giường nằm.

Anh vừa nhắm mắt thì thấy giường rung chuyển chạy khắp lâu đài.

Anh nói:

- Được lắm, cứ việc mà tế lên nữa đi.

Giường chạy nhanh như xe tứ mã nhảy qua ngưỡng cửa cầu thang và xông vào các phòng. Bỗng giường vấp, làm đổ lổng chổng mọi thứ lên người anh. Anh gỡ mình ra, quẳng cả chăn gối, nói:

"Bây giờ đứa nào muốn nằm giường thì đi mà nằm!", rồi lại bên đống lửa ngủ đến sáng.

Sớm hôm sau, vua đến lâu đài, thấy anh nằm dài dưới đất ngỡ là anh đã bị ma giết.

Vua than:

- Anh chàng xinh trai này chết thật uổng quá.

Anh nghe tiếng nhổm dậy, nói:

- Tâu bệ hạ, chưa đến nỗi thế ạ.

Vua ngạc nhiên đên vui mừng, hỏi anh về chuyện xảy ra đêm qua.

Anh đáp:

- Tâu bệ hạ rất bình yên. Thế là được một đêm, còn hai đêm nữa rồi cũng đến thế thôi ạ.

Khi anh về quán trọ, chủ quán trố mắt ra nhìn, nói:

- Tôi không ngờ anh còn sống. Thế anh đã học được rùng mình chưa?

Anh đáp:

- Khổ lắm, chỉ mất công toi. Giá ai dạy cho tôi thì hay quá.

Tối đến, anh lại đên tòa lâu đài cổ để ngủ đêm thứ hai. Anh đến ngồi bên lửa rồi lại nói lải nhải: "Ước gì ta biết rùng mình!".

Nửa đêm, anh thấy tiếng động, trước còn khe khẽ, rồi to dần, sau rõ hẳn. Im một lát, sau có tiếng thét lớn, một nửa thân người rơi từ ống khói lò sưởi xuống trước mặt anh. Anh kêu lên:

- Còn nửa nữa đâu?

Thế là có tiếng ầm ầm, rồi nửa nữa hiện ra, đồng thời có những tiếng hú và tiếng rên. Anh nói:

- Chờ một tí, rồi tao thổi lửa cho mà sưởi.

Sau khi đã nhóm lửa, anh ngoảnh mặt lại thì thấy hai nửa người ban nãy đã liền lại với nhau thành một người ghê gớm ngồi vào chỗ của anh. Anh nói:

- Không phải là chuyện thách thức nhau đâu, ghế này là ghế của tao chứ.

Người ấy định cứ ngồi lì ở đấy, nhưng anh hẩy mạnh nó ra, chiếm lại chỗ cũ. Rồi có nhiều người khác cứ lần lượt rơi từ ống khói

lò sưởi xuống. Chúng mang đến chín xương ống chân và hai đầu lâu để chơi ki với nhau. Anh cũng muốn chơi, liền bảo:

- Này các cậu cho tớ chơi với nhé.

- Được thôi nhưng phải có tiền.

Anh đáp:

- Tiền thì có đủ, nhưng những hòn lăn của các cậu không được tròn lắm.

Rồi anh để mấy cái đầu lâu lên bàn tiện mà tiện lại cho thật tròn. Anh nói:

- Như thế này nó lăn dễ hơn. Bây giờ ta tha hồ mà chơi.

Anh chơi và thua mất ít tiền. Khi đồng hồ đánh mười hai tiếng, tất cả bọn người kia biến mất. Anh nằm lăn ra đất, ngủ yên đên sáng.

Sớm hôm sau, vua lại đến hỏi thăm việc đã xảy ra đêm hôm trước. Anh nói:

- Tâu bệ hạ, tôi đã đánh ki và thua mất ít tiền.

Vua hỏi:

- Nhà ngươi có thấy rùng mình không?

Anh đáp:

- Thưa không ạ. Tôi đánh vui lắm. Tôi chỉ ước gì biết thế nào là rùng mình.

Đêm thứ ba, anh lại ngồi ở ghế dài mà phàn nàn: "Ta muốn biết rùng mình mà chẳng được".

Đến khuya, sáu người khổng lồ khênh một cỗ quan tài hiện ra.

Anh liền nói:

- Hừ! Chắc đây là em họ mình mới chết được vài hôm nay.

Anh ta đưa ngón tay ra hiệu gọi: "Lại đây, chú em ơi!".

Sau khi sáu người kia đặt quan tài xuống, anh tới giở tấm ván thiên lên xem thì thấy xác một người. Anh sờ vào mặt người chết thấy lạnh giá. Anh nói: "Để tôi sưởi cho chú một tí". Anh về chỗ đống lửa, hơ nóng tay, rồi áp vào mặt người chết. Nhưng người chết vẫn lạnh như đồng. Anh khiêng người chết ra, đem lại gần đống lửa, cho ngồi vào lòng, xát hai cánh tay vào cho máu lại tuần hoàn. Thấy thế cũng không ăn thua, anh nghĩ rằng hai người nằm chung

một giường chắc ấm hơn. Anh bèn đặt xác chết lên giường, lấy chăn phủ lên, rồi nằm kề bên cạnh. Lát sau, người chết đã ấm, bắt đầu cựa quậy. Anh liền nói:

- Thấy chưa, chú nó ơi. nếu anh không sưởi ấm cho chú thì chú đã đi đứt rồi nhé.

Người chết liền quát lên:

- Tao sắp bóp cổ mày đây.

Anh nói:

- Sao! Mày giả nghĩa tao như thế à? Tao lại bỏ mày vào săng ngay vậy.

Tức thì anh nhấc nó lên ném vào săng, đóng nắp lại. Thế là sáu người ban nãy lại đến khiêng cái săng đi ngay.

Anh nói:

- Nhất định ở đây ta không thể học được rùng mình.

Vừa lúc đó, một lão khổng lồ tóc bạc râu dài có vẻ hung dưo bước vào.

Lão nói:

- Thằng nhãi kia, mày sắp được biết thế nào là rùng mình, vì mày sắp chết!

Anh đáp:

- Đâu lại chóng thế? Còn xem tao có muốn chết không mới được chứ.

Con quái đáp:

- Mày có bằng lòng hay không, tao cũng sắp bắt mày đây.

Anh nói:

- Khoan, khoan, mày đừng có làm bộ. Tao cũng khỏe bằng mày, có khi còn khỏe hơn kia đấy.

Con quái nói:

- Ừ để xem sao – Nếu mày khỏe hơn tao, tao sẽ để cho mày yên. Nào, ta đấy sức đi.

Nó dẫn anh qua những lối tối tăm đến một lò rèn, lấy một chiếc búa, đập lên đe, đe thụt hẳn xuống đất.

Anh nói:

- Tao đập còn khỏe hơn mày.

Anh đi đến một cái đe khác. Con quái đứng sát ngay bên cạnh đe để biết sức đập mạnh đến đâu. Bộ râu bạc hắn thõng xuống lòng thòng. Anh vớ lấy búa, nện mạnh xuống đe, lôi cả râu bạc của nó vào đó. Anh nói:

- Bây giờ tao tóm được mày rồi, thế là mày sắp phải chết.

Tức thì anh cầm thanh sắt đánh cho nó một chập. Nó rên rỉ van lạy anh tha cho nó, nó sẽ cho nhiều của. Anh nhấc búa lên để nó ra. Nó dẫn anh về lâu đài, đưa anh vào một cái hầm, trỏ cho anh ba tráp đầy vàng, và bảo:

Một tráp dành cho kẻ nghèo, tráp thứ hai cho vua, tráp thứ ba cho anh.

Bây giờ, đồng hồ vừa đánh nửa đêm. Lão kia biến mất. Còn anh ở lại trong đêm tối. Anh nghĩ bụng: "Ta phải lần đường ra". Sờ soạng hồi lâu lại thấy buồng cũ anh liền nằm ngủ bên đống lửa.

Sớm hôm sau, vua lại đến hỏi anh:

Chắc ngươi đã rùng mình được rồi chứ?

Anh đáp:

Như vậy thực là hay, nhưng tôi vẫn chưa biết thế nào là rùng mình.

Người ta lấy ở hầm lên chỗ vàng mà con quái vật biếu anh. Lễ cưới được cử hành. Tuy vui duyên mới, vị phò mã vẫn cứ nói lải nhải: "Ước gì ta biết rùng mình!".

Công chúa thấy chồng nói dai, đâm ra bực mình. Thị tỳ tâu với công chúa:

- Con sẽ xin giúp một tay làm cho phò mã rùng mình.

Ả ta ra con suối chảy qua vườn thượng uyển lấy một thùng nước đầy cá bống mang về cung. Đêm ấy, phò mã đang ngủ say, công chúa khẽ kéo chăn ra, đổ thùng nước lạnh đầy cá lên người chồng. Cá quẫy khắp lên người, phò mã choàng dậy , reo lên:

- Mình ơi, tôi rùng mình quá thể. Thế là tôi đã biết thế nào là rùng mình rồi.

Câu chuyện ca ngợi lòng dũng cảm và gan dạ của con người.

Anh và em gái

Một hôm, anh dắt em gái đi thủ thỉ nói:

- Từ ngày mẹ mất, anh em mình không có lúc nào sung sướng nữa. Mẹ ghẻ hàng ngày đánh đập, xin cái gì thì thượng cẳng chân hạ cẳng tay đuổi đi. Ăn thì chỉ có mấy miếng bánh mì đầu thừa đuôi thẹo. Con cún ở chân bàn còn sướng hơn anh em mình, thỉnh thoảng nó còn được mẹ ghẻ vứt cho một miếng ngon. Lạy trời phù hộ để mẹ chúng mình thấy tình cảnh này! Thôi em ạ, anh em mình hãy bỏ nhà đi đi.

Hai anh em đi suốt hai ngày qua đồng ruộng bãi hoang. Trời đổ mưa, anh bảo em:

- Trời khóc cùng với anh em mình đấy.

Chiều tối, hai anh em tới một khu rừng to. Chúng đi đường xa, vừa đói vừa mệt, chui vào hốc cây ngủ.

Sáng hôm sau, khi chúng bừng mắt dậy thì mặt trời đã lên cao, nắng chiếu vào trong hốc cây. Anh nói:

- Em ạ, anh khát quá. Hễ gặp suối là anh uống ngay. Mà nghe như có tiếng suối đâu đây.

Anh đứng dậy dắt em đi tìm suối. Mẹ kế vốn là một mụ phù thủy. Mụ đã thấy hai đứa trẻ ra đi nên mụ rón rén bước theo. Mụ phù phép vào tất cả các suối trong rừng.

Hai anh em thấy một cái suối chảy như thác bạc xuống đá. Anh muốn uống, nhưng em nghe như có tiếng rì rào trong suối:

- Ai uống nước ta, sẽ hóa ra cọp. Ai uống nước ta, sẽ hóa ra cọp.

Em bảo anh:

- Em xin anh, anh chớ có uống, kẻo lại hóa thành thú dữ xé xác em mất.

Anh khát đến cháy cổ, vẫn cố nhịn không uống:

- Thôi đợi đến suối sau.

Tới suối thứ hai, em nghe thấy tiếng rì rào:

- Ai uống nước ta, sẽ thành chó sói. Ai uống nước ta, sẽ thành chó sói.

Em lại bảo anh:

- Anh ơi, em xin anh chớ có uống, kẻo lại hóa thành chó sói ăn thịt em.

Anh không uống, nói:

- Đến suối sau, em muốn nói gì thì nói, thế nào anh cũng phải uống, anh khát quá rồi.

Hai anh em đến suối thứ ba thì em nghe thấy tiếng rì rào:

- Ai uống nước ta sẽ hóa thành con mang. Ai uống nước ta sẽ hóa thành con mang.

Em bảo:

- Ối anh ơi, em xin anh, anh chớ có uống kẻo lại hóa thành con mang bỏ em mà chạy.

Nhưng anh đã quì gối, cúi xuống uống nước suối. Môi vừa dính nước thì người đã hóa thành con mang.

Em khóc than thương hại cho anh. Con mang cũng khóc lóc và ngồi rầu rĩ bên em. Mãi sau em mới nói:

- Anh mang thân mến ơi, anh mang cứ yên tâm, em sẽ không bao giờ rời anh mang ra đâu.

Rồi em tháo nịt vàng ra buộc cổ mang, lại đi nhổ cói tết một sợi dây mềm, dắt mang vào rừng sâu.

Người và vật đi mãi thì tới một căn nhà nhỏ. Em nhìn vào thấy nhà bỏ không, nghĩ bụng ở lại đấy được. Em đi kiếm rêu và lá khô làm đệm cho mang... Sáng sáng, em đi tìm củ, quả dại và hạt dẻ để ăn, lấy cỏ non, đút cho mang ăn. Mang vui thích nhảy nhót quanh em. Buổi tối, khi em mệt, em gối đầu vào lưng mang ngủ một giấc ngon lành. Nếu anh lại biến thành người được thì cuộc đời của hai anh em thật sung sướng.

Chúng sống quạnh hiu như vậy một thời gian trong rừng hoang. Một hôm, vua tổ chức một cuộc săn lớn trong rừng. Tiếng tù và, tiếng chó sủa, tiếng người đi săn hò hét cười đùa vang trời. Mang nghe thấy, muốn nhập cuộc quá đi mất. Mang bảo em:

- Anh xin em, em hãy cho anh nhập cuộc săn. Anh không chịu được nữa.

Mang van xin mãi, em đành để cho đi.

Em nói với mang:

- Nhưng thế nào chiều tối anh cũng phải về nhé. Em sẽ đóng cửa lại để đề phòng bọn đi săn độc ác. Anh về nhớ gõ cửa nói: "Em ơi em, hãy mở cho anh vào, để em nhận ra anh. Nếu anh không nói thì em không mở cửa đâu nhé".

Mang nhảy ra ngoài trời rất là thảnh thơi vui thú. Vua và quần thần thấy con mang đẹp, đuổi theo nhưng không kịp. Lúc tưởng là bắt được đến nơi thì mang nhảy vọt qua bụi cây biến mất. Chiều tối, mang về nhà gõ cửa nói:

- Em ơi em, hãy mở cửa cho anh vào.

Cửa mở, mang nhảy vào, nằm nghỉ suốt đêm trên đệm ấm. Sáng hôm sau, cuộc săn lại bắt đầu, mang ta nghe tiếng tù và, tiếng người đi săn la hò, sốt ruột bảo: "Em ơi em, mở cửa cho anh, thế nào anh cũng phải ra mới được".

Em mở cửa cho mang ra và bảo: "Nhưng đến tối anh phải về nhé, nhớ nói câu em dặn".

Vua và quần thần vừa thấy con mang đeo vòng vàng thì đuổi theo liền, nhưng mang chạy nhanh hơn họ. Họ dồn mang suốt ngày, đến tối thì vây được mang. Một người bắn trúng chân mang khiến mang bị thương nhẹ, khập khiễng đi không được nhanh. Người đi săn theo dõi mang đến tận căn nhà nhỏ và nghe thấy mang gọi:

- Em ơi em, hãy mở cửa cho anh vào.

Cửa mở ra rồi đóng lại liền.

Người đi săn nhớ kỹ những điều mắt thấy tai nghe, kể lại cho vua. Vua phán: "Ngày mai lại đi săn".

Em thấy mang bị thương sợ lắm. Em lau sạch máu, đắp lá, bảo mang:

- Mang ơi mang, mang ra nằm nghỉ trên nệm đi cho khỏi.

Nhưng vết thương nhẹ nên sáng hôm sau mang không thấy đau gì nữa. Thấy ở bên ngoài cuộc săn lại nhộn nhịp, mang bảo:

- Mang không nhịn được nữa đâu, mang đi đây. Không phải dễ mà bắt được mang đâu!

Em khóc lóc bảo:

- Lần này thì họ giết chết anh mất, rồi em ở một mình trong rừng, chẳng ai nghĩ đến em nữa. Không, em không để anh ra đâu.

Mang đáp:

- Thế thì mang ở đây cũng đến sốt ruột mà chết. Hễ mang nghe tiếng tù và là lòng lại rộn lên.

Em không biết làm thế nào, đành rầu rầu mở cửa. Mang vui vẻ, nhảy tót vào rừng.

Vua trông thấy mang, ra lệnh cho các người đi săn:

- Đuổi nó cho đến đêm, nhưng chớ đụng đến nó.

Mặt trời vừa lặn thì vua bảo người đi săn đã đến báo vua lần trước:

- Nào đi, ngươi hãy dẫn ta đến căn nhà nhỏ trong rừng.

Tới cửa, vua gõ và gọi:

- Em ơi em, hãy mở cửa cho anh vào.

Cửa mở, vua vào, thấy một cô gái đẹp tuyệt trần. Cô sợ quá vì không thấy mang của mình mà lại thấy một người đội mũ miện vàng. Vua nhìn cô rất dịu dàng, cầm lấy tay cô bảo:

- Nàng có muốn theo trẫm về cung làm hoàng hậu không?

Cô nói:

- Thiếp xin vâng, nhưng xin cho mang đi cùng, thiếp không bỏ mang đâu.

Vua đáp:

- Mang sẽ ở với nàng suốt đời và sẽ không bao giờ bị thiếu thốn gì.

Giữa lúc ấy thì mang nhảy vào. Em lấy dây buộc mang, dắt ra khỏi nhà.

Vua đặt em lên ngựa cùng ngồi đưa về cung, làm lễ cưới rất to. Em lên ngôi hoàng hậu, hai vợ chồng hưởng hạnh phúc lâu dài. Mang được chăm nom săn sóc, tha hồ nhảy nhót trong vườn thượng uyển.

Mụ dì ghẻ ác nghiệt đã làm cho hai anh em phải bỏ trốn, vẫn tưởng là sau đó em bị thú rừng ăn thịt và anh thì bị bắn chết. Khi mụ được tin cả hai anh em đều sung sướng thế thì mụ ghen tức lồng lộn. Mụ lại nghĩ cách hại chúng. Con gái mụ xấu như ma lem, chỉ có độc một mắt, dằn vặt mụ:

- Số con phải được làm hoàng hậu cơ!

Mụ an ủi con:

- Mày cứ yên trí. Tao sẽ không để lỡ dịp đâu.

Hoàng hậu đẻ ra một đứa con trai xinh đẹp, trong khi vua đi săn vắng. Mụ phù thủy già chỉ chờ đợi lúc ấy. Nó hóa phép biến thành một người hầu gái, vào trong phòng hoàng hậu nói:

- Tâu lệnh bà, nước tắm đã sẵn sàng, mời lệnh bà đi tắm cho khỏe người, lệnh bà đi ngay kẻo nước nguội.

Con gái mụ đứng sẵn đó. Hai mẹ con khiêng hoàng hậu mệt lả vào buồng tắm, khóa cửa lại bỏ đi. Chúng hun lửa ở trong buồng tắm để cho bà hoàng hậu trẻ đẹp bị chết ngạt.

Mụ già làm xong việc ấy liền đội mũ cho con, đưa vào nằm giường hoàng hậu. Mụ hóa phép cho con biến thành hoàng hậu hình dáng vẻ người y hệt, nhưng không sao chữa được con mắt hỏng cho con. Con mụ đành nằm nghiêng về mé mắt hỏng để vua không nhận ra. Buổi tối, vua đi săn về, nghe nói hoàng hậu sinh con trai mừng lắm, định tới giường hoàng hậu thăm.

Mụ già vội nói:

- Chớ chớ, bệ hạ chớ có kéo rèm lên. Hoàng hậu chưa nhìn ánh sáng được đâu, phải nghỉ ngơi đã.

Vua lui về, không biết có hoàng hậu giả nằm trong giường.

Đến nửa đêm, mọi người đều ngủ, người bảo mẫu một mình thức bên nôi Hoàng tử thấy cửa mở ra, hoàng hậu thật bước vào. Bà bế con ở nôi ra, cho con bú. Rồi bà giũ gối cho con, đặt con nằm và đắp chăn cho con. Bà cũng không quên con mang, bà đi tới góc phòng nó nằm và vuốt lưng nó. Sau đó, bà lẳng lặng ra. Hôm sau, người bảo mẫu hỏi lính canh có thấy ai ban đêm vào cung không. Lính canh đáp:

- Không, chúng tôi chẳng thấy ai cả.

Hoàng hậu đến mấy đêm như thế mà không bao giờ nói một câu gì. Người bảo mẫu nhìn thấy bà nhưng không dám nói hở cho ai biết.

Sau một thời gian, hoàng hậu bắt đầu nói trong đêm tối:

- Con ta ra sao? Mang của ta ra sao? Ta còn đến hai lần nữa thôi.

Người bảo mẫu không trả lời, nhưng khi hoàng hậu biến đi, thì chị tìm vua kể lại hết. Vua phán:

- Trời! Sao lại có chuyện thế nhỉ! Đêm nay ta sẽ thức trông con.

Đến tối, vua vào buồng hoàng tử. Vào khoảng nửa đêm, hoàng hậu lại hiện ra và nói:

- Con ta ra sao? Mang của ta ra sao? Ta còn đến một lần nữa thôi.

Rồi hoàng hậu chăm sóc con như thường lệ, trước khi biến mất. Vua không dám lên tiếng, nhưng đêm sau lại thức. Hoàng hậu nói:

- Con ta ra sao? Mang của ta ra sao? Ta đến lần này là lần cuối cùng.

Vua không nhịn được nữa, liền chạy lại nói:

- Đúng nàng là vợ yêu quí của ta rồi!

Bà trả lời:

- Thưa đúng, em là vợ của nhà vua.

Vừa lúc đó thì nàng sống lại, tươi tắn, hồng hào, khỏe mạnh. Nàng bèn kể lại cho vua nghe tội ác của mụ phù thủy độc ác và con mụ.

Vua cho đem hai đứa ra xử. Chúng bị tội chết, án xử xong thì mang lại hiện nguyên hình thành người. Hai anh em cùng nhau sống sung sướng mãi đến khi chết.

Qua câu chuyện ta thấy rằng chân lý luôn thuộc về những người trung hậu. Bằng tìm yêu của mình người em gái đã giải thoát cho người anh và họ xứng đáng được hưởng hạnh phúc.

Ba bà kéo sợi

Ngày xưa có một cô gái lười biếng, không chịu kéo sợi. Mẹ cô khuyên bảo thế nào cô cũng không nghe. Một hôm, bà mẹ không chịu được nữa, tức quá đánh cô, cô khóc gào lên. Vừa lúc đó, hoàng hậu đi qua nghe tiếng khóc bèn dừng xe lại, vào nhà hỏi bà mẹ vì cớ gì mà lại đánh con gái đến nỗi nó kêu ầm lên thế. Bà mẹ sợ nói con gái mình lười thì xấu hổ, nên mới tâu:

- Thần bảo cháu thôi đừng kéo sợi nữa vì nhà nghèo làm gì có cúi đưa cho cháu, nhưng cháu cứ đòi kéo mãi.

Hoàng hậu nói:

- Ta thích nghe tiếng guồng sợi vù vù lắm. Ngươi cứ cho con gái nhà ngươi đến cung, ta có nhiều cúi, nó tha hồ mà kéo.

Bà mẹ thấy vậy mừng lắm để hoàng hậu đem con gái về cung.

Về đến cung, hoàng hậu dẫn cô đến ba buồng đầy ngập cúi rất tốt.

Hoàng hậu bảo cô gái:

- Con kéo cho hết chỗ cúi này. Kéo xong ta sẽ cho lấy con trai cả ta. Con nghèo khổ ta không kể làm chi, chăm chỉ là của hồi môn quí giá lắm rồi.

Cô gái rất lo vì dù có sống đến ba trăm năm và làm việc từ sáng đến tối cũng không sao kéo hết chỗ cúi đó. Cô ngồi khóc một mình ba ngày liền không nhúc nhích. Hôm thứ ba, hoàng hậu tới ngạc nhiên thấy cô vẫn chưa làm gì cả. Nhưng cô thoái thác rằng vì xa mẹ, buồn rầu nên chưa làm được. Hoàng hậu cũng cho là phải, nhưng khi quay gót, dặn rằng:

- Mai con phải bắt đầu làm đi nhé.

Khi cô gái còn lại một mình một bóng, không biết xoay xở ra sao. Trong lúc bối rối ra sao, cô ra đứng cửa sổ. Cô thấy có ba bà đến. Bà thứ nhất có một bàn chân to bèn bẹt. Môi dưới bà thứ hai trễ xuống quá cằm. Bà thứ ba có một ngón tay cái bèn bẹt. Ba bà

ngừng lại trước cửa sổ, ngước mắt lên nhìn cô và hỏi cô có việc gì mà phải lo âu. Cô gái kể lể sự tình khốn khổ. Ba bà hứa sẽ đến giúp:

- Nếu em bằng lòng mời chúng ta đi ăn cưới em, nếu em không thẹn gọi chúng ta là chị họ, nếu em bằng lòng để chúng ta ngồi cùng tiệc cưới với em, thì chúng ta sẽ kéo sợi giúp cho, chẳng mấy chốc mà xong.

Cô gái đáp:

- Vâng, em rất đồng ý. Xin mời các chị vào làm ngay cho.

Ba bà thợ dệt lạ lùng vào buồng thứ nhất, thu xếp chỗ ngồi và bắt đầu kéo sợi. Bà thứ nhất chắp sợi và đạp guồng. Bà thứ hai rấp nước vào sợi. Bà thứ ba xe chỉ và ấn xuống bàn cho nhẵn. Mỗi lần bà hất ngón tay cái là một con sợi rất mịn rơi xuống đất. Cô gái dấu không cho hoàng hậu biết có ba bà giúp mình. Mỗi khi xe hoàng hậu đến, cô cho hoàng hậu xem số sợi đã xe. Hoàng hậu khen cô hết lời.

Cúi buồng thứ nhất xe hết, ba bà xe đến cúi buồng thứ hai. Rồi đến cúi buồng thứ ba, chẳng mấy chốc cũng xe xong. Ba bà từ giao cô và dặn:

- Em chớ quên lời hứa nhé, hạnh phúc sẽ tới với em.

Sau khi thấy buồng đã hết cúi và những con chỉ chất thành đống, hoàng hậu định ngày cưới. Chú rể sung sướng lấy được vợ khéo léo đảm đang, ca tụng vợ mãi.

Cô dâu nói:

- Em có ba người chị, họ đã giúp đỡ em nhiều. Trong hạnh phúc của em, em không thể quên các chị ấy được, xin chàng cho phép em mời ba chị đến ăn cưới và dự tiệc với chúng ta.

Chú rể và hoàng hậu nói:

- Nhẽ nào lại không cho phép?

Nghi lễ vừa bắt đầu thì ba bà đến, ăn mặc kỳ quặc. Cô dâu nói:

- Em xin chào mừng ba chị!

Chú rể hỏi thầm cô dâu:

- Chết nỗi, sao em có họ hàng xấu xí thế?

Rồi chàng hỏi bà có chân bẹt:

- Vì đâu mà chân bà rộng thế?

- Vì tôi đạp guồng.

Rồi chàng hỏi bà thứ hai:

- Vì đâu mà môi mà trễ như thế?

- Vì tôi rấp nước bọt vào sợi.

Rồi chàng hỏi bà thứ ba:

- Vì đâu mà ngón tay cái bà bèn bẹt?

- Vì tôi xe chỉ.

Hoàng tử khiếp sợ, nói:

- Từ nay về sau vợ đẹp của ta không được mó đến guồng sợi nữa.

Thế là vợ chàng thoát được cái việc kéo sợi mà cô ta không thích.

Câu chuyện nói lên rằng số phận con người thường gặp những may rủi. Khi gặp may mắn thì một con người lười biếng nhưng biết giữ lời hứa như cô gái trong truyện cũng trở nên sung sướng. Nhưng các em chớ quên một điều sự may mắn không phải lúc nào cũng chờ đón chúng ta mà nó chỉ đến khi các em thực sự chăm chỉ.

Thần chết đỡ đầu

Xưa có một người nghèo có mười hai đứa con. Bác phải làm ngày làm đêm để nuôi chúng. Khi đứa con thứ mười ba ra đời bác không biết xoay cách nào nữa, đành chạy ra đường cái nhờ người nào gặp trước tiên đỡ đầu cho nó.

Thoạt tiên, bác gặp ngay Đức Chúa Trời. Người đã biết ý định của bác, liền phán:

- Tội nghiệp, ta thương con lắm, ta rất muốn đỡ đầu cho cháu, chăm sóc nó, làm cho nó sung sướng ở trên thế gian.

Người ấy hỏi:

- Ông là ai?

- Ta là Chúa Trời.

- Thế thì tôi không muốn ông đỡ đầu cho con tôi vì ông chỉ phò người giàu sang và bỏ mặc kẻ nghèo khó đói rét.

Bác ta bèn quay đi tìm người khác. Bác gặp Quỉ. Quỉ hỏi:

- Bác tìm gì? Bác có muốn ta đỡ đầu cho con bác không? Ta sẽ cho nó giàu nứt đố đổ vách và hưởng đủ khoái lạc trên đời.

Người kia hỏi:

- Ông là ai?

- Ta là Quỉ.

- Thế thì tôi không muốn ông đỡ đầu cho con tôi, vì ông lừa dối và quyến rũ con người.

Rồi bác lại đi. Bác gặp Thần Chết. Toàn thân Thần Chết là mớ xương khô. Thần tiến đến bảo bác:

- Bác để ta đỡ đầu cho con bác.

Bác hỏi:

- Ông là ai?

- Ta là Thần Chết, coi ai cũng như ai.

- Bác công bằng, coi người giàu kẻ nghèo như nhau. Vậy xin bác đỡ đầu cho con tôi.

- Thế nào ta cũng làm cho con bác giàu sang như ta đã giúp cho tất cả các bạn bè của ta.

- Thế đến chủ nhật sau sẽ làm phép rửa tội cho cháu, ông nhớ đến nhé.

Thần Chết đến đúng hẹn và làm nhiệm vụ của người cha đỡ đầu. Khi thằng bé đã lớn, cha đỡ đầu đến gọi đi. Thần dắt nó vào rừng, chỉ cho nó một cây thuốc và dặn.

- Bây giờ ta mới cho con quà đỡ đầu. Ta sẽ làm cho con thành một thầy thuốc lừng danh. Mỗi lần con đi thăm bệnh, ta sẽ hiện đến. Khi con thấy ta đứng phía đầu bệnh nhân, con có thể nói cương quyết rằng họ khỏi bệnh và con cầm lấy cây mà điều trị. Nhưng nếu ta đứng về phía chân họ, thì ta sẽ bắt họ đi: con cứ việc nói cho họ biết rằng dù có chạy chữa cũng vô ích, thầy thuốc nào ở trần gian cũng không thể cứu được. Nhưng con phải cẩn thận chớ dùng cây này ngược với ý ta, nếu không nghe ta thì lụy đến thân đó!

Chẳng bao lâu, chàng thanh niên thành một thầy thuốc, danh lừng bốn biển. Tiếng đồn là thoáng trông bệnh nhân thầy đã có thể nói chắc chắn là chữa được hay chết.

Thiên hạ ở đâu đâu cũng kéo đến. Đâu cũng mời thầy và trả thầy rất hậu, chẳng bao lâu thầy giàu có lắm.

Lúc bấy giờ, nhà vua lâm bệnh, cho mời thầy đến xem có cứu chữa được nữa không. Khi vào cung, thầy thấy Thần Chết đứng ở phía chân vua. Như vậy là không thuốc nào trị được nữa. Thầy nghĩ bụng: "Giá phỏng mình đánh lừa Thần Chết một bận này, thì nhất định Ngài giận lắm, nhưng chắc là cha đỡ đầu cũng lờ đi cho mình. Vậy mình thử xem thế nào". Rồi thầy cho đặt nhà vua quay đầu về phía Thần Chết và cho uống cây thuốc, vua khỏi bệnh.

Thần Chết hầm hầm đến chĩa ngón tay vào mặt thầy lang mà mắng:

- Mày đã lừa ta, lần này thì ta tha cho mày vì mày là con đỡ đầu của ta. Nhưng nếu mày còn dại dột lần nữa thì ta sẽ trị thẳng tay.

Cách đấy ít lâu, công chúa ốm nặng. Vua chỉ sinh được một mình công chúa, nên khóc đêm khóc ngày đến mù cả mắt. Vua ra

chiếu chỉ rằng ai chữa được bệnh công chúa sẽ được làm phò mã và nối ngôi người. Khi thầy lang vào phòng công chúa thì thấy Thần Chết đứng ở phía chân bệnh nhân. Lẽ ra thầy phải nhớ đến lời người cha đỡ đầu dặn. Nhưng thầy thấy công chúa đẹp, thầy hy vọng lấy được công chúa, thầy đâm lú lẫn quên hết, không để ý gì đến Thần Chết đứng quắc mắt và giơ cả nắm đấm xương xẩu lên. Thầy nâng công chúa cho xoay đầu về phía chân giường, rồi cho uống cây thuốc. Đôi má công chúa ửng hồng và nàng khỏi bệnh.

Thần Chết bị lừa lần nữa rảo bước đến nhà thầy lang bảo:

- Thế là đi đời nhà mày! Bây giờ đến lượt mày chết.

Thần Chết đưa tay lạnh giá ra nắm chặt lấy thầy lang, khiến thầy hết đường cựa quậy. Thần điệu thầy đến một cái hang ở âm phủ. Ở đấy có hằng hà sa số là đèn đang cháy, lớn có, nhỡ có, nhỏ có. Lúc nào ngọn này tắt thì lại có những ngọn khác bừng sáng lên, muôn nghìn ngọn lửa chạy đi chạy lại trông tựa như đèn cù.

Thần Chết nói:

- Mày thấy chưa? Đây là những ngọn đèn sinh mệnh từng người. Những ngọn lớn là của trẻ con, những ngọn nhỡ của vợ chồng đang xuân, những ngọn nhỏ của các cụ già. Nhưng cũng có những đèn sinh mệnh trẻ em và thanh niên mà chỉ có ít ánh sáng.

Thầy lang tưởng ngọn đèn sinh mệnh của mình còn to, xin cha đỡ đầu chỉ cho xem.

Thần Chết trỏ cho thầy ngọn đèn rất nhỏ, chập chờn sắp tắt.

Thầy lang khiếp sợ, nói:

- Trời ơi! Cha thân mến, cha hãy thương con thắp cho con ngọn khác, để con được hưởng cuộc đời của con, được lấy nàng công chúa xinh đẹp, được làm vua.

Thần Chết nói:

- Ta không làm gì được, vì phải có ngọn này tắt trước thì mới thắp ngọn khác lên được.

- Vậy thì cha hãy ghép chiếc đèn của con vào một chiếc đèn lớn để đèn con tiếp tục cháy.

Thần Chết làm ra bộ chiều ý thầy lang, đi lấy một ngọn đèn to. Nhưng trong thâm tâm, Thần muốn trả thù, nên cố tình đánh rơi chiếc đèn nhỏ xuống đất cho tắt. Thầy lang lăn ra chết ngay và bị Thần Chết bắt đi.

Chúng ta không nên để mất lòng tin của mình đối với người khác. Khi chúng ta đã để mất lòng tin thì rất khó có thể lấy lại được. Trong câu truyện các em vừa được đọc thầy lang đã lừa dối và làm mất lòng tin đối với cha đỡ đầu là thần chết nên phải gánh một hậu quả bi thảm.

Vua núi vàng

Một người lái buôn có hai con, một gái một trai đều nhỏ, chưa biết đi. Bác trang bị hai chiếc tàu, đầy đủ hàng hóa quý giá, tất cả gia tài, của cải đều ở đó. Bác tưởng lãi to. Không ngờ được tin cả hai tàu bị đắm. Bác đang giàu hóa nghèo, chỉ còn một mảnh đất ở xa thị trấn.

Muốn cho khuây khỏa bác ra đó, đi đi lại lại, bỗng bác thấy bên mình có một người đen nhỏ bé hỏi bác tại sao lại buồn. Bác đáp là bác sẵn lòng cho biết nếu y giúp được bác

Y nói:

- Biết đâu tôi lại chẳng giúp được bác điều gì có lợi.

Bác lái buôn liền kể lại của cải của mình đều bị chìm dưới biển. Chỉ còn lại mảnh đất ấy.

Người kia đáp:

- Bác đừng lo. Bác muốn bao nhiêu tiền cũng có, miễn là bác hứa với tôi khi về nhà, cái gì chạm vào chân bác trước tiên thì sau mười hai năm nữa bác phải mang lại đây cho tôi.

Bác lái buôn nghĩ bụng: "Chắc chỉ có con chó của mình", vì bác không hề nghĩ đến đứa con trai nhỏ. Bác nhận lời, thề với người đen sẽ giữ lời hứa. Rồi bác về nhà.

Đứa con trai thấy bố về mừng quá, lần ghế đi đón bố và nắm lấy chân bố. Bác nghĩ đến lời thề lòng đau như cắt, nhưng bác chẳng thấy tiền đâu, bác yên dạ là người đen đùa bác thôi.

Một tháng sau bác lên buồng gác xép lấy ít bát đĩa bằng thiếc đem bán thì thấy bát đĩa biến thành vàng cả rồi. Bác vui lắm. Bác bán đi lấy tiền mua hàng, bác giàu hơn trước nhiều.

Lần lần con bác lớn, trí óc mở mang, nhưng thấy con gần tới tuổi mười hai thì bác lái buôn càng đâm lo, lo hiện ra mặt. Một hôm con hỏi bố tại sao lại có vẻ lo, bố không muốn nói. Con năn nỉ mãi,

bố phải thú thật là xưa kia bác đã dại dột thề là năm nó mười hai tuổi sẽ giao nó cho một người đen, đền bù lại số vàng bạc người đó đã cho bác. Đứa con đáp:

- Bố không phải lo. Việc rồi đâu sẽ vào đó, người đen sẽ không có quyền lực gì đối với con đâu.

Nó đến xin một vị linh mục ban phép thành cho.

Đến ngày hẹn, nó đi với bố ra mảnh đất ngoài thị trấn. Tới nơi, nó vẽ một vòng tròn cùng bố đứng vào giữa. Người đen hiện ra bảo bố:

- Bác có mang đến cái bác đã hứa với tôi không.

Bác lái buồn im lặng nhưng đứa con trai hỏi:

- Bác đến đây tìm gì?

Người đen đáp:

- Tao nói với bố mày chứ không nói với mày.

Đứa bé đáp:

- Bác đánh lừa bố tôi. Bác hãy xóa bỏ lời thề trong óc bố tôi đi.

Người đen đáp:

- Không, tao không bỏ quyền lợi của tao.

Họ thảo luận với nhau rất lâu rồi đồng ý với nhau như sau: Đứa con trai sẽ không thuộc vào bố cũng không thuộc vào người kia. Nó sẽ phải ngồi vào một chiếc thuyền ở ven sông, bố sẽ lấy chân đẩy ra giữa dòng để con trôi theo ngọn nước.

Đứa con từ biệt bố, ngồi vào thuyền và chính bố đẩy thuyền đi. Thuyền lộn nhào. Người bố tưởng con đã chết liền để tang con.

Nhưng chiếc thuyền không đắm, lơ lửng trôi đến một bến xa lạ rồi đứng lại. Anh thanh niên lên bờ, thấy đằng xa có một tòa lâu đài, liền đi về hướng ấy, anh vào thì thấy lâu đài bị phù phép, anh qua các phòng, phòng nào cũng trống rỗng. Ở phòng cuối cùng, anh nhìn thấy một con rắn nước. Đó là một cô gái bị phù phép. Cô thấy anh mừng rỡ bảo:

- Anh đến giải thoát em đấy à? Em đợi anh mười hai năm nay rồi. Cả nước này bị phù phép, anh phải giải thoát đi.

Anh hỏi:

- Tôi phải làm g´?

Cô đáp:

- Đêm nay có mười hai người đen mang nặng xiềng xích hỏi anh làm gì ở đây. Anh đừng đáp, kệ cho chúng muốn làm gì anh thì làm. Chúng sẽ hành hạ anh, đánh đập anh, đâm anh. Đến nửa đem, chúng sẽ phải bỏ đi. Đêm thứ hai, mười hai người khác sẽ đến, đêm thứ ba sẽ có hai mươi bốn người đến chặt đầu anh. Nhưng cứ đến nửa đêm là chúng sẽ mất hết phép thuật. Nếu anh cứ để chúng hành hạ mà không nói nửa lời thì em sẽ được giải thoát. Em sẽ lấy một chai nước hồi sinh bóp cho anh tỉnh lại, anh sẽ sống và lành lặn như trước.

Anh thanh niên đáp:

- Tôi sẵn lòng giải thoát cho cô.

Việc xảy ra đúng như lời cô nói. Bọn người đen không cậy được anh nửa lời. Đến đêm thứ ba, con rắn nước hóa ra nàng công chúa xinh đẹp, lấy nước hồi sinh bóp cho anh tỉnh lại. Cô ôm cổ anh hôn, ở lâu đài mở hội linh đình. Lễ cưới được tổ chức, anh trở thành Vua Núi Vàng.

Hai vợ chồng cùng nhau sống sung sướng. Hoàng hậu sinh con trai. Tám năm sau, vua nhớ bố tha thiết, muốn gặp lại bố. Hoàng hậu không muốn để vua đi, ngăn lại:

- Em sẽ phải đau khổ, nếu chàng đi.

Nhưng rồi bà cũng phải bằng lòng.

Khi vua lên đường, bà trao cho vua một chiếc nhẫn thần và bảo:

- Chàng đeo nhẫn này vào ngón tay, muốn đi đâu tự khắc đến ngay. Nhưng chàng phải hứa cùng em là đừng dùng nhẫn bắt em đến chỗ bố chàng.

Vua hứa rồi đeo nhẫn vào ngón tay, ước gì mình đến được thị trấn bố ở. Vua tới nơi liền, nhưng lính canh thấy vua ăn mặc quần áo tuy lịch sự nhưng kỳ lạ thì không để vua vào thành. Vua liền đến một ngọn đồi đổi quần áo cho một gã chăn chiên, vào thành không bị lôi thôi gì.

Khi vua đến trước mặt bố, xưng tên tuổi. Người bố nói rằng mình quả là có một cậu con trai, nhưng nó đã chết từ lâu ông thương hại gã chăn chiên tội nghiệp bố thí cho một bữa ăn.

Người chăn chiên liền bảo bố mẹ:

- Chính con là con trai bố mẹ đây mà. Con trai bố mẹ có dấu vết gì trên người khả dĩ nhận được ra không?

Người mẹ nói:

- Có, con trai chúng tôi có một dấu giống như quả dâu ở dưới vai bên phải.

Vua vén tay áo lên thì quả có thấy dấu một quả dâu. Hai ông bà chắc chắn là con trai mình thật. Người thanh niên kể lại mình là Vua Núi Vàng, mình đã lấy một nàng công chúa, hai vợ chồng đã có một đứa con trai lên bảy tuổi rất xinh đẹp.

Bố nói:

- Ta không tin một tí nào. Kẻ đứng trước mặt ta ăn mặc quần áo chăn chiên tồi tàn không thể nào là vua được.

Người con trai nghe nói tức lắm, quay chiếc nhẫn ước sao vợ con đến ngay bên mình.

Họ đến ngay. Nhưng hoàng hậu khóc lóc, than vãn, trách chồng không giữ lời hứa khiến bà đau khổ. Chàng xin nàng tha lỗi cho mình, nói là mình vô ý hành động, chứ không có định phỉ báng nàng. Nàng làm ra bộ tha lỗi cho chàng, nhưng nhất quyết trả thù.

Một hôm, chàng dắt nàng ra ngoài thị trấn và chỉ cho nàng chỗ con sông mà trước kia chàng đã xuống thuyền trôi theo dòng nước. Hai người cảm thấy mệt nhọc, ngồi xuống. Chàng gối đầu vào lòng nàng, chẳng bao lâu ngủ thiếp đi, nàng tháo nhẫn ở ngón tay chàng ra, để lại chiếc hài ở dưới chân chàng rồi ước được về cung với con.

Chàng tỉnh dậy, thấy mình bị bỏ rơi. Ở dưới đất có chiếc hài còn chiếc nhẫn đã biến mất. Chàng định trở về với bố mẹ, lại sợ bố mẹ cho mình là tên trí trá. Chàng tìm cách trở về nơi mình trị vì. Chàng lên đường gặp ba tên khổng lồ đang cãi nhau vì chia gia tài của bố để lại. Chúng thấy chàng, gọi lại nhờ chàng phân xử. Chúng nói là con người nhỏ bé tinh khôn hơn chúng.

Gia tài gồm một thanh gươm, một chiếc áo khoác và một đôi giày ủng. Khi người có gươm hô: "Tất cả đầu rụng xuống đất, trừ đầu ta" thì lời ước thành sự thật trong nháy mắt. Ai mặc chiếc áo khoác thì thành vô hình. Ai đi đôi giày ủng thì muốn đi đâu là đến được đấy.

Chàng bảo:

- Hãy đưa cho ta các vật để ta xem, chúng nó còn có đức tính ấy thật không?

Chúng đưa cho chàng chiếc áo khoác. chàng vừa mặc vào thì đã trở thành vô hình, và biến ra con ruồi. Sau đó chàng lại hiện nguyên hình người và bảo:

- Cái áo khác tốt đấy, giờ đưa cho ta thanh gươm.

Nhưng bọn chúng từ chối, sợ chàng dùng gươm làm cho chúng rụng đầu. Sau chúng đưa cho chàng miễn là chàng thử gươm vào cây thôi. Chàng nhận lời, chặt một cây sồi to trong khoảnh khắc. Chàng lại hỏi đôi giầy ủng. Nhưng chúng từ chối và bảo nếu chàng muốn lên đồi thì được lên đồi ngay và như vậy chúng bị thiệt. Chàng hứa là sẽ không làm gì, chúng đưa giầy cho chàng.

Khi nắm được ba bảo bối, chàng chỉ nghĩ đến vợ con, liền lẩm bẩm:

- Ước gì ta ở Núi Vàng.

Chàng liền biến khỏi mắt bọn khổng lồ, và như vậy, gia tài của chúng đã bị chia mất.

Chàng tới gần lâu đài của mình, thì nghe thấy tiếng nói đùa vui vẻ, tiếng đàn vĩ cầm và tiếng trống vang rộn. Người ta cho chàng biết là vợ chàng làm lễ cưới lấy một người khác. Chàng nổi giận nói:

- Con khốn khiếp! Nó lừa ta, bỏ ta trong khi ta ngủ.

Chàng liền mặc áo tàng hình rồi vào lâu đài. Chàng vào phòng lớn thì thấy một bàn tiệc lớn hết sức thịnh soạn, khách khứa ăn uống vui vẻ. Vợ chàng ở giữa, ngồi trên ngai vàng, đầu đội mũ miện. Chàng đứng sau nàng mà nàng không thấy. Hễ có thức ăn bỏ vào đĩa nàng là chàng lấy ăn liền. Nàng được tiếp thức ăn, đồ uống luôn luôn mà vẫn không có gì, mọi thứ đều biến mất trong nháy mắt.

Nàng vừa khiếp sợ vừa ngượng ngùng, đứng dậy về buồng khóc nức nở. Chàng vẫn theo nàng.

Nàng hỏi:

- Quỷ nó theo gót ta, hay là người giải thoát cho ta ngày trước đã đến chăng?

Chàng tát nàng bảo:

- Người giải thoát người đến chăng? Người ấy ở ngay bên cạnh ngươi đây, đồ phản bội! Nỡ nào ngươi lại đối xử với ta như thế?

Sau đó chàng đến phòng lớn bảo:

- Hội hè đã kết thúc, chính vua đã về đây.

Các vua chúa, hoàng thân, cận thần giễu cợt chàng.

Chàng hỏi họ một câu ngắn gọn:

- Bay có ra hay không?

Họ đổ xô đến bắt chàng. Chàng rút gươm hô:

- Tất cả các đầu rụng xuống đất từ đầu ta.

Tức khắc các đầu đều rụng xuống. Chàng trở lại làm chúa tể và lại lên ngôi Vua Núi Vàng.

Ba người lùn trong rừng

Ngày xưa có một người đàn ông góa vợ và một người đàn bà góa chồng. Người đàn ông có một con gái, người đàn bà cũng có một con gái. Hai đứa bé quen nhau thường rủ nhau đi chơi rồi về nhà người đàn bà góa. Bác ta bảo đứa con gái người đàn ông:

- Này cháu ạ, cháu về bảo bố là bác muốn lấy bố. Như thế, thì rồi sáng nào cháu cũng được rửa mặt bằng sữa và uống rượu vang, con bác thì chỉ rửa mặt bằng nước lã và uống nước lã thôi.

Cô gái về nhà kể lại cho bố nghe. Người đàn ông nghĩ bụng:

- Không biết nên làm thế nào đây nhỉ! Lấy vợ thì sướng đấy và cũng khổ đấy.

Sau cùng, bác phân vân không biết nên quyết định thế nào, liền tháo một chiếc ủng ra bảo con:

- Con cầm lấy chiếc giầy ủng này. Ở đế có một cái lỗ thủng. Con đem lên buồng xép trên gác treo lên đinh to rồi đổ nước vào. nếu giầy giữ được nước thì bố lại cưới vợ, nếu nước chảy thì thôi.

Cô gái làm theo lời bố dặn. Nước làm cho da căng lấy kín chỗ thủng, giầy đầy nước. Cô đến bảo cho bố biết việc xảy ra. Bố bèn đích thân đến, thấy đúng thế. Bác liền đến nhà bà góa hỏi làm vợ. Lễ cưới được tổ chức.

Sáng hôm sau, khi hai cô dậy thì trước mặt cô con riêng người đàn ông đã có sữa để rửa mặt và rượu vang để uống, còn trước mặt cô con riêng người đàn bà thì chỉ có nước lã. Sáng ngày thứ hai, trước mặt cô con riêng của người đàn ông cũng như cô con riêng của người đàn bà đều có nước lã để rửa mặt và nước lã để uống. Sang đến ngày thứ ba, trước mặt cô con riêng của người đàn ông có nước lã để rửa mặt và nước lao để uống. Còn trước mặt cô con gái người đàn bà có sữa để rửa mặt và rượu vang để uống, và cứ thế tiếp mãi. Người đàn bà ghét cay ghét đắng con chồng, chỉ tìm cách hành hạ nó mỗi ngày một thêm khổ sở. Mụ lại đố ky vì con chồng thì xinh đẹp, dễ thương, con gái mụ thì xấu xa ghê tởm.

Một hôm mùa rét, tiết trời băng giá, tuyết phủ đầy núi và thung lũng, mụ làm một chiếc áo bằng giấy, gọi con chồng lại bảo:

- Mày mặc chiếc áo này mà vào rừng hái cho tao một rổ dâu đầy, tao thèm dâu lắm.

Cô gái đáp:

- Trời ơi, mùa đông làm gì có dâu! Đất giá lạnh, tuyết phủ hết. Mà sao lại bắt con mặc áo giấy mà đi? Ở ngoài rét, hơi thở giá lạnh. Gió thổi như cắt da, buốt như gai đâm vào thịt.

Mẹ ghẻ bảo:

- À, mày lại cãi tao à? Muốn sống thì đi ngay có lấy được đầy rổ dâu thì hãy vác mặt về.

Rồi mụ đưa cho cô một mẩu bánh mì rắn mà bảo:

- Ăn cả ngay đấy nhé!

Mụ nghĩ bụng, con chồng ra ngoài sẽ bị chết vì đói rét, thế là rảnh mắt mụ mãi mãi.

Cô gái vâng lời, mặc áo giấy vào, mang rổ ra đi. Tuyết phủ mênh mông. Không nhìn thấy một gốc cây xanh nhỏ. Cô vào rừng thấy một ngôi nhà nhỏ, có ba người lùn đứng trông ra. Cô khẽ gõ và cửa chào họ

Họ bảo cô vào. Cô vào buồng, ngồi bên chiếc ghế dài bên lò sưởi. Cô định sưởi và ăn sáng. Những người lùn bảo:

- Cho bọn tôi xin một tí.

Cô vui lòng chia mẩu bánh mì làm hai, cho họ một nửa. Họ hỏi cô:

- Trời mùa đông thế này, cô mặc chiếc áo mỏng manh vào rừng làm gì?

Cô đáp:

- Trời ơi, tôi phải hái cho được một rổ dâu đây, có lấy được thì mới dám về nhà.

Cô ăn xong bánh, họ đưa cho cô một cái chổi mà bảo:

- Cô cầm ra chỗ cửa sau mà quét sạch tuyết đi.

Khi cô ra ngoài rồi, ba người lùn bảo nhau:

- Cô ấy ngoan và tốt bụng quá, chia bánh cho chúng ta, vậy thì nên cho cô ấy cái gì nhỉ?

Người thứ nhất nói:

- Tôi ban cho cô ấy sắc đẹp ngày một lộng lẫy hơn.

Người thứ hai nói:

- Tôi ban cho cô ấy điều này: Cứ nói một tiếng thì một đồng tiền vàng ở miệng rơi ra.

Người thứ ba nói:

- Tôi ban cho cô ấy điều này: Một ông vua sẽ đến lấy cô làm vợ.

Cô bé làm theo lời mấy người lùn. Cô đem chổi ra sau ngôi nhà nhỏ quét tuyết. Các bạn có biết cô bé thấy gì không? Toàn dâu chín là dâu chín; dâu hiện ra đỏ thắm trên nền tuyết trắng. Cô mừng rỡ nhặt đầy rổ. Rồi cô cảm ơn những người lùn, bắt tay chào từng người rồi chạy về nhà đưa cho dì ghẻ thứ mà bà hạch. Cô bước vào, vừa mở mồm ra thì một đồng tiền rơi ra ở miệng. Cô liền kể lại việc xảy ra trong rừng; cứ nói một tiếng là có một đồng tiền vàng rơi ở miệng ra, chẳng mấy chốc mà phòng đầy tiền vàng.

Cô em con dì ghẻ kêu lên:

- Kìa trông có kẻ làm cao, vứt tiền như rác kìa!

Trong thâm tâm, cô ta ghen ghét, nên cũng muốn vào rừng tìm dâu.

Mẹ bảo:

- Không được đâu, con gái nhỏ yêu dấu của mẹ ạ! Trời rét lắm. Con của mẹ đến chết rét mất.

Nhưng cô không để cho mẹ được yên, nên cuối cùng mẹ cũng phải chịu may cho cô một chiếc áo lộng lẫy để cô mặc, đưa cho cô bánh mì bơ và bánh ngọt đem theo đi ăn đường.

Cô vào rừng, đến đúng ngôi nhà nhỏ. Ba người lùn cũng đang đứng trông ra. Nhưng cô không buồn quay lại nhìn họ, cũng chẳng buồn chào hỏi họ, cứ thế lật đật bước vào phòng, ngồi bên lò sưởi lấy bánh mì bơ và bánh ngọt ra ăn.

Những người lùn hỏi cô:

- Cho chúng tôi ăn một tí nào.

Cô đáp:

- Mình tôi ăn còn chẳng đủ còn đâu mà chia cho người khác.

Cô ăn xong. Họ bảo:

- Đây có cái chổi, cô cầm lấy ra quét sạch đằng sau nhà.

Cô đáp :

- Úi chà, tôi có là đầy tớ của các người đâu.

Cô thấy họ chẳng định cho cô gì cả liền đi ra cửa.

Những người lùn bàn nhau:

- Con bé này hư, độc ác, đố kỵ, ai có gì cũng ghen, ta cho nó gì đây?

Người thứ nhất bảo:

- Tôi cho nó điều này: Mỗi ngày một xấu thêm.

Người thứ hai nói:

- Tôi cho nó điều này: Cứ nói mỗi một tiếng là một con cóc nhảy ở mồm ra.

Người thứ ba nói:

- Tôi muốn nó chết bất đắc kỳ tử.

Cô gái ra ngoài tìm dâu, nhưng chẳng được quả nào, càu nhàu đi về. Cô vừa mở mồm định kể lại cho mẹ chuyện xảy ra trong rừng thì nói mỗi tiếng là có một con cóc nhẩy ở miệng ra, khiến mọi người ghê tởm.

Dì ghẻ càng tức giận hơn nữa, chỉ tìm cách làm cho đứa con riêng của chồng, đang mỗi ngày một đẹp hơn, đau đớn ê chề.

Mụ lấy một cái nồi bắc lên lửa để luộc sợi. Luộc xong, mụ buộc sợi lên vai cô gái đáng thương, đưa cho cô một chiếc rìu, bắt cô ra sông đã đóng băng đào một cái lỗ để chuốt sợi. Cô ngoan ngoãn vâng lời, đi đào một cái lỗ trong đám băng. Cô đang mải cuốc thì có một cỗ xe đẹp lộng lẫy chạy đến, trong có vua ngồi. Xe ngừng lại, vua hỏi:

- Em ơi, em là ai, làm gì ở đây?

- Tâu bệ hạ, em là một cô gái nghèo khổ đang chuốt sợi.

Nhà vua động lòng thương, thấy cô đẹp quá, liền bảo:

- Em có muốn lên xe cùng đi với ta không?

Cô đáp là cô rất vui lòng, vì cô mừng là được đi rảnh mắt mẹ ghẻ và con gái mụ.

Cô liền lên xe đi với vua. Đến cung điện, lễ cưới được tổ chức linh đình, theo đúng lời ban của những người lùn.

Hơn một năm sau, bà hoàng hậu trẻ tuổi sinh ra được một đứa con trai. Mẹ ghẻ được tin ấy cùng với con đi đến cung điện, giả vờ

thăm hỏi. Nhưng vua vừa đi khỏi, không có ai ở đấy, mụ đàn bà độc ác nắm lấy đầu hoàng hậu, còn con gái hắn nắm lấy chân bà, chúng vứt bà qua cửa sổ xuống dòng nước chảy cạnh đó. Đứa con gái xấu xí của mụ nằm vào chỗ bà hoàng hậu ở giường, mụ già trùm khăn kín đầu nó. Khi vua về định nói với vợ thì mụ kêu lên:

- Bệ hạ hãy gượm đã, bây giờ chưa được đâu. Hoàng hậu đương ra mồ hôi như tắm, bệ hạ hãy để cho hoàng hậu nghỉ yên ngày hôm nay.

Vua không ngờ có chuyện ác gì nên mãi sớm hôm sau mới lại đến. Vua định nói chuyện với vợ. Hoàng hậu giả cứ vừa trả lời thì cứ mỗi một tiếng là có một con cóc chứ không phải một đồng tiền vàng ở trong miệng ra. Vua hỏi sao vậy thì mụ già bảo đó là tại mồ hôi đổ ra nhiều quá, nhưng rồi sẽ hết thôi.

Nhưng đến đêm, gã phụ bếp thấy một con vịt bơi qua đường cống vào nói:

- Nhà vua làm gì thế?

Không ai trả lời, vịt lại nói:

- Khách khứa của ta làm gì thế?

Gã phụ bếp lên tiếng đáp:

- Họ ngủ say cả.

Vịt lại hỏi:

- Con nhỏ ta làm g´?

Gã đáp:

- Đang ngủ say trong nôi.

Vịt liền hiện nguyên hình thành bà hoàng hậu cho con bú, rũ chiếc giường nhỏ của nó, đắp chăn cho nó, rồi lại biến thành vịt bơi qua cống mà đi. Bà đến ba đêm nữa. Đêm thứ ba, bà bảo gã phụ bếp:

- Ngươi đi tâu vua mang gươm đến vung ba lần trên đầu ta ở ngưỡng cửa.

Gã phụ bếp chạy đi bảo vua. Vua mang gươm lại vung trên đầu bóng ma hoàng hậu ba lần. Đến lần thứ ba, vợ vua hiện ra trước mặt, vui tươi, khỏe mạnh hơn lúc nào hết.

Vua mừng lắm, nhưng giấu hoàng hậu trong một phòng, mãi đến hôm chủ nhật, đứa bé làm phép rửa tội. Lễ rửa tội xong, vua bảo:

- Một kẻ khiêng người khác ra khỏi giường, ném xuống nước thì đáng tội gì?

Mụ già đáp:

- Tốt nhất là bỏ tên côn đồ ấy vào một cái thùng cho lăn từ trên núi xuống.

Vua phán:

- Ngươi đã tự kết án đó.

Vua sai đi lấy một chiếc thùng, bỏ mẹ con mụ vào đóng lại, thả từ trên núi cho lăn

Các em đã bao giờ nhìn thấy con cóc chưa? Nếu mỗi lời nói có một con cóc nhảy ra từ miệng như con bà gì ghẻ trong truyện thì thật là đáng ghê sợ, đúng không nào? Kẻ độc ác phải trả giá như vậy đó. Vậy các em hãy luôn ngoan ngoãn để không bao giờ phải bị trừng phạt như vậy nhé!

Rau lừa

Xưa có một người thợ săn trẻ tuổi vào rừng rình thú. Lòng anh phơi phới. Anh vừa đi vừa thổi kèn bằng lá, bỗng gặp một bà lão già nua, xấu xí. Bà nói:

- Chào anh thợ săn thân mến, anh vui vẻ hớn hở, còn tôi thì vừa đói vừa khát, anh làm phúc bố thí cho tôi ít nhiều.

Anh thợ săn thương hại bà lão tội nghiệp thò tay vào túi tính số tiền mình có và cho bà ít nhiều.

Anh nói xong định đi thì bà lão giữ lại bảo:

- Này anh thợ săn thân mến ạ, anh hãy nghe lão nói đây. anh có lòng tốt, lão muốn thưởng cho anh. Anh cứ đi đi. Đi một lúc, tới một cây to có chín con chim đậu đang quắp một chiếc áo khoác và tranh nhau giằng áo. Anh giơ súng lên mà ngắm bắn vào giữa. Thế nào chúng cũng phải thả chiếc áo xuống. Một con chim bị bắn chết sẽ rơi xuống. Anh hãy nhặt lấy chiếc áo khoác mang đi. Đó là một chiếc áo thần. Khoác nó lên vai, muốn đi nơi nào là đến được ngay.

Anh móc lấy quả tim của con chim chết mà nuốt đi thì sáng nào dậy cũng thấy dưới gối một đồng tiền vàng.

Anh thợ săn cảm ơn bà lão phù phủ và nghĩ bụng:

- Nếu quả như thế thì điều bà ta hứa thật là tuyệt vời.

Anh đi độ trăm thước bỗng nghe trên cành cây có tiếng chim kêu. Anh ngẩng đầu lên thấy một bầy chim đang mổ nhau, đạp nhau, tranh nhau một chiếc áo. Chúng kêu loạn xạ, giằng co, cãi nhau, con nào cũng định giành lấy riêng cho mình. Anh thợ săn nói:

- Hừ, lạ thật! Quả đúng như lời bà cụ bảo.

Anh liền hạ súng trên vai xuống, ngắm bắn vào giữa bầy chim, lông chim bay lả tả. Đàn chim lập tức kêu ầm ĩ bay đi. Nhưng một con chết rơi xuống, cả chiếc áo khoác cũng rơi theo. Anh thợ săn làm như lời bà lão dặn, mổ chim lấy quả tim nuốt ực rồi mang áo khoác về nhà.

Sáng hôm sau, anh tỉnh dậy chợt nhớ đến lời tiên tri muốn xem có đúng không. Anh nâng gối lên thì thấy một đồng tiền vàng sáng nhoáng. Sáng hôm sau nữa anh lại thấy một đồng tiền vàng. Hôm nào dậy cũng vậy. Anh góp lại được một đống vàng. Sau anh nghĩ: "Cứ ở nhà ru rú thế này thì tất cả chỗ vàng này chả dùng làm gì cả. Mình phải đi cho biết đó biết đây mới được".

Anh liền từ biệt bố mẹ, đeo súng và túi đi săn rồi lên đường đi chu du bốn bể. Một hôm, anh vào một khu rừng rậm, ra khỏi rừng, anh thấy ở cánh đồng phía trước có một tòa lâu đài đồ sộ. Ở một cửa sổ có một bà già cùng một thiếu nữ xinh đẹp đang đứng nhìn xuống. Bà già là một mụ phù thủy. Mụ bảo cô gái:

- Kia có một anh chàng ở rừng đi ra. Gã ta có bảo bối trong người, ta phải chiếm lấy, con yêu của mẹ ạ. Bảo bối ấy vào tay ta mới đúng. Trong người gã có một quả tim chim. Nhờ đó, mỗi sáng, dưới gối gã có một đồng tiền vàng.

Mụ cho cô biết phải làm gì, giở trò gì để lấy. Sau mụ còn dọa cô, trợn mắt bảo:

- Không nghe lời tao thì chỉ có chết!

Anh thợ săn tới gần nhìn thấy cô gái nghĩ bụng:

- Ta đi giang hồ mãi rồi, cũng muốn nghỉ ngơi một chút. Âu là ta ghé vào lâu đài đẹp đẽ này, tiền bạc ta có thừa thãi cơ mà.

Thực tình thì chỉ vì anh ta nhìn thấy cô gái đẹp nên muốn ở lại.

Anh vào nhà được tiếp đãi ân cần, lịch sự. Chẳng bao lâu anh đã mê con gái mụ phù thủy không còn nghĩ gì khác nữa, chỉ biết chiều theo ý cô, cô muốn gì là anh vui vẻ làm ngay. Mụ già bảo con:

- Giờ thì ta phải lấy kỳ được quả tim con chim. Nó có mất cũng chẳng biết đâu.

Hai mẹ con nấu một thức uống, nấu xong mụ rót vào cốc để con gái đưa cho anh thợ săn. Cô gái nói:

- Anh thân yêu ơi, anh hãy cạn cốc chúc em đi.

Anh cầm cốc uống cạn thì nôn ra quả tim chim. Cô gái lén mang tim chim đi, rồi phải nuốt tim chim theo ý mẹ. Từ đó, anh không còn tìm thấy vàng ở dưới gối nữa. Còn vàng ở dưới gối cô gái, thì sáng nào, mụ già cũng đến lấy đi. Nhưng anh chàng si tình yêu mê yêu mẩn, lúc nào cũng quấn quít bên cô gái, không còn nghĩ đến việc gì khác nữa. Mụ phù thủy già lại bảo con:

- Ta đã được quả tim chim, còn phải lấy nốt chiếc áo khoác thần của nó nữa.

Cô gái gàn đi:

- Thôi ta để cho anh ấy chiếc áo, vì anh ta đã mất hết của cải rồi còn gì!

Mụ già tức giận bảo:

- Chiếc áo ấy là một bảo bối hiếm có trong thiên hạ. Ta nhất định lấy cho kỳ được.

Mụ bày mưu cho con, dọa nếu con không chịu làm thì mụ sẽ trị cho. Cô đành theo lệnh mẹ, đến đứng bên cửa sổ nhìn ra xa làm vẻ rầu rĩ. Anh thợ săn hỏi:

- Sao em lại đứng thẫn thờ ra đấy.

Cô đáp:

- Chao ôi! Anh yêu quý của em ạ, đàng trước kia có quả núi Thạch Lưu, là nơi có nhiều ngọc quý. Em thèm ngọc quá, cứ nghĩ đến lại buồn. Nhưng ai là người đi lấy được. Chỉ có chim mới bay được đến nơi, con người thì vạn kiếp chẳng đến được.

Anh thợ săn nói:

- Nếu chỉ vì việc ấy mà em than thở thì anh có thể làm cho em khỏi buồn phiền ngay lập tức.

Nói xong, anh kêu cô vào trong áo khoác, niệm chú ước được đến ngay núi Thạch Lưu. Chớp mắt, cả hai người đã ngồi trên núi, khắp bốn bên, ngọc óng ánh, trông thật sướng mắt. Họ nhặt lấy những viên đẹp nhất, quý nhất. Mụ già hóa phép cho mắt anh thợ săn díp lại. Anh bảo cô gái:

- Ta hãy ngồi nghỉ một lúc đi, anh mệt quá, đứng không vững nữa đâu.

Hai người ngồi xuống. Anh gối đầu vào lòng cô mà ngủ.

Anh ngủ rồi thì cô tháo áo khoác ở vai anh ra, khoác vào người nhặt châu ngọc rồi hóa phép về nhà.

Anh thợ săn ngủ no mắt, tỉnh dậy thấy người yêu đã lừa mình, bỏ rơi mình ở quả núi hoang vu này. Anh nói:

- Than ôi, trong thiên hạ sao lại có thể có việc phản bội đến thế được!

Anh ngồi thần ra, đau khổ và lo lắng không biết làm thế nào. Núi này vốn của những tên khổng lồ man rợ hoành hành và sinh sống ở đó. Anh ngồi mới được một lúc bỗng thấy ba tên đi lại. Anh lại nằm xuống, làm ra bộ ngủ rất say. Ba tên khổng lồ tới. Tên thứ nhất đá anh bảo:

- Sao cái con sâu này lại nằm ườn ra đấy mà trầm ngâm thế này?

Tên thứ hai nói:

- Thì cứ dần cho nó chết quách đi.

Tên thứ ba có vẻ khinh bỉ nói:

- Thật chả bõ. Cứ để nó sống. Nó không ở đây nổi. Nếu leo lên đỉnh núi nó sẽ bị mây cuốn đi mất.

Nói xong câu chuyện, chúng đi qua. Anh thợ săn đã lắng tai nghe, nên khi chúng đi rồi, anh đứng phắt dậy, trèo lên đỉnh núi. Tới nơi, anh ngồi nghỉ một lát thì có một đám mây trôi đến, cuốn lấy anh mang đi. Mây bay một thời gian trên trời rồi hạ xuống một cách nhẹ nhàng giữa đám bắp cải và các thức rau khác.

Anh thợ săn nhìn quanh và nói:

- Mình đói quá giá có cái gì ăn thì hay. Khó mà đi được nữa. Nhưng ở đây, chẳng thấy lê, táo, hay thứ quả nào khác, thì toàn rau mà thôi.

Sau anh nghĩ:

- Thôi bí lắm thì ta ăn rau sống vậy, tuy không ngon lành gì nhưng cũng mát rượi.

Anh liền chọn lấy một cây rau ngon mà ăn. Nhưng anh vừa nuốt mấy miếng thì thấy là lạ và cảm thấy trong người khác hẳn anh mọc ra bốn chân, một cái đầu to, hai cái tai dài, anh khiếp sợ vì thấy mình đã biến thành một con lừa.

Anh vẫn cảm thấy đói lắm, ăn rau sống rất hợp với thể chất mới của anh, nên anh lại ăn nghiến ngấu. Mãi sau anh mới lần tới một giống rau khác, anh vừa nuốt một ít thì lại cảm thấy trong người có sự thay đổi và trở lại thành hình người.

Anh thợ săn nằm xuống ngủ cho hết mệt. Hôm sau tỉnh dậy, anh hái một cây rau độc và một cây rau lành, nghĩ bụng: "cái này sẽ giúp mình lấy lại các thứ của mình và trừng phạt sự phản bội".

Anh nhét những cây rau vào trong người trèo qua tường đi tìm lâu đài người yêu của mình. Anh đi lang thang mấy ngày thì may quá, tìm được ra nhà. Anh vội bôi mặt mũi đến mẹ đẻ cô gái cũng không nhận ra được anh. Anh vào lâu đài xin ngủ trọ:

- Tôi mệt lắm không đi được nữa.

Mụ phù thủy hỏi:

- Này, người đồng bào là ai thế? Làm nghề gì vậy?

Anh đáp:

- Tôi là một sứ giả của nhà vua. Tôi được phái đi tìm thứ rau quí nhất trên đời. Tôi may mắn tìm ra thứ rau ấy, hiện mang theo ở đây. Nhưng trời nóng như thiêu như đốt, rau tươi của tôi đã héo hết, không biết tôi có mang đi được nữa không.

Mụ già nghe nói đến rau quý thèm quá bảo:

- Này, người đồng bào yêu quý, cho tôi nếm thử cây rau quý một chút có được không?

Anh trả lời:

- Được thôi. Tôi mang về hai cây, để tôi cho bà một.

Anh mở bị, đưa cho mụ một cây rau độc. Mụ phù thủy không nghi ngờ gì cả, nghĩ đến món ăn mới, mụ thèm rỏ dãi, vào bếp làm ngay. Làm xong, mụ cũng chẳng đợi bưng lên bàn nữa, đút luôn mấy lá vào mồm. Mụ vừa nuốt xong thì biến thành con lừa cái chạy ra sân. Đến lượt con hầu vào bếp. Nó nhìn thấy món rau làm xong để đấy, bèn bưng lên. Đi đường quen nếp cũ, nó thèm nếm quá, bèn ăn vụng vài lá. Phép lạ ứng liền nó biến thành một con lừa cái nhỏ chạy đến bên mụ già. Bát rau rơi xuống đất. Trong lúc ấy, sứ giả ngồi ở ngoài với cô gái đẹp. Cô chờ mãi không có ai mang rau lên, thèm ăn nói:

- Chả biết rau để ở đâu ấy nhỉ?

Anh thợ săn nghĩ bụng chắc món rau đã có hiệu quả rồi liền nói:

- Để tôi xuống bếp xem sao.

Anh đi xuống thì thấy có hai con lừa cái nhảy nhót ngoài sân, còn rau thì đổ ở dưới đất. Anh nói:

- Được lắm. Hai đứa bay đã lấy phần rồi.

Anh nhặt những lá rau còn lại, bỏ vào bát bưng lên cho cô gái và nói:

- Tôi phải tự tay bưng lên cho cô món ăn ngon để cô không phải suốt ruột.

Cô ăn một ít thì lập tức cũng như hai người kia, biến thành một con lừa cái con chạy ra ngoài sân.

Sau khi anh thợ săn đã rửa sạch mặt mũi để cho những người biến ra lừa nhận được anh, anh ra sân bảo:

- Giờ thì các người hãy đền tội phản bội đi nhé!

Anh lấy dây buộc cả ba con lừa lại, đánh đi đến một nhà xay lúa. Anh gõ cửa sổ, người thợ xay thò đầu ra hỏi anh muốn gì. Anh nói:

- Tôi có ba con vật tai quái mà không muốn nuôi nữa. Nếu bác chịu nuôi hộ tôi, cho ở, cho ăn thì hết bao nhiêu tiền tôi cũng xin chịu.

Bác thợ xay nói:

- Được thôi. Nhưng phải nuôi thế nào?

Anh thợ săn dặn bác, đối với con lừa già, tức là mụ phù thủy, thì cứ mỗi ngày đánh ba lần, cho ăn một lần. Đối với con trẻ là con hầu thì đánh một lần, cho ăn ba lần. Còn đối với con trẻ nhất là cô gái thì không đánh lần nào mà cho ăn ba lần. Anh không nhẫn tâm để cô ta bị đánh. Sau đó, anh trở về lâu đài ở, cần gì có nấy không thiếu gì cả.

Mấy hôm sau bác thợ xay bảo là con lừa già bị đánh nhiều mà chỉ được ăn một lần một ngày nên đã chết rồi.

Bác lại bảo: "Hai con kia chưa chết, mỗi ngày được ăn ba lần, nhưng chúng buồn quá, sợ cũng không sống được bao lâu".

Anh thợ săn động lòng thương, cũng nguôi giận nên bảo bác thợ xay đưa chúng lại. Hai con đến thì anh cho ăn một ít rau lành, chúng hiện nguyên hình thành người. Cô gái đẹp quỳ xuống thưa:

- Anh ơi, anh tha cho em tội đã làm cho anh phải điêu đứng. Mẹ em bắt em làm thế. Em miễn cưỡng mà làm, thực tình em yêu anh tha thiết. Áo thần của anh treo ở trong một cái tủ, còn tim chim thì để em xin uống thuốc cho nôn ra. Anh đổi ý bảo:

Thôi em cứ giữ lấy. Anh cũng chả thiết nữa vì anh đã lấy em, em sẽ là người vợ trung thành của anh.

Lễ cưới được tổ chức. Hai vợ chồng ăn ở với nhau sung sướng cho đến chết.

Câu truyện thật là hay, đúng không nào? Con người mà bị biến ra thành con lừa thì thật là sợ các em nhỉ! Những người xấu xa và độc ác thì sẽ bị trừng phạt như vậy đấy!

Ong chúa

Ngày xửa ngày xưa, có hai Hoàng tử đi phiêu lưu, sống lang bạt không về nhà nữa.

Người em út, thường gọi là "Chú Ngốc", lên đường đi tìm hai anh. Tìm mãi gặp hai anh thì chàng ta lại bị hai anh giễu cợt: khôn ngoan như chúng tao mà còn chẳng đi đến đâu, huống hồ là cái thứ mày ngốc nghếch thế mà cũng đòi đua chen với đời.

Ba anh em cùng đi thì gặp một tổ kiến. Hai anh muốn phá đi xem trong khi hoang mang kiến bò đi lung tung ra sao và tha trứng đi như thế nào. Nhưng chú Ngốc nói:

- Xin các anh để chúng yên thân, em không để các anh quấy nhiễu chúng đâu.

Ba anh em lại đến một cái hồ đầy vịt đang bơi. Hai anh muốn bắt một đôi làm thịt ăn, nhưng chú Ngốc không chịu:

- Xin các anh để chúng yên thân, em không để các anh quấy giết chúng đâu.

Ba anh em lại đến một tổ ong đầy mật chảy rào cả ra ngoài thân cây. Hai anh muốn đốt lửa ở gốc cây hun cho ong chết để lấy mật, nhưng chú Ngốc ngăn lại, nói:

- Xin các anh để chúng yên thân, em không để các anh hun chúng đâu.

Ba anh em đi mãi đến một lâu đài vắng tanh, chỉ có ngựa bằng đá ở trong chuồng chứ không thấy một bóng người nào. Họ dạo qua tất cả các phòng, đến trước một cái cửa đóng có ba khóa. Giữa cửa có đục một cửa sổ nhỏ, qua đó có thể dòm vào trong buồng được. Họ trông thấy một người bé nhỏ, tóc hoa râm, ngồi trước một cái bàn. Họ gọi một lần, hai lần, nhưng người ấy không thưa. Họ gọi đến lần thứ ba thì người ấy đứng dậy mở cửa đi ra.

Người ấy chẳng nói chẳng rằng, dẫn họ đến trước một cái bàn bày la liệt thức ăn.

Khi họ đã ăn uống xong rồi, người ấy dẫn mỗi ông hoàng vào một buồng ngủ riêng.

Sáng hôm sau, người ấy vào buồng người anh cả, dẫn anh ta đến một cái bảng đá trên có ghi ba việc phải làm để giải thoát cho lâu đài bị phù phép.

Việc thứ nhất là vào rừng, tìm ở dưới đám rêu một nghìn viên ngọc của công chúa. Nếu trước khi mặt trời lặn mà không tìm được đủ số ngọc thì người đi tìm sẽ biến thành đá.

Người anh cả đi tìm nhưng tìm một ngày chỉ được có một trăm viên ngọc. Thế là anh ta hóa đá.

Hôm sau đến lượt người anh thứ hai đi tìm ngọc. Anh ta cũng không hơn gì anh cả mấy, chỉ tìm được có hơn hai trăm viên ngọc và cũng hóa đá.

Sau cùng đến lượt chú Ngốc đi mò ngọc dưới rêu. Tìm ngọc đâu phải là dễ, công việc chậm chạp lắm. Chú ngồi khóc trên một tảng đá. Bỗng Chúa kiến mà chú đã cứu thoát trước kia cùng với năm nghìn kiến quân, đến giúp chú, tìm đủ số ngọc trong chốc lát và xếp thành đống.

Việc thứ hai là mò ở đáy bể lên cái chìa khóa buồng ngủ của công chúa.

Chú Ngốc vừa đến bờ bể thì tức khắc đàn vịt mà chú đã cứu bơi lại gần chú, lặn xuống nước và mò chìa khóa lên.

Việc thứ ba khó nhất: phải tìm ra trong ba công chúa đang ngủ cô nào ít tuổi nhất và đáng yêu nhất. Ba nàng công chúa đều giống nhau như đúc, chỉ khác nhau ở chỗ, trước khi ngủ ba nàng ăn thức ngọt khác nhau: cô nhớn ăn một thìa đường, cô thứ hai uống một hớp nước đường, cô thứ ba uống một thìa mật ong.

Ong Chúa mà chú Ngốc đã cứu thoát khỏi ngọn lửa đến giúp chú: ong bay đi ngửi mồm ba nàng công chúa, rồi đậu lên môi công chúa đã ăn mật ong để ông hoàng Ngốc nhận ra.

Tức thì tòa lâu đài thoát khỏi giấc ngủ triền miên và những người đã hóa ra đá lại trở thành người.

Chú Ngốc cưới nàng công chúa ít tuổi nhất và đáng yêu nhất, rồi được nối ngôi vua. Còn hai anh chú Ngốc được lấy hai nàng công chúa kia.

Qua câu chuyện các em có thấy người em út thường gọi là "Chú Ngốc" có đáng yêu không? Với lòng yêu thương các con vật "Chú Ngốc" đã được chúng giúp đỡ trong lúc qặp khó khăn. Như vậy, "Chú Ngốc" có phải là người thật sự ngốc nghếch không?

Bảy con quạ

Ngày xưa, có một người sinh được bảy con trai, nhưng không có con gái, cầu mãi cũng chẳng được. Mãi về sau, vợ có mang, bác ta chứa chan hy vọng; quả nhiên đứa con ra đời là con gái. Hai vợ chồng mừng lắm, nhưng đứa con gái lại bé quá. Vì thấy con yếu ớt, bố mẹ định làm phép rửa tội gấp cho con.

Bố vội sai đứa con trai chạy ra suối lấy nước. Sáu đứa kia cũng đi theo. Bảy đứa tranh nhau múc nước, cái bình lăn xuống nước. Chúng không biết làm thế nào, không đứa nào dám về nhà. Thấy con mãi không về, bố sốt ruột, nói:

- Mấy thằng ranh lại mải chơi quên múc nước rồi.

Bố sợ con gái nhỡ chết không được chịu phép rửa tội, phát cáu, rủa con:

- Ước gì cả bảy thằng hóa ra quạ tất.

Vừa nói buông lời thì nghe thấy tiếng vỗ cánh trên đầu và bảy con quạ đen như than bay liệng.

Bố đã trót rủa rồi, hối lại không kịp nữa. Hai vợ chồng buồn vì mất bảy đứa con trai, nhưng được an ủi vì thấy đứa con gái quí mỗi ngày một khỏe lên và đẹp ra. Mãi sau cô nghe thấy láng giềng xì xào rằng cô đẹp thật, nhưng vì cô mà bảy anh cô phải khổ, thì cô mới biết rằng cô có anh. Cô buồn rầu, hỏi bố mẹ xem là mình có anh không và các anh nay ra sao. Bố mẹ không thể giấu con được nữa, nói tránh ra rằng đó là lòng trời, và cô sinh ra chẳng có tội gì.

Nhưng cô em hàng ngày vẫn bị lương tâm cắn rứt và quyết tâm giải thoát cho các anh khỏi bị phù phép. Cô bứt rứt lắm, trốn nhà ra đi khắp nơi mong tìm ra tung tích các anh để giải thoát các anh bằng mọi cách. Cô chỉ mang theo một chiếc nhẫn nhỏ là vật kỷ niệm của bố mẹ, một cái bánh mì để ăn, một bình nước nhỏ để uống và một chiếc ghế con để ngồi cho đỡ mỏi.

Cô đi mãi đi mãi, đi đến tận cùng thế giới. Cô đi tới mặt trời, nhưng mặt trời nóng quá. Cô vội rời mặt trời và chạy đến mặt

trăng, nhưng mặt trăng lạnh lẽo quá. Cô vội quay gót, đi tới các vì sao. Các vì sao tiếp cô niềm nở, vì sao nào cũng ngồi trên một cái ghế con. Sao Mai đứng dậy, cho cô một cái xương nhỏ và bảo cô:

- Không có cái xương nhỏ này thì con không thể mở được núi thủy tinh là chỗ ở của các anh con.

Cô bé cầm lấy cái xương, lấy khăn bọc cẩn thận, rồi đi mãi, đến núi thủy tinh. Cửa núi đóng. Cô cởi khăn tay ra để lấy cái xương, nhưng không thấy nữa. Thế là cô đã đánh mất món quà của vì sao tốt bụng. Làm thế nào bây giờ? Cô muốn cứu các anh mà chìa khóa núi lại mất rồi. Cô bèn rút dao ra, cắt mẩu ngón tay đút vào lỗ khóa. Cô bước vào, thấy một người lùn đi ra, hỏi:

- Con đến tìm gì ở đây?

- Con tìm các anh con là bảy con quạ.

- Bây giờ các ông quạ đi vắng, nhưng nếu con muốn chờ các ông về thì con vào đây.

Người lùn sắp bữa ăn tối cho bảy ông quạ vào bảy cái đĩa nhỏ và bảy cái cốc nhỏ. Cô bé ăn ở mỗi đĩa một miếng và uống ở mỗi cốc một hớp. Cô thả cái nhẫn mang theo vào cốc cuối cùng.

Chợt cô nghe thấy trên không có tiếng vỗ cánh. Người lùn liền nói:

- Các ông quạ đã về đó.

Các ông quạ về thật. Mỗi ông đi tìm cốc đĩa của mình để ăn uống.

Hết ông nọ đến ông kia hỏi:

- Ai đã ăn ở đĩa của tôi? Ai đã uống cốc của tôi? Nhất định có người đụng đến cốc này.

Khi con quạ thứ bảy uống hết cốc, thì nó thấy cái nhẫn. Nó nhìn chằm chằm và nhận ra cái nhẫn của bố mẹ, bèn nói:

- Cầu Chúa cho em chúng ta ở đây thì chúng ta được giải thoát.

Quạ vừa nói xong, cô bé đang đứng nghe sau cửa liền bước vào. Tức thì đàn quạ hóa ra người. Anh em ôm chặt lấy nhau hôn nhau mãi, rồi vui vẻ cùng nhau lên đường về nhà.

Cô gái trong câu chuyện thật là dũng cảm, tốt bụng. Bằng tình yêu và lòng quyết tâm cô đã giải thoát được cho các anh của mình.

Nước trường sinh

Xưa có một ông vua ốm thập tử nhất sinh, ai cũng cho là không thể sống được nữa. Ba con trai thấy vậy, buồn lắm.

Một hôm, ba người đang đứng trong vườn khóc, thì thấy một ông cụ hiện đến hỏi vì sao mà buồn. Ba người thưa với cụ rằng vua cha ốm nặng thuốc nào cũng không chữa khỏi, thế nào cũng chết.

Cụ hỏi:

Lão biết một thứ nước trường sinh. Nếu nhà vua được nước ấy mà uống thì sẽ khỏi. Nhưng thứ nước ấy khó tìm lắm.

Người con cả nói:

- Nhất định tôi đi tìm cho bằng được.

Hoàng tử bèn đến xin phép vua đi tìm nước trường sinh, vì chỉ có nước ấy mới chữa được vua khỏi. Vua phán:

- Ta thà chết còn hơn để con phải nguy hiểm!

Nhưng Hoàng tử nằn nì mãi, vua cha cũng phải chấp thuận. Chàng nghĩ bụng: "Nếu ta lấy được nước này về, cha ta sẽ yêu ta nhất và sẽ nhường ngôi cho ta".

Thế là chàng lên đường. Chàng ruổi ngựa đi mãi và gặp một người lùn. Người đó hỏi chàng đi đâu mà vội thế.

Chàng xẵng giọng đáp:

- Đồ lùn ngu xuẩn không việc gì đến mày!

Rồi chàng lại đi.

Nguoi lùn tức giận, phù phép hại chàng. Chàng đi vào khe núi rất hẹp, càng tiến sâu núi càng xiết chặt, không đi được nữa. Quay ngựa cũng không được, xuống yên cũng không xong, chàng đành ngồi nguyên chỗ. Ở nhà, vua cha mong đợi mãi mà không thấy con trở về.

Hoàng tử thứ hai lại tâu vua:

- Thưa cha, cha để con đi tìm nước trường sinh.

Chàng nghĩ bụng anh chết rồi thì bây giờ ngôi báu sẽ về mình. Trước vua không cho, nhưng sau cũng đành phải chiều ý con.

Chàng cũng đi theo con đường của anh và cũng gặp người lùn. Người ấy cũng giữ chàng lại và hỏi chàng đi đâu mà vội vã thế?

Chàng đáp:

- Đồ lùn oát con, không việc gì đến mày!

Rồi chàng đi thẳng, không ngoảnh cổ lại.

Người lùn cũng lại phù phép hại chàng. Cũng như anh, chàng lại đi vào khe núi, không tiến thoái được nữa.

Đó là hình phạt đối với kẻ kiêu ngạo.

Thấy hai anh không về, Hoàng tử thứ ba cũng lại xin phép vua cha đi tìm nước trường sinh. Cuối cùng, vua cha đành để cho đi. Chàng cũng gặp người lùn và khi người ấy hỏi chàng đi đâu mà vội vã thế, thì chàng dừng ngựa lại, ôn tồn đáp:

- Cha tôi hấp hối, tôi đi tìm nước trường sinh.

Người lùn hỏi:

- Chàng có biết ở đâu không?

- Thưa không ạ.

- Vì chàng cư xử lễ độ, không kiêu căng như hai anh chàng nên ta mách chàng tìm nước trường sinh. Trong sân một tòa lâu đài bị phù phép, có một cái giếng phun nước trường sinh. Ta sẽ cho chàng một que sắt và hai cái bánh để giúp chàng vào. Chàng lấy que sắt đập ba cái vào cửa sắt thì cửa sẽ mở tung ra. Ở trong có hai con sư tử há mồm đứng rình. Chàng vứt cho mỗi con một cái bánh thì nó yên. Rồi mau mau đi lấy nước trường sinh trước khi chuông đánh mười hai tiếng, vì nếu không thì cửa sập lại, chàng sẽ bị giam ở trong.

Hoàng tử cám ơn người lùn, lĩnh que và bánh rồi lên đường. Chàng đến nơi và thấy mọi việc xảy ra đúng như lời người lùn đã bảo. Chàng lấy que sắt đập ba cái thì cửa mở tung và sau khi ném bánh cho sư tử ăn, chàng vào lâu đài. Chàng vào một phòng lớn trang hoàng rực rỡ, có những vị hoàng tử bị phù phép đang ngồi. Chàng tháo nhẫn đeo ở ngón tay các vị ấy và lấy một chiếc bánh và một thanh kiếm ở đó.

Trong một phòng khác, chàng gặp một nàng công chúa đẹp tuyệt vời. Khi trông thấy chàng, nàng mừng rỡ hôn chàng và bảo chàng biết rằng chàng đã giải thoát cho nàng khỏi phù phép.

Nàng hẹn chàng một năm nữa sẽ đến gặp nàng, bấy giờ sẽ làm lễ cưới, và nàng sẽ dâng ngôi cho chàng.

Nàng trỏ cho chàng chỗ có nước trường sinh và khuyên chàng lấy cho mau trước khi nghe thấy chuông đánh mười hai tiếng. Chàng đi nữa thì đến một phòng có một chiếc giường rất đẹp, mới trải khăn. Chàng đã mệt nhoài, nên muốn nghỉ một lúc. Chàng nằm xuống rồi ngủ mất. Chàng tỉnh dậy thì đồng hồ đánh mười một giờ ba khắc. Chàng vùng dậy, chạy đến giếng. Ở đó có một cái bình, chàng lấy cốc múc nước rồi vội vã ra về. Khi chàng đến cửa thì nghe thấy mười hai tiếng chuông, rồi cửa sập mạnh đến nỗi chàng mất một miếng gót chân.

Nhưng chàng đã lấy được nước thần rồi nên mừng lắm lên đường về. Chàng lại qua chỗ người lùn.

Thấy chàng mang thanh kiếm và chiếc bánh, người ấy nói:

Chàng đã lấy được những bảo bối rất quí: kiếm có thể phá tan nhiều đạo quân, còn bánh thì ăn không bao giờ hết.

Nhưng Hoàng tử muốn các anh cùng về để trông thấy mặt cha, bèn nói:

- Bác lùn thân mến ơi, bác có biết bây giờ hai anh tôi ở đâu không? Hai anh tôi đi tìm nước trường sinh trước tôi mà chưa thấy về.

Người lùn nói:

Ấy chỉ vì họ kiêu ngạo nên ta phù phép khiến họ bị kẹp giữa hai quả núi đấy.

Hoàng tử van lạy mãi, người ấy mới chịu tha cho hai anh, nhưng người ấy dặn chàng:

- Chàng phải đề phòng cẩn thận, họ xấu bụng lắm đấy.

Chàng gặp hai anh, vui mừng khôn xiết, kể cho hai anh biết chuyện mình tìm thấy nước trường sinh, lấy được một cốc đầy, giải thoát cho một nàng công chúa xinh đẹp; nàng sẽ đợi chàng một năm để cưới và dâng chàng ngôi báu.

Ba anh em cùng đi, đường về qua một nước đang bị cảnh chiến tranh đói kém. Vua nước đó cho là nhân dân cùng khổ thế thì phen này đến mất hết cơ đồ sự nghiệp.

Hoàng tử đến yết kiến ông vua ấy, cho mượn chiếc bánh để toàn dân ăn no, thanh kiếm để dẹp tan quân giặc, nhân dân yên hưởng thái bình. Sau đó Hoàng tử lấy lại chiếc bánh và thanh kiếm, rồi ba anh em lại lên đường.

Ba anh em đi qua hai nước nữa cũng bị cảnh chiến tranh và nạn đói. Hoàng tử cho vua các nước ấy mượn và chiếc bánh thanh kiếm, thế là cứu được ba nước.

Sau đó, ba anh em lên thuyền vượt biển về nước.

Trong khi đi, hai người anh bàn nhau: "Thằng út nó lấy được nước trường sinh về chứ không phải bọn ta. Cha sẽ cho nó nối ngôi, còn chúng mình thì mất phần".

Hai tên sinh lòng đố kỵ bàn mưu hãm hại em. Chúng chờ cho em ngủ thật say, rót nước trường sinh ở bình của em ra, đổ nước bể thay vào.

Tới nhà, Hoàng tử út vội lấy bình nước dâng cha uống cho khỏi bệnh. Vua vừa uống vài ngụm nước bể mặn chát thì bệnh lại tăng lên. Vua đang rền rĩ, thì hai con lớn đến tố cáo vu cho em mưu đầu độc cha. Chúng nói là chúng đã lấy được nước trường sinh thật mang về đưa cha. Cha vừa uống nước đó thì thấy khỏi bệnh ngay và lại khỏe như thời còn trẻ.

Hai anh chế nhạo em:

- Chính mày đi lấy nước trường sinh về. Mày có công, còn chúng tao được hưởng. Lẽ ra mày phải khôn ngoan tỉnh táo hơn: khi qua bể, mày ngủ say, chúng tao lấy trộm của mày đấy. Sang năm, một trong chúng tao sẽ đến tìm công chúa đẹp kia. Nhưng mày khôn hồn thì đừng có nói lộ ra; cha chẳng tin mày đâu. Nếu mày hở ra một câu thì mày sẽ toi mạng. Muốn sống thì phải câm mồm.

Vua ngỡ là chính con út hại mình, nên tức giận, họp triều định quyết định xử bắn con một cách bí mật.

Một thị vệ được phái đi săn cùng hoàng tử. Hoàng tử không nghi ngờ gì cả. Khi chỉ còn hai người trong rừng, Hoàng tử thấy y có vẻ buồn rầu, bèn hỏi

- Sao ngươi có vẻ buồn thế?

- Kẻ bầy tôi không thể nói được.

- Ngươi cứ việc nói, ta lượng thứ cho.

- Trời ơi, hoàng thượng truyền cho kẻ hạ thần bắn Hoàng tử đấy.

Hoàng tử sợ hãi nói:

- Ngươi hãy để ta sống. Ngươi hãy mặc áo bào của ta để ta mặc áo của ngươi.

- Vâng, vâng, kẻ hạ thần không nỡ bắn hoàng tử.

Hai người đổi áo cho nhau. Người thị vệ về nhà, còn Hoàng tử trốn vào rừng.

Một thời gian sau, có ba xe tải nặng vàng ngọc đến cung vua tạ ơn hoàng tử thứ ba đã giúp ba ông vua thanh kiếm để dẹp giặc và chiếc bánh để cứu nhân dân khỏi chết đói.

Vua cha nghĩ: "Có lẽ con ta không có tội tình gì", rồi bảo quần thần:

- Ước gì con ta còn sống! Ta tiếc rằng đã sai giết nó.

Người thị vệ thưa:

- Tâu hoàng thượng, Hoàng tử còn sống. Kẻ hạ thần đã không đang tâm giết hoàng tử.

Rồi y kể đầu đuôi câu chuyện cho vua nghe.

Lòng vua nhẹ hẳn đi. Ngài cho loan báo khắp các nước cho phép con về và hứa sẽ tha tội cho.

Trong khi đó công chúa đã sai làm trước cung điện của nàng một con đường lát vàng sáng nhoáng. Nàng dặn quần thần rằng ai cưỡi ngựa đi thẳng vào con đường ở giữa thì đúng là chồng thật, cứ để người ấy vào. Còn người nào đi bên cạnh mà vào thì không phải là người chồng thật, đừng cho vào.

Thời gian một năm sắp qua, Hoàng tử anh cả vội vã lên đường để đến nhận là mình đã cứu công chúa, hòng lấy công chúa và lên ngôi vua. Y ruổi ngựa đi. Tới trước cung điện, y thấy con đường lát vàng đẹp đẽ, nghĩ thầm: "Giẫm lên đó thì tiếc quá". Y bèn tránh cho ngựa đi sang mé bên phải. Nhưng khi y đến cổng thì quân hầu bảo y không phải là người chồng mà công chúa chờ đợi, và không cho vào.

Liền ngay đó, Hoàng tử thứ hai đến. Ngựa vừa đặt chân lên con đường vàng thì y nghĩ là không nên làm hỏng con đường đẹp thế. Y cho ngựa đi sang bên trái. Khi y đến cổng, quân hầu bảo y không phải là người chồng mà công chúa chờ đợi, xin mời quay về ngay.

Thời gian một năm qua, Hoàng tử thứ ba ra khỏi rừng để đi tìm người yêu, mong tìm nguồn an ủi bên nàng. Chàng ra đi chỉ nghĩ đến nàng, tới gần cung điện mà cũng không để ý đến con đường lát vàng. Vì vậy chàng cho ngựa đi ngay giữa đường; tới cổng thì cửa mở toang.

Công chúa mừng rỡ đón chàng, nhận chàng là ân nhân và là chủ đất nước.

Lễ cưới linh đình. Sau đó, nàng báo cho chàng biết là vua cha đang gọi chàng về tha tội cho chàng. Chàng về cung, tâu để vua biết là hai anh đã lừa chàng thế nào mà tuy vậy, chàng vẫn giữ kín chuyện.

Vua cha muốn làm tội hai người anh, nhưng họ đã xuống tàu vượt bể, không bao giờ về nữa.

Qua câu chuyện các em thấy chàng Hoàng tử út thật dũng cảm và tốt bụng. Với lòng dũng cảm, lễ độ và tốt bụng chàng đã cứu được vua cha khỏi bệnh và lấy được công chúa. Các anh trai có tính kiêu căng và tham lam nên bị trừng phạt như thế đó!

Chim ưng thần

Ngày xưa có một ông vua trị vì vào thời nào, tên là gì, tôi không nhớ rõ nữa. Vua không có con trai, chỉ có độc một cô con gái, luôn luôn đau ốm, không thầy thuốc nào chữa khỏi được. Vua được nghe lời tiên tri là công chúa ăn táo có thể khỏi được. Vua liền cho báo trong khắp nước là kẻ nào dâng công chúa táo ăn và khỏi bệnh thì sẽ được lấy nàng và lên ngôi vua.

Một bác nông dân có ba con trai cũng được tin ấy. Bác liền bảo người con đầu:

- Con hãy lên buồng kho, lấy một giỏ đầy táo ngon đỏ ối mà mang đến triều đình. Có thể công chúa ăn táo và khỏi bệnh, con được lấy nàng rồi lên ngôi vua.

Chàng trai làm như vậy và lên đường ra đi.

Chàng đi được vài giờ thì gặp một người nhỏ bé, tóc hoa râm, hỏi chàng mang gì trong giỏ. Chàng Unrich – tên chàng là Unrich - đáp:

- Tôi mang chân ếch.

Người nhỏ bé liền bảo:

- Ừ được, cứ như thế!

Rồi Unrich lại đi, đi mãi đến cung điện, báo là chàng mang táo đến, công chúa ăn vào sẽ khỏi bệnh. Vua nghe nói mừng lắm, cho đòi Unrich vào. Nhưng trời ơi! chàng mở giỏ ra thì chẳng thấy táo mà chỉ thấy chân ếch hãy còn ngọ ngoậy. Vua nổi giận đuổi chàng về. Chàng về nhà kể lại cho bố nghe đầu đuôi câu chuyện.

Bố liền sai con thứ hai tên là Damuen đi, nhưng sự việc xảy ra cũng đúng như với Unrich. Chàng cũng lại gặp một người nhỏ bé, tóc hoa râm, hỏi chàng mang gì trong giỏ, Damuen đáp:

- Tôi mang lông lợn.

Người nhỏ bé tóc hoa râm đáp:

- Ừ được, cứ như thế!

Chàng đến cung điện, bảo là chàng mang táo đến, công chúa ăn vào sẽ khỏi bệnh. Người ta không để chàng vào và bảo là đã có một tên vào đây giễu cợt họ. Damuen kêu nài mãi, quả quyết là mình có thứ táo ấy, phải để cho chàng vào. Sau cùng người ta cũng tin chàng, dẫn chàng vào chầu vua. Nhưng khi chàng mở giỏ ra thì chỉ có lông lợn. Vua tức giận vô cùng, sai đuổi Damuen ra. Chàng về nhà kể lại cho bố nghe đầu đuôi câu chuyện.

Người con út ở nhà chỉ gọi là thằng Ngốc Hanxơ liền hỏi bố là mình mang táo đi có được không. Bố bảo:

- Ừ, thứ mày mới thật là đúng nhỉ! Đến mấy đứa tinh khôn còn chẳng làm nên trò trống gì thì mày làm gì được?

Người con út không chịu nói:

- Ấy bố ơi! Con cũng muốn đi!

Người bố liền bảo:

- Cút đi, mày phải đợi đến lúc nào tinh khôn hơn đã.

Rồi bác quay lưng đi. Nhưng người con kéo áo bố nói:

- Ấy bố ơi! Con cũng muốn đi!

Người bố đáp bằng một giọng cáu kỉnh:

- Ừ, thôi được, mày đi đi, chắc là mày lại trở về mà thôi.

Cậu út mừng quá, nhảy lên. Bố lại bảo:

- Chà, mày như thằng điên, mỗi ngày một ngốc thêm. Hanxơ cũng chẳng động lòng, vẫn mừng mừng rỡ.

Lúc ấy trời đã tối, chàng nghĩ bụng đợi đến sáng mai, không đến cung điện ngay hôm nay. Đến đêm chàng nằm trên giường không ngủ được. Tuy không ngủ được ngay, chàng cũng mơ tới cô thiếu nươ xinh đẹp, nhưng tòa lâu đài, vàng bạc và nhiều thứ khác nữa.

Sáng hôm sau, chàng lên đường và gặp ngay người bé nhỏ, lẻo khoẻo, mặc quần áo xám trắng, hỏi chàng mang gì trong giỏ. Hanxơ đáp là chàng có táo, công chúa ăn vào sẽ khỏi. Người nhỏ bé liền đáp:

- Ừ, cứ như thế!

Nhưng ở cung điện người ta nhất định không cho Hanxơ vào vì đã có hai tên đến xưng là mang táo lại thì một đứa mang chân ếch,

còn một đứa mang lông lợn. Nhưng Hanxơ van xin mãi, nói là quả thật chàng không mang đến chân ếch, mà mang đến táo ngon nhất nước. Chàng ăn nói đứng đắn, lính cánh cổng cho là chàng không nói dối, bèn để cho chàng vào. Mà họ làm vậy là đúng, vì khi chàng mở giỏ trước mặt vua thì táo vàng hiện ra. Vua mừng rỡ, cho mang đến công chúa ngay và đợi người đến báo tin kết quả ra sao. Chỉ một lát sau, có người mang tin lại. Nhưng kìa, ai kia kìa? chính là công chúa. Nàng vừa ăn táo thì khỏi bệnh liền, nhảy ở giường xuống. Không ai tả được hết nỗi vui mừng của nhà vua.

Nhưng giờ vua lại không muốn gả công chúa cho Hanxơ. Vua bảo chàng trước hết phải đóng một chiếc thuyền, đi trên cạn nhanh hơn cả đi dưới nước. Hanxơ nhận điều kiện ấy, về nhà kể lại sự việc xảy ra. Bố liền bảo Unrich vào rừng đóng một chiếc thuyền như vậy. Chàng làm việc rất cần cù, vừa làm vừa huýt sáo. Đến giữa trưa, trời đứng bóng, có một người bé nhỏ tóc hoa râm đến hỏi chàng làm gì. Unrich đáp:

- Tôi làm bay thợ nề.

Người bé nhỏ tóc hoa râm bảo:

- Ừ được, cứ như thế!

Đến tối, Unrich tưởng là mình đã đóng xong chiếc thuyền nào ngờ lúc ngồi vào chỉ toàn bay thợ nề.

Hôm sau Damuen vào rừng. Nhưng sự việc xảy ra cũng y như đối với Unrich. Đến ngày thứ ba, chàng Ngốc Hanxơ đi vào rừng. Chàng làm thật chăm chỉ, cả khu rừng vang tiếng đập chan chát, chàng vừa làm vừa hát và huýt sáo vui vẻ. Đến giữa trưa, lúc trời nóng bức nhất, người nhỏ bé lại đến hỏi chàng làm gì. Chàng đáp là chàng đang đóng một chiếc thuyền đi trên cạn nhanh hơn cả đi dưới nước, làm xong sẽ cưới công chúa làm vợ. Người nhỏ bé bảo:

- Ừ, cứ như thế!

Chiều tối, khi mặt trời lặn, chàng Hanxơ đã làm xong chiếc thuyền, mái chèo và các bộ phận khác. Chàng ngồi vào thuyền chèo đến kinh thành. Chiếc thuyền đi nhanh như gió.

Vua thấy chiếc thuyền từ đằng xa, nhưng vẫn không muốn gả con gái cho Hanxơ. Vua lại bảo chàng phải chăn một trăm con thỏ từ sớm tinh mơ đến tối mịt, nếu có một con trốn thì không được lấy công chúa. Chú Hanxơ vui lòng nhận lời và ngay hôm sau, cùng cả

đàn thỏ vào bãi hoang. Chàng chăm chú canh không để con nào trốn cả.

Một vài giờ trôi qua, một con hầu ở cung điện đến bảo chàng Hanxơ phải đưa ngay một con thỏ vì có khách. Chàng Hanxơ nhận ngay ra mưu kế, chàng từ chối không chịu đưa thỏ, bảo là vua có thể đợi đến mai hãy mời khách món thỏ hồ tiêu. Con hầu không chịu thôi, quay ra khóc lóc. Chàng Hanxơ liền bảo là nếu công chúa thân chinh lại, chàng sẽ đưa cho một con thỏ. Con hầu về cung điện báo, công chúa thân chinh lại.

Trong khi ấy người bé nhỏ lại đến gặp Hanxơ, hỏi chàng đang làm gì. Chàng đáp là chàng đang phải chăn một trăm con thỏ, không để con nào trốn mất, làm được sẽ lấy công chúa và làm vua. Người bé nhỏ bảo:

- Được! Đây có cái còi, có con nào chạy trốn, cứ thổi còi thì nó lộn lại.

Khi công chúa đến, Hanxơ đặt một con thỏ vào tạp dề của nàng.

Vua ngạc nhiên khi thấy Hanxơ đã chăn nổi một trăm con thỏ, không con nào trốn khỏi. Nhưng vua nhất định không chịu gả con gái cho Hanxơ, bắt chàng phải mang đến dâng vua một cái lông đuôi chim ưng thần đao.

Chú Hanxơ lên đường rảo bước.

Đến tối, chàng đến một tòa lâu đài. Chàng xin ngủ lại, vì thời ấy chưa có quán trọ. Ông chủ lâu đài vui vẻ nhận lời và hỏi chàng đi đâu. Chàng Hanxơ đáp:

- Tôi đến chỗ chim ưng thần.

- À, đến chỗ chim ưng thần à! Người ta kể lại là chim ấy biết tất cả mọi việc. Tôi mất chiếc chìa khóa hộp tiền bằng sắt. Chàng làm ơn hỏi hộ cho tôi chìa khóa ở đâu nhé!

Chàng Hanxơ đáp:

- Được, chắc chắn tôi sẽ làm.

Sáng hôm sau, chàng lại lên đường đi tới một tòa lâu đài khác, chàng ngủ lại ở đấy. Khi người ở lâu đài biết là chàng định đi đến chỗ chim ưng thần, họ nói là có cô con gái bị bệnh, chữa đủ mọi cách mà không khỏi, họ nhờ chàng làm ơn hỏi hộ chim ưng xem phải làm

gì để chữa cô khỏi. Chú Hanxơ nhận làm việc ấy rồi lại lên đường đi.

Chàng đi tới một con sông, không có đò ngang chỉ có một người to lớn chuyển mọi người qua. Người ấy hỏi Hanxơ đi đâu, chàng đáp:

- Đến chỗ chim ưng thần.

Hắn dặn:

- Nếu chàng có gặp chim, nhờ hỏi hộ tôi tại sao tôi cứ phải chuyển tất cả mọi người qua sông.

Chàng Hanxơ đáp:

- Chà được thôi. Tôi nhất định phải làm.

Hắn đặt chàng lên vai đưa chàng qua.

Chàng Hanxơ đi mãi đến nhà chim ưng thần, nhưng nó đi vắng, chỉ có vợ ở nhà. Vợ chim hỏi chàng muốn gì. Chàng kể lại hết đầu đuôi: Chàng muốn có một chiếc lông đuôi chim ưng thần; ở lâu đài nọ, người ta đánh mất chiếc chìa khóa hộp tiền mới, chàng định hỏi chim ưng thần chìa khóa ở đâu, ở lâu đài khác, có cô gái bị bệnh, chàng muốn biết cái gì chữa cô khỏi được; gần đó, có con sông và một người phải đưa người qua, chàng cũng muốn biết tại sao hắn phải đưa mọi người sang.

Vợ chim ưng thần bảo:

- Này, anh bạn ơi, không ai nói chuyện với chim ưng thần được đâu. Nó ăn thịt tất cả mọi người. Nhưng nếu anh muốn thì anh cứ chui vào nằm dưới giường nó. Đến đêm khi nó ngủ say, anh có thể vươn tay ra mà giật lấy chiếc lông đuôi. Còn những điều anh muốn biết thì để tôi sẽ hỏi cho.

Chàng Hanxơ đồng ý, chui vào nằm dưới giường. Đến tối, chim ưng thần về. Nó vào đến buồng thì bảo vợ ngay:

- Mình này, ta ngửi thấy mùi thịt người.

Vợ đáp:

- Đúng đấy. Hôm nay có một người đến, nhưng nó đi rồi.

Rồi vợ chim ưng thần không nói gì nữa.

Giữa đêm, chim ưng thần đang ngáy o o thì chàng Hanxơ đưa tay ra giật một chiếc lông đuôi. Chim ưng thần giật mình bảo:

- Mình này, ta ngửi thấy mùi thịt người. Mà hình như có kẻ giật lông đuôi ta.

Vợ chim ưng liền bảo:

- Đúng là mình mê ngủ rồi. Tôi đã bảo mình là hôm nay có một người đến, nhưng nó đi rồi. Thôi thì hắn kể đủ thứ. Nào là một tòa lâu đài nọ, người ta đánh mất hộp tiền mới, không tìm thấy nữa.

Chim ưng thần nói:

- Thật là đồ ngu. Chìa khóa ở trong cái nhà kho để củi, dưới một đống củi sau cửa ấy.

- Hắn lại còn bảo là ở lâu đài khác, có đứa con gái bị bệnh, không biết cách nào chữa được.

Chim ưng thần nói:

- Thật là ngu. Dưới cầu thang trong hầm có một con cóc lấy tóc của cô ấy làm tổ. Nếu cô ấy lấy lại được tóc thì khỏi bệnh.

- Rồi hắn lại bảo là ở một nơi có con sông, và một người phải mang tất cả mọi người qua.

Chim ưng thần nói:

- Chà, thằng ngu! Hắn chỉ việc đặt một người xuống giữa dòng thì tự khắc không phải mang ai qua nữa.

Sáng sớm, chim ưng thần lại ra đi. Chàng Hanxơ chui ở gầm giường ra, cầm một chiếc lông đẹp. Chàng lại nghe thấy hết cả mọi điều chim nói về chiếc chìa khóa, cô con gái và người đàn ông. Vợ chim ưng thần kể lại tất cả cho chàng nghe lần nữa để chàng khỏi quên. Sau đó, chàng lên đường về nhà. Trước tiên, chàng đến chỗ người ở bên sông. Hắn hỏi ngay chàng chim bảo gì. Chàng bảo hắn mang chàng qua đã rồi sẽ nói. Hắn mang chàng qua sông. Chàng liền bảo hắn chỉ việc đặt một người xuống giữa dòng, thì tự khắc không còn phải mang ai qua nữa. Hắn mừng rỡ lắm, bảo Hanxơ muốn mang chàng qua sông rồi lại mang về để tỏ lòng biết ơn. Chàng từ chối, bảo là không muốn phiền hắn, chàng đã hài lòng rồi. Rồi chàng lại đi.

Chàng đi đến lâu đài có cô con gái ốm. Chàng cõng cô trên vai, vì cô không đi được, và mang cô xuống cầu thang dưới hầm. Chàng lấy cái tổ cóc ở dưới bậc cuối đặt vào tay cô; cô nhảy từ trên vai chàng xuống, chạy lên thang trước chàng và khỏi hẳn. Bố mẹ cô mừng lắm, cho chàng Hanxơ vàng bạc, chàng muốn gì cho nấy.

Đến lâu đài sau, chàng đi ngay vào nhà kho để củi, tìm thấy dưới đống củi sau cửa đúng ngay chiếc chìa khóa vàng và mang lên cho chúa lâu đài. Ông ta mừng rỡ vô cùng, thưởng cho Hanxơ nhiều vàng trong hộp, lại cho thêm đủ thứ, như bò sữa, cừu, dê.

Chàng Hanxơ đến chỗ nhà vua với tất cả những thứ ấy nào là tiền, là vàng, là bạc, nào là bò, là cừu, là dê. Vua hỏi chàng lấy ở đâu ra tất cả của cải ấy. Chàng cho biết là chim ưng thần bảo ai muốn lấy bao nhiêu cũng cho. Vua nghĩ bụng, mình cũng cần đến, bèn lên đường đi đến chỗ chim ưng thần. Nhưng khi vừa đến bến sông, thì vua đúng là người đầu tiên đến từ khi Hanxơ đi qua. Người ấy đặt vua xuống giữa dòng rồi đi mất. Vua bị chết đuối.

Chàng Hanxơ cưới công chúa và lên ngôi vua.

Qua câu chuyện vừa đọc ta thấy: những người thật thà, ngay thẳng và tốt bụng thì luôn luôn được giúp đỡ, những người xấu xa, không biết giữ lời hứa thì cho dù đó là đức vua thì cũng bị trừng phạt.

Bạch Tuyết và Hồng Hoa

Ngày xưa có một người đàn bà góa sống cô quạnh trong một túp lều gianh. Trước cửa là một cái vườn có hai cây hoa hồng, một cây ra hoa đỏ, một cây ra hoa trắng. Bà có hai cô con gái, trông đẹp như hai cây hồng. Vì vậy bà đặt tên hai con là Bạch Tuyết và Hồng Hoa.

Hai cô bé rất ngoan ngoãn, hay làm, trần gian thực hiếm có. Bạch Tuyết dịu dàng, thùy mị hơn Hồng Hoa. Hồng Hoa hay chạy nhảy ngoài đồng, hái hoa, bắt bướm. Còn Bạch Tuyết thì luôn ở nhà với mẹ, hoặc giúp việc nội trợ, hoặc đọc sách cho mẹ nghe. Hai chị em yêu nhau lắm, đi đâu cũng dắt tay nhau. Khi Bạch Tuyết nói:

- Chị em chúng ta không rời nhau...

Thì Hồng Hoa nói tiếp:

- ...suốt đời.

Bà mẹ lại nói thêm:

- Hai chị em có gì cũng phải chia nhau nhé.

Hai chị em thường vào rừng hái quả dại. Thú rừng thân mật đến hai chị em, không đụng chạm đến hai em. Thỏ ăn lá trong lòng bàn tay hai em. Hoẵng gặm cỏ bên cạnh hai em. Hươu nhảy nhót gần hai em. Chim trên cành hót vui tai hai em. Hai em không bao giờ bị nạn. Khi nào nhỡ muộn không về được, thì hai em nằm sát nhau trên thảm rêu, ngủ lại trong rừng đến sáng, mẹ biết vậy nên cũng chẳng lo ngại gì.

Bạch Tuyết và Hồng Hoa quét tước nhà cửa sạch sẽ lắm, nhìn vào thật thích mắt. Mùa hè thì Hồng Hoa làm công việc nội trợ, sáng nào cũng đặt trước giường mẹ một bó hoa trong đó có một bông hoa hồng trắng và một bông hoa hồng đỏ hái ở hai cây hồng của nhà. Mùa đông thì Bạch Tuyết đốt lửa và móc nồi lên bếp lửa. Nồi bằng đồng đánh sáng nhoáng như vàng. Tối đến, khi tuyết xuống, thì mẹ lại bảo:

- Bạch Tuyết ơi, con ra cài then cửa lại.

Rồi ba mẹ con ngồi bên lửa. Mẹ đeo kính, lấy quyển sách to ra đọc. Hai con vừa xe chỉ vừa nghe. Một chú cừu con nằm bên; đằng sau có một con chim gáy đậu, đầu rúc vào cánh.

Một buổi tối, mẹ con đang quây quần êm ái như thế, thì có tiếng gõ cửa. Mẹ bảo:

- Hồng Hoa, con chạy mau ra mở cửa, chắc có khách bộ hành tìm chỗ trú đêm đấy.

Hồng Hoa ra mở cửa, tưởng là thấy một người nghèo khổ. Nhưng không, một con gấu thò đầu to kệch và đen xì vào. Em hét lên một tiếng, lùi lại. Đồng thời cừu con kêu be be, chim gáy vỗ cánh và Bạch Tuyết trốn vào sau giường mẹ.

Gấu nói:

- Đừng sợ, tôi không làm gì đâu, tôi rét cóng, chỉ muốn sưởi nhờ một tí thôi.

Bà mẹ bảo gấu:

- Tội nghiệp, lại gần lửa mà sưởi, cẩn thận kẻo cháy lông nhé.

Rồi bà gọi con:

- Bạch Tuyết, Hồng Hoa lại đây, gấu không làm gì các con đâu, nó không có ý xấu đâu.

Hai em chạy lại, rồi dần dần cừu con và chim gáy hết sợ cũng đến.

Gấu nói:

- Các em rũ tuyết ở lưng xuống hộ tôi.

Hai em đi lấy chổi quét lông cho gấu. Gấu nằm gần lửa, kêu gừ gừ ra vẻ khoái lắm. Chẳng mấy chốc hai em hết sợ, bắt đầu đùa nghịch với người khách ngờ nghệch.

Hai em giật giật lông gấu, để chân lên lưng gấu, lăn gấu xuống đất, hoặc lấy cành cây quật gấu; hễ gấu gừ gừ, hai em lại cười khanh khách.

Gấu cứ để hai em nghịch, nhưng khi hai em nghịch quá thì gấu bảo:

- Bạch Tuyết, Hồng Hoa để cho anh sống với. Hai em đừng đánh chết người yêu của hai em nhé.

Khi cả nhà đi ngủ, bà mẹ bảo gấu:

- Gấu cứ nằm bên lửa mà sưởi cho ấm kẻo ở ngoài lạnh giá.

Trời vừa tảng sáng thì hai em mở cửa cho gấu ra, gấu đạp tuyết vào rừng.

Từ đó, tối nào đúng giờ ấy gấu cũng đến nhà nằm bên bếp lửa và để cho trẻ tha hồ trêu mình. Cả nhà thân với gấu, chờ cho con vật lông đen đến rồi mới cài then cửa.

Mùa xuân trở lại, cây cỏ xanh tươi. Một hôm gấu bảo Bạch Tuyết:

- Bây giờ anh phải đi. Mùa hè này anh không thể đến đây được, em ạ.

Bạch Tuyết hỏi:

- Anh đi đâu, anh gấu thân yêu?

- Anh phải vào rừng giữ của kẻo những thằng lùn tai ác ăn trộm mất. Mùa đông, khi đất có băng phủ, thì bọn lùn phải chịu ở dưới đất, không nhoi lên được; nhưng nay mặt trời sưởi mềm đất, thì chúng lại nhoi lên tìm cách ăn trộm của anh; cái gì đã vào tay chúng, chúng cất vào sào huyệt của chúng thì khó lòng mà lấy lại được.

Bạch Tuyết buồn rầu vì phải từ giã gấu. Lúc em mở then cửa cho gấu ra, gấu vướng phải móc cửa, hơi trầy da. Em nhìn thấy hình như có vàng sáng nhoáng dưới da gấu nhưng em không chắc lắm. Gấu rảo bước rồi khuất bóng sau rừng.

Cách đấy ít lâu, mẹ sai hai con gái vào rừng kiếm củi. Hai em trông thấy một cái cây to ai đã hạ xuống và có vật gì nhảy nhót hết chỗ này đến chỗ kia trong đám cỏ gần gốc cây. Hai em lại gần, nhận ra một thằng lùn, mặt già khọm, bộ râu bạc dài vướng vào keo cây, nhảy nhót như một chó con bị xích, không sao thoát được. Nó quắc đôi mắt đỏ ngầu nhìn hai em, thét rằng:

- Sao chúng bay cứ đứng đực đấy ra mà nhìn, không đến cứu tao?

Hồng Hoa hỏi:

- Bác đã làm gì đến nỗi thế?

Thằng lùn đáp:

- Đồ ngu, mà lại còn thóc mách, tao muốn bổ cây này lấy củi nhỏ đun bếp. Tao không dùng củi to, củi to làm cháy mất món ăn. Chúng tao ăn nhỏ nhẻ chứ đâu có ngốn như đồ tham ăn tục uống chúng mày. Tao đã chêm nêm được rồi, nhưng không ngờ nêm trơn quá, thình lình tuột ra mất. Gỗ ập lại nhanh như chớp, tao không kịp rút chòm râu bạc đẹp đẽ ra, nên tao bị giam ở đây. Thế mà chúng bay còn cười, đồ nhãi còn hơi sữa, đồ ngu ngốc không biết xấu mặt.

Hai em cố hết sức giúp thằng lùn nhưng không thể gỡ râu nó ra được.

Hồng Hoa nói:

- Để tôi đi gọi người đến.

Thằng lùn hộc lên:

- Đồ điên! Ai cầu? Có hai chúng mày đã là quá lắm rồi. Chúng bay không nghĩ ra cách gì khác nữa à?

Bạch Tuyết nói:

- Bác đừng sốt ruột, tôi sẽ có cách cứu bác.

Rồi em lấy kéo nhỏ ở túi ra, cắt ngọn râu thằng lùn.

Được thoát nạn, nó đi lấy một cái bị đầy vàng ở đám rễ cây và càu nhàu:

- Đồ mất dạy! Chúng bay cắt mất một mẩu râu đẹp của ông. Quỉ sứ sẽ làm tội chúng mày.

Rồi nó đeo bị vàng lên vai, đi thẳng, không thèm nhìn hai em.

Sau đó ít lâu, Bạch Tuyết và Hồng Hoa đi câu cá ăn. Khi đến gần bờ suối, hai em trông thấy cái gì như một con châu chấu to đang muốn nhảy nhót như muốn đâm xuống nước. Hai em chạy lại thì nhận ra thằng lùn trước.

Hồng Hoa hỏi:

- Bác làm sao đây? Bác muốn nhảy xuống suối à?

Thằng lùn gào lên:

- Tao đâu có ngu thế. Mày mở mắt ra mà trông, con cá khốn nạn này nó muốn lôi tao xuống sông đấy.

Nguyên thằng lùn đang ngồi câu cá, bỗng không may bị gió cuốn râu mắc vào dây câu. Một con cá to cắn câu, thằng lùn yếu sức không lôi nổi con cá lên, con cá khỏe hơn kéo thằng lùn xuống. Nó

bám lấy cỏ lấy sậy, nhưng không ăn thua. Lúc nó sắp bị cá lôi xuống thì hai em đến kịp, giữ được nó lại. Hai em gỡ cho râu nó, nhưng không ăn thua, vì râu cuốn chặt vào dây câu. Chỉ còn cách là lấy kéo cắt một đoạn râu nữa. Thằng lùn thấy thế kêu om lên:

- Đồ ranh con! Chúng bay làm nhơ nhuốc mặt người ta thế à! Ở đằng kia, chúng bay đã cắt râu tao, bây giờ chúng bay lại cắt đoạn râu đẹp nhất của tao, làm tao không dám để anh em trông thấy mặt nữa. Tao cầu cho chúng bay phải chạy cho đến mòn gót giầy.

Rồi nó đi lấy túi ngọc trai để trong đám sậy và không nói thêm nửa lời, lẩn sau một hòn đá.

Cách đó ít lâu, mẹ sai hai con gái ra tỉnh mua kim chỉ và băng. Con đường qua một bãi hoang rải rác có những tảng đá to. Hai cô bé thấy một con chim to liệng trên đầu mình hồi lâu, rồi xà xuống bên một tảng đá. Tức thì có tiếng kêu oe óe thảm thiết. Hai cô chạy đến thì sợ quá vì thấy con phượng hoàng đã quặp chặt lấy thằng lùn mà hai cô đã nhẵn mặt. Chim định tha nó đi. Hai cô bé níu chặt lấy thằng lùn, co kéo mãi làm cho con chim phải buông mồi ra. Nhưng khi hết sợ thì thằng lùn lại nhè mồm ra mắng hai em:

- Đồ chúng bay vụng quá, không biết nhẹ tay hơn một chút. Kéo mạnh quá làm cho chiếc áo mỏng của người ta rách tan tành như thế này à.

Rồi nó cắp túi ngọc của nó, len lỏi qua đá vào hang. Hai em đã quen với thói bạc bẽo của nó rồi nên không để ý, lên đường ra tỉnh mua bán.

Lúc trở về, hai em lại qua bãi hoang, thì bắt gặp thằng lùn đang đổ những viên ngọc ra một chỗ đất sạch, vì nó không ngờ có người đi qua đó muộn thế. Dưới ánh nắng chiều hôm, ngọc lóng lánh muôn sắc. Hai em đứng lại xem.

Thằng lùn mắng:

- Chúng bay đứng đực ra đấy làm gì?

Mặt nó vốn bềnh bệch nay đỏ lên vì tức giận.

Nó toan chửi rủa nữa thì bỗng có tiếng gầm gừ kinh hồn, rồi một con gấu đen ở rừng đi ra. Thằng lùn hoảng hồn chồm dậy, định trốn về hang, nhưng không kịp vì gấu đã tới ngay bên.

Nó sợ quá van lạy gấu:

- Lạy ngài, xin ngài tha cho con, con sẽ biếu tất cả châu báu của con là những viên ngọc đẹp kia. Xin ngài để cho con sống, ngài ăn thịt kẻ nhỏ bé gầy gò như con thật chẳng bõ dính mồm. Ngài xơi thịt hai con ranh kia thì hơn: thịt chúng mềm như thịt cun cút vậy.

Nhưng gấu không biết nghe, tát cho thằng quái gian ác một cái chết tươi.

Hai cô bé chạy trốn, nhưng gấu bảo:

- Bạch Tuyết, Hồng Hoa ơi, đừng sợ, chờ anh đi cùng với.

Hai em nhận ra tiếng gấu bèn đứng lại. Khi gấu đến gần hai em thì bộ lông gấu bỗng rơi xuống, gấu biến thành một chàng thanh niên đẹp trai mặc áo toàn vàng. Chàng nói:

- Anh là hoàng tử. Thằng lùn kia đã lấy của cải của anh, rồi phù phép cho anh hóa ra gấu, phải lang thang trong rừng cho đến khi nó chết mới được giải thoát. Thế là ác giả ác báo.

Bạch Tuyết lấy Hoàng tử và Hồng Hoa lấy em hoàng tử. Rồi bốn người chia nhau của cải thu thập được ở trong hang thằng lùn.

Bà mẹ già sống lâu, yên vui gần con cái. Bà đem hai cây hồng, trồng trước cửa sổ. Năm nào, hai cây cũng ra hoa trắng, hoa đỏ rất đẹp.

Các em đã bao giờ nhìn thấy con Gấu chưa? Qua câu chuyện các em thấy Gấu cũng thông minh và đáng yêu đấy chứ! Bạch Tuyết và Hồng Hoa xinh đẹp và nết na rất xứng đáng được hưởng hạnh phúc.

Đôi giày ủng da trâu

Một người lính đã chẳng sợ gì thì cũng chẳng bận tâm đến việc gì cả. Xưa có một người lính như vậy bị thải hồi. Bác ta không học được nghề gì nên không kiếm tiền được, đành đi lang thang ăn xin thiên hạ. Trên vai bác khoác chiếc áo đi mưa, chân bác đi đôi giầy ủng ky mã bằng da trâu, tất cả của cải chỉ còn lại có thế.

Một hôm, bác cứ đi thẳng cánh đồng, đi miết chẳng để ý gì đến đường đất, đi mãi đến một khu rừng. Bác không biết mình ở đâu, chỉ thấy có một người đang ngồi trên một gốc cây đã đẫn. Người ấy ăn mặc sang trọng, mặc bộ đồ đi săn màu xanh. Bác chìa tay ra bắt, ngồi xuống cỏ bên người ấy và duỗi chân ra. Bác bảo người đi săn:

- Tôi thấy đôi giầy ủng của ông quả là đẹp, đánh bóng nhoáng. Nhưng ông phải đi đây đi đó nhiều như tôi thì chẳng được mấy của nả. Ông cứ xem ủng của tôi bằng da trâu, dòng dã lâu rồi mà chỗ nào cũng đi qua được đấy.

Một lúc sau, bác lính đứng dậy bảo:

- Tôi không ở lâu hơn được nữa, cái đói nó thúc tôi đi. Này ông anh có đôi giầy ủng bóng ơi, đường này đi đâu ấy nhỉ?

Người đi săn đáp:

- Chính tôi cũng không biết bác ạ. Tôi lạc trong rừng.

Bác lính nói:

- Thì ra anh cũng như tôi. Những người cùng cảnh ngộ thường hay kết bạn với nhau. Thôi ta ở sát cánh với nhau, cùng nhau đi mãi cho đến đêm.

Bác lính lại nói:

- Ta không ra khỏi rừng được, nhưng tôi thấy ở đằng xa có ánh đèn le lói, có thể tìm cái gì ăn được đấy.

Họ tìm ra một chiếc nhà bằng đá. Gõ cửa thì có một bà già ra mở.

Bác lính bảo:

- Chúng tôi tìm chỗ ngủ đêm, muốn kiếm chút gì ăn cho đỡ đói, vì bụng đã lép kẹp như chiếc bị nát.

Bà già đáp:

- Các bác không ở đây được đâu. Đây là nhà bọn cướp, khôn hồn thì các bác cao chạy xa bay trước khi chúng về, kẻo chúng mà thấy thì đi đời.

Bác lính đáp:

- Thì cũng đến thế mà thôi. Đã hai hôm nay, chưa được miếng nào, bị giết ở đây hay chết đói trong rừng thì cũng như nhau. Thôi tôi cứ vào.

Người đi săn không muốn theo vào nhưng bác lính cứ cầm tay kéo vào.

- Anh bạn nối khố ơi. Cứ vào đây, chắc đâu đã toi mạng ngay.

Bà già thương hại dặn họ:

- Các bác hãy chui vào sau lò. Nếu bọn chúng ăn còn gì thừa, thì khi chúng ngủ, ta sẽ tuồn vào cho.

Họ vừa chui vào ngồi một xó, thì có mười hai tên cướp ầm ầm bước vào. chúng ngồi vào bàn có thức ăn đã dọn sẵn và hạch ăn một cách bỉ ổi. Bà già bưng một miếng thịt quay kếch xù vào, bọn cướp ăn rất ngon lành.

Mùi món ăn thơm rức mũi, bác lính bảo người đi săn:

- Tôi không nhịn được nữa đâu, tôi ra ngồi bên cùng ăn đây.

Người đi săn giữ tay bác lính lại:

- Bác làm thế là chết cả nút đấy.

Nhưng người lính bắt đầu ho lớn tiếng. Bọn cướp nghe thấy quẳng cả dao và đĩa đi, nhảy xổ đến tìm thấy hai người ở sau lò:

Chúng kêu lên:

- Ha ha! Ra hai ngài ngồi ở trong xó này. Các ngài định kiếm chác gì ở đây? Các ngài được cử đến đây do thám phải không? Được, đợi đấy, để bọn tớ cho các ngài học bay ở một cành cây khô nhé.

Bác lính nói:

- Ấy, lịch sự một tí nào. Tớ đói lắm, cho tớ ăn đã, rồi sau các cậu muốn làm gì tớ thì làm.

Bọn cướp ngạc nhiên. Tên đầu sỏ bảo:

- Ồ, tao thấy mày không sợ. Được lắm. Cho mày ăn, nhưng sau thì mày phải chết đấy!

Bác lính nói:

- Rồi đâu sẽ có đó!

Rồi bác ngồi vào bàn, đưa tay cắt thịt quay một cách gan dạ. Bác gọi người đi săn:

- Nào ông anh giầy ủng bóng, lại đây chén đi kẻo rồi sẽ đói như tôi. Ở nhà không có được món thịt quay ngon như ở đây đâu.

Nhưng người đi săn không chịu ăn.

Bọn cướp ngạc nhiên nhìn người lính bảo:

- Tên này thật là không biết làm khách tí nào.

Sau đó bác nói:

- Ăn thì quả là ngon đấy, giờ lấy cho tớ cái gì uống cho ngon.

Tên đầu sỏ, đương lúc cao hứng, cũng đồng ý, gọi bà già:

- Mụ xuống cầm lấy lên đây một chai rượu vào loại ngon nhất.

Bác lính mở nút chai đánh bốp, rồi mang chai lại bảo người đi săn:

- Này ông anh ơi chú ý nhé, rồi ông anh sẽ còn kinh ngạc nữa. Giờ đây tôi xin nâng cốc, chúc sức khỏe tất cả mọi người.

Nói rồi, bác vung chai trên đầu bọn cướp mà hét:

- Chúng bay sẽ sống hết, nhưng mồm há hốc ra, tay phải giơ lên không.

Rồi bác tu một hơi ra trò.

Bác nói chưa dứt lời thì cả bọn cướp ngồi đờ ra như tượng đá, mồm há hốc, tay phải giơ lên không. Người đi săn bảo bác lính:

- Rõ rồi, đúng là anh còn nhiều thuật lạ. nhưng thôi ta về nhà đi.

- Ấy ấy. Ông bạn nối khố của tôi ơi, làm gì mà đi sớm quá thế. Ta đã đánh bại được kẻ thù rồi thì cũng phải vơ vét một chuyến đã chứ. Bạn chúng ngồi đực ra kia, mồm há hốc vì kinh ngạc. Nhưng chúng không dám nhúc nhích cho đến khi tôi cho phép. Ta lại đây đánh chén đi.

Bà già lại phải đi lấy một chai rượu loại ngon nhất nữa. Bác lính đánh chén đủ no đến ba ngày rồi mới chịu đứng dậy. Mãi đến lúc trời sáng, bác mới nói:

- Giờ đã đến lúc ta nhổ trại. Bà già phải chỉ đường gần nhất ra tỉnh để ta đi cho chóng.

Khi hai người ra đến tỉnh, bác lính đi gặp bạn đồng đội cũ bảo:

- Tôi tìm thấy trong rừng một ổ toàn đồ chết treo. Ta hãy đến quét sạch nó đi!

Bác lính đi đầu, dẫn họ và bảo người đi săn:

- Anh phải trở lại xem khi bọn mình tóm cẳng chúng rồi, chúng sẽ đú đởn như thế nào.

Bác bố trí cho cả bọn đứng quanh lũ cướp rồi bác cầm chai rượu uống một hơi, vung chai trên đầu chúng, kêu:

- Tất cả chúng bay phải sống!

Ngay lúc đó, chúng lại cử động, nhưng chúng bị quật xuống, chân tay bị trói lại. Rồi bác lính bảo ném chúng như ném bị lên một chiếc xe.

- Hãy chở chúng đến nhà tù ngay đi.

Người đi săn gọi riêng một người trong bọn ra và giao làm một việc. Bác lính bảo:

- Này ông anh giầy ủng bóng, chúng ta may mắn đã tóm gọn được bọn cướp và ăn uống thỏa thuê. Giờ ta lại cứ bình tĩnh mà đóng cái vai trò lính bị tụt hậu, lẽo đẽo theo sau.

Gần đến tỉnh, bác thấy cổng thành người xúm đông chen chúc nhau, tiếng reo vui mừng, người ta vung vẩy cành lá xanh. Bác lại thấy cả đội quân cận vệ tiến đến. Bác ngạc nhiên lắm, hỏi người đi săn:

- Thế là nghĩa lý gì?

Người kia đáp:

- Thế anh không biết là vua đi xa nước đã lâu, ngày hôm nay trở về, nên thiên hạ đi đón à?

Bác lính hỏi:

- Thế vua đâu mà tôi không thấy:

Người đi săn đáp:

- Vua đây. Ta là vua ta đã cho báo tin trước là ta về.

Người ấy hé mở áo đi săn ra, để lộ áo bào nhà vua. Bác lính sợ hãi quỳ xuống xin tha tội vì trước đây bác không biết là vua nên đã đối xử như kẻ ngang hàng và xưng hô như vậy.

Nhưng vua chìa tay ra bắt tay bác bảo:

- Ngươi là một người lính can trường đã cứu sống ta. Ngươi sẽ không phải chịu cơ cực nữa, ta nhất định chăm sóc ngươi, khi nào ngươi thèm ăn một bữa thịt quay như ở nhà bọn cướp thì cứ việc đến bếp hoàng gia. Còn khi nào người muốn nâng cốc chúc ai, thì phải đợi ta cho phép đã.

Các em được nghe một câu chuyện về cuộc đời. Những người hiền hậu, tốt bụng sẽ có hạnh phúc, còn những kẻ có tâm địa xấu xa sẽ bị trừng phạt.

Chim sơn ca

Xưa có một người trước khi đi xa từ biệt ba con gái, hỏi các con muốn lấy quà gì. Cô cả muốn lấy ngọc, cô thứ hai xin kim cương, cô út nói:

- Thưa bố, con chỉ thích được một con chim sơn ca vừa nhảy nhót vừa hót véo von.

Bố bảo:

- Được, nếu có thì bố sẽ mang về cho con.

Rồi bố hôn ba con ra đi.

Đến ngày về, ông bố mua được đủ ngọc và kim cương cho hai con lớn. Còn chim sơn ca nhảy nhót và hót véo von, thì ông tìm khắp nơi mà chẳng thấy. Ông lấy làm buồn lắm vì cô út là con cưng của ông. Ông đi qua một khu rừng trong đó có một tòa lâu đài lộng lẫy. Bên lâu đài có một cái cây. Tít trên ngọn cây, ông thấy một con chim sơn ca vừa nhảy vừa hót véo von.

Ông mừng quá kêu lên:

- Chà! Chú mày hiện ra thật đúng lúc.

Ông bèn gọi đầy tớ bảo trèo cây bắt chim. Nhưng khi ông vừa bước lại gần bỗng có một con sư tử nhảy chồm lên, quẫy người gầm, làm chuyển động cả cành lá.

Sư tử hét lên:

- Ta sẽ ăn thịt đứa nào lấy trộm con chim sơn ca nhảy nhót hót véo von của ta.

Người bố thưa:

- Bẩm ông, tôi không biết là chim của ông. Ông cho tôi chuộc tội bằng vàng khối. Xin ông tha chết cho tôi.

Sư tử nói:

- Người muốn sống phải hứa về nhà gặp cái gì trước tiên phải làm cho ta cái đó làm của riêng. Nếu ngươi chịu thì ta tha chết mà lại tặng thêm con chim cho cô con gái cưng của ngươi nữa.

Người bố từ chối đáp:

- Nhỡ ra khi tôi về nhà gặp ngay con gái út tôi thì biết làm thế nào? Cháu yêu tôi lắm, bao giờ cũng chạy ra đón tôi.

Nhưng người đầy tớ sợ bảo:

- Thưa ông, có thể ông gặp đúng cô út, nhưng biết đâu lại chẳng gặp con mèo, con chó gì đó.

Người bố nghe xuôi tai, cầm lấy con chim sơn ca nhảy nhót, hót véo von, và hứa về nhà gặp gì trước tiên sẽ cho sư tử. Ông ta về tới nhà thì gặp ngay đúng con gái út cưng nhất. Cô ta chạy lại hôn bố, vuốt ve bố. Cô thấy bố mang về một con chim sơn ca nhảy nhót, hót véo von, thì mừng mừng rỡ.

Bố thì chẳng vui mừng chút nào, khóc lóc bảo con:

- Con yêu của bố ơi, bố mua cho con con chim nhỏ này bằng giá rất đắt. Bố đã phải hứa đem con cho một con sư tử. Nó mà được con là nó xé xác con ra ăn thịt mất.

Rồi ông kể lại đầu đuôi câu chuyện, bảo con chớ có đi, thôi thì cũng đành liều, muốn ra sao thì ra. Cô gái an ủi ông và nói:

- Bố yêu của con ơi, bố đã hứa thì phải làm. Bố để con đi đến chỗ ấy làm cho sư tử nguôi giận. Sau đó con sẽ trở về, không can gì đâu.

Sớm hôm sau, cô hỏi đường, từ biệt bố, ung dung đi vào rừng.

Thật ra con sư tử là một ông hoàng bị phù phép, ban ngày thì bản thân và kẻ hầu người hạ đều là sư tử cả, đến đêm lại hiện nguyên hình người. Cô gái được tiếp đón rất niềm nở và đưa vào cung điện. Đêm đến, sư tử hiện thành một người rất đẹp. Lễ cưới tổ chức linh đình. Hai vợ chồng sống với nhau rất vui vẻ, ngày ngủ đêm thức.

Một hôm, chàng bảo:

- Mai ở nhà em có lễ cưới đấy. Chị cả lấy chồng. Nếu em thích đi thì để bảo bầy sư tử đưa đi.

Nàng thưa vâng vì cũng muốn về thăm bố luôn thể. Bầy sư tử đi theo nàng.

Ở nhà thấy nàng về thì mừng quá vì ai cũng tưởng là nàng đã bị sư tử xé xác ăn thịt từ lâu rồi. Nàng kể chuyện đã lấy được chồng đẹp ra sao, mọi việc đều tốt lành. Nàng ở lại nhà suốt thời gian cưới rồi lại về rừng.

Đến lúc chị hai đi lấy chồng, nàng lại được mời về dự lễ cưới bảo sư tử:

- Lần này em không muốn đi một mình. Chàng phải đi cùng em.

Sư tử đáp là như thế rất nguy vì nếu bị ánh sáng của đèn, lửa, chiếu phải thì chàng sẽ biến ngay ra chim bồ câu, bay suốt bảy năm trời ròng rã.

Nàng bảo:

- Không sao chàng ạ. Chàng cứ đi với em. Em nhất quyết giữ cho chàng, tránh cho chàng khỏi bị bất kỳ ánh sáng gì chiếu phải.

Hai vợ chồng cùng ra đi, mang theo cả con nhỏ. Tới nơi, nàng cho làm cái buồng tường thật dày, ánh sáng không lọt vào được. Chàng phải ngồi trong đó, trong khi đèn nến đám cưới thắp lên ở ngoài. Nhưng cửa làm bằng gỗ tươi bị nứt một kẽ nhỏ, không ai biết. Đám cưới rất linh đình, ở nhà thờ về có nhiều đèn đuốc. Khi đi qua phòng, có một tia sáng nhỏ như sợi tóc lọt vào chiếu phải người hoàng tử. Hoàng tử biến hình liền. Vợ vào tìm chàng chẳng thấy, chỉ thấy một con chim bồ câu trắng. Chim bồ câu bảo nàng:

- Trong bảy năm ròng rã, anh sẽ phải bay đi khắp bốn phương trời. Cứ bảy bước anh sẽ nhả xuống một giọt máu đào và để rơi xuống một chiếc lông trắng để đánh giấu đường đi. Em cứ theo vết anh đi thì sẽ giải thoát được cho anh.

Nói rồi bồ câu bay ra cửa. Nàng đi theo vết chim. Cứ bảy bước lại có một giọt máu đào và một chiếc lông trắng rơi xuống chỉ đường. Nàng đi mãi khắp chân trời góc bể không ngoái cổ nhìn quanh, không nghỉ ngơi. Bảy năm dài đằng đẵng sắp qua, nàng lấy làm mừng là sắp được giải thoát nhưng thật ra thì còn lâu. Rồi bỗng nàng không thấy lông và máu đào rơi xuống nữa. Nàng ngẩng lên nhìn thấy chim bồ câu đã biến mất. Nàng nghĩ bụng thiên hạ chắc không ai cứu giúp được mình, liền lên mặt trời hỏi:

- Mặt trời ơi, ánh mặt trời lọt vào các khe ngách, vượt mọi đỉnh cao, mặt trời có nhìn thấy con bồ câu trắng nào bay qua không?

Mặt trời đáp:

- Không, nàng ạ. Ta chẳng thấy chim bồ câu nào. Nhưng để ta cho nàng một cái hộp nhỏ, khi nào cần lắm hãy mở ra.

Nàng cảm tạ mặt trời rồi lại đi cho đến tối. Trăng lên, nàng hỏi:

- Trăng ơi trăng tỏ suốt đêm, trăng đi qua khắp đồng ruộng núi rừng, trăng có thấy con chim bồ câu trắng nào bay qua không?

Trăng đáp:

- Không, nàng ạ. Ta chẳng thấy chim bồ câu nào. Nhưng thôi để ta biếu nàng một quả trứng, khi nào cùng lắm hãy mở ra.

Nàng cảm ơn trăng, lại đi đến lúc gió đêm thổi. Nàng hỏi gió:

- Gió ơi, gió thổi khắp ngọn cây cành lá, gió có thấy con chim bồ câu trắng nào bay qua không?

Gió đêm đáp:

- Không, ta chẳng thấy con chim bồ câu nào. Nhưng để ta hỏi ba ngọn gió khác, may ra chúng có thấy chăng.

Gió đông và gió tây không thấy gì. Gió nam bảo:

- Ta có nhìn thấy chim bồ câu trắng bay về Hồng hải. Nó lại biến thành sư tử vì hạn bảy năm đã hết. Sư tử hiện đương đánh nhau với một con rồng, rồng đó là một nàng công chúa bị phù phép.

Gió đêm bèn bảo nàng:

- Ta khuyên nàng nên đi tới Hồng hải. Ở bờ bên phải có nhiều gốc sậy to. Nàng đếm đến cây thứ mười một thì đem về để đánh rồng. Như vậy thì sư tử có thể thắng được rồng, cả hai lại hiện nguyên hình thành người. Sau đó nàng hãy quay nhìn lại, sẽ thấy chim ưng ngồi bên bờ Hồng hải, nàng hãy cùng người yêu cưỡi lên lưng nó. Chim sẽ mang hai vợ chồng nàng vượt bể về nhà. Ta cho nàng một hạt dẻ. Chim bay đến giữa bể thì nàng ném hạt xuống, hạt sẽ nảy mầm. Một cây dẻ lớn mọc từ dưới nước lên làm chỗ cho chim đậu để nghỉ. Nếu chim không được nghỉ ngơi thì nó không đủ sức mang hai người đi đâu. Nếu nàng quên vứt hạt giẻ thì nó quẳng hai người xuống bể.

Nàng lại đi và thấy mọi việc xảy ra đúng như lời gió đêm nói. Nàng đếm gốc sậy ở bờ bể, chặt lấy cây thứ mười một để đánh rồng. Sư tử quả là thắng rồng. Lập tức cả sư tử và rồng đều lại hiện nguyên hình người.

Nhưng công chúa vừa mới được giải khỏi phù phép, biến từ rồng thành người liền nắm tay Hoàng tử kéo lên cưỡi chim ưng cùng đi mất.

Tội nghiệp cô gái tha phương lại bị bỏ rơi. Nàng ngồi khóc. Mãi sau nàng mới lấy lại can đảm và nghĩ bụng:

- Gió đưa đến đâu, ta đi đến đấy, gà còn gáy ta còn đi, đi cho đến lúc tìm thấy chàng.

Rồi nàng đi mãi, đi mãi đến tòa lâu đài là nơi Hoàng tử và công chúa ở. Tới nơi nàng nghe nói là sắp tổ chức lễ cưới hai người. Nàng liền mở hộp của mặt trời cho: trong hộp có một cái áo sáng như mặt trời. Nàng lấy áo ra mặc rồi đi vào lâu đài. Tất cả mọi người kể cả cô dâu đều trố mắt ra nhìn. Cô dâu thích chiếc áo quá, mong sao lấy được làm áo cưới. Cô dâu hỏi nàng có bán áo không.

Nàng trả lời:

- Tôi không bàn áo lấy tiền bạc, chỉ đổi lấy xương thịt thôi.

Cô dâu hỏi ý nàng định nói gì. Nàng đáp:

- Tôi xin ngủ một đêm trong phòng chú rể.

Cô dâu không muốn thế, nhưng lại thích chiếc áo. Cô cũng thuận, nhưng bắt người hầu cẩn thận cho Hoàng tử uống thuốc ngủ.

Đêm đến, chàng đã ngủ, người ta dẫn nàng vào phòng. Nàng ngồi bên giường bảo:

- Em theo chàng đã bảy năm tròn, em đã đi tìm mặt trời, mặt trăng và bốn ngọn gió để hỏi tin chàng, em đã giúp chàng thắng được con rồng, chàng nỡ lòng nào lại quên em?

Hoàng tử ngủ say, chỉ cảm thấy như có tiếng gió rì rào bên ngoài trong đám lá thông.

Đến sáng, người ta dẫn nàng ra khỏi phòng. Thế là nàng mất không chiếc áo vàng. Mất công vô ích, nàng ra cánh đồng cỏ ngồi khóc. Nàng chợt nhớ đến quả trứng của mặt trăng cho. Nàng đập trứng ra thì thấy một con gà mái ấp và mười hai con gà con tuyền bằng vàng, chạy tung tăng kêu chiếp chiếp, rồi lại rúc vào cánh mẹ, nom thật đẹp. Nàng liền đứng dậy xua gà đến cánh đồng cỏ cho đến lúc cô dâu nhìn qua cửa sổ thấy đàn gà con thích quá, xuống hỏi mua. Nàng đáp:

- Tôi không bán gà lấy tiền bạc, chỉ đổi lấy xương thịt thôi. Tôi xin ngủ trong buồng chú rể một đêm.

Cô dâu đồng ý, lại định đánh lừa nàng như tối hôm trước. Nhưng khi Hoàng tử đi nằm thì chàng hỏi người hầu xem tiếng rì rào đêm trước là gì. Người hầu kể lại hết: hắn phải cho chàng uống thuốc ngủ vì có một cô gái đáng thương đã lén vào ngủ trong phòng và đêm nay hắn sẽ lại phải cho chàng uống thuốc ngủ nữa. Hoàng tử bảo:

- Ngươi hãy đổ thuốc ngủ xuống bên giường ta.

Đến đêm, người ta lại dẫn nàng vào phòng chàng. Nàng vừa bắt đầu kể lại cuộc tình duyên đau khổ thì chàng nhận ra ngay tiếng nói của người vợ hiền. Chàng ngồi nhỏm dậy kêu lên:

- Bây giờ anh mới thật được giải khỏi phù phép. Anh đã sống như trong giấc mơ vì công chúa kia phù phép anh để anh quên nàng.

Đến đêm, chàng và nàng lén ra khỏi lâu đài vì họ sợ bố công chúa là một người phù thủy. Hai vợ chồng cưỡi chim ưng, vượt bể Hồng hải, tới quãng giữa thì nàng thả hạt dẻ xuống. Một cây dẻ lớn liền mọc lên làm chỗ đậu nghỉ ngơi cho chim. Chim đưa họ về nhà, họ lại gặp con, con đã khôn lớn đẹp đẽ. Họ sống với nhau sung sướng cho đến khi chết.

Anh chàng đánh trống

Một buổi tối, chàng đánh trống trẻ tuổi đi một mình giữa cánh đồng. Tới bên một cái hồ, anh thấy trên bờ ba chiếc áo trắng của ai vứt đó. Anh khen: "Vải đẹp quá!". Rồi nhét luôn một chiếc vào túi. Về nhà, anh cũng quên khuấy mất câu chuyện nhặt được của rơi. Anh lên giường nằm, sắp ngủ chợt nghe như có tiếng người gọi tên mình. Anh lắng nghe thì quả có tiếng gọi rất khẽ: "Anh đánh trống ơi, anh đánh trống ơi, dậy đi thôi". Đêm tối quá, anh không nhìn thấy rõ người nhưng anh thấy rõ một cái bóng cứ lơ lửng trước giường anh nằm.

Anh hỏi:

- Mày muốn g´?

Tiếng người đáp:

- Trả lại cho tôi cái áo, cái áo anh đã lấy của tôi ở bờ hồ tối nay ấy.

Anh đánh trống nói:

- Được, ta sẽ trả, song mày phải cho ta biết mày là ai đã.

"Trời!", tiếng người đáp. "Tôi là con gái một ông vua hùng cường. Chẳng may tôi sa vào tay một mụ phù thủy và bị nó đầy lên ngọn núi Thủy tinh. Ngày nào ba chị em tôi cũng xuống hồ tắm. Hôm nay vì mất áo, tôi không về được nữa. Các chị đã bay đi cả rồi, riêng tôi phải ở lại. Tôi van anh, anh hãy trả lại áo cho tôi".

Anh đánh trống nói: "Cứ yên chí, cô bé đáng thương ơi, tôi sẵn lòng trả lại áo cho cô".

Anh rút túi lấy áo trả lại cho người đứng trong bóng tối. Người con gái vội cầm lấy định đi ngay.

Anh gọi cô ta lại:

- Hãy khoan đã, may ra tôi có thể giúp cô chăng?

- Muốn giúp tôi thì chỉ có cách là anh lên ngọn núi Thủy tinh mà cứu tôi thoát khỏi phép thuật của mụ phù thủy. Nhưng anh lên núi làm sao nổi, dù anh có lọt vào sát tới chân núi, anh vẫn không thể lên được.

Anh đánh trống nói:

- Tôi thương cô và tôi không sợ gì hết. Nhưng tôi không biết đường đi.

Người con gái đáp:

- Đường đi qua một khu rừng lớn. Trong rừng có bọn khổng lồ ăn thịt người, tôi chỉ được phép nói với anh thế thôi. Nói xong cô gái biến mất.

Sớm hôm sau, trời vừa rạng sáng, anh đánh trống lên đường, đeo trống đi thẳng vào rừng không chút sợ hãi. Đi được một lát mà vẫn chưa thấy tên khổng lồ nào, anh nghĩ bụng: "Phải đánh thức cái bọn ngủ trưa này dậy". Anh bèn xoay trống ra phía trước, khua vang một hồi, khiến chim chóc trên cây đều xao xác bay đi.

Chỉ một lát sau, thấy một tên khổng lồ nằm ngủ trong bụi cỏ nhỏm dậy. Hắn đứng cao lênh khênh như một cây thông.

Hắn thét:

- Thằng nhóc kia, mày làm gì mà khua ầm lên, làm mất giấc ngủ ngon.

Anh đáp:

- Ta đánh trống để chỉ đường cho hàng vạn người còn đi sau ta và sắp kéo cả đến đây bây giờ.

Tên khổng lồ nói:

- Ui chao, tao sẽ giẫm chết bọn mày như giẫm chết đàn kiến ấy.

Anh đánh trống tiếp lời:

- Mày tưởng mày chống cự nổi họ à? Mày cúi xuống định chộp một người thì người đó lập tức nhảy đi và ẩn nấp ngay. Nhưng đợi lúc mày đi nằm, ngủ lại rồi, từ khắp các bờ bụi, họ mới kéo ra và trèo lên người mày. Người nào cũng có một cây búa sắt giấu trong thắt lưng, họ sẽ đập vỡ sọ mày ra.

Tên khổng lồ thấy ngài ngại. Hắn nghĩ bụng: "Mình mà dây với lũ ranh ma này, kéo lại bị hại. Sói và gấu, ta bóp cổ chết tươi ngay, nhưng cái đám sâu đất này thì khó chơi đây.

Hắn nói:

- Nghe này, thằng nhóc, mày hãy cút đi, ta hứa từ nay về sau không đụng đến mày và đồng bọn của mày. Và nếu như mày muốn gì nữa thì cứ nói, ta sẵn sàng làm mày vui lòng.

Anh đánh trống nói:

- Chân mày dài, mày có thể chạy nhanh hơn tao, mày hãy đem ta lên ngọn núi Thủy tinh. Ta sẽ ra hiệu cho người của ta rút đi thì mày được yên ổn.

Tên khổng lồ nói:

- Lại đây, giống sâu bọ kia, leo lên vai ta mà ngồi, ta sẽ đem mày lên đó.

Tên khổng lồ nhấc anh lên. Ngồi yên trên đó rồi, anh lại bắt đầu khua trống rộn lên một hồi. Tên khổng lồ nghĩ bụng: "Có lẽ nó đang làm hiệu cho bọn kia rút".

Đi được một quãng thì gặp một tên khổng lồ nữa. Hắn nhấc luôn anh đánh trống khỏi vai tên kia và mắc anh vào một khuy áo. Anh đánh trống vội bám vào cái khuy, to bằng cái chậu sành ngồi chắc ở đó, ngó nhìn xung quanh, có vẻ rất thích thú. Lại gặp một tên thứ ba, tên này lôi anh ra khỏi cái lỗ khuy áo và giắt anh lên vành mũ của hắn. Anh đánh trống ngồi rập rình trên đó, nhìn qua các ngọn cây, thấy tít tắp phía xa xanh biếc có một trái núi. Anh nghĩ bụng: "Chắc là ngọn núi Thủy tinh". Mà cũng đúng thế thật.

Tên khổng lồ chỉ đi có vài bước nữa là tới sát bên chân núi, hắn đặt anh xuống đất. Anh đánh trống đòi hắn đưa luôn anh lên đỉnh núi, song hắn lắc đầu nói lẩm bẩm câu gì trong miệng rồi quay vào rừng.

Trước mặt anh chàng đánh trống đáng thương là một trái núi cao ngất, đến bằng ba trái núi thường xếp chồng lên nhau. Sườn núi láng như gương, không còn biết trèo lên bằng cách nào cho được. Anh cố trèo lên nhưng vô hiệu, lần nào cũng bị tuột. Anh nghĩ bụng: "Ước gì lúc này mình là chim". Nhưng ước suông nào được ích g´, cành vẫn không thấy mọc. Giữa lúc anh đứng ngây ra chưa biết làm gì bỗng cách đấy không xa lắm có hai người đang cãi nhau rất

hăng. Anh đi lại phía họ thì thấy họ đang tranh nhau một cái yên ngựa vứt trên mặt đất, người nào cũng muốn lấy cái yên đó.

Anh nói:

- Các anh mới ngốc làm sao, ngựa chẳng có, giành giật nhau cái yên để làm g´?

Một người đáp:

- Tranh nhau cái yên đó là có lý do, ai ngồi lên yên muốn đi đâu cũng được. Dù muốn đến tận cùng thế giới thì cũng chỉ nói một câu là sẽ tới ngay trong nháy mắt. Yên vốn là của chung chúng tôi, bữa nay đến lượt tôi cưỡi song gã nay lại không chịu.

Anh đánh trống nói:

- Được để tôi phân xử cho.

Anh đi một quãng và cắm một cái gậy trắng xuống đất. Đoạn anh quay lại bảo:

- Giờ hai người cứ nhằm cái đích kia mà chạy, ai đến trước thì người đó sẽ được ngồi trước.

Hai người thì nhau chạy, song họ mới chạy được vài bước thì anh đánh trống đã nhảy tót lên yên ngựa. Anh ước được lên ngọn núi Thủy tinh, tức thì chưa kịp trở bàn tay, anh đã ở trên đó rồi.

Trên núi có một chỗ đất bằng. ở đó có một ngôi nhà xây bằng đá đã cũ. Trước cửa có một cái ao cá lớn, phía sau là rừng rậm. Anh chẳng thấy người nào, vật nào cả. Khung cảnh yên lặng, chỉ có tiếng gió thổi vi vu trên ngọn cây và mây lững lờ trôi qua sát ngay trên đầu.

Anh bước tới gõ cửa. Gõ đến lần thứ ba thì thấy một mụ già ra mở cửa. Mặt mụ đen xạm, đôi mắt đỏ ngầu. Mụ mang một cặp kính trên cái sống mũi dài thườn thượt, ngó anh trừng trừng và hỏi anh muốn gì. Anh đáp:

- Cho tôi vào ăn và ngủ nhờ

Mụ già nói:

- Được, nếu người chịu làm cho ta ba việc.

Anh đáp:

- Được thôi, tôi chẳng ngại việc gì hết, dù là việc nặng nhọc.

Mụ già cho anh vào, cho anh ăn và tối hôm đó xếp cho anh một cái giường rất êm.

Sớm hôm sau, đợi anh đã ngủ no mắt rồi, mụ mới rút từng ngón tay khẳng khiu của mụ ra một cái đê khâu đưa cho anh và bảo:

- Giờ ngươi đi làm đi, ngươi hãy cầm lấy cái đê này tát cạn ao trước nhà cho ta, hẹn đến tối phải xong, và cá dưới nước đã bắt hết lên phải xếp theo từng giống cá và tùy theo cỡ lớn nhỏ.

Anh đánh trống nói:

- Thật là một việc hiếm có.

Nhưng anh vẫn cứ ra ao và bắt đầu tát nước. Anh tát suốt sáng, nhưng với một đê khâu bé tẹo, sao tát cạn nổi một lượng nước lớn như vậy, dù có dài đến ngàn năm đi nữa?

Đến giữa trưa, anh tự nhủ:

- Thế là toi công, làm cũng như không làm.

Anh dừng tay rồi xuống. Vừa khi ấy, một người con gái từ trong nhà đi ra, xách một làn thức ăn đưa cho anh và hỏi:

- Anh ngồi thừ ra đấy trông buồn quá, có điều gì thế?

Anh ngước nhìn thấy người con gái thật là tuyệt đẹp. Anh nói:

- Chà, mới việc thứ nhất đã làm chưa xong, không biết rồi những việc khác sẽ ra thế nào? Tôi đi tìm một nàng công chúa ở đâu trong này song không thấy; tôi muốn đi nữa đây.

Người con gái bảo :

- Cứ ở đây, tôi sẽ giúp anh làm việc khó khăn này. Anh mệt rồi, hãy tạm ngả đầu vào lòng tôi đây mà ngủ. Lúc nào anh trở dậy, việc cũng sẽ vừa xong.

Anh đánh trống không đợi mời đến lần thứ hai. Anh nhắm mắt thì người con gái xoay chiếc nhẫn thầm nói:

- Nước lên đi, cá ra đi.

Tức thì nước lên hơi như sương trắng và cùng mây trôi đi. Cá quẫy lên, nhảy cả lên bờ nằm cạnh nhau xếp theo loại và theo cỡ lớn nhỏ.

Đến khi tỉnh dậy, anh đánh trống ngạc nhiên thấy mọi việc đã đâu vào đấy. Nhưng người con gái bảo:

- Có một con cá không nằm cùng với đồng loại của nó, mà lại nằm riêng một mình. Chiều tối, mụ già đến, thấy mọi việc đã xong như ý mụ muốn, thế nào mụ cũng hỏi: "Tại sao có một con cá này?".

Khi ấy anh hãy ném ngay con cá vào mặt mụ mà nói: "Để phần mày đấy, con mụ phù thủy già ạ".

Chiều tối, mụ già đến. Mụ vừa dứt lời hỏi, anh đánh trống ném ngay con cá vào mặt mụ. Mụ cứ lờ đi như không có việc gì xảy ra, chẳng nói một câu, nhưng mụ nhìn anh một cách rất nham hiểm.

Sớm hôm sau, mụ bảo:

- Việc hôm qua dễ quá, ta phải giao cho mày một việc nặng hơn. Bữa nay, mày phá cho cả khu rừng ngoài khi, phải bổ cây thành củi, bổ xong phải xếp thành từ thước một và cũng hạn cho đến chiều tối phải xong.

Mụ đưa cho anh một cây rìu, một con dao rựa với hai con nêm. Nhưng lưỡi rìu lại bằng chì, con dao với nêm đều bằng sắt tây. Anh vừa bắt tay vào việc, rìu đã bị quằn lưỡi, rựa và nêm đều bẹp rúm. Anh không còn biết xoay xở ra sao.

Nhưng đến trưa, người con gái hôm trước lại đem thức ăn tới cho anh. Cô an ủi anh:

- Anh ngả đầu vào lòng tôi mà ngủ đi, khi nào anh tỉnh dậy, mọi việc sẽ xong cả.

Người con gái lại xoay chiếc nhẫn thần. Trong nháy mắt cả rừng chuyển mình răng rắc, rồi sập xuống, từng cây gỗ cứ tự tách ra thành củi, rồi những thanh củi nhỏ lại tự xếp thành từng thước. Dường như có những người khổng lồ vô hình nào đã làm việc đó.

Lúc anh thức giấc, người con gái bảo:

- Anh thấy không, gỗ đã được bổ và xếp thành đống rồi. Chỉ còn mỗi một cành. Chiều nay mụ già có tới hỏi sao còn sót thì anh lấy cành cây quật cho mụ một cái mà bảo: "Để phần cho mày đó, mụ phù thủy ạ".

Mụ già đến, mụ nói:

- Thấy không, việc thật là quá dễ. Nhưng còn cái cành kia để cho ai đó?

Anh đáp:

- Để cho mày đó, mụ phù thủy ạ.

Rồi anh quất cho mụ một roi. Nhưng mụ vẫn cứ lờ đi như không có gì xẩy ra. Mụ chỉ cười mỉa mai và bảo

- Sớm mai mày phải đem hết gỗ chất lại thành một đống, nhóm lửa đốt đi cho ta.

Trời vừa sáng thì anh thức giấc và bắt đầu di chuyển gỗ. Nhưng chỉ có một mình anh thì làm sao chuyển nổi được cả một rừng gỗ. Công việc cứ ´ ạch mãi. Nhưng người con gái không bỏ anh trong lúc khó khăn. Buổi trưa, cô đem thức ăn đến cho anh. Ăn xong, anh lại ngả đầu vào lòng cô mà ngủ.

Lúc anh tỉnh dậy thì cả đống gỗ đã đỏ rực lửa, ngọn lửa liếm đến tận trời xanh. Người con gái nói:

- Anh ạ, lát nữa con mụ đến, thế nào nó cũng sẽ bắt anh làm nhiều thứ, nó bảo gì anh cứ nhận, đừng sợ, nó không làm gì được anh đâu. Anh mà sợ thì lửa sẽ bắt vào người anh và thiêu anh ra tro tức khắc. Cuối cùng, khi anh đã làm xong mọi việc rồi, anh hãy ôm luôn cả con mụ quẳng nó vào đống lửa.

Người con gái đi được một lúc thì mụ già rón rén tới. Mụ kêu:

- Chà, rét quá, nhưng đống lửa cháy to cũng làm ấm được nắm xương già; ta thấy dễ chịu quá. Nhưng còn khúc gỗ không cháy kia kìa, mày hãy khuân ra đây cho ta. Mày làm xong được nốt việc này, ta cho mày tự do muốn đi đâu thì đi. Cứ nhanh nhẹn mà bước vào đi.

Anh đánh trống không nghĩ ngợi lâu, nhảy luôn vào giữa đống lửa, nhưng lửa không đụng gì đến anh, cũng không thiêu mất một sợi tóc của anh. Anh khuân khúc gỗ ra, đặt xuống.

Khúc gỗ vừa chạm mặt đất thì biến thành người con gái đẹp đã từng giúp anh qua bao khó khăn. Thấy quần áo óng ánh như vàng của nàng anh nhận ngay ra đó là công chúa.

Nhưng mụ già vẫn cười rất thâm độc. Mụ bảo:

- Mày tưởng con bé ấy đã ở trong tay mày rồi sao? Chưa đâu!

Mụ vừa định chạy đến chỗ người con gái để lôi cô ta đi thì mụ bị anh dang hai tay ôm lại, nâng bổng lên và ném vào giữa đống lửa đang ngùn ngụt cháy. Lửa cuốn lấy mụ, dường như lửa cũng lấy làm mừng được kết liễu cuộc đời một mụ phù thủy.

Công chúa ngước nhìn anh đánh trống, thấy anh đẹp trai, lại nhớ đến anh đã không tiếc cả tính mạng để cứu mình, nàng bèn đưa tay cho anh và bảo:

- Chàng đã dám làm tất cả vì thiếp, thì thiếp cũng sẽ sẵn sàng làm tất cả vì chàng. Chỉ cần chàng hứa chung thủy, thiếp sẽ xin lấy chàng. Của cải không thiếu, riêng số của mụ phù thủy thu gom tại đây, cũng thừa đủ đối với chúng ta.

Công chúa dẫn anh vào trong nhà, hòm, rương đều đầy ắp của. Hai người không lấy vàng, không lấy bạc mà chỉ lấy châu báu. Họ không muốn ở trên núi Thủy tinh lâu nữa. Anh bảo công chúa:

- Nàng hãy ngồi ghé vào bên yên, chúng ta sẽ bay xuống như chim.

Nàng đáp:

- Thiếp không ưa cái yên ngựa cũ kỹ đó, thiếp chỉ cần xoay chiếc nhẫn thần này của thiếp thì đôi ta ở nhà rồi.

Anh đánh trống nói:

- Tốt thôi, thế thì nàng hãy ước cho chúng ta đến trước cổng thành.

Trong nháy mắt, hai người đã ở đó. Anh đánh trống bảo:

- Anh muốn về qua nhà cho cha mẹ biết tin đã. Nàng cứ đợi anh ở cánh đồng này, anh sẽ trở lại ngay.

Công chúa đáp:

- Trời ơi, thiếp xin chàng, chàng hãy lưu ý, về nhà chàng chớ có hôn cha mẹ chàng lên má bên phải; nếu không chàng sẽ quên hết mọi việc còn thiếp sẽ cứ phải bơ vơ chờ mãi ở cánh đồng này.

- Ta quên nàng sao được,

Anh nắm tay nàng hứa sẽ trở lại ngay tức khắc.

Lúc anh về tới nhà, không người nào biết anh và anh đã thay đổi quá nhiều. Ba ngày trên núi Thủy tinh dài bằng ba năm. Anh phải tự giới thiệu, khi đó bố mẹ mới sung sướng ôm chầm lấy anh. Quá xúc động anh quên bẵng mất lời người con gái đã dặn, hôn luôn bố mẹ vào cả hai bên má. Sau khi anh hôn lên má bên phải bố anh và mẹ anh thì anh không còn nhớ gì đến nàng công chúa nữa. Anh dốc túi lấy ra một nắm những hạt ngọc lớn nhất, để lên mặt bàn. Bố mẹ không biết dùng của cải đó vào việc gì. Ông cụ bèn làm một tòa lâu đài thật lộng lẫy; chung quanh nhà nào vườn, nào rừng, nào đồng cỏ, như dinh cơ của một ông hoàng vậy... Lúc đã xây nhà xong, bà cụ bảo:

- Mẹ đã kiếm cho con được một người con gái rồi đấy, ba hôm nữa sẽ làm lễ cưới.

Bố mẹ anh muốn sao, anh cũng bằng lòng hết.

Còn nàng công chúa đáng thương kia vẫn đứng đợi ngoài ở ngoài cổng thành. Mãi đến tối, nàng mới tự nhủ: "Chắc là chàng đã

hôn lên má bên phải của cha mẹ chàng nên đã quên ta mất rồi". Trong dạ rất buồn nàng bèn ước được một ngôi nhà nhỏ hẻo lánh trong rừng, nàng không muốn trở về triều đình vua cha nữa. Chiều nào, nàng cũng vào thành, đi qua trước cửa nhà chàng. Đôi khi chàng cũng có trông thấy nàng nhưng không nhận ra được là ai. Sau nàng thấy thiên hạ bàn tán: "Mai sẽ làm lễ cưới anh ta đấy", nàng tự nhủ: "mình cứ cố xem, biết đâu không chiếm lại được trái tim chàng".

Đợi tới ngày thứ nhất của lễ cưới, nàng xoay chiếc nhẫn và ước: "Một chiếc áo sáng như mặt trời".Tức thì cái áo hiện ngay ra trước mặt nàng, rực rỡ lạ thường, như dệt toàn bằng ánh nắng vậy. Khi khách khứa đã đến đông đủ cả, nàng mới bước vào trong phòng. Anh rất ngạc nhiên về tấm áo đẹp, nhất là cô dâu. Xưa nay cô dâu vốn chỉ mê quần áo đẹp, vội tiến lại tiến về phía người khách lạ, hỏi xem khác có muốn bán áo chăng.

Công chúa đáp:

- Tôi không lấy tiền, chỉ cần đêm tân hôn cho phép tôi đứng ngay tại trước phòng chú rể ngủ, tôi sẽ cho không chiếc áo.

Cô dâu thích áo quá đồng ý ngay, nhưng sau đó cô đã tinh khôn trộn ngay ít thuốc ngủ vào cốc rượu của chú rể, làm chú rể ngủ li bì. Đợi lúc đâu đấy yên tĩnh cả, công chúa mới đến ngồi trước cửa phòng ngủ, khẽ mở cánh cửa gọi vọng vào trong:

- Chàng đánh trống ơi, chàng đánh trống ơi, hãy nghe lời thiếp. Chàng quên thiếp rồi sao? Trên núi Thủy tinh, chàng ngồi bên cạnh thiếp, chống mụ phù thủy, thiếp đã bảo vệ chàng! Chàng nắm tay thiếp, thề thốt trăm năm, Chàng đánh trống ơi, chàng đánh trống ơi, hãy nghe lời thiếp!

Nhưng nào có ích gì, anh đánh trống vẫn không tỉnh giấc. Rạng hôm sau, công chúa đành bỏ đi, không được gì cả.

Tối thứ hai, nàng công chúa lại xoay chiếc nhẫn thần và ước: "Một chiếc áo bằng bạc như ánh trăng". Thấy nàng mặc chiếc áo thanh lịch như ánh trăng đi vào đám lễ, cô dâu lại nổi lòng tham và lại đồng ý cho nàng đứng một đêm nữa trước cửa phòng ngủ để đổi lấy chiếc áo. Đợi đến đêm khuya thanh vắng nàng lại gọi:

- Chàng đánh trống ơi, chàng đánh trống ơi, hãy nghe lời thiếp. Chàng quên thiếp rồi sao? Trên núi Thủy tinh, chàng ngồi bên cạnh thiếp, chống mụ phù thủy, thiếp đã bảo vệ chàng! Chàng nắm tay thiếp, thề thốt trăm năm. Chàng đánh trống ơi, chàng đánh trống ơi, hãy nghe lời thiếp!

Nhưng nàng không thể đánh thức được chàng đánh trống đã uống thuốc ngủ. Sớm hôm sau, công chúa lại đành trở về ngôi nhà nhỏ trong rừng, lòng buồn vô hạn. Có người ở trong nhà nghe được tiếng than của nàng đêm trước đã kể lại cho chú rể nghe. Họ cũng nói cho chàng rõ là vì chàng đã uống phải thuốc ngủ trong rượu nên không thể nghe thấy được những lời than đó.

Tối ngày thứ ba, công chúa lại xoay chiếc nhẫn thần và ước: "Một chiếc áo lấp lánh như sao". Thấy nàng mặc chiếc áo đó vào dự lễ, hai chiếc áo trước đã đẹp mà còn thua xa, cô dâu rất tức tối. Cô ta tự nhủ: "Ta phải lấy chiếc áo ấy và nhất định ta sẽ lấy được". Cũng như hai lần trước công chúa lại đổi chiếc áo để được phép qua một đêm ở trước cửa phòng chú rể. Nhưng lần này chú rể không uống cốc rượu đưa trước khi đi ngủ anh để rượu ra mé sau giường nằm. Và đến lúc trong nhà đã yên tĩnh đâu đấy cả, anh nghe có tiếng có tiếng người dịu dàng gọi anh:

- Chàng đánh trống ơi, chàng đánh trống ơi, hãy nghe lời thiếp. Chàng quên thiếp rồi sao? Trên núi Thủy tinh, chàng ngồi bên cạnh thiếp, chống mụ phù thủy, thiếp đã bảo vệ chàng! Chàng nắm tay thiếp, thề thốt trăm năm. Chàng đánh trống ơi, chàng đánh trống ơi, hãy nghe lời thiếp!

Anh chợt nhớ lại tất cả mọi chuyện. Anh kêu lên:

- Trời! Sao ta lại có thể ăn ở bội bạc như thế nhỉ? Nhưng lỗi chính là ở cái hôn, cái hôn giữa lúc bối rối ta đã đặt lên má bên phải của cha mẹ ta, nó đã làm cho ta u mê đi.

Anh vùng dậy, dắt tay công chúa dẫn đến trước giường nằm của bố mẹ. Anh nói:

- Đây mới là cô dâu thật, nếu như con lấy người kia thì con sẽ có lỗi vô cùng.

Bố mẹ anh nghe rõ đầu đuôi câu chuyện cũng bằng lòng. Tức thì trong phòng lớn đèn nến lại được thắp sáng trưng, tiếng kèn lại vang lên, bè bạn, họ hàng được mời ngay trở lại, đám cưới thật được tổ chức trong bầu không khí vui vẻ, tưng bừng.

Cô dâu kia được giữ lại mấy chiếc áo đẹp coi như của bồi thường và cô ta cũng hài lòng.

Các em được nghe một câu chuyện về cuộc đời. Những người hiền hậu, tốt bụng sẽ có hạnh phúc, còn những kẻ có tâm địa xấu xa sẽ bị trừng phạt.

Ba anh em

Một người có ba con trai, cả cơ nghiệp có một cái nhà. Người con nào cũng muốn sau này, khi bố mất, nhà sẽ về mình. Ông bố thì con nào cũng quí, thành ra rất phân vân, không biết tính sao cho các con vừa lòng. Bán nhà đi thì có tiền chia cho chúng, nhưng là của hương hỏa nên ông không muốn bán. Sau ông nghĩ được một kế, bảo các con:

- Chúng mày hãy đi chu du thiên hạ, thử gan thử sức một phen. Mỗi đứa học lấy một nghề. Đứa nào giỏi nhất, bố cho cái nhà.

Ba người con lấy làm thích lắm. Người con cả muốn trở thành thợ đóng móng ngựa, người thứ hai muốn làm thợ cạo, còn người em út muốn làm thầy dạy võ Ba anh em hẹn nhau ngay về, rồi chia tay ra đi.

Cả ba người đều gặp được thầy giỏi truyền cho biết hết bí quyết nhà nghề. Người đóng móng ngựa được làm việc cho nhà vua và nghĩ bụng: "Phen này, chắc nhà không thoát khỏi tay mình". Người thợ cạo được sửa tóc cho những nhà quyền quí nên chắc mẩm là được nhà. Anh học võ bị đấm nhiều miếng nhưng vẫn cắn răng chịu, nghĩ bụng: "Nếu sợ bị đấm thì bao giờ được nhà?".

Đến hẹn, ba anh em trở về nhà. Nhưng chẳng ai biết làm thế nào để thi thố tài nghệ của mình, bèn ngồi bàn với nhau. Đương lúc ấy chợt có một chú thỏ băng qua cánh đồng. Anh thợ cạo reo lên: "May quá, thật là vừa đúng dịp". Anh liền cầm đĩa xà phòng, đánh bọt, đợi thỏ ta đến gần, anh vừa chạy theo vừa quét xà phòng, cạo râu thỏ mà không hề làm thỏ xầy da chút nào.

Người bố khen: "Khá lắm! Nếu hai thằng kia không làm được trò gì hay hơn thế thì cho mày cái nhà".

Một lát sau có một cỗ xe ngựa chạy qua như bay.

Anh đóng móng ngựa nói: "Bố xem tài con nhé!".

Anh liền chạy đuổi theo cỗ xe, tháo bốn móng sắt của một con ngựa và thay luôn bốn móng mới trong khi ngựa vẫn phi đều.

Người bố lại khen: "Mày giỏi lắm! Mày chẳng kém gì em mày. Không biết cho đứa nào cái nhà đây!".

Lúc bấy giờ người con út mới nói:

- Thưa bố, bây giờ đến lượt con, bố cho con thử tài.

Vừa lúc ấy trời bắt đầu mưa. Anh ta rút ngay gươm múa kín trên đầu, người không dính một giọt nước nào. Trời mưa ngày càng to, anh ta múa càng hăng, áo quần vẫn khô như đứng nơi kín đáo.

Người bố ngạc nhiên quá reo lên:

- Con thật là tài nhất! Thôi con được cái nhà rồi.

Hai anh cũng phục người em út lắm và đồng ý với cha.

Ba anh em rất mực thương nhau nên ở cùng một nhà, mỗi người làm nghề của mình. Họ tài khéo nên kiếm được nhiều tiền. Họ sống sung sướng như vậy mãi cho đến lúc tuổi già, một người ốm chết, hai người kia buồn rầu cũng chết theo. Cả ba anh em vừa khéo vừa giỏi, lại vừa quí mến lẫn nhau, đều được chôn chung một mộ.

Vợ chồng người đánh cá

Ngày xưa có hai vợ chồng người đánh cá ở một túp lều cũ kỹ sát ven biển. Hôm nào người chồng cũng đi câu cá suốt ngày. Một hôm bác buông câu ngồi hết giờ này đến giờ khác, nhìn mặt nước trong veo mà chẳng được con cá nào. Thình lình lưỡi câu chìm sâu xuống tận đáy biển. Người ấy giật lên thì được một con cá đìa to. Cá nói:

- Ông đánh cá ơi, tôi van ông, xin ông để tôi sống, tôi không phải là cá đâu, mà là Hoàng tử bị phù phép đấy. Thịt tôi ăn cũng chẳng ngon lành gì. Xin ông thả tôi xuống nước cho tôi bơi đi.

Người câu cá đáp:

- Chú không cần phải nói nhiều. Cá biết nói thì ta sẵn lòng thả cho đi ngay.

Bác thả cá xuống nước, cá lặn xuống tận đáy bể, để lại sau một vệt máu dài.

Người câu cá trở về túp lều cũ kỹ.

Vợ hỏi:

- Thầy nó ơi, hôm nay không câu được gì ư?

- Không, tôi bắt được một con cá đìa, nhưng nó nói rằng nó là một Hoàng tử bị người ta phù phép nên tôi lại thả nó xuống.

- Thế thầy nó không nói gì ư?

- Không biết xin cái gì!

- Hừ! Cứ ở mãi một túp lều cũ tồi tàn, hôi hám thì khổ quá. Lẽ ra thầy nó xin nó một chiếc nhà gianh nhỏ mới phải. Thầy nó hãy chạy ngay đi gọi cá mà xin lấy một chiếc nhà gianh nhỏ, chắc thế nào cũng được.

- Chà! Quay lại làm quái gì?

- Úi chà! Bắt được nó mà thả nó ra, thì nhất định nó phải cho. Thầy nó cứ đi ngay đi.

Người đánh cá ngần ngại nhưng lại chẳng muốn trái ý vợ. Lúc bác tới bể thì thấy nước đục, vừa xanh, vừa vàng. Bác lại gần mặt nước, gọi:

- Cá đìa yêu quý của tôi ơi, Inđêbin vợ tôi nó mong ước một điều.

Cá bơi lên ngay hỏi:

- Điều ước gì đó?

- À, lúc nãy tôi bắt được chú, vợ tôi nó trách tôi sao không xin gì chú. Nay nó không muốn ở túp lều cũ kỹ nữa, nó muốn có nhà gianh.

- Ông cứ về đi, vợ ông có nhà gianh rồi đấy.

Người đánh cá về thì không thấy vợ ở túp lều nữa mà đang ngồi ở ghế dài trước cửa một ngôi nhà gianh xinh xinh.

Vợ nắm lấy tay chồng nói:

- Mình vào mà xem, bây giờ hơn trước nhiều rồi đấy chứ!

Hai vợ chồng cùng vào trong nhà thì thấy có phòng đợi, phòng khách, buồng ngủ kê hai giường cho hai vợ chồng. Lại có buồng ăn và nhà bếp đầy đủ nồi niêu xanh chảo bằng đồng bằng thiếc, sáng choang. Sau nhà có một cái sân con, gà vịt chạy tung tăng và một mảnh vườn nhỏ trồng rau và cây ăn quả. Vợ nói:

- Mình xem, thích đấy nhỉ?

- Ừ thích thật đấy, chúng ta ở đây sung sướng lắm rồi.

- Để xem sao đã.

Hai vợ chồng ăn xong đi ngủ. Ở nhà gianh được mươi mười lăm ngày, người vợ nói:

- Này mình ơi, thật ra thì nhà, sân và vườn hẹp quá! Cá có thể cho ta nhà rộng hơn. Tôi thích lâu đài to xây bằng đá kia. Mình đi xin cá nhé.

Chồng nói:

- Chà! Nhà ở thế này là vừa lắm rồi, cần quái gì ở lâu đài.

- Thì mình cứ xin đi, thế nào cá cũng cho.

- Thôi, mình ạ, cá vừa mới cho nhà này, tôi chẳng đi nữa sợ quấy rầy cá.

- Thì cứ đi đi nào, chắc cá sẽ vui lòng cho.

Người đánh cá thấy phiền quá không muốn xin, nghĩ bụng:

"Thật quả không biết điều chút nào". Nhưng rồi bác vẫn cứ đi.

Khi đến bờ biển, bác thấy nước màu tím, xanh thẫm, xám, gợn sóng, nước không xanh và vàng như lần trước, nhưng cũng chưa đến nỗi động bể. Bác gọi cá và bảo:

- Cá ơi cá, Indebin vợ tôi nó ước mong một điều.

Cá hiện lên hỏi:

- Điều gì thế bác?

Người đánh cá nói, có ý hơi ngượng:

- Nhà tôi muốn có lâu đài bằng đá.

- Bác cứ về đi, bác gái đang đợi bác ở cửa đấy.

Người đánh cá trở về, tưởng lại thấy nhà gianh như cũ. Nhưng không, nhà gianh đã biến thành một tòa lâu đài bằng đá. Vợ bác đang đứng trên bậc thềm cao, sắp sửa quay gót đi vào. Vợ nắm tay chồng, nói:

- Mình vào với tôi.

Hai vợ chồng cùng vào. Trong lâu đài có phòng đợi rộng thênh thang lát bằng đá cẩm thạch, gia nhân đi lại mở cửa nhộn nhịp. Tường treo rèm rực rỡ. Phòng nào cũng bày bàn ghế bằng vàng, trần có treo đèn pha lê, nền giải thảm. Bàn nào cũng bày la liệt những món ăn ngon cùng rượu quý. Đằng sau lâu đài có sân rộng, chuồng ngựa, chuồng bò và những cỗ xe lộng lẫy, còn có cả một khu vườn lớn trồng đủ thứ hoa thơm cỏ lạ và cây ăn quả. Thêm vào đó lại có một cánh rừng nhỏ dài nửa dặm, đủ các loài vật như hươu nai, thỏ.

Người vợ hỏi:

- Thế nào, thầy nó, đẹp quá nhỉ!

Chồng nói:

- Đẹp lắm! Giá cứ được như thế này mãi! Bây giờ được ở lâu đài thì mãn nguyện rồi chứ.

Vợ nói:

- Để rồi xem sao. Ta hãy đi ngủ cái đã.

Rồi hai vợ chồng bèn đi ngủ.

Hôm sau, vợ tỉnh giấc trước. Trời đã sáng bạch. Nằm trên giường, bác nhìn thấy phong cảnh ruộng đồng đẹp vô cùng. Chồng vươn vai tỉnh dậy. Vợ lấy khuỷu tay hích chồng bảo:

- Mình ơi, dậy ra cửa sổ mà trông. Ước gì ta được làm vua cả miền này! Mình hãy đi tìm cá, xin cá cho làm vua đi.

- Làm vua làm gì, tôi không thích đâu.

- Nếu thầy nó chẳng muốn làm vua thì mặc thầy nó, tôi làm nữ vương vậy. Thầy nó cứ đi tìm cá xin cho tôi làm nữ vương đi.

- Úi chà! Sao nhà nó lại muốn làm nữ vương? Tôi chẳng dám xin đâu.

- Sao lại không! Thầy nó đi ngay đi, tôi muốn làm nữ vương cơ.

Người chồng thấy vợ muốn làm nữ vương buồn lắm, tự nghĩ: "Như thế thật quả là không được đúng". Bác trù tính không muốn đi, nhưng rồi nể vợ lại đi.

Ra đến biển, bác thấy nước xám đen, sôi sục và thối hoăng. Bác gọi cá bảo:

- Cá ơi cá, Indêben vợ tôi nó ước mong một điều.

- Điều gì?

- Trời ơi! Nó muốn làm nữ vương!

- Bác cứ về đi, bác gái thành nữ vương rồi.

Về đến nhà, bác thấy lâu đài đồ sộ, trang hoàng rực rỡ, có lính gác cổng, có quân đánh trống thổi kèn.

Vào trong nhà thấy tuyền là đá cẩm thạch và vàng, thảm nhung, rương vàng. Cửa điện rộng mở, tất cả triều đ´nh đều có mặt. Vợ bác ngồi trên ngai vàng, đầu đội mũ miện vàng, tay cầm hốt vàng dát ngọc, mỗi bên có sáu cung nữ sắp hàng đứng hầu, người nọ thấy hơn người kia một đầu. Bác lại gần nói:

- Ai chà! Nhà đã thành nữ vương rồi đó à?

- Phải, bây giờ tôi đã là nữ vương.

Bác đứng ngắm vợ hồi lâu rồi bảo:

- Này, nhà làm nữ vương thì thỏa thích lắm rồi. Bây giờ hẳn chẳng còn gì mong ước nữa nhỉ.

Vợ bứt rứt trả lời:

- Không phải thế đâu, tôi chán ngấy rồi. Thầy nó hãy đi tìm cá, xin cho tôi làm nữ hoàng.

- Chà chà! Sao nhà nó lại muốn làm nữ hoàng?

- Thầy nó cứ nói với cá cho tôi làm nữ hoàng đi.

- Nhà này, tôi không dám xin thế, cá chẳng cho đâu. Làm nữ hoàng trị vì cả một nước lớn. Cá không thể cho nhà làm nữ hoàng được đâu, chắc chắn là không được đâu.

- Hừ! Tôi làm nữ vương, thầy nó chẳng qua chỉ là anh chồng tôi thôi. Nhà có đi ngay không? Nhà đi ngay đi! Cá đã có thể làm cho nữ vương thì cá có thể cho làm nữ hoàng được. Tôi muốn làm nữ hoàng cơ mà. Thầy nó phải đi ngay.

Thế là chồng đành phải đi. Bác vừa đi vừa lo ngay ngáy, nghĩ bụng:" thật quả là không biết điều. Thật là quá đáng. Cá cũng đến phát chán".

Khi đến bờ biển, bác thấy nước đen ngòm, nổi bọt lên sùng sục, sóng gió ầm ầm. Bác rét run, gọi cá đến bảo:

- Cá ơi cá, Indêben vợ tôi nó ước mong một điều.

- Lại điều gì nữa?

- Trời ơi, nó muốn làm nữ hoàng.

- Bác cứ về đi, bác gái thành nữ hoàng rồi đấy.

Người đánh cá quay gót trở về. Khi tới nhà thì thấy toàn bộ lâu đài làm bằng đá cẩm thạch bóng lộn, lại có cả tượng bằng đá trắng, đồ trang trí bằng vàng. Trước cổng có lính thổi kèn đáng trống. Các bậc công hầu đứng chầu nhộn nhịp bên trong. Họ mở cổng cho bác vào, cửa bằng vàng nguyên chất. Bác thấy vợ ngự trên ngai đúc bằng vàng cao hai thước, đầu đội mũ miện vàng cao hơn ba tấc, nạm ngọc và kim cương, một tay cầm quả cầu tượng trưng ngôi nữ hoàng. Hai lính ngự lâm sắp thành hai hàng, từ người khổng lồ cao hai trượng đến người lùn xíu vừa bằng ngón tay út.

Trước mặt vợ bác, một đám đông vua chúa đứng hầu.

Bác tiến vào giữa đám người đó và bảo vợ:

- Này nhà, bây giờ nhà đã là nữ hoàng rồi nhỉ?

- Phải tôi là nữ hoàng rồi.

Bác đứng ngắm vợ hồi lâu rồi nói:

- Này nhà làm nữ hoàng thích lắm nhỉ.

Vợ nói:

- Thầy nó làm gì mà cứ đứng đực ra đấy? Nay tôi đã được làm nữ hoàng rồi, nhưng tôi lại muốn làm Giáo hoàng kia. Thầy nó đi tìm cá đi.

- Chết rồi, nhà đòi thế không được đâu. Khắp thế giới công giáo chỉ có một vị giáo hoàng thôi, cá không làm được việc ấy đâu.

- Tôi muốn làm Giáo hoàng, thầy nó đi ngay đi. Tôi muốn là Giáo Hoàng ngay ngày hôm nay.

- Nhà ạ, tôi chẳng dám xin đâu, không thể được đâu! Như thế quá đáng, cá không thể cho nhà làm Giáo Hoàng đâu.

- Gớm, nói lôi thôi mãi. Cá cho tôi làm nữ hoàng được thì cũng cho tôi làm Giáo Hoàng được chứ! Thầy nó đi ngay đi. Tôi là nữ hoàng còn thầy nó là chồng tôi thôi. Thầy nó có chịu đi hay không thì bảo?

Bác trai sợ phải ra đi, bụng phân vân, người run cầm cập, chân đi lẩy bẩy. Gió thổi ào ào, mây đen phủ kín khiến bầu trời tối xám. Lá cây rào rào, sóng vỗ vào bờ ầm ầm. Đằng xa, những con tàu bị sóng đánh ngả nghiêng phải bắn súng báo động. Giữa trời còn có một điểm xanh. Nhưng chung quanh mây đã kéo kín đặc, báo hiệu một trận bão to. Bác lại gần mặt nước, khiếp sợ nói:

- Cá ơi! Tôi đã hết sức can ngăn mà Indêben vợ tôi nó vẫn ước mong một điều

- Điều gì thế bác?

- Trời ơi, nó muốn làm Giáo hoàng.

- Bác cứ về đi, bác gái làm Giáo hoàng rồi đấy.

Bác về tới nhà thì thấy một nhà thờ rộng mông mênh, chung quanh san sát những lâu đài. Bác phải rẽ đám đông mới vào được. Ở trong thắp hàng trăm nghìn đèn nến sáng trưng. Vợ bác phủ vàng từ đầu đến chân, ngự trên ngai vàng cao hơn ngai vàng trước nhiều, đầu đội ba cái mũ miện bằng vàng, chung quanh có đông đảo giáo sĩ. Hai bên có hai hàng nến, cây lớn nhất to và cao như ngọn tháp lớn, cây bé nhất chỉ bằng cây đền nhà bếp, các vua chúa thì quỳ xuống hôn giầy bác gái.

Bác ngắm vợ rồi nói:

- Thế là nhà trở thành Giáo hoàng rồi nhỉ?

- Phải tôi đã là Giáo Hoàng rồi.

Bác đứng ngẩn ra ngắm vợ y như nhìn mặt trời. Một lát sau bác nói:

- Nhà là Giáo hoàng thì thích lắm nhỉ!

Vợ ngồi im như khúc gỗ, chẳng đáp.

Bác lại nói tiếp:

- Nhà này, bây giờ đã được làm Giáo hoàng thì chắc mãn nguyện rồi, không còn gì hơn nữa mà mong.

- Để xem sao đã.

Rồi vợ chồng đi ngủ. Nhưng vợ không sao ngủ được vì lòng tham chưa thỏa cứ nghĩ mãi xem có làm gì hơn được nữa không. Chồng đi cả ngày mệt, ngủ một mạch đến sáng.

Còn vợ thì suốt đêm trằn trọc không sao ngủ nhắm mắt, tưởng đến cách làm to hơn nữa mà nghĩ không ra. Trời rạng đông, bác ngồi nhổm dậy trông ra ngoài. Thấy ánh nắng chiếu qua cửa sổ, bác nghĩ " Ước gì mình sai khiến được mặt trời, mặt trăng mọc". Bác bèn lấy khuỷu tay hích vào chồng mà nói:

- Thầy nó ơi, dậy đi tìm cá, bảo cá tôi muốn được y như chúa trời.

Chồng còn đang ngái ngủ nghe vợ nói, giật mình ngã xuống đất. Bác ngỡ là nghe lầm, dụi mắt, hỏi:

- Nhà vừa nói gì thế?

- Thầy nó ạ, nếu tôi không sai được mặt trời mặt trăng mọc, và nếu tôi thấy mặt trời mặt trăng mọc mà không theo lệnh tôi thì tôi không chịu được đâu. Nếu chính tôi không làm cho mặt trời mặt trăng mọc thì tôi sẽ không lúc nào yên đâu.

Vợ nhìn chồng với một con mắt dữ tợn, khiến chồng lạnh toát xương sống và nói:

- Thầy nó đi ngay đi, tôi muốn làm Chúa trời.

Chồng quỳ trước mặt vợ, can:

- Nhà ạ, cá không thể làm việc đó đâu. Cá có thể làm cho nhà làm nữ hoàng, làm Giáo hoàng là cùng. Tôi van nhà, nhà nên biết điều, cứ làm Giáo hoàng thôi.

Bác gái khùng lên, xõa tóc tung ra, xé áo, đạp chồng thét lên:

- Tôi không chịu nổi nữa, thầy nó phải đi ngay đi!

Chồng vội mặc quần áo, chạy ra đi, như người mất trí.

Bão ầm ầm, bác đi không vững bước. Nhà cửa cây cối rung động, núi chuyển đá lăn xuống bể. Trời đen tối như mực, sấm vang chớp nhoáng, bể nổi sóng đen kịt và cao như gác chuông nhà thờ, như núi, trắng xóa bọt bể.

Bác kêu lên mà cũng không thể nghe thấy tiếng gọi của mình.

- Cá ơi cá, tôi đã ngăn mãi mà Indêben vợ tôi nói cứ ước mong một điều.

- Điều gì?

- Nó muốn làm Chúa trời.

- Bác về đi sẽ thấy bác gái lại ở túp lều như xưa.

Thế là từ đó hai vợ chồng lại cứ túp lều cũ mãi cho đến ngày nay.

Vợ bác đánh cá thật tham lam, đúng không nào? Bà ta tham lam đến nỗi biển cả cũng phải giận giữ. Ban đầu chỉ là những gợn sóng nhẹ và sau đó dữ dằn dần theo sự đòi hỏi càng lớn dần của bà vợ.

Đóa hồng

Ngày xưa có một ông vua và một bà hoàng hậu ngày nào cũng nói: "Ước gì mình có đứa con!" mà mãi vẫn không có.

Một hôm hoàng hậu đang tắm thì có con ếch ở dưới nước nhảy lên nói:

- Điều bà mong ước bấy lâu sẽ thành sự thực. Hết năm nay bà sẽ sinh con gái.

Lời ếch tiên tri quả đúng thật. Hoàng hậu sinh con gái đẹp tuyệt trần. Vua thích lắm, mở hội lớn ăn mừng. Vua mời họ hàng thân thuộc, bạn bè, lại mời cả các bà mụ đến để họ tận tâm chăm sóc, thương yêu con mình.

Trong nước có mười ba bà mụ. Nhưng vua chỉ có mười hai cái đĩa vàng để mời ăn, do đó mời thiếu một bà.

Hội hè linh đình. Lúc tiệc sắp tàn, các bà mụ niệm chú mừng đứa bé những điều kỳ lạ: bà đầu chúc đức hạnh, bà thứ hai chúc sắc đẹp, bà thứ ba của cải... cứ như vậy chúc tất cả các điều có thể mơ ước được ở trần gian. Mười một bà vừa dứt lời chúc tụng thì bỗng bà mụ thứ mười ba bước vào. Bà muốn trả thù vì không được mời dự tiệc. Bà xăm xăm bước thẳng vào chẳng thèm nhìn ai, chào ai. Bà hét lên:

- Công chúa đến năm mười lăm tuổi sẽ bị mũi quay sợi đâm phải mà chết.

Rồi bà chẳng nói thêm nửa lời, bỏ đi. Mọi người chưa hết kinh ngạc thì bà thứ mười hai bước lên. Bà tuy chưa niệm chú chúc tụng nhưng cũng không giải được lời chú độc, mà chỉ làm nhẹ đi được thôi. Bà nói:

- Công chúa sẽ không chết, chỉ ngủ một giấc dài trăm năm thôi.

Vua muốn tránh cho con khỏi bị nạn ra lệnh cấm kéo sợi trong cả nước. Tất cả những lời chúc của các bà mụ đều thành sự thực:

công chúa đẹp, đức hạnh, nhã nhặn, thông minh, ai thấy cũng phải yêu.

Năm ấy, công chúa vừa đúng mười lăm tuổi. Một hôm, vua và hoàng hậu đi vắng, nàng ở nhà một mình. Nàng đi khắp cung điện để xem tất cả các buồng, thích đâu tạt vào đó. Sau cùng nàng tới một lầu cao. Nàng trèo lên chiếc thang xoáy ốc chật hẹp, tới một cửa nhỏ. Ổ khóa có cắm một chiếc chìa đã gỉ, nàng cầm chìa quay thì cửa mở tung ra. Trong buồng có một bà già ngồi trên tấm ghế nhỏ đang chăm chú kéo sợi.

Nàng nói:

- Chào bà. Bà làm gì đấy?

Bà lão gật gù đáp:

- Bà kéo sợi đây.

- Cái gì nhảy nhanh như cắt thế kia hở bà?

Nàng cầm lấy xa định kéo sợi. Vừa sờ đến thì lời chú thực hiện, nàng bị mũi quay đâm vào tay.

Nàng ngã ngay xuống giường và ngủ mê mệt. Tất cả cung điện đều ngủ. Vua và hoàng hậu vừa về, mới bước chân vào buồng đã nhắm mắt ngủ. Cả triều đình cũng lăn ra ngủ. Ngựa trong chuồng, chó ngoài sân, bồ câu trên mái nhà, ruồi trên tường, đều ngủ. Cả ngọn lửa đang chập chờn trên bếp cũng ngủ yên. Thịt quay cũng ngừng xèo xèo. Bác đầu bếp thấy chú phụ bếp đãng trí đang kéo tóc chú cũng buông ra ngủ. Gió lặng yên trên cây trước lâu đài, không một chiếc lá nào rung.

Bụi gai mọc quanh mỗi ngày một rậm, phủ kín cả lâu đài, không còn thấy gì nữa, cả đến lá cờ trên mái cũng không thấy. Rồi ở trong miền ấy, nhân dân truyền tụng là có Đóa Hồng xinh đẹp đương ngủ triền miên. Người ta gọi công chúa là Đóa Hồng. Thỉnh thoảng các Hoàng tử nghe kể chuyện định chui qua bụi vào lâu đài nhưng không nổi vì bụi gai như có tay, nắm chặt họ lại khiến họ bị mắc nghẽn.

Năm tháng trôi qua đã nhiều. Một hôm lại có một Hoàng tử tới nước này. Chàng nghe một ông lão kể lại là trong tòa lâu đài sau bụi gai có nàng công chúa tên là Đóa Hồng ngủ triền miên đã được trăm năm.

Vua, hoàng hậu và cả triều đình cũng đều ngủ cả. Ông lão còn bảo là theo lời tổ phụ để lại thì đã có nhiều Hoàng tử tìm cách chui qua bụi rậm nhưng bị mắc lại ở đấy.

Chàng liền bảo:

- Tôi không sợ, tôi muốn chui vào tìm nàng Đóa Hồng xinh đẹp.

Ông lão hết sức can ngăn, chàng nhất định không nghe.

Thời hạn trăm năm đã qua. Đã đến lúc Đóa Hồng tỉnh giấc. Hoàng tử đến gần bụi gai thì chỉ thấy toàn những đóa hoa to tươi đẹp tự động giãn lối để chàng khỏi bị thương. Chàng đi rồi thì bụi cây khép lại. Ở sân lâu đài, chàng thấy ngựa và những con chó lốm đốm đang nằm ngủ. Chim bồ câu rũ đầu vào cánh đậu trên mái nhà. Chàng vào cung thì thấy ruồi bậu trên tường ngủ, bác đầu bếp còn giơ tay như định tóm lấy chú phụ bếp. Còn cô hầu gái thì đương ngồi làm lông con gà đen. Chàng đi vào cung điện chính thì thấy cả triều đình đều ngủ. Chàng lại tiếp tục đi. Im lặng như tờ. Có thể nghe thấy hơi thở của chàng. Sau chàng tới một tòa lầu, mở cửa vào một phòng nhỏ là nơi Đóa Hồng đang ngủ. Nàng nằm trông đẹp lộng lẫy. Chàng không rời mắt ra được, quì xuống hôn.

Chàng vừa đụng môi thì Đóa Hồng mở mắt, nhìn chàng trìu mến. Hai người dắt nhau xuống lầu. Vua, rồi hoàng hậu và cả triều đình đều tỉnh dậy, giương mắt nhìn nhau. Ngựa ngoài sân đứng lên quẫy mình; chó săn nhảy lên ngoe nguẩy đuôi; bồ câu trên mái nhà vươn cổ ngóc đầu nhìn quanh rồi bay qua cánh đồng; ruồi bậu trên tường lại tiếp tục bò; lửa trong bếp bùng lên, chập chờn và đun thức ăn, thịt quay lại xèo xèo, bác đầu bếp tát chú phụ bếp một cái bạt tai làm hắn kêu lên, các cô hầu làm nốt lông gà.

Lễ cưới của Hoàng tử và nàng Đóa Hồng được tổ chức linh đình. Hai vợ chồng sống suốt đời sung sướng.

Bạch Tuyết được Hoàng Từ đánh thức sau giấc ngủ một trăm năm. Lời nguyền độc ác của bà mụ thứ mười ba bị hóa giải, nàng xứng đáng được hưởng hạnh phúc.